

Quang Trung NGUYỄN HUỆ

ĐẠI VIỆT
QUỐC THƯ



TRUNG TÂM HỌC LIỆU • BỘ GIÁO DỤC

QUANG - TRUNG

光 中

Law
CS² mìn Tâm - 1992.

ĐẠI - VIỆT QUỐC THƯ

大 越 國 書

Dịch giả :

Đình thụ HOÀNG VĂN-HÒE

TRUNG TÂM HỌC LIỆU
BỘ GIÁO - DỤC

TRUNG TÂM HỌC LIỆU
BỘ GIÁO DỤC
240, Trần - Bình - Trọng Saigon 5
Đ. T. : 93642 - 24142

In lần thứ nhất 1967 : 1.000 cuốn
In lần thứ hai 1973 : 2.000 cuốn

HỘI - ĐỒNG DUYỆT SÁCH :

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| — Ô. ĐẠM - NGUYỄN | <i>Thuyết trình viên</i> |
| — Ô. TRẦN TUẤN - KHẢI | <i>Hội viên</i> |
| — Ô. PHẠM NGỌC - KHUÊ | <i>Hội viên</i> |

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	xiii-xiv
Lời tựa	xv-xvi
Lời dịch giả	xvii-xviii

TẬP I

Tờ hịch của Phúc-khang-An đưa cho viên-mục nước ta	1-3
Tờ trát của Phúc-khang-An đưa Nguyễn-quang-Hiền	4-7
Thư của vị quan họ Ngô gửi cho Nguyễn-quang-Hiền	8-9
Hịch của Phúc-khang-An đưa vua Quang-Trung	10-13
Tờ trát của quan phủ Thái-Bình đưa Trấn-mục tỉnh Lạng-sơn	14-15
Tờ hịch của Phúc-khang-An đưa vua Quang-Trung	16-19
Trát của Đạo-tả-giang đưa Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn	20-22
Trát của quan Phủ Thái-Bình đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	23-24
Trát của Đạo-tả-Giang đưa Viên-mục nước ta	25-26
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	27-30
Dụ của Đạo Tả-Giang đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	31-33
Dụ của Đạo-tả-Giang đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	34-36
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Viên-mục nước ta	37-39
Trát của Hộ-Đạo nhà Thanh đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	40-41
Trát của Hộ-Đạo đưa Trấn-mục Lạng-Sơn	43-46
Trát của Hộ-đạo nhà Thanh đưa Viên-mục nước ta	44-46
Trát của Hộ đạo nhà Thanh đưa viên mục nước ta	47-49
Trát của Hộ đạo nhà Thanh đưa viên mục nước ta	50-51

TẬP II

Tờ bẩm của Viên-mục nước ta đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	53-56
Thư của vua Quang-Trung đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	57-59
Tờ bẩm của vua Quang-Trung đưa Phúc-khang-An	60-63
Tờ bẩm của Viên-mục đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	64-66
Thư của vua Quang-Trung đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	67-70
Thư của vua Quang-Trung gửi Phúc-khang-An	71-74

Tờ bầm của Viên-mục đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	75-77
Tờ bầm về nghi-tiết đón quan Sứ	78-80
Thư của vua Quang-Trung đưa Phúc-khang-An	81-83
Thư của vua Quang-Trung đưa hai quan Sứ	84-87
Tờ bầm của các ông Phan-văn-Lân đưa sang Phủ Thái-Bình	88-89
Tờ bầm của Viên-mục đưa Hộ-Đạo nhà Thanh	90-92
Tờ bầm của Vương-tử đưa sang quan Sứ	93-94
Tờ bầm của Vương-tử đưa sang quan Sứ	95-96
Tờ bầm của Vương-tử và Bồi-thần mừng vị Tổng-quản	97-98
Tờ biểu của vua Quang-Trung chúc thọ vua Càn-Long	99-102
Tờ trình của vua Quang-Trung đưa Phúc-khang-An	103-105
Tờ bầm của Viên-mục đưa quan Hộ-Đạo nhà Thanh	106-108
Tờ khai các công quán của nước ta đưa sang nhà Thanh	109

TẬP III

Tờ sai của Trấn quận-công giao các đồ vật cho quan tỉnh Lạng-Sơn	111-112
Quan Công-Đồng kê đưa những đồ cống còn thiếu cho Trấn-mục Lạng-Sơn	113
Lời truyền của Trấn Quận-Công (Đồ-đốc đón quan Sứ)	114
Các lễ-vật trấn Kinh-bắc yết kiến quan Sứ	115
Các lễ-vật tỉnh Lạng-Sơn yết kiến quan Sứ	116
Đồ vật tạ ơn vua nhà Thanh và hàng năm tiến cống	117
Đồ vật đệ lên quan Tổng-đốc Phúc-khang-An	118
Đồ vật biểu quan Tả-giang mừng chúc Lão-già, cùng lễ vật khi cầu phong, khi tạ ơn	118-119
Hai ký biểu quan Tổng-đốc và quan Tả-giang	120
Các lễ-phẩm biểu quan Khâm-sứ quan phó sứ, quan Tổng-quản và hai lần biểu quan Tả-Giang	121

Tờ bầm của Viên-mục đưa hai quan Sứ	122-123
Vương-Tử và Bồi-thần tạ ơn quan Sứ	124-125
Ty Nhã-Nhạc tạ ơn quan Sứ	126
Đào-hát tạ ơn quan Sứ	127
Vương-tử, Bồi-thần và quan tỉnh Kinh-bắc bầm lên quan Sứ	128
Vương-tử và Bồi-thần đưa lễ phẩm biểu quan Tổng-quản	129
Viên-mục dâng lễ lên vị Tổng-quản	130
Vua Quang-Trung trình lên 2 quan Sứ	131-132
Vương-tử và Bồi-thần trình vị Tổng-quản	132-133
Viên-mục đưa lễ mừng vị Tổng-quản	133-134
Vương-tử, Bồi-thần biểu thức ăn vị Đại lão già	134
Tờ trát của hai quan Sứ đưa Viên-mục nước ta	135-136
Bức thư của hai quan Sứ đưa Viên-mục nước ta	136-138
Hai quan Sứ trả lời các vị quan nước ta	139
Thư của 2 quan Sứ trả lời các viên chức nước ta	140-141
Thư của 2 quan Sứ đưa viên chức nước ta	142-143
Thư của 2 quan Sứ đưa các Viên-mục nước ta	143-146
Quan Sứ cáo tử yến tiệc	146
Quan Sứ đưa thư mượn sách và lạng trả các viên chức cùng đưa thư cho vua Quang-Trung	147
Thư của 2 quan Sứ đưa các Viên-mục	148
Quan Sứ họa thơ của Trần-thị-Tam	149
Thư của vị Tổng-quản đưa 2 quan Sứ	150-153
Thư của quan Sứ đưa Viên-mục nước ta	153-154
Hai quan Sứ trở về đưa thư cho Ngô-văn-Sở	155-156
Hai quan Sứ trở về gửi thư cho vua Quang-Trung	156-158
Thư của 2 quan Sứ gửi cho vua Quang-Trung	159
Vị quan đi với quan Sứ khi về gửi thư cho các Viên- mục	159-160

Quan Sứ trở về gửi thư cho Ngô-văn-Sở	161-162
Người trong sứ-bộ trở về gửi thư cho một viên quan nước ta	163
Cũng người trong sứ,bộ trở về gửi thư cho vị quan nước ta	164
Người trong sứ-bộ trở về gửi thư cho Ngô-văn-Sở và 3 vị quan nước ta	165
Một tờ thư của vị quan nhà Thanh	166-167

TẬP IV

Thư bằng chữ Nôm gửi cho Lại-bộ	169-170
Quan Công-Đồng sai 2 vị đón tờ sắc và 4 vị đợi lệnh	170-173
Quan Công-Đồng sai quan Đồng-Cán, quan chờ-tiếp và thư-ký ở Công-đường Bộ lễ cùng quan Huyện Thọ-Xương	174-176
Quan Công-Đồng sai quan chánh phó đồng-lý huyện Quảng-Đức và thư ký về việc bài trí ở đền Kiên-Nghĩa	177-182
Quan Công-Đồng sai quan Kinh-bắc, quan Đồng-Cán 5 vị quan Huyện cùng các thư-ký tu sửa, bài, trí, đón tiếp ở công-quán Gia-quất	183-190
Quan Công-Đồng sai quan Huyện Đông-Ngạn, quan Hậu-Tiếp và thư-ký ở quán Lã-Khối	191-193
Quan Công-Đồng sai 2 huyện Siêu-Loại, Tiên-Du cùng các quan Hậu-Tiếp, thư ký, đồng-lý ở công- quán Thị-Cầu	194-197
Quan Công-Đồng sai quan huyện Quế-Dương và nhân viên chỉnh biện đón tiếp ở quán Thọ-xương	197-199
Quan Công-Đồng sai quan huyện Yên-Dũng cùng nhân viên chỉnh biện đón tiếp ở quán Cần-Doanh	200-202
Quan Công-Đồng sai quan huyện Yên-Thế, Bảo-Lộc cùng nhân viên tu sửa đón tiếp ở quán Tiên-Lệ	203-206

Quan Công-Đồng sai bài trí ở điện Kính-Thiên, điện Cần-chánh đề lễ Nam-giao và đón tờ sắc	207-209
Tờ sai tu sửa biệt đi từ đình Kiên-nghĩa đến nội điện	210
Những viên chức ở Bộ-lễ	211
Quan Công-Đồng sai Hộ-Bộ diễn tập đề siển-sắc, tuyên-sắc	212-214
Quan Công-Đồng sai quan tỉnh Lạng-Sơn trình quan Sứ về yến tiệc	215
Quan Công-Đồng sai mọi người có chức phẩm đến kinh mừng Hoàng-thượng	216
Truyền cho quan tỉnh Lạng-Sơn về đồ tiến cống	217
Quan Công-Đồng sai Lại-bộ triệu tập văn võ ban diễn tập về việc mừng quan Sứ	218
Quan Công-Đồng sai họa đồ đường đi từ bến sông đến nội-điện đề đưa quan Sứ	219
Sai thêm người làm văn thư và chức Đồng củ nghi	220
Chọn 8 viên văn, võ theo lễ-bộ khoản tiếp ở điện Cần- Chánh và điện tiếp-thu	221
Sai triệu các viên chức 11 người về ban văn đến kinh tiếp đãi và mừng quan Sứ	222
Sai 2 vị quan làm sẵn bài biếu đề mừng quan Sứ	224
Sai làm sẵn tờ bẩm đề mời quan Sứ sang cửa quan	225
Thay người tiếp quan Sứ và sai quán Thọ-Xương về việc lễ mừng	226

TẬP V

Các việc bài trí ở đình Kiên-nghĩa và Lễ Bộ	229-231
Cung đón hàng ngày tại công đường quan Chánh sứ	232
Việc bài trí và cung đón ở quán Lã-Khối	232-234
Việc bài trí và cung-đón ở quán Pha-Lũy, Thành- Đoàn, Nhân-Lý, Chi-Lăng	234

Gán việc ở 5 trạm trấn Kinh-bắc cho 12 huyện và huyện Gia-Lâm, Võ-Giàng xin thêm một huyện nữa cùng dự bị	236
Gán thêm 3 huyện Phụng-Hành về công-quán Gia-Quất	237
Phân phát giấy, vải, lụa, trát cho các công quán	237-240
Thư ký các trạm biên nhận đồ vật	241-244
Kê khai nhà cửa đồ dùng ở quán Thọ-Xương	244-246
Kê khai nhà cửa đồ dùng ở quán Thị-Cầu	247-248
Kê khai thực-phẩm đưa đến sứ bộ ở quán Thị-Cầu	248-251
Viên mục nói với quan Sứ về hành trình	251-251
Quan huyện Bảo-Lộc kê khai về nhà cửa, đồ dùng và Lại-bộ kê những Ngân-Mãng đã phát	252-253
Kê trình nhà cửa, đồ dùng ở quán Cần-Doanh và mọi thực-phẩm	254-257

TẬP VI

Dụ của vua Càn-Long khen thưởng Nguyễn-quang- Thùy	259-263
Tờ biểu của vua Quang-Trung tạ ơn vua Càn-Long cho thơ và thực-phẩm	264-267
Tờ biểu vua Quang-Trung trần tình Quang-Thùy là con thứ mà không dám nhận chức thế-tử	267-269
Tờ chỉ của vua Quang-Trung sai viên-chức đem phẩm vật của vua Càn-Long về cho Nguyễn-quang-Thùy	269-271
Vua Quang-Trung đưa thư cho quan phủ Nam-Hùng	272
Vua Quang-Trung đưa thư cho viên Tri-phủ nhà Thanh	273
Dụ của vua Càn-Long cho dán kín những phong thư gửi về nước và hứa phong sắc cho Quang-Toản	274-275
Tờ biểu của vua Quang-Trung tạ ơn vua Càn-Long cho thực phẩm và miễn lệ thư từ phải đề ngỏ	276-277

Thiếp của vua Quang-Trung đưa cho Công-trung	
Đường	278-279
Tờ khai của Công-trung-Đường đưa vua Quang-Trung	280
Tờ khai của Phúc-khang-An trả lời vua Quang-Trung	281-282
Tờ khai của tuần-phủ Quảng-Đông trả lời vua Quang-	
Trung	282-283
Quan Đề-đốc Quảng-Đông trả lời vua Quang-Trung	284
Thư của quan họ Nhan trả lời vua Quang-Trung	285-286
Quan Thống-tướng tỉnh Quảng-Đông trả lời vua	
Quang-Trung	286
Quan Đô-thống tỉnh Quảng-Đông trả lời vua Quang-	
Trung	288
Quan phó Đô-thống trả lời vua Quang-Trung	289
Thiếp và bài thơ của vua Quang-Trung tạ ơn quan	
Án-sát tỉnh Quảng-Đông	290-292
Thư của vua Quang-Trung tạ lại đại nhân họ Ngạch	293
Vua Quang-Trung tạ lại các quan tỉnh Quảng-Đông	294-295
Vua Quang-Trung cáo từ bữa yến của các quan tỉnh	
Quảng-Tây	295-296
Vua Quang-Trung tạ lại các quan tỉnh Giang-Tây	296
Vua Quang-Trung từ tỉnh Giang-Tây ra đi, đưa thiếp	
lên tước Công họ Phúc	297
Tờ khai của họ Phúc trả lời vua Quang-Trung	298
Họ Phúc cảm ơn vua Quang-Trung đưa biểu nhục quế	298
Vua Quang-Trung ở tỉnh Hồ-bắc dâng biểu tạ ơn vua	
Càn-Long về việc cho Quang-Thù các phẩm vật	300-302
Dụ-chỉ của vua Càn-Long đưa vua Quang-Trung khi	
sang chúc thọ mới đến tỉnh Hồ-Bắc	302-303
Vua Quang-Trung dâng biểu lên vua Càn-Long về	
việc thưởng cho Nguyễn-quang-Toản	303-306

Quốc thư của vua Quang-Trung gửi cho Quang-Toản	307-308
Dụ của vua Càn-Long đưa cho vua Quang-Trung về đồ cống	308-309
Vua Quang-Trung tạ lại tờ khải của Tổng-Đốc tỉnh Hồ-Bắc	311-312
Vua Quang-Trung tạ lại quan Tổng-Đốc Hồ-Bắc	312-313
Vua Quang-Trung tạ ơn quan Tuần-phủ tỉnh Hà-Nam	313-314
Thư của Vua Càn-Long đưa Vua Quang-Trung	314-316
Tờ biểu tạ ơn của Vua Quang-Trung	317-318
Vua Quang-Trung họa thơ của Vua Càn-Long	321-322
Vua Quang-Trung tạ ơn về việc cho các phục sắc	323-326
Tờ sắc của Vua Càn-Long phong thế-tử cho Quang- Toản	327-330
Vua Càn-Long cho Vua Quang-Trung 4 chữ lớn và câu đối	330-331
Vua Quang-Trung đưa thiếp cho họ Phúc để xin chân dung Vua Càn-Long.	331
Lệnh của Vua Quang-Trung gửi cho Nguyễn-quang- Toản	332-335
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật tiếp kiến 4 tước công	336-337
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật biểu em ruột và cháu ngoại của họ Phúc	337-338
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật tiếp kiến Công-Bộ đại nhân	338
Vua Quang-Trung đưa phẩm vật để tiếp tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây	339
Thiếp của Vua Quang-Trung tạ lại Công-Bộ đại nhân	340
Tờ khải của Vua Quang-Trung tạ lại Quân-Cơ đại nhân	341-343
Lời kết luận	345-347

LỜI GIỚI THIỆU

Phụng chiếu Công-Văn số 6190 - GD/KT/NGV/2 ngày 17-11-65 của Ông Tổng-Thư-Kỷ Bộ Giáo-Dục. Chúng tôi xin giới thiệu tập «Đại-Nam quốc thư» như sau đây :

1.— Nguyên-văn chữ Hán tập quốc thư này là của Vua Quang-Trung và Càn-Long nhà Thanh giao thiệp cùng nhau trong thời kỳ Vua Quang-Trung sai sứ-thần sang Thanh cầu phong cho đến lúc Vua Quang-Trung sang Thanh cảm tạ : và những thiệp thơ của Vua Quang-Trung đi đường cùng các quan chức nhà Thanh, gửi qua đáp lại theo hành trình từ Quảng-Tây đến Nhiệt-Hà Ngoài ra còn có những công văn linh tinh chuẩn bị trước khi sứ-thần nhà Thanh sang làm lễ tuyên phong cho Vua Quang-Trung.

2.— Xét trong 6 tập Đại-Nam Quốc thư này không phải của người nào dùng tên Tác-giả, đây là một hồ-sơ gồm cả Quốc-thư và công-văn trong thời kỳ đã nói trên đây, sau hoặc có người soạn ra và chép lại đưa cho trường Bác-Cổ Viễn-đông, nên chỉ việc trước sau, không đúng theo thứ tự ngày tháng.

3.— Trong Đại-Nam quốc-thư nội dung đại lược là : vào niên hiệu Càn-Long thứ 54 (1789) Vua Quang-Trung phái người cháu họ là Nguyễn-quang-Hiến sang Thanh cống hiến cầu phong, Vua Càn-Long chấp thuận, phái sứ-thần đệ sắc-văn qua phong và ban cho bảo-vật, sang năm 1790 vua Quang-Trung qua

Thanh ; trải thời kỳ trong 2 năm ấy nào là chiếu-dụ sãi-văn của Vua Thanh đối với Quang-Trung, nào là biếu tạ biếu hạ của Quang-Trung đối với vua Thanh, và những thiệp thơ của Vua Quang-Trung cùng các quan chức nhà Thanh tiết thứ giao thiệp nhau toàn dùng lối văn-chương cổ điển, hoặc dùng theo thẻ biển ngẫu (2 câu đối nhau), hoặc dùng theo lối văn xuôi, nhưng lời lẽ rất trang hoàng điển nhã ; tựu trung cũng xen lộn vào nhiều công-văn của Triều-đình ta truyền thi cho các trấn và các bộ chuẩn bị tu bổ cầu đường, trạm xá, cư thất, phục, và lễ vật để tiếp đón Sứ-thần nhà Thanh và của triều Thanh sắc hạ cho các Tỉnh-thần đón tiếp Vua Quang-Trung trong lúc đi ngang qua các tỉnh, nhưng đó là dùng văn-thẻ từ-trát mà thôi.

Thiết tưởng triều Tây-Son xây dựng sự nghiệp oanh liệt trên đương thời, mà tiếc thay hiện nay không còn có sử sách gì lưu truyền khảo cứu, chỉ còn lẽ tẻ đôi việc như tập Quốc-thư này mà thôi, vậy xin nên cho xuất bản để bảo tồn dấu tích trong muôn mặt.

NGUYỄN-TẠO

Cử-nhân Hán-học

Chuyên-Viên Hán-Học Nha Văn-Hóa

BỘ GIÁO-DỤC

LỜI TỰA

Hiện-thời, nền văn-học nước ta, dịch sách ngoại ngữ là cần mà dịch sách chữ Hán lại là cần hơn, vì dịch-giả chữ Hán mỗi ngày một hiếm, không có nhiều dịch-giả như các thứ chữ khác.

Nước Tàu văn minh trước ở Á-đông, trong sách chữ Hán như Tứ-thư, Ngũ-kinh là sách về Triết-học, Nan-Kinh, Tố-Vấn là sách về Y-khoa, ngoài ra còn nhiều loại sách khác, mà ta nên phiên-dịch.

Trước khi chữ Quốc-ngữ chưa được phổ-biến, người Việt-Nam dùng chữ Hán làm thứ chữ duy - nhất, nào là Sử-Truyện, nào là Y-dược, nào Luân-lý và Thi-văn, hết thảy đều ghi chép bằng chữ Hán.

Về đời nhà Trần, ông Hồ-quý-Ly sai dịch một thiên Vô-Dật ở trong kinh Thư ra Quốc - ngữ, về đời Tây - Sơn vua Quang-Trung sai các công-văn phải làm bằng Quốc - ngữ, nhưng chữ Quốc-ngữ ấy chỉ là đem chữ Hán chắp lại mà đọc ra tiếng nôm và ngoài ra cũng không dịch thứ sách nào.

Gần nửa thế-kỷ nay, chữ Hán chỉ là môn học thêm ; vậy các sách chữ Hán nếu ta không phiên-dịch ra Quốc-văn, thời có còn cũng như không, lấy gì chứng tỏ là nước ta đã mấy nghìn năm văn-hiến.

Vì thế, sở Tu-thư dịch-thuật và ấn-loát (Bộ Quốc - Gia Giáo-Dục) nhận định việc phiên dịch các sách chữ Hán là rất cần-thiết.

Tôi tự biết Hán-học chưa được là bao nhưng cũng vì bản tính muốn tồn cổ mà nhận dịch cuốn Đại-Việt Quốc thư này

thuộc loại sách Sử. Trong cuốn đó có những bài : Biều, Tấu, Sắc, Du, Hịch, Trát là lẽ lối giấy tờ về thời quân chủ, lại có thơ, câu đối và văn biền-ngẫu, là lối văn cổ - truyền ; trong khi dịch, phần nào dễ hợp với ý nghĩa của chữ Hán, phần nào dễ hợp với Việt-văn bây giờ, tưởng không phải là dễ. Tôi dịch ra sau đây chỉ là góp một phần với các dịch - giả chứ không dám tự phụ. Tuy thế, người xem cuốn này có thể tưởng-tượng hiểu biết về bản chữ Hán.

Quốc-dân ta vẫn ghi nhớ vua Quang-Trung về chiến-công đánh đuổi quân Mãn-Thanh, vẫn than tiếc cho vua Quang-Trung không được trường thọ để đưa dân-tộc đến cảnh phú-cường.

Lịch-sử đời Nguyễn - Quang - Trung bị lu mờ từ khi có triều-đại Nguyễn - Gia - Long, vậy nếu có trang dã - sử nào để biết thêm về đời Quang-Trung, quốc-dân ta ai cũng ưa đọc, huống chi cuốn Đại-Việt Quốc-thư này, ghi chép gần đủ việc bang-giao của vua Quang-Trung với nhà Mãn - Thanh sau khi chiến thắng, thời chẳng là cuốn sách nên chú ý hay sao ?

Tôi thiết-tưởng trong cuốn Đại-Việt Quốc - thư này, vua Quang-Trung uyên-chuyên kính cần đối với nhà Thanh là để nhà Thanh biết rằng nước ta không những giỏi về võ - công mà còn hơn về văn-hiến, là để triều-đình nhà Thanh trên dưới đều vừa lống không gây chinh-chiến lần thứ hai, khiến nước nhà tránh khỏi binh hỏa.

Xem trong cuốn này, thời không những nhà Mãn-Thanh đã thức thời mà vua Quang-Trung thật là tùy thời vậy.

Viết tại Saigon ngày 15 tháng 4 năm 1962

Dịch giả,

Đình-thự **HOÀNG-VĂN-HÒE**

ĐẠI - VIỆT QUỐC - THƯ

LỜI DỊCH - GIẢ

Cuốn Đại-Việt Quốc-Thư này chép những văn-kiến đời vua Quang-Trung nước ta, và nhà Mãn Thanh bên Tàu trao đổi với nhau cùng việc đón tiếp sắc phong, việc cống hiến.

Nguyên bản chia làm sáu tập :

Tập 1 : Văn-thư nhà Thanh đưa sang ta.

Tập 2 : Văn-thư nước ta trả lời.

Tập 3 : Kê những lễ-phẩm cung đón khi quan Sứ nhà Thanh sang và giấy tờ lúc đi lúc về.

Tập 4 : Cắt cử nhân-viên, xếp đặt quán xá về việc đón quan Sứ.

Tập 5 : Các vật-dụng ở quán xá.

Tập 6 : Tờ bằmh và tờ biểu đưa sang Tàu cùng văn-thư trao đổi sau khi phong sắc.

Nếu, sau khi đánh đuổi Tôn-Sĩ-Nghị, vua Quang-Trung không uyển chuyển kính thuận, thời không thể tránh được chiến-tranh lần thứ hai, vì nhà Thanh là một nước lớn hơn. Vậy sự ngoại giao ghi trong cuốn sách này đúng với câu cổ đã nói : « Ngọc bạch đại can qua » nghĩa là ngọc lụa thay cho giáo mộc.

Từ khi nhà Nguyễn-Gia-Long ra thay Nguyễn-Tây-Sơn thời sự tích đời vua Quang-Trung gần như mai một.

Cuốn sách này, chắc là một viên quan đời vua Quang-Trung (rất tiếc không ghi tên tác-giả) làm về việc ngoại giao nên mới

biên chép được kỹ càng, nay dịch ra quốc-văn cũng là giúp một phần cho Sĩ học dễ hiểu thêm về việc ngoại-giao với nhà Thanh về đời Quang-Trung.

Kề ra cũng nhiều điểm khó dịch.

1.— Đã là văn thư mà người Tàn thường hay điệp lời và có những danh-từ riêng.

2.— Người viết chữ Hán đề lại có chỗ nhầm lẫn, có chỗ thiếu sót, có chỗ một bài mà viết ra nhiều đoạn hay là khác bài mà viết làm một đoạn. Ngoài ra còn có chỗ đoạn trên viết xuống hoặc đoạn dưới viết lên.

Tuy vậy, tôi cố gắng dịch đúng tinh-thần cùng ý nghĩa nguyên văn chữ Hán, nhưng khó tránh khỏi những khuyết điểm, mong được quý-vị độc-giả lượng thứ và chỉ-giáo.

Viết tại Saigon, ngày 2 tháng 4 năm 1962

Dịch-giả

Đình-thự ; HOÀNG-VĂN-HÒE

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP I

第一集

ĐỜI QUANG-TRUNG

BÀI HỊCH

(của Phúc-Khang-An nhà Thanh đưa cho Viên-Mục (1) nước ta).

Ngự-tiền Đại-Thần, Kinh-duyên Giảng quan (2) Thái-tử Thái bảo Nội đại-thần, nghị-chính đại-thần, Hiệp-biện đại học sĩ, Lại-bộ Thượng-thư, kiêm Binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát viện Hữu-đô Ngự-sử, Tổng-Đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây quân vụ, kiêm lương-lương diêm-khóa (3) nhất-đẳng Gia dũng-công họ Phúc làm tờ hịch này : (4)

Xét rằng : trước kia Thánh-chúa soi xuống, biết Quốc-trưởng có lời lẽ ăn cần về việc dâng đồ cống, nên Thánh chúa ban cho sắc thư (5), lại thưởng cho chuỗi ngọc trân-châu đeo tay.

Bản-đường đã lập tức sai người đem đến cửa Ải Trấn-Nam, giao quan Tả-Giang-đạo đề chuyển giao cho cháu thân của Quốc-trưởng là Nguyễn-quang-Hiền kính cần nhận lấy,

ủy sai nhân-viên đưa đến Lê-thành (6), bản-đường lại làm một đạo hịch đệ đi, thời Quốc-Trưởng đã kính cần nhận lĩnh và đã làm tờ biểu tạ ơn, giao nhân-viên đưa đến cửa quan rồi.

Cháu thân của Quốc-trưởng là Quang-Hiền cùng các tùy-viên là bọn Nguyễn-hữu-Trù, hôm 18 tháng này đã đi đến tỉnh thành Quế-Lâm, bản-đường đã tiếp-kiến các vị đó hỏi quang cảnh trong lúc đi đường và sự cung tiếp, cả đến người theo đi cũng đều được yên vui. Hôm 20 bản-đường có đặt yến tiệc khoản đãi.

Bản-đường đề họ vào công-quán yên nghỉ, may cho đây đủ mũ áo bằng thứ sa mỏng, đề giúp phần mát mẻ trong khi đi đường, bản-đường lại nghĩ : sau khi bọn ấy chiêm ngưỡng thiên-nhan (7) ra khỏi Kinh-đô trở về, đã là khi hậu giữa mùa thu, thời nên đem đồ mặc rét, lại dự-bị trước mà may cho áo bằng dạ, bằng bông để mang đi, lại sai chức Tả-giang-đạo tru liệu về việc đi đường, theo đường đi qua địa-phương nào đều cho biết trước, những chỗ đi đường thủy thời sắm thuyền bè để tiện việc chuyển chở.

Bản-đường tước, tác, Đốc-bộ-đường (8) trông lên biết Hoàng-đế có lòng võ-về gia-ân cho Quốc-trưởng ở ngoài lệ thưởng, nên cũng vì bọn Quang-Hiền mà tru-liệu cho chu tất, trong lúc đi xa không hề mệt nhọc.

Bản-đường lại ra lệnh cho Quang-Hiền sai chức Vệ-ủy tùy hành là Hồ-văn-Tông, được mang tin riêng về nước, và đem mọi tình hình kể ở trên, trình lên cho Quốc-trưởng được biết, (đóng dấu bằng son đỏ) Bản-đường thiết tưởng khi

Quốc-trưởng được tin, chắc cũng muôn phần cảm kích mà vui mừng không hạn nào.

Bây giờ đương mùa hè nóng bức, bản-đường có lời hỏi thăm trong nước của Quốc-Trưởng, người trên người dưới có được bình yên hay không ?

Tháng xuân sang năm, bản-đường đã ở trong cửa Āi Trấn-Nam, chờ đợi Quốc-trưởng để cùng vào Kinh-đô chúc thọ Đại-Hoàng-Đế để nhận lấy ân-trạch.

Nay tờ lịch

Ngày 21 tháng 5 nhuận, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long
(đóng dấu son đỏ)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viên quan đứng đầu một hạt hay một việc gì.
 - 2.— Chức quan giảng nghĩa sách chỗ chiếu nhà Vua ngồi.
 - 3.— Thuế muối.
 - 4.— Đây là tờ lịch của Phúc-Khang-An, người có địa-vị to thời giấy tờ gọi là « Lịch ».
 - 5.— Giấy vàng vẽ rồng viết lời nói của nhà Vua thời gọi là « Sắc ».
 - 6.— Chỉ vào thành Hà Nội chỗ vua Lê ở trước.
 - 7.— Mặt vua Thiên-tử vi như mặt Trời.
 - 8.— Phúc-Khang-An là Các-thần trước Công gia-dũng, và làm Tổng-đốc hai tỉnh Quảng, mà Tổng-đốc thời gọi là Đốc-bộ-đường, vì thế mà Phúc-Khang-An tự xưng là Trước, Các, Đốc-bộ-đường, hơn nữa người có địa-vị, thời giấy tờ chỉ xưng họ.
-

TỜ TRÁT DỰ

(của Phúc-Khang-An gửi cho Nguyễn-quang-Hiền)

Bản-đường xét Quốc-trưởng là họ Nguyễn tranh nước (1) của họ Lê, rồi mang lỗi với Thiên-triều (2), Đại-hoàng-đế soi xét : không phải Quốc-trưởng dám đem lòng chống cự, nên không những không đem quân sang đánh, mà lại ưng cho đầu hàng và cho người (3) đến Kinh-dò đề triều cống, ban cho Quốc-trưởng ấn ngự-tử (4) tờ Sắc và chuỗi ngọc trấn-châu, thế là thi ân ở ngoài lệ thường, bản-đường thiết tưởng Quốc-trưởng không ngờ được như thế.

Quốc-trưởng mới ra dựng nước không có thiên-triều phong hiệu để định rõ danh-phận, thời là yên tâm ở trước mắt, vì chưa phụng được tờ Sắc, thời danh-phận không chính, bề tôi cùng dân-chúng đều theo ngoài mặt mà trong lòng không phục, còn lấy gì để trị dân yên nước.

Nay Đại-hoàng-đế đã cho Quốc-trưởng tờ Sắc và ấn-chỉ để làm chủ nước An-Nam, nhưng thiên-triều thống-trị kẻ hàng muôn nước, có phép tắc riêng, Quốc-trưởng về việc làm từ trước, không thể bảo là không có lỗi, mong ả Đại-hoàng-đế lòng rộng như thể trời đất, biết rằng Quốc-trưởng với họ Lê không phải là Vua tôi, nên Hoàng-đế thứ cho những việc đã qua, mà thi ân đến muôn phần, thật không thể cầu may được như vậy.

Quốc-trưởng có lòng tốt của trời phú cho, lại là người hiền việc, hẳn nên muôn phần cảm-kích, nhưng nếu không thân hành đến Kinh-dò để chiêm ngưỡng Thiên-nhan, cúi đầu lạy

tạ ân to, thì lấy gì nêu được tấm lòng sợ mệnh trời thờ nước lớn.

Nếu Quốc-trưởng nghĩ rằng : chưa được phong hiệu là gì, thời tự ngưỡng mà không muốn cùng các nước phiên-thuộc khác múa tay dầm chân lay tạ ân của Đại-hoàng-đế, thời trước Các Bộ-đường không khó gì, khi nào Quốc-trưởng sang cửa ải Trấn-Nam, đã tâu trước với Hoàng đế cho ấn phong trước đề khi Quốc-trưởng đến Kinh-đô, đã ngang hàng với vua các nước phiên-thuộc (7), thời vinh dự biết đến bậc nào.

Năm nay, khi phủ-bộ-đường họ Tồn (8), còn ở cửa ải Trấn-Nam, Quốc-trưởng ba lần xin hàng, phủ-bộ-đường họ Tồn tâu bày lên Hoàng-đế, vẫn chưa được Hoàng-đế ấn chuẩn, qua tay bản-đường giải bày tâu xin cho Quốc-trưởng, là được ngay Hoàng-đế gia ân cho khác thường, thưởng cho hơn mọi người khác,

Huống chi sang năm là lễ bát-tuần vạn-thọ (9) đức Đại hoàng-đế, thật là nghi-diễn ở đời thịnh-trị, hàng ngàn năm không gặp được một lần, nay Quốc-trưởng thân hành đến Kinh-đô, làm lễ triều cận đề chúc thọ Hoàng-đế thời hẳn là Thanh-chúa vui lòng ban thưởng, mà chuỗi ngọc trân-châu ban thưởng cho bây giờ, không thể sánh bằng được.

Vậy về việc cho ấn đề nhận phong, bản trước Các, đốc-bộ-đường (10) có thể nâng đỡ mà giúp cho Quốc-trưởng, tưởng Quốc-trưởng không phải nghĩ đến.

Nếu Quốc-trưởng nghĩ về việc đường xá xa xôi, khi hậu nóng bức, thời khoảng tháng giêng, tháng hai sang năm mới khởi hành sang cửa ải Trấn-Nam, kỳ hạn còn thông thả, mà

sang khỏi cửa quan, đi thuyền ngay từ Châu Ninh-Minh, tắt đường thủy đến thẳng Kinh-dò, thời đã tránh được nóng bức mà đường đi lại gần, tỉnh công việc cho Quốc-trưởng chả còn gì hơn như thế.

Còn như Lê-duy-Kỳ (11) đã qua róc tóc (12) đổi mặc áo ngắn, liệt vào hạng dân thường ở nước Tàu, sau này quyết không cho y trở về nước An-Nam, điều đó hẳn người đã trông thấy.

Bản tước, các Đốc-bộ-đường, chỉ sợ Quốc-trưởng không hiểu, nên mới đem lòng thành, lấy lễ công, bảo cho Quốc-trưởng biết rõ.

Vậy người nên gửi lời nói kỹ cho Quốc-trưởng được biết, khiến cho Quốc-trưởng yên tâm và vui mừng.

Lời trát-du (13) này viết vào hồi giờ mao ngày 19 tháng 5 nhuận, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Nguyễn Quang-Trung tức Nguyễn - Huệ chỉ kể họ mà không gọi tên, là có ý tôn kính.
- 2.— Chỉ vào Triều nhà Thanh bên Tàu, vì Thiên-tử như Trời.
- 3.— Cháu Nguyễn-Huệ là Nguyễn-quang-Hiến.
- 4.— Ấn tước vương.
- 5.— Vua Càn-Long nhà Thanh.
- 6.— Các nước chư-hầu phụ thuộc với nước Tàu.
- 7.— Tôn-sĩ-Nghị.
- 8.— Bát tuần là 80 tuổi, mà chúc nhà Vua đến hàng muôn tuổi.

- 9.— Phúc-Khang-An là các thần tước công, mà làm Tổng-
đốc hai tỉnh Quảng, nên tự xưng là tước. Các, Đốc-bộ-
đường.
- 10.— Tên Vua Chiêu-Thống nhà Lê.
- 11.— Gióc tóc cuốn đuôi sam theo lối nhà Mãn-Thanh.
- 12.— Giấy của người trên thời gọi là trát-dụ.
-

BỨC THƯ CỦA VỊ QUAN HỌ NGÔ GỬI CHO NGUYỄN - QUANG - HIỀN

Trải bao nhiêu đời, nước An-Nam vẫn nhận phong của Trung-Quốc, nhờ thế mới thu phục được người trong nước mà nước ngoài không dám khinh rẻ.

Quốc-trưởng khi mới dựng nước ở trại Tây-Sơn (1) tranh nước của họ Lê, mang lỗi với Thiên-triều, sau biết hối mà khấn khoản cầu hàng, theo ý của Quốc-trưởng, cho là sai người vào kinh-đô để triều cận và dâng đồ cống hiến, chắc đã cầu được phong-hiệu, Nhưng có biết đâu tỵ vết và hấn khích từ trước, tuy mong ơn Đại-hoàng-đế thứ cho, nhưng sau này muốn được phong hiệu, theo ý tôi, nếu không thân hành đến Kinh-đô, thời chắc không thể được.

Đại-hoàng-đế vỗ yên cả vạn phương, ngọc cung, ngọc cầu (3) của các nước nhỏ đều họp đến để cống hiến, thời Quốc-trưởng có đến tận Kinh-đô để triều-cận hay không, cũng không đáng kể.

Bây giờ tước-các, đốc-bộ-đường họ Phúc tính công việc họ Quốc-trưởng, chỉ có một cách làm ngay tờ biểu xin chính mình vào châu là hơn cả. Còn về phần người, một mặt đem việc Quốc-trưởng thế nào cũng thân hành vào châu, để bầm với tước, Đốc-bộ đường họ Phúc, và một mặt gửi tin đó về Quốc-trưởng để quyết định thật sớm, vào khoảng tháng 2 mùa xuân sang năm, đã sang khỏi cửa ải Trấn-Nam, tước Công họ Phúc chắc là thân hành hộ tống Quốc-trưởng cho đến tận kinh-đô, thế là biết sợ mệnh trời thờ nước lớn.

Hiện nay, Đại-hoàng-đế ban cho Sắc-thư, châu-báu, chỉ vì

Quốc-trưởng kêu cầu tha thiết, nên Đại-hoàng-đế soi đến lòng thành mà thưởng cho ưu hậu, chứ không phải là lấy lòng Quốc-trưởng mà mời lại với mình.

Hiện tại, Quốc-trưởng đề tỏ lòng tạ ơn, ngoài việc thần hành đến Kinh-đô, thời không thể nào đạt được lòng thành mà làm đường lối đề dựng nước.

Các người bây giờ vâng lệnh Quốc-trưởng sai khiến, đã đến tỉnh Quế-Lâm, Đại-hoàng-đế đã có sắc-chỉ (6) hỏi đến, và giao cho tước-các, đốc-bộ-đường họ Phúc hỏi rằng «Phải chăng họ Nguyễn (7) có thần hành đến Kinh-đô hay không ? Phái-viên sang cống phải biết, rồi tâu lên cho đủ », Theo ý tôi, nếu các người trả lời rằng không chắc, thời Đại-hoàng-đế chắc chắn cho rằng, phái-viên đó chỉ là bậc tiểu-mục (8) tầm thường, chứ không phải là người của Quốc-trưởng thân tín ủy nhiệm, như vậy đối với công việc thật là không tiện.

CHÚ GIẢI

- 1.— Tên chỗ trại của Vua Quang Trung ở khi trước.
- 2.— Nhà Mãn-Thanh bên Tàu.
- 3.— Thời trước các nước nhỏ bên Tàu, phải đem ngọc cung, ngọc cầu là hai thứ ngọc quý để cống vua Thiên-tử.
- 4.— Phúc-Khang-An.
- 5.— Nguyễn-Quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
- 6.— Chỉ-dụ ở trong tờ sắc.
- 7.— Nguyễn-Quang-Trung.
- 8.— Người đầu-mục nhỏ mọn.

TỜ HỊCH CỦA PHÚC-KHANG-AN ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

Chức Ngự-tiền đại-thần, Kinh-duyên giảng-quan, (1) Thái-tử Thái bảo Nội đại thần, Nghị-chính đại thần, Hiệp-biện-đại học-sĩ, Lại-bộ Thượng-thư Kiêm Binh-bộ Thượng-thư, Đốc-sát viện Hữu-đô Ngự-sử, Tổng-đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây Quân vụ, kiêm lý lương-xương, diêm-khóa (2) tước Công Gia-dũng bậc nhất, là họ Phúc, hịch rằng :

Trước kia người cháu thân của Quốc-trưởng là Quang-Hiền và bọn tùy hành là Nguyễn-hữu-Trù sang khỏi cửa ải Trấn-Nam, khi đến tỉnh Quế-Lâm, có sai chức vệ-úy là Hồ-văn-Tòng đem tin về Lê-thành (4), bản-đường đã làm tờ hịch đưa cho bọn ấy mang về, tướng Quốc-trưởng đã biết rõ cả.

Nay cứ chức quan văn-võ nước An-Nam đóng tại cửa ải Trấn-Nam đệ đến một tờ biểu tạ ơn và một tờ biểu tâu công việc đều của Quốc-trưởng, bản đường xem trong tờ biểu lời và ý đều thành-khẩn, đủ rõ lòng cảm-khích cung-thuận của Quốc-trưởng, mà về việc sang năm thân hành đến Kinh-đô để triều-cận chúc thọ, thời lại càng khẩn thiết, hợp rất với đạo thờ nước lớn sợ mệnh trời, bản-đường đã thay Quốc-trưởng chuyển tâu lên Đại-hoàng-đế sẽ được soi xét đến ngay, còn về cống-phẩm có được Hoàng-đế thu nhận hay không ? còn kinh đọi Thánh-chỉ (5) ; hiện bản-đường đã sức cho viên quan đóng ở cửa ải, chuyển sức cho sứ-giả, hãy mang đồ cống về tỉnh Lạng-Sơn đọi lệnh.

Cháu Quốc-trưởng là Quang-Hiền, hôm 23 tháng 5 nhuận, ở tỉnh Quế-Lâm ra đi, rồi đi theo đường thủy, vừa rồi quan

Hộ-tổng là chức Tả-giang-đạo bầm lên bản đường có nói : « Hôm 4 tháng 6, Quang-Hiền đi đến thành Trảng-Sa tỉnh Hồ-Nam, trên đường bình yên, tính ra thời trong hay là ngoài hôm 20 tháng 7, chắc được chiêm ngưỡng thiên nhan (6), vâng chịu ơn nhà vua ».

Đến như trong tờ bầm của Quốc-trưởng có nói « tuân theo chỉ-du, tôi đã làm miếu thờ chức quan đề-trấn chết trận, nay xin ban phát cho quan-hàm thụy-hiệu », bản-đường tâu bày lên Đại-hoàng-đế, còn đợi chỉ-du sẽ làm giấy cấp phát để Quốc-trưởng tuân hành, đặt bài-vị phụng thờ cho rõ lòng cung kính (7).

Lại trong tờ biểu có một đoạn xin thưởng cho phong hiệu (8) bản đường đã thiết tha bảo rõ ở trong tờ hịch lần trước, có lẽ khi Quốc-trưởng làm tờ biểu này, còn chưa tiếp được tờ hịch trước của bản-đường.

Quốc-trưởng bắt đầu dựng nước, muốn tâu với Thánh-thượng ban thưởng cho phong-hiệu, là để vỗ yên nhân dân, nhưng tính từ bây giờ cho đến mùa xuân sang năm, còn hàng mấy tháng nữa, bấy giờ việc trong nước đã xếp đặt đầu vào đấy, Quốc-trưởng khi đến cửa Trấn-Nam là cầu ngay được phong-hiệu, bản-đường sẽ đợi Quốc-trưởng ở trong cửa ải để cùng đi đến sân nhà Vua chúc thọ làm lễ châu cặn cho tỏ lòng thành đạt ý muốn, thật là việc rất tốt đẹp,

Lại như Lê-duy-Kỳ (9) hiện ở trong đất nước Tàu, Thiên-triều đã giữ lại và để yên một nơi, người trong họ hay bề tôi cũ của nhà Lê, có ai lục tục đến sau, cũng đều vâng chỉ của Hoàng-đế mà chia ra bắt ở yên từng nơi một ở trong đất nước Tàu, đó là Đại-hoàng-đế lấy đức của trời đất, muốn cho

ai nấy cũng đều sinh sống, không cứ người ở trong hay ngoài nước đều coi như một mà không nỡ để một người nào mất chỗ ăn ở, những người ấy đều là người cũ của nhà Lê, nếu cho trở về nước An-Nam, thời Quốc-trưởng không khỏi phải đề phòng, nay giữ lại trong đất nước Tàu, mới được yên ổn vô sự, hiện bọn ấy ở riêng từng nơi, chỉ liệu cấp cho lương ăn đề qua ngày.

Nay Quốc-trưởng đã thành tâm qui thuận, dâng tờ biểu xin vào châu. Đại-hoàng-đế giáng chỉ chuẩn cho, thời Quốc-trưởng là phiên-thuộc (10) của Thiên-triều, Đại-hoàng-đế đã khen cho Quốc-trưởng, thời quyết đoán không nghe lời những người trốn sang đề sầy ra việc gì.

Quốc-trưởng ở về đảng Nam hai tỉnh Quảng, không biết rõ việc trong nước Tàu, ngay như trước kia, Đại-hoàng-đế dẹp bình được Bộ-chuẩn, sau bọn người Cách-lỗ-Đặc có kẻ nào phái Cáp-tắc-khắc (12) giữ lại, mà lục tục trốn sang Trung-Quốc, đều qua Thiên-triều giữ lấy cho ở yên một nơi, mà không nghe lời của Cách-lỗ-Đặc đem quân bỏi tội Cáp-tắc-khắc, hiện tại Cáp-tắc-khắc cũng qui thuận chịu ân của Thiên-triều, mới biết rằng Đại-hoàng-đế thống trị cả muôn nước, ai trái lại thời bị đánh, ai thuận theo thời vô vè, ân tin rộng khắp cả trong ngoài, không đâu là không nghe thấy.

Nay tôi lại vì Quốc-trưởng mà hiểu bảo rõ rằng, Quốc-trưởng trông lên biết lòng Đại-hoàng-đế như thề là trời, có ý vạch tính công việc cho mình, thời Quốc-trưởng càng thêm cảm-khích, bỏ hẳn lòng nghi ngờ, lâu lâu vâng chịu ân trời, tự mình cầu lấy được nhiều phúc.

Nay lời hịch.

Ngày 15 tháng 6, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Vị quan giảng sách ở chỗ chiếu nhà vua ngồi,
 - 2.— Thuế muối.
 - 3.— Những chức tước kể trên là của Phúc-Khang-An, người có địa-vị thời giấy tờ chỉ xưng họ mà không xưng tên
 - 4.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
 - 5.— Ý của nhà vua gọi là Thánh-chỉ
 - 6.— Vua ví như là Trời, nên vào chầu giáp mặt nhà vua gọi là chiêm ngưỡng Thiên-nhan.
 - 7.— Thẻ bài bằng gỗ sơn mài viết Thụy-hiệu thời gọi là bài-vị.
 - 8 — Phong cho tước vị thời gọi là phong-hiệu.
 - 9.— Tên chính của vua Chiêu-Thống.
 - 10.— Các nước chư-hầu như thẻ phên giậu của Thiên-tử gọi là phiên-thuộc.
 - 11.— Tên một người trước kia đứng chủ Bộ-chuẩn,
 - 12.— Tên người mới đứng ra làm chủ ở Bộ-chuẩn.
-

TỜ TRÁT (1)

(Quan Phủ Thái-Bình và Nam-Minh gửi cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn)

Chức Hộ-lý Tả-giang-đạo tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, gia ba bậc, ký lục 10 lần (2) là họ Lâm, và chức Chánh-đường phủ Nam-Minh tỉnh Quảng-Tây, gia bốn bậc, ký lục 7 lần là họ Cố, thuộc về Thiên-triều (3) trát sức cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam là Lê-nho-Hử và Lê-doãn-Điều biết rằng :

Xét ngày 3 tháng 6 năm nay, cứ các Trấn-Mục đó đệ lên một tờ biểu tạ ơn và 1 tờ biểu tâu công việc của Quốc-trưởng, bản-phủ thu nhận rồi chuyển-trình lên tước các, Đốc-bộ-đường (4), thời ngày 12 tháng này đã xếp lại cho chạy bằng ngựa trạm lập tức tâu lên Đại-hoàng-đế những phẩm vật đem cống, thời vâng lệnh của tước-các, Đốc-bộ-đường, bảo hãy mang về tỉnh Lạng-Sơn, để đợi Dụ-chỉ của Hoàng-đế, nay tước-các, Đốc-bộ-đường, lại phát giao một đạo hịch-du cho Quốc-trưởng nước đó.

Vì thế, chúng tôi hạ trát này để chuyển ngay đạo hịch-du nói ở trên, các vị tiếp được phải đệ ngay lên Quốc-trưởng mà phải sai riêng người mang đi, rồi Quốc-trưởng tức khắc bầm trở lại sẽ giao cho viên quan coi cửa ải Trấn-Nam thu lấy rồi đưa đến bản nha phủ Thái-Bình, để chúng tôi chuyển trình lên, tước-các, Đốc-bộ-đường, không được để chậm kéo dài, phải cần kịp nhanh chóng.

Nay trát sức,

Tờ trát trên, do Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam là Lê-nho-Hứa và Lê-doãn-Điều tuân hành.

Ngày 23 tháng 6, năm thứ 54 Niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công văn đưa cho người dưới thời gọi là trát.
 - 2.— Ghi chép những điểm tốt thời gọi là ký-lục. (đó là chữ riêng về quan-chế)
 - 3.— Vua Thiên-tử vi như Trời, nên triều-đình nhà vua gọi là Thiên-triều.
 - 4.— Phúc-Khang An là các thần tước Công, và làm Tổng-Đốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là tước-các, Đốc-hộ-đường.
-

TỜ HỊCH (1)

(của Phúc-Khang-An nhà Thanh đưa Vua Quang-Trung)

Chức Ngự-tiền Đại-thần, kinh-duyên giảng-quan (2) Thái-tử-Thái-bảo Nội Đại-thần, Nghị-chính Đại-thần, Hiệp-bien Đại-học-sĩ, Lại-bộ Thượng-thư, Đô-sát viện Hữu-dô Ngự-sử, Tổng-đốc Quảng-Đông Quảng-Tây quân vụ, kiêm lý lương-xương, diêm-khoá (3), tước Công gia-dũng bậc Nhất là họ Phúc, hịch rằng :

Kỳ trước, Quốc-trưởng mong ơn Đại-hoàng-đế ban cho tờ Sắc và chuỗi ngọc trân-châu, Quốc-trưởng đã kính cẩn làm tờ biểu tạ ơn và tờ biểu tâu công việc, sai nhân-viên đem sang cửa ải Trấn-Nam, bản-đường xem kỹ trong tờ biểu, tình ý cung kính khân-thiết, bởi lòng chí thành rất hợp với nghĩa : sợ mệnh trời thờ nước lớn, thời bản-đường đã thay Quốc-trưởng tâu lên Đại-hoàng-đế, nay làm riêng tờ hịch nói kỹ đề Quốc-trưởng biết :

Bây giờ đã qua tháng lập-thu (4), bấm đốt ngón tay, từ nay cho đến mùa xuân sang năm, là khi Quốc-trưởng tiến kinh vào châu, chớp mắt là đến nơi, bản-đường thiết tưởng đương lúc Quốc-trưởng xếp đặt các cơ quan trong nước, trong khi đứng ra mở mang phải có một phen khó nhọc.

Trước kia cháu Quốc-trưởng là Nguyễn-quang-Hiến lúc đi đến tỉnh tôi có nói : « Quốc-trưởng chưa được nhận phong mã sang năm cùng với Quốc-trưởng các nước khác, nhất tề vào chúc mừng Đại-hoàng-đế, thời không khỏi bẽ lên ». Tôi cũng biết Quốc-trưởng nhân Đại-hoàng-đế chưa ban cho phong-hiệu (5), thời trong lòng mong mỏi thiết tha, nhưng có

biết đâu, Đại-hoàng-đế độ lượng như trời, sóng ơn như bể, sang năm Quốc-trưởng tiến Kinh, mà vào đến trong cửa Trấn-Nam, tướng đã có thể cầu được phong-hiệu rồi.

Điều đó, bản-đường đã nói rõ ở trong tờ hịch lần trước, nay xem trong tờ bẩm của Quốc-trưởng mới đưa đến, vẫn nhắc đến việc đó, có lẽ vì chưa tiếp được tờ hịch lần trước của bản đường.

Đại-hoàng-đế thống-trị cả thiên-hạ, ban tước-phẩm, định quan-chế, đều có thứ bậc, tước vương thời vượt hơn cả năm bậc (6), mà Thân-vương thời hơn cả nước phiên, không những người trong Tôn-Thất (7) có những bậc thân-vương, Quận-vương, mà hết thảy các nước phiên ở ngoài, cũng chia ra thân-vương, quận-vương.

Nước An-Nam vốn là phiên-thuộc, qua nhiều đời cho đến bây giờ đều được phong là tước Vương, nay Quốc-trưởng đã đem lòng thành, thân hành đến Kinh-đô để chúc thọ, Đại-hoàng-đế đẹp lòng khen ngợi, hiện bản đường đã kính vâng dụ-chỉ : « Đến khi Quốc-trưởng nước An-Nam vào chầu, nên phong làm Thân-vương, so với Thân-vương khác dù là Tôn-Thất hay ngoại-phiên cũng như nhau, mà thứ bậc ở trên những người Tôn-Thất hay ngoại-phiên mới là Quận-vương ». Thế là Đại-hoàng-đế không những phong hiệu cho, mà còn định trước về thứ bậc, vậy chỉ đợi ngày ban sắc mà thôi.

Quốc-trưởng xuất thân là người áo vải ở trại Tây-Sơn, thừa thời nổi dậy mà cả có nước Giao-Nam, nay được phong vào bậc Thân-vương, thời vinh quang còn gì cho hơn, bản-đường không những mừng riêng cho Quốc-trưởng, mà còn mừng

cho cả thần dân toàn quốc của Quốc-trưởng, vậy còn tri-hoãn gì mà không lên đường sang cửa quan.

Lại như trước khi đại binh chưa sang khỏi cửa ải Trấn-Nam (9), thủ-hạ của Quốc-trưởng chức Mục-mã trấn-đốc-dồng (10) là Nguyễn-viễn-Du, chức Cai-ky (11) là Chu-đình-Lý, phải Thổ-ty (12) bắt được dâng về nội-địa ; lại lũ nghĩa-dân (13) ở ngoài cửa quan, cũng bắt giải những thủ-hạ quan-viên đi theo Quốc-trưởng là lũ Bùi-danh-Vượng 6 tên, hiện đều bị giam ở phủ Thái-Bình, nay Quốc-trưởng đã đem lòng thành, qua bản-đường đem việc đó tâu lên Đại-hoàng-đế, kính dâng dụ-chỉ, không những không trị-tội những người kể ở trên, lại cho phóng thích về nước, trừ một tên Nguyễn-viễn-Du ốm chết trong tháng 4, còn bọn Chu-đình-Lý 7 tên, hiện bản-đường đã chuyển sức cho chức quan Tả-Giang-Đạo họ Lâm, cấp cho chúng lương ăn và áo giầy, sai nhân-viên hộ-tống ra khỏi cửa ải Trấn-Nam, rồi giao cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu, đó là ân trạch phi thường của Đại-hoàng-đế, khi Quốc-trưởng được biết hẳn là càng thêm mến phục.

Mùa xuân sang năm, bản-đường ở trong cửa quan đợi Quốc-trưởng đề cùg vào triều cận, cúi đầu lạy chỗ khuyết-dinh nhà vua, giải bày lòng thành thực, Đại-hoàng-đế trong ngoài coi như một nhà, xa gần coi như một người, thần dân cả nước An-Nam đều ở trong vòng che chở bao hàm của Đại-hoàng-đế, khi ấy Quốc-trưởng bày tỏ lòng nhân của Hoàng-đế, tóm lại cả bờ cõi, thu phục cả nhân dân, thời lòng người cảm thấy vui vẻ, trong nước ngày được an ninh, có thể trông lên mà vâng được sự ưu đãi của Đại-hoàng-đế.

Cháu của Quốc-trưởng là Quang-Hiến đã đi qua tỉnh Hồ-

Bắc, khi đi đường ai nấy đều được yên vui, Quốc-trưởng không phải nghĩ đến.

Nay tờ hịch riêng.

Ngày 28 tháng 6, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tờ hịch thị của người có tước vị thời gọi là hịch.
 - 2.— Chức quan giảng nghĩa sách ở chiếu nhà Vua.
 - 3.— Lương bổng và thuế muối,
 - 4.— Tháng 7 âm-lịch.
 - 5.— Danh-hiệu được phong là gì ?
 - 6.— Tước Công, tước Hầu, tước Bá, tước Tử, tước Nam, gọi là ngũ đẳng hay ngũ tước.
 - 7.— Người trong họ nhà Vua.
 - 8.— Chúc cho Hoàng-đế thọ hàng muôn năm.
 - 9.— Cửa Trấn-Nam thuộc tỉnh Lạng-Sơn Bắc phần nước ta, chỗ giáp với nước Tàu.
 - 10.— Chức quan coi việc chăn ngựa,
 - 11.— Người cai lĩnh kỵ-mã.
 - 12.— Chức quan ở địa-phương.
 - 13.— Người dân có nghĩa mà biết làm điều phải.
-

TRÁT (1)

(của quan Đạo Tả-Giang nhà Thanh đưa cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn)

Bản-chức : Hộ-lý Bình-bị Đạo-Tả-Giang tỉnh Quảng-Tây, chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (2), làm phi-trát (3) để sức tuân :

Ngày 13 tháng 7 năm nay, bản-chức vâng Hiến-trát (4) của Tước các, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng là họ Phúc, có những câu :

«Xét ra năm trước, khi đại-bình sang khỏi cửa quan, lũ thổ-tý và nghĩa-dân (5), bắt được chức Mục-mã trấn-đốc đồng là Nguyễn-viễn-Du (6), chức cai-ky là Chu-dinh-Lý, (7), và 6 tên nữa là bọn Bùi-danh-Vượng đi theo với di-quan (8), đều đem về phủ Thái-Bình và huyện Sùng-thiện để giam giữ, đã qua tỉnh-bộ khi trước là họ Tôn (6), tâu rõ ở bản án, nay Quốc-trưởng họ Nguyễn đã dâng biểu đem lòng thành, vâng bản-đường Tước-các, đốc-bộ-đường (10), đem bản án giam giữ lũ ấy nên xử trí như thế nào, tâu xin chỉ của Hoàng-đế, vâng lời châu-phê (11) nên tha cho về nước.

Bản-chức xét tên Nguyễn-viễn-Du, vào hồi tháng Tư năm nay đã ốm chết ở nhà giam, còn bọn Chu-dinh-Lý 7 tên, lập tức theo chỉ-dụ của Hoàng-đế mà phóng thích cho về nước, trát này mong chức Hộ-đạo tức khắc truyền gọi bọn Chu-dinh-Lý ra khỏi nhà giam truyền bảo ân chỉ của Hoàng-đế, khiến cho họ cảm ơn nhà Vua mà giốc lòng phục tòng giáo-hóa, lại cấp ngay cho bản-phi (12) lương ăn, áo giầy, mà phải ủy

nhân-viên hộ-tổng cho về giao Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu, rồi phải phúc đáp cho thật nhanh».

Tờ trát của Tước-các, đốc-bộ-đường có những lời như đã kể ở trên, bản-chức vâng lời đó, trừ ngoài những việc đem bọn Chu-đình-Lý ra khỏi nhà giam bảo rõ ân-chỉ nhà Vua, tư cấp bản-phí, lương ăn áo, giày, ủy nhân-viên hộ-tổng ra khỏi cửa quan, giao cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu, rồi phúc đáp cho thật nhanh.

Nay hạ trát cho Trấn-Mục tỉnh Lạng-Sơn biết trước, lập tức tuân theo mà bẩm thật nhanh lên Quốc-trưởng, đề sai sẵn ủy-viên đến cửa quan chờ đợi tiếp thu, cho hoàn thành công vụ, không được trái lời.

Trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Công văn của người trên đưa xuống gọi là trát.
- 2.— Giấy tờ của người có địa-vị thời chỉ xưng họ mà không xưng tên.
- 3.— Tờ trát phải đi nhanh như bay, gọi là « phi-trát ».
- 4.— Công-văn của chức quan to gọi là Hiến-trát.
- 5.— Chức quan thuộc về địa-phương, và người dân có nghĩa biết làm điều phải.
- 6.— Trông coi về việc ngựa thời gọi là mục-mã, còn trấn-dốc-đồng cũng là tên riêng của một quan chức.
- 7.— Người cai-quản lính kỵ-mã gọi là cai-kỵ.

- 8.— Người Tàu quen gọi các nước bên là tứ di, nên gọi quan chức của nước ta là di-quan.
 - 9.— Tồn-sĩ-Nghị trước là tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 10.— Phúc-Khang-An là Các thần trước Công, lại làm Tổng-đốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là Tước, Các, Đốc-bộ-đường.
 - 11.— Nhà Vua phê phớ thời dùng son đỏ, nên gọi là » Châu-phê ».
 12. Tiền đi đường gọi là bàn-phi.
-

TỜ TRÁT

(của Chức-Hộ đạo phủ Thái-Bình nhà Thanh đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản Chức : Hộ-Lý binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (1) phi-trát đề sức tuân:

Giờ tý ngày 13 tháng 7 năm nay, bản - chức theo như Hiến-trát (2) của tước, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng là họ Phúc có câu : « bản đường tuân Chỉ-du của Hoàng - đế, làm một đạo hịch cho Quốc-trưởng nước An-Nam, giao cho Hộ-đạo tức khắc phái ủy nhân-viên, đem ngay đến cửa ải Trấn-Nam, gọi lữ Thông-sự để họ chuyển giao cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam, sai người đệ lên cho Quốc-trưởng không được chậm việc ».

Cứ theo trát của tước, Đốc-bộ-đường kể ở trên, Bản chức lập tức phái ủy nhân-viên đem đến cửa ải Trấn - Nam giao bọn Thông-sự nhận lệnh để chuyển giao cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn thu nhận, mong rằng tuân lệnh của thượng-cấp mà đệ ngay lên Quốc-trưởng.

Song phải phúc trình ngày giờ nào nhận được trát này, cũng duyên do thế nào đệ đến nha-môn bản phủ cho rõ, đề bản-phủ đệ lên Hiến-viên (4) tước, Đốc-bộ-đường.

Trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân theo.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

Nay làm tờ trát

CHỮ GIẢI

- 1.— Tờ trát phải chuyển đi thật nhanh như bay, nên gọi phi-trát
 - 2.— Trát sức của quan to thời gọi là « Hiến-trát »
 - 3.— Phúc-Khang-An là tước Công, và Tổng-đốc 2 tỉnh Quảng, nên gọi là Tước, Đốc-bộ-đường.
 - 4.— Chỗ quan to đóng, ngoài cổng có xe binh dè hai bên, nên gọi là Hiến-viên.
-

TỜ TRÁT (1)

(của quan Đạo Tả-giang nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta).

Bản-chức kiêm Hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây là họ Lâm (2) trát rằng :

Giờ thìn ngày 26 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Bản-chức phụng tiếp Hiến-trát (3) của Phủ-bộ-viện có nói : « Phủ-bộ tôi tiếp trát của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc đưa lại nói rằng : kính vâng chỉ-dụ của Hoàng-đế, phong cho họ Nguyễn làm Vua nước An-Nam, đã phái ủy Đại-viên kính cần mang tờ sắc đến trước nước An-Nam để tuyên bảo, tính ra thời sơ-tuần (4) tháng 8, có thể đến được cửa ải Trấn-Nam, theo con đường đi, những công-quản, và phu, ngựa, thời tu lý dự bị từ trước, lại bảo cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước đó, phải dự bị túc trực ».

Trong Hiến-trát của Phủ-bộ-viện thuật lại lời nói của Đốc-bộ-đường như đã kể ở trên. Vâng lời đó, bản-chức là Hộ-đạo hạ trát ngay cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân theo, tức tốc chuyển tâu lên Quốc-trưởng tuân biết.

Từ trước, điển lễ sách-phong cùng chương-trình đón tiếp có mọi việc như : công-quản, phu, ngựa ở trên đường đi, phải dự bị từ trước, vậy duyên do xếp đặt như thế nào phải phúc-bẩm ngay để quan Sứ lên đường đi sang và để chuyển trình lên thượng-quan tra xét.

Việc này là điển-lễ lớn, phải kính cần tuân hành, không được chậm thiếu, nhưng phải đem ngày giờ nào thu nhận

được trát này mà chuyển bầm trở lại đề bản nha tôi được biết.

Nay tờ trát

Trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo như thế.

Ngày 26 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người trên đưa xuống gọi là tờ trát.
 - 2.— Người có địa-vị chỉ xưng họ mà không xưng tên.
 - 3.— Tờ trát của vị quan to gọi là «Hiển-trát», Hiển là chức quan to,
 - 4.— Hàng tháng tự 1 đến 10 là sơ-tuần.
-

TỜ TRÁT

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn)

Bản-chức vâng Hiến-trát (1) của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc (2), có những câu : Hôm 20 tháng 6 năm nay, họ Nguyễn (3) nước An-Nam sai đầu mục (4) kính đem một tờ biểu tạ ơn và một tờ biểu xin đến Kinh-đô để triều-cận, khi đem sang cửa ải Trấn-Nam, Bản-đường đem ngay nguyên văn hai tờ biểu theo đường ngựa trạm chuyển tâu lên Hoàng-đế, thời hôm 10 tháng 7, kính vâng dụ-chỉ, lấy cớ trong tờ biểu lời lẽ kính cẩn, mà việc sang năm xin vào châu cang là thành thực, Thánh-chúa (5) khen là tốt, có giáng dụ-chỉ phong cho Nguyễn quan-Bình làm vua nước An-Nam.

Ấn-tử phong-tước đợi khi Nguyễn-quang-Hiến vào châu trở về, sẽ sai mang về, còn đồ vật mang theo tờ biểu đề dâng cống, đã mông ân Hoàng-đế thu nhận,

Hiện tại Hoàng-đế có ban một tờ Sắc và một bài thơ ngự-chế (7), lại chính tay Hoàng-đế viết, cho Quốc-vương nước An-Nam, Bản-đường-tước, Đốc-bộ-đường, phái riêng chức quan Hậu-bồ là Đạo-Thành và chức quan Đồng-tri-phủ phủ Nam-Ninh tỉnh Quảng-Tây là họ Vương kính cẩn mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua ra khỏi cửa quan, đến trước Lê-Thành (8) giao cho Quốc-vương nước đó kính cẩn nhận lĩnh.

Bản-đường xét lần này chức quan mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua, dù là Bản-đường phái đi, nhưng việc mang tờ Sắc và thơ của nhà vua theo lẽ phải kính cẩn làm việc.

Vua nước đó mới dâng tờ biểu, mà được ngay Hoàng-đế vinh phong, lại cho bài thơ để khen thưởng, thật là vượt hơn cả lệ thường.

Vua nước đó từ khi dâng đồ cống cho đến bây giờ, về nghi lễ dâng phụng thờ Thiên-triều (9), thật là kính cẩn, vì thế trông lên được ân sủng khác thường của Thánh-chúa, bây giờ gặp thịnh-diễn (10) sắc phong, thời cả nước được thêm vinh-quang, vua nước đó hẳn thêm phần cung kính, thêm phần vui mừng, mà trước kỳ hạn quan Sứ sang, đã dự bị về việc đón tiếp.

Đường sá và cầu đập từ cửa ải Trấn-Nam cho đến Lê-thành, Bản-đường nghe lần trước, Quốc-vương đón tiếp tờ Sắc và chuỗi ngọc trân-châu, thời đã sang sửa giầy dọn, đến bây giờ hẳn tu lý thêm, còn như viên quan phái đi, những phu ngựa đều sẵn lấy để đi sang cửa quan, không phải phiền đến nước đó dự bị, ngay như theo đường đi, chỗ nghỉ chân phải dùng đến thứ gì, cũng là do Sứ bộ mang theo.

Bản-đường chỉ vì xét thấy vua nước đó làm việc chu-đáo, bây giờ mới được thụ phong, vui mừng khôn xiết, thời đến khi Đại-viên đi sang, đường sá cung ứng hẳn là muôn phần chu-đáo, nhưng trái lại, không nên phiền phí cho lắm, chỉ nên dự bị phu, ngựa để thay vào lúc mệt mỏi mà chỗ nghỉ phải cần đến, thời thuê dùng cho tiện, cốt sao cho Đại-viên mang tờ sắc, được nhanh chóng yên ổn, vua nước đó được phong sớm một ngày là toại nguyện sớm một ngày, chả là việc tốt lành hay sao ?

Vì thế, Bản-đường trát sức cho chức Hộ-đạo, chiếu ngay các lời lẽ ở trên, lập tức chuyển đi cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn khiến họ bầm thật chóng lên Quốc-vương nước họ.

Lại như Đại-viên do bản-đường phái đi, thời trước hôm

25 tháng này, đã ở tỉnh thành Quảng-Đông ra đi, cũng bảo cho Trấn-mục đó biết trước».

Trong tờ hịch của tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc, có những lời lẽ kể ở trên.

Vâng lời đó, Bản-chức là Hộ-đạo xét ra việc này, kỳ trước vâng Hiến-trát của Phủ-bộ-viện (11) đã nói : «Tiếp trát của tước, Đốc-bộ-đường đưa đến, kính vâng dụ-chỉ phong họ Nguyễn làm vua nước An-Nam, đã ủy Đại-viên kính mang tờ Sắc đến nước An-Nam để tuyên bảo»

Bản-chức là Hộ đạo lại tiếp sức của Phủ-bộ-viện có nói «những đồ cống của Vua nước An-Nam đem theo với tờ biểu lần trước, nay vâng dụ-chỉ thu nhận, thời Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn phải mang sang cửa quan để xét thu, rồi bẩm với vua nước đó biết».

Vì các lẽ kể ở trên, Bản-chức là Hộ-đạo trát này để Trấn-mục đó lập tức tuân chiếu, phi-khải (12) cho Quốc-vương nước đó, tuân lời ở trong tờ trát của tước, Các, Đốc-bộ-đường và phủ bộ-viện mà kính cần thi-hành, hết thấy công việc đều nên sẵn sàng sửa biện không được trái lệnh.

Tờ trát trên, mong Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước An-Nam tuân theo.

Ngày 4 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

Nay làm tờ trát (13)

CHÚ GIẢI

1. — Tờ trát của vị quan to, vì chữ Hiến là quan to.
2. — Phúc-Khang-An là tước Công, lại là quan ở Nội-các và

làm Tổng-dốc Lưỡng-Quảng nên tự xưng là *Tước, Các, Đốc-bộ-đường*.

- 3.— Vua Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-quang-Bình hay Nguyễn-Huệ.
 - 4.— Đầu-mục chỉ vào Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn.
 - 5.— Chỉ vào Vua Càn-Long.
 - 6.— Cháu Nguyễn-quang-Trung.
 - 7.— Ngự là vua, chế là làm, ngự-chế là vua làm ra.
 - 8.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
 - 9.— Chỉ vào nhà Mãn-Thanh, vì vua Thiên-tử vi như Trời, nên triều-đình nhà Vua gọi là Thiên-triều.
 - 10.— Điền-lễ ở đời thịnh-trị.
 - 11.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì Tôn-sĩ-Nghị làm Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 12.— Tờ tàu phải đi nhanh như bay thời gọi là phi-khải, chỉ vào việc cần kíp.
 - 13.— Công-văn của người có địa-vị thời gọi là trát.
-

TỜ DỤ (1)

(của chức Hộ-đạo Tả-giang đưa cho quan Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản-chức kiêm Hộ ấn-vụ đạo binh (2) về Tả-giang là phân-tuần tỉnh Quảng-Tây, Chánh đường phủ Thái-Bình, gia ba bậc, lại gia 5 bậc ghi chép 7 lần (3) là họ Lâm (4), làm tờ Dụ như sau :

Giờ Tuất ngày 2 tháng 8 năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long, Bản-chức vâng lời Phủ-bộ-viện họ Tôn (5) có nói : « Ngày 23 tháng 7 năm nay, theo tờ tư của Tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc (6), chuyển đến bản Viện phải tuân hành, tờ tư như sau :

« Trừ ngoài việc sai nhân-viên đến trước hai địa-hạt Nam và Thái (7) đề hộ-tống, còn phải làm ngay tờ hịch cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, đem đủ đồ cống đến cửa ải Trấn-Nam, chức Hộ-đạo hạt đó xét đúng, rồi sai người đưa lên tỉnh, và theo đường đi phải đề tâm hộ tống. »

Bản-viện vâng lời của tước Công họ Phúc, xét Quốc-trưởng (8) nước An-Nam, trước khi sai Nguyễn-quang-Hiền mang tờ biểu tạ ơn, có mang theo đồ cống, vâng lời tước Công họ Phúc sức hãy mang về tỉnh Lạng-Sơn để đợi chỉ-dụ.

Nay vâng chỉ-dụ, phong họ Nguyễn làm vua nước An-Nam, đồ cống dâng lên kni trước, mong ơn Thánh-chúa thu nhận.

Vậy bản-viện làm tờ hịch đến chức quan Hộ-đạo, đề chuyển sức cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, phái ủy viên-mục (9) mang đồ cống đưa sang cửa quan, rồi chức Hộ-đạo kiêm

rõ, sai người mang đến tỉnh thành, kính nộp tại bản-viện (10) để sai người hộ tống đến Kinh-đô.

Bản-chức là Hộ-đạo hợp lại các lời lẽ kể ở trên, mong rằng chức Trấn-mục đó tuân hành, lập tức tâu với Quốc-vương tuân biết, đề sức ngay cho người đem đồ cống kỳ trước, đúng ngày nào mang đến cửa quan, bẩm ngay trở lại. Bản-chức là Hộ-đạo theo từng mục kiểm rõ, một mặt bẩm lên Thượng-cấp, một mặt hội-đồng chức Hiệp-trấn hai địa hạt Tân và Thái (11), đúng kỳ hạn ấy đến trước đề mở cửa Trấn-Nam, chiếu đồ cống nhận rõ, mà chuyển đem về tỉnh đợi lệnh của Phủ-bộ-viện sai người hộ-tống đến Kinh, không được trái lệnh và chậm trễ.

Tờ trát này, mong Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân theo.

Ngày 3 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Đạo Binh-bị Tả-giang đóng ấn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Theo người Tàu, thời lời người trên bảo người dưới đều có thể gọi là dụ.
- 2.— Chức quan giữ ấn-tín ở đạo binh.
- 3.— Chữ gia bậc là tên riêng về quan-chế thời trước, còn chữ ghi chép là ghi công trạng trong khi làm quan.
- 4 — Công-văn của người có địa-vị thường chỉ xưng họ.
- 5.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị làm Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
- 6.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, chữ tước Đốc-bộ-đường là tước vị của họ Phúc.

- 7.— Phủ Nam-Ninh và phủ Thái-Bình.
 - 8.— Vua Quang-Trung.
 - 9.— Quan chức to thường gọi là Viên-mục.
 - 10.— Phủ-bộ-viện là nơi Tôn-sĩ Nghị đóng.
 - 11.— Thái là phủ Thái-bình, còn Tân chưa rõ là địa-hạt nào nhưng đều gần với tỉnh Lạng-Sơn nước ta.
-

TỜ DỤ (1)

(của Hộ-đạo Tả-giang đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Son)

Bản-chức kiêm hộ ấn-vụ binh-bị ở Đạo Tả-giang, phân-tuần tỉnh Quảng-tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình gia ba bậc lại gia 5 bậc, ghi chép 7 lần, họ Lâm (2), làm tờ dụ như sau :

Giờ Tuất ngày 2 tháng 8, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long bản-chức phụng tiếp công-văn của Phủ-bộ-viện họ Tôn (3) có nơi : « Ngày 23 tháng 7 năm nay, theo tờ tư của Tước Công Đốc-bộ-đường họ Phúc (4), bảo bản-viện phái làm tờ hịch cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Son, đem đồ cống sang cửa ải Trấn-Nam, chức quan Hộ-đạo hạt đó xét rõ nhận lấy để dâng lên ».

Cũng ngày hôm ấy, bản-chức Hộ-đạo lại tiếp một tập, sao theo chỉ-dụ (5) ở triều-đình gửi đến, trong đó là tờ biểu tạ ơn và xin vào châu của Quốc-trưởng nước An-Nam, được Đại-hoàng-đế ngự-lâm (6), xét tờ biểu của vua nước An-Nam rất là kính cẩn, bởi lòng chỉ thành mà ra, đã vàng chỉ-du phong làm vua nước An-Nam, lại đội ơn Thánh-chúa (7), cho một bài thơ lại chính tay nhà vua viết, hiện Tước Công, Đốc-bộ-đường họ Phúc, đã phái Đại-viên kính mang tờ sắc và bài thơ đến nước An-Nam để tuyên bảo, giao cho Quốc-vương nước đó kính cẩn nhận lĩnh. Trong tờ trát của Phủ-viện họ Tôn có những lời lẽ kể ở trên, mà giao cho bản-chức là Hộ-đạo phải tuân hành.

Bản-chức xét việc này, trước vàng trát của Phủ-viện, thời hôm 20 tháng 7, đã sích cho chức Trấn-mục đó được biết, về việc kính phụng chỉ-du phong họ Nguyễn (8) làm vua nước

An-Nam, thời Tước, Đốc-bộ-đường họ phúc, đã phái Đại-viên mang tờ Sắc và thơ đến trước nước An-Nam để tuyên bảo.

Nay lại vâng lệnh Thượng-cấp gửi cho Bản-chức được biết «ấn-tỉ phong vương đợi khi Quang-Hiên vào châu trở về mới giao cho mang về, còn như xứ bộ đi bấy giờ, đều là Đại-nhân để kinh mang Sắc và thơ của Đại-hoàng-đế».

Bản-chức hợp các lời lẽ kể ở trên làm trát sức cho Trấn-mục đó tuân chiếu, lập tức phi-khải (9) cho Quốc-vương nước đó tuân phụng, mà phái nhanh chóng về việc nghênh tiếp.

Nhưng chức Trấn-mục đó, phải đem mọi chương trình đón tiếp cùng là theo con đường đi, phu, ngựa, công-quán, điểm-sở ở từng đoạn, mọi duyên do như thế nào ? trả lời thật nhanh đến Bản-nha, để tiện chuyển bẩm lên Đại-nhân mang Sắc và thơ nhà vua, đúng kỳ hạn đi sang cửa quan, không được trái lệnh.

Nay tờ trát sức

Ngày 3 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Đạo binh-bị ở Tả-giang đóng ấn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Theo người Tàu, công-văn của người trên đưa xuống đều có thể gọi là tờ dụ.
- 2.— Gia bậc có lẽ là tước phẩm một, còn ghi chép là ghi những công-trạng trong khi làm quan; công văn của người có địa-vị thời chỉ xưng họ mà không xưng tên.
- 3.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì họ Tôn làm Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây, nên gọi là Phủ-bộ-viện, Phủ-bộ tức là Tuần-

phủ, còn viện là nơi ở cũng như chữ đường.

- 4.— Chỉ vào Phúc-khang-An, họ Phúc là tước Công làm Tổng-đốc Lưỡng-Quảng, nên gọi là Tước, Đốc-bộ-đường.
 - 5.— Giấy tờ của nhà Vua ban xuống thời gọi là chỉ-dụ.
 - 6.— Ngự là vua, lãm là xem, nhà vua xem là Ngự-lãm.
 - 7.— Chỉ vào vua Càn-Long.
 - 8.— Chỉ vào vua Nguyễn-Quang-Trung.
 - 9.— Tàu với người chi-tôn thời gọi là khải, mà tàu cho thật nhanh như thề là bay, thời gọi là « phi-khải »
-

TỜ TRÁT (1)

(của quan Hộ-dạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, họ Lâm (2), làm trát sức như sau :

Ngày 9 tháng 8 năm nay, bản-chức tiếp viên Mã-đường (3) ở cửa Nam-quan đệ đến 1 tờ bẩm, bản-chức đã cứ tình hình trong tờ bẩm chuyển lên tước, Đốc-bộ-đường (4).

Bản-chức lại tiếp Hiến-trát của (5) tước, Đốc-bộ-đường, bảo bản-chức phải làm trát cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đề tâu ngay cho Quốc-vương nước đó, thời hôm 4 tháng 8 đã phi trát cho Trấn-mục đó rồi. (6)

Tình theo nhật ký, thời tờ trát đó tựa như chưa đến nơi, vì thế những lời lẽ của Trấn-mục đó mới đưa lại đây, không hợp với tờ trát trước nhằm hôm 4 tháng 8 của Bản-chức, nên không tiện chuyển bẩm lên Thượng-cấp, mà tờ bẩm sau còn tạm đề lại.

Vậy bản-chức tọc trát này cho viên-mục đó tuân-chiều lập tức xem rõ trong tờ trát hôm 4 tháng 8, vâng theo những công việc ở tờ hịch của Thượng-cấp (7), mà tức tốc tâu với Quốc-vương định liệu, rồi phúc bẩm trở lại.

Đến như tước, Đốc-bộ-đường, phái ủy Đại-viên kinh mang đạo Sắc và bài thơ ngự-chế (8) là chức quan Hậu-bổ tên là Đạo-thành cùng chức quan Tả-đường phủ Nam-Ninh là họ Vương, đến nước An-Nam để tuyên bảo, thời trước hôm 25 tháng 7 đã tự tỉnh Quảng-Đông ra đi.

Quốc-vương nước ấy, trông lên được vinh phong của Thánh-chúa (9), trùng điệp mong ơn, chắc là thêm phần cảm kích vui mến, hết thầy chương trình đón tiếp dự bị, không đợi đến Bản-chức là Hộ-đạo phải nhắc hỏi, mà bọn Viên-mục đó, chắc hẳn kính cần làm việc, để hợp với tấm lòng cung-thuận của Quốc-vương.

Duy con đường tự sang khỏi cửa quan cho đến thành Thăng-Long, có bao nhiêu dặm trường ? chỗ nào đặt điểm-sở công-quán ? lại hôm nào dự bị đầy đủ ? cần viết lên giấy đề phúc-bầm (10) lên bản nha, cho tiện việc đến kỳ hạn mở cửa quan đi sang, để khỏi lăm vể chỗ hai bên sai lạc nhau.

Bản-chức Hộ-đạo nghĩ rằng : Quốc-vương nước đó tự khi dâng đồ cống đem lòng thành cho đến bây giờ, mọi nghi-lễ đề phụng-thờ Thiên-triều (11) rất là kính cần, bây giờ mới được nhận phong, thời việc làm hẳn là kỹ-càng.

Vi thế, bản-chức trát sức rõ ràng đề Trấn-mục đó tuân phụng, rồi phúc-bầm cho nhanh chóng, để tiện việc chuyển bầm lên thượng-cấp xét bảo cho thi-hành.

Nay làm tờ trát.

Tờ trát trên, chuyển đi cho Viên-mục nước An-Nam là Phan-văn-Lân và Nguyễn-văn-Danh tuân theo.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có địa-vị thời gọi là trát.
- 2.— Giấy tờ của người có địa-vị thời chỉ xưng họ.

- 3.— Mã-đường có lẽ là tên một chức quan coi việc đi ra cửa ải.
 - 4.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, vì họ Phúc là tước Công, và làm Tổng-đốc Lưỡng Quảng.
 - 5.— Trát của vị quan thật to thời gọi là Hiến-trát, chữ hiến là chức quan to.
 - 6.— Tờ trát đi nhanh như bay gọi là phi-trát.
 - 7.— Công-văn của thượng-cấp mới gọi là hịch.
 - 8.— Ngự là vua, chế là làm ra, nhà vua làm ra gọi là Ngự-chế.
 - 9.— Chỉ vào vua Càn-Long cũng như nghĩa chữ Thánh-quân.
 - 10.— Bầm trở lại để trả lời, thời gọi là phúc-bầm,
 - 11.— Vua Thiên-tử vì như Trời, nên triều-dinh nhà vua gọi là Thiên-triều.
-

TỜ TRÁT (I)

(của quan Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị ở đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây Chánh-đường phủ Thái-Bình, họ Lâm (2), làm trát này đệ giả đề cải-chính.

Giờ thin ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, bản-chức tiếp ân-tư doanh-phủ (3) đệ đến Bản-nha : 1 tờ biểu, 1 tờ bầm, và 2 đạo giấy kèm theo của Quốc-vương An-Nam đề nhờ chuyển đệ lên thượng cấp.

Bản-chức xét đạo giấy kèm theo với tờ biểu, trong có 1 chữ ở trên tên Vua, theo lệ phải tránh ra mà không được viết, nên bản-chức đệ về giả đề viết lại.

Vì thế, bản-chức trát sức cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tiếp thu đề chuyển đệ về nước, tâu với Quốc-vương, đem 1 chữ ở trên tên Vua tránh đi mà viết đổi sang chữ khác, rồi cùng tờ biểu tạ ơn, lại đệ sang cửa quan, đưa đến bản-nha phủ Thái-Bình xem lại, đề chuyển đệ đến Hiến-viên (4) tước, Đốc-bộ-đường hai tỉnh Quảng (5) xét rõ, mới kính dâng lên Hoàng-đế.

Một tập tờ bầm cũng đệ giả một thẻ, đề cùng đệ sang với bản giấy đã viết lại, phải tuân hành cho rất nhanh.

Nay tờ trát.

Tờ trát kê trên, mong Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn tuân hành.

Ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

Quốc-vương nghe được mệnh-lệnh, hẳn là vui mừng hiện ra nét mặt.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có quan tước, thời gọi là trát.
 - 2.— Người quan chức, trong giấy tờ thường chỉ xưng họ.
 - 3.— Bản chữ hán có 6 chữ : « tư ân doanh du phủ từ, vì nhằm mất thể nào mà không rõ nghĩa, nên trong bản dịch chỉ nói tư-ân doanh-phủ,
 - 4.— Chỗ chức quan to đóng, ngoài cổng có xe nhà binh ở 2 bên, nên gọi là viên-môn hay là hiến-viên.
 - 5.— Chỉ vào Phúc-Khang-An, vì họ Phúc là tước Công, và làm Tổng-đốc 2 tỉnh Quảng, nên gọi là : Tước, Đốc-bộ-đường.
-

TỜ TRÁT (1)

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Son).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình là họ Lâm (2) làm trát sức như sau :

Giờ dậu ngày 17 tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, chức Mã-đường (3) ở biệt đi ra cửa ải Trấn Nam có đệ đến bản, nha, một phong thư đựng tờ bẩm của viên ấy và đính theo một tập tờ bẩm của nhân viên nước An-Nam, cứ trong tờ ~~bẩm~~ nói : «Quốc-trưởng (4) đường ở tân ấp (5) chưa kịp về thành Thăng-Long, việc đón tiếp Đại viện mang tờ Sắc và bài thơ ngự chế (6), xin chầu chước theo lễ cũ mà xếp đặt thành nghi-lễ mới, việc đó đã tâu với Quốc-trưởng để xét định, nhưng tính đường đi về, phải tới hàng tuần hàng tháng, nên chúng tôi không dám đề chậm, mà phải phúc trình thật sớm để chuyển bẩm lên các bậc Chế-hiến-Tôn đại-nhân (7), đợi ý định như thế nào, sức xuống nước chúng tôi để diễn tập sẵn sàng đợi đến ngày làm lễ sắc phong.

Trong tờ bẩm có mọi lời lẽ kể trên, và một tập giấy chưa lễ-nghi, bản-chức đã xét thu, đem tập tờ bẩm đó chuyển đệ lên Hiến-viên trước, Đốc-hộ-đường hai tỉnh Quảng xem xét (8).

Ngoài việc đó, bản-chức xét mấy hôm giời tạnh nắng liền; Quốc-vương nước đó đã được Đại-hoàng-đế sắc phong làm vua nước An-Nam; hiện đã phái ủy Đại-viên mang tờ sắc và cho bài ngự-chế, đến trước Lê-thành (9) để tuyên bảo,

Vậy hôm nào Quốc-vương đã trở thành Thăng-Long ? và

chọn hôm nào tốt để Đại-viên sang cửa quan ? lại tính đường đi hôm nào Quốc-vương đến thành Thăng-Long để nhận ơn nhà vua ? những điều hỏi ở trên phải phúc bẩm cho sớm, để đến kỳ hạn chắc chắn mở cửa quan đi sang

Còn như Đại-viên mang tờ sắc, hiện hôm 1 tháng 8 tự tỉnh Quảng-Đông ra đi, ngày nào đến đất Thái ? (10), là bản chức phi trát cho biết để dự bị đón tiếp.

Nay tờ trát.

Tờ trát trên, Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn là Phan-văn-Hứa ~~chưa~~ theo như thế.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Giấy tờ của người có quan chức thời gọi là trát.
- 2.— Công văn của người quan tước đưa xuống thời chỉ xưng họ.
- 3.— Tên một chức quan nhà Thanh, để trông coi đoạn đường gần tỉnh Lạng-Sơn nước ta.
- 4.— Chỉ Vua Quang-Trung.
- 5.— Vua Quang-Trung đương tu sửa thành Nghệ-An để làm Kinh-đô nên gọi là Tân-Ấp.
- 6.— Ngự là vua, chế là làm ra. Chính nhà vua làm ra thời gọi là ngự-chế.
- 7.— Chức quan to thời gọi là Chế-hiến, đây là chỉ vào Phúc-Khang-An và Tôn-sĩ-Nghị.
- 8.— Phúc-Khang-An là tước công, và làm Tổng-đốc hai tỉnh Quảng, nên gọi là tước, Đốc-bộ-đường. Còn hai chữ Hiến viên là nơi quan to đóng
- 9.— Chỉ vào thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước
- 10.— Chỉ vào phủ Thái-Bình.

TỜ TRÁT (1)

(của chức Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây. Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm (2), làm trát sức như sau:

Ngày 23 tháng 8 năm nay, cứ tờ bẩm của viên - mục đó bẩm lên có một bản : « xét tự trên cửa quan cho đến thành Thăng-Long đường đi có bao nhiêu dặm trường ? và có bao nhiêu điểm - sở, công - quán ? cứ giấy kê khai thời Trấn-Lạng-Sơn có 4 trạm, mỗi trạm đường đi một ngày, có nhiều núi, khe, rừng rậm, đoạn ấy có bao nhiêu dặm trường không thể ước định được. Trấn-Kinh-Bắc có 6 trạm mỗi trạm cũng đi 1 ngày, thời đường đi rộng rãi, mà trạm nọ với trạm kia không cách xa nhau mấy.

Duy quan Khâm-sứ đại-nhân, khi đi có nghi-trượng hộ vệ, cũng nên thông thả nhân hạ, hiện nay đã sửa sang quán xá và đường đi, theo như thường lệ »

Tờ bẩm trước có những lời lẽ kể ở trên, lại cứ Viên-mục đó mới bẩm : « trong chỗ núi khe ngăn trở, nhà nghỉ ở các trạm theo lệ thường buổi sáng đi từ trạm trước, thời chiều hôm đến được trạm sau, nay lên cao xuống thấp, nếu gặp mưa lội, thời đường đi khó ấn định được như thường, mong chuyển trình lên Đại viên đề huấn thị, tự sang khỏi cửa quan cho đến đô thành Thăng Long, phỏng đi bao nhiêu ngày ? lại ngày nào mở cửa quan ? ngày nào tự bèn này cửa quan lên đường đề : tuân hành ».

Tờ bẩm sau có những lời lẽ kể trên,

Bản-chức xét 10 trạm ở trong hai Trấn, nếu gặp mưa lụt, thời đường đi khó phần ấn định, trong đó có hay không những công-quản đề tạm nghỉ (3) cho khỏi phần lo ngại?

Nay Đại-nhân mang tờ Sắc và thơ của nhà Vua, không còn mấy ngày nữa là đã đến quận Thái (4).

Bản-chức hợp các lễ đó, vâng theo lệnh của thượng-cấp, làm trát này đề Viên-mục đó tức khắc xét rõ trong 10 trạm vẫn là đi 10 hôm, nhưng nếu gặp mưa lụt chèo cao lội sâu, mà trong 1 ngày trạm nọ không đến được trạm kia, thời khoảng giữa hai trạm nên dự bị chỗ nghỉ tạm để dừng lại.

Tóm lại, sau khi quan Sứ sang cửa quan, mà chiều trời tanh nắng, thời cứ theo từng trạm mà đi cho được nhanh chóng, thiết sử gặp mưa, nên tru lính thế nào cho có chỗ dừng chân.

Quốc-vương nước đó được phong sớm ngày nào là được vinh sớm ngày ấy, Viên-mục đó nên nhanh chóng xét rõ để trả lời, sẽ lập tức được châm-chước định-đoạt của bản-nha, như vậy có khi tin quan Sứ đã đến đất Thái, một mặt bản-chức làm trát cho biết là ngày nào mở cửa quan, một mặt lên đường đi sang, tránh khỏi sự lăm lờ về mỗi bên một khác, mới là thỏa hiệp.

Đến như tờ biểu tạ ơn đã cải-chỉnh đệ đến bản-nha, và một tờ bẩm đề tạ ơn tước Công, Đốc-bộ-đường, một tập tờ bẩm chua những lễ-nghi mà tục đệ lần thứ hai, thời bản-chức đều phong lại để chuyển lên Hiến-viên-trước, Đốc-bộ-đường (5). Rồi sẽ hợp lại mà tục sức đề các Viên-mục tuân hành.

Nay tờ trát

Tờ trát trên, Viện-mục nước An-Nam là Phan-Híra chiếu theo như thế. «Đóng dấu son đỏ».

Ngày 25 tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

(đóng dấu son đỏ)

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của người có quan-chức thời gọi là tờ trát.
- 2.— Người có địa-vị thời giấy tờ chỉ xưng họ.
- 3.— Dưới câu nghỉ tam bản chữ hán có chín chữ vì nhầm mất thể nào nên nghĩa không được rõ, nhưng chữ đó không thấy quan hệ nên để lại không dịch.
- 4.— Chỉ vào phủ Thái Bình.
- 5.— Chỗ vị quan cao cấp, thời gọi là hiến viên, vì ở cửa có xe binh để hai bên, còn trước, Các, Đốc-bộ-đường là quan hàm của Phúc-Khang-An.

TỜ TRÁT (1)

(của quan Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta).

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về Đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm (2), làm trát đề: thương nghị (3) như sau :

Ngày 26 tháng này, bản-chức là Hộ-đạo đi công cán trở về dinh-thự, tiếp Viên-mục đó bầm đến, trong tờ bầm có nói - « Ty-chức vâng tờ trát trước kia, được biết : trước Công, Đốc hộ-đường họ Phúc, đặc phái chức quan hậu-bồ là Đạo-Thành và chức Đồng-tri-phủ phủ Nam-Ninh là họ Vương, kính đem tờ Sắc và thơ của nhà Vua, đến trước thành Thăng-Long để tuyên phong, giao Quốc-vương kính cẩn nhận lĩnh. Ty-chức đã tâu Quốc-vương biết đề trở về thành Thăng-Long kính vâng lấy Sắc-mệnh, trừ ngoài việc bảo các Trấn phải chiếu theo lệ cũ, sửa biện công-quán, đồ dùng, phu, ngựa, ở nhà Trám, lại tu sửa rẫy dọn đường xá, cầu đập đề đợi ngày quan Sứ đi sang, còn tình hình nghinh tiếp ở trong nước, điều gì còn ở sổ cũ mà phải nên tuân hành, thời đã hai lần đưa tờ bầm lên Qui-nha, và chọn viên quan văn võ là Vũ-chiều-Viên, Phan-huy-Ích, đến cửa quan đề chờ đón ».

Trong tờ bầm ấy lại nói « Tự sang mùa thu đến bây giờ, từ thành Thăng-Long trở sang đẳng Nam, cho đến tỉnh thành Nghệ-an, mưa lũ tràn ngập, Quốc-vương quay cò phái (4) trở về, còn đợi nhật kỳ, còn tự sông Phú-lương (5) trở về đẳng Bắc cho đến tỉnh Lạng-Sơn, nếu chưa đến tháng cù-thu (6), thời đường đi chóng hay chậm, chỉ trông vào nước mưa lên hay xuống, xin cẩn thận đem tình hình bầm lên

Đại-viên mang tờ Sắc và thơ nhà vua, chỉ định ngày nào sang qua cửa quan? cùng ngày nào đến thành Thăng-Long? sẽ cho thể-bài (7) báo ngay về những viên-mục chờ đón là Vũ-chiến-Viên, Phan-huy-Ích và Trần-mục tỉnh Lạng-Sơn là Lê-nho-Hứa, Lê-doãn-Điều tuân phụng».

Trong tờ bẩm có mọi lời lẽ kể ở trên.

Bản-chức lại cử người thám-báo (8) về đường đi đưa tin lại đây, thời Đại-viên đem tờ Sắc không mấy ngày nữa là đi đến bản phủ, thế là khi sang cửa quan đã đến tháng cúc-thu, chính là thời kỳ mà các Viên-mục đó nói là mưa tạnh nước xuống. Nhưng bản-chức còn phải chăm-chú dặn đi dặn lại, vì nghĩ đến đường đi của nước đó, công-quản sợ chưa làm xong! cầu đập sợ chưa sửa xong! phu và ngựa sợ chưa xếp đặt xong! nếu như vậy thời xe của quan Sứ sang khỏi cửa quan, đường đi không khỏi chậm trễ.

Vậy bản-chức phải trất sức đề bản định từ trước, trất này đến nơi, thời Viên-mục đó lập tức tuân chiếu, trước hết đem việc Quốc-vương ngày nào từ tỉnh Nghệ-An trở về đến thành Thăng-Long? rồi xét trong hai Trấn, công-quản ở 10 trạm đã làm xong hay chưa? Phu, ngựa đã xếp đủ hay chưa? Đò dùng ở chỗ nghỉ chân đã có đủ hay chưa? Giường ghế ở chỗ nhà nghỉ đã sẵn sàng hay chưa? Phải nhanh chóng theo từng mục, khai cho đủ, tách bạch cho thật kỹ, mà cho đi thật nhanh để trả lời cho bản-chức.

Dù rằng, Quốc-vương nước đó dùng người hiền sai người tài, kính cẩn về việc làm, chắc không gì là không chu đáo, nhưng các nhân-viên cho ra cửa quan để làm việc, đều là người nơi này mà bỏ đi nơi khác, sợ có sơ suất vì chỗ khó làm việc, nên bản-chức ở xa trong cửa quan, không khỏi phần lo nghĩ.

Vì thế, bản-chức hạ trát này để bàn tính cho chu-dáo, khi quan Sứ sang cửa quan, được đi nhanh không trở ngại gì, thời người ở lại, người đi xa, đều có phần vinh-dự.

Bản-chức dừng chờ tờ phúc-hẩm của các Viên-mục đem đến, rồi bản-chức sẽ bảo thật chóng nhật-ký nào quan Sứ đang khỏi cửa quan, và ngày giờ nào tốt đến thành Thăng-Long để tuyên sắc, để làm xong điển-lễ đời thịnh-trị, các việc nhớ phải cẩn thận, chớ nên chậm trễ kéo dài.

Nay tờ trát.

Trát cho Viên-mục nước An-Nam là Phan-nho-Hư và Lê-doãn-Điền tuân theo.

Ngày 30 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI.

- 1.— Công-văn của quan tước đưa xuống thời gọi là trát.
- 2.— Người có địa-vị, thời trong giấy chỉ xưng họ.
- 3.— Làm tờ trát để cùng bàn thời gọi là trát thương, đó là lời nói khiêm-tốn của quan Hộ-đạo.
- 4.— Khi nhà vua đi đâu có cờ hiệu đem đi trước, thời gọi là cờ phái.
- 5.— Sông Nhị-Hà về khúc đi qua thành Thăng-Long, còn gọi tên là Phú-Lương.
- 6.— Sang tháng chín đã có hoa cúc thời gọi là cúc thu.
- 7.— Mảnh gỗ sơn đem viết trát sắc thời gọi là thẻ-bài, dùng thẻ-bài là việc cần cấp.
- 8.— Người dò xét để báo tin thời gọi là thám-báo.

TỜ TRÁT

(của quan Hộ-đạo nhà Thanh đưa cho Viên-mục nước ta)

Bản-chức kiêm hộ binh-bị về đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình họ Lâm trát rằng :

Ngày tháng 9 năm nay, bản-chức là Hộ-đạo đi công cán trở về, xem công văn trong tháng 8. Trấn-mục đó bẩm rằng : « tuân theo trát sức, kính vàng chỉ-dụ của Hoàng-đế, phong cho Quốc-trưởng nước chúng tôi làm Quốc-vương nước An-Nam, và thu nhận đồ cống tự khi Nguyễn-quang-Hiến vào châu (mang theo với tờ biểu) mà còn lưu trữ ở trấn Lạng-Sơn, hiện chúng tôi đã tâu với Quốc-vương được biết ».

Ngày 22 tháng này, lại tiếp công-văn của Viên-mục là Phan-văn-Lân có nói : « Hiến đã sức mang đồ cống : vàng 10 dật (3), bạc 50 dật, lụa 50 tấm, the La-cả 50 tấm, ngà voi 100 cân, kính cần đệ sang cửa quan, còn đợi bài-thị (4) nhật-kỳ nào mở cửa quan để dâng lên ».

Hai đạo công-văn của Viên-mục tỉnh Lạng-Sơn có mọi lời lẽ kể ở trên.

Nay bản-chức là Hộ-đạo định vào hôm 11 tháng 9 này, đến trước cửa ải Trấn-Nam để mở khóa.

Vậy làm trát cho Trấn-mục đó tuân chiều, đem ngay các hạng đồ cống đến ngày hôm ấy tới cửa quan, đợi mở khóa xét thu, chớ để chậm cho nhầm việc.

Nay tờ trát,

Tờ trát trên, chức Trấn-mục nước An-Nam là họ Lê tuân theo.

Ngày 7 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Công-văn của quan tước đưa xuống thời gọi là trát.
- 2.— Người có địa-vị trong giấy tờ thời chỉ xưng họ.
- 3.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật.
- 4.— Công-văn viết vào mảnh gỗ sơn là thẻ bài, thời gọi là bài thị.

ĐẠI - VIỆT QUỐC - THƯ

TẬP I

TRỌN TẬP

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP HAI

第二集

TỜ BẦM

(của Viên-mục nước ta đưa sang quan Hộ-đạo nhà Thanh)

Ty-chức Phan-văn-Lân, Nguyễn-vẫu-Danh là Viên-mục nước An-Nam kinh bầm lên đại-nhân họ Lâm, chức kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, trước phủ đài xét rõ (1).

Giờ Mùi ngày 9 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long, chúng tôi tiếp Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đưa đến một đạo công văn có nói : « vâng trát của đại-nhân bảo rằng : giờ tuất ngày 3 tháng này, đại-nhân vâng hiến trát (2) của Tước, Đốc-bộ-đường họ Phúc (3) ở trong nói : hôm 12 tháng 6 năm nay, đem hai đạo tờ bầm (một đạo tạ ơn và 1 đạo tâu công việc) của Quốc-trưởng nước An-Nam, chuyển tâu lên Hoàng-đế, thời hôm 10 tháng 7, kính vâng thánh-chỉ (4) đẹp lòng khen là tốt mà phong cho Quốc-trưởng là Quốc-vương nước An-Nam, ấn-tỷ phong vương, đợi khi Nguyễn-Quang-Hiền (5) vào chầu ra về, sẽ sai mang về, những phẩm-vật do Nguyễn Quang-Hiền

dàng cống, mà còn lưu chữ ở tỉnh Lạng-Son, nay đã vắng chỉ-du thu nhận.

Hiện tại, đạo Sắc và bài thơ Ngự-chế (6) lại chính tay nhà Vua viết đề ban khen, thời trước Công, Đốc-bộ-đường phải chức quan hậu-bổ là Đạo-Thành và chức Đồng-tri-phủ phủ Nam-Ninh là họ Vương, kính cần mang đến trước thành Thăng-Long nước chúng tôi, giao cho Quốc-vương kính cần nhận lĩnh.

Trông lên Quốc-trưởng đã được vinh phong, thần-hân (7) lại ban lời khen, thật là mọi triều-đại nước chúng tôi tự khi thu phong chưa từng được như thế, mà Quốc-trưởng nước chúng tôi cũng không ngờ được yêu mến đến khác thường, kính đọc trát của đại-nhân cho biết tin đó, cả nước chúng tôi đều vui mừng.

Hiện bây giờ, Quốc-vương nước chúng tôi, đương ở lán-ấp tỉnh Nghệ-An, chưa kịp trở về thành Thăng-Long, chúng tôi đã cẩn-thận tâu ngay cho Quốc-trưởng chúng tôi được biết.

Nay kính vàng sắc mệnh, phúc trạch ra ngoài sự ước mong, về tin vui mừng của Quốc-vương nước chúng tôi, tưởng không thể nói và hình-dung cho hết được.

Lũ chúng tôi ở chức cư-thủ (8), gặp việc trọng đại, không dám diềm-nhiên bỏ nhãng, trừ ngoài việc sức các trấn chiêu tuần lệ cũ, tu chỉnh cho đầy đủ công-quán, và phu, ngựa đưa đến trạm, lại sửa sang giấy dọn đường sá, cầu đập, để chờ đợi đón tiếp bậc Đại-nhân vàng mang đồ Ngự-tử, còn mọi tình hình trong nước, và diềm-lễ chương trình mà ở sớ cũ còn lại, nên tuân-phụng như thế, thời chúng tôi đã hai lần đưa tờ bẩm và chọn hai viên quan văn võ là Võ-chiều-Viễn,

Phan-huy-ích đến cửa quan đề đón chờ, đều mong bậc Đại-nhân náng đỡ.

Nay vàng trát sức của Đại-nhân bảo rõ, Tước Công, Các Đốc-bộ-đường, thẻ tất tình người xa, sức xuống nước chúng tôi, có dặn khi ủy-viên đến bờ cõi, việc sẵn-sàng cung ứng ở trên đường đi, không phải phiền phí cho lắm, cho nên sẵn sàng phu, ngựa để thay đổi trong khi mỗi mệt, hoặc chỗ dừng chân chợt dùng đến thứ gì, thời có đủ để mua dùng, ngoài ra không bắt buộc thứ gì, đó là điều nhân để vỗ về người xa, chúng tôi được cảm đội không gì bằng.

Quốc-trưởng nước chúng tôi, được phong sớm một ngày, là loại nguyện sớm một ngày, chúng tôi dám dẫu không lĩnh mệnh.

Lại khi Nguyễn-quang-Hiến dâng tờ biểu tạ ơn, có đồ cống dâng theo với tờ biểu, nay kính vàng Thánh chỉ thưởng thu, thế là lòng thành «cần bực» (9) đã đạt đến Thiên-phủ (10). Chúng tôi thật là vui mến, đã cẩn thận phi sức (11) Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn chiếu theo số đồ cống lưu trữ khi trước, nhanh chóng kính cần đưa sang cửa quan, đợi các vị Đại-nhân xét thu, sai viên-chức hộ vệ đưa đến Kinh-đô, không dám trễ trì.

Duy còn bài biểu tạ ơn lần sau, và có phẩm vật tạ ơn, thời vàng Tước Công, Đốc-bộ-đường, sức xuống : « hãy tạm để ở tỉnh thành Lạng-Sơn, cùng mọi người sai đi là Hoàng-đạo-Tú, Đào-xuân-Lan, thời vàng lời phê phán cho lưu ở trấn thành để đợi chỉ nhà vua », nay chưa được bảo rõ : nghi vật đem tạ ấy có được thưởng thu hay không ? Viên-chức chờ đợi có cho sang hay không ? Lũ chúng tôi rất mong Đại-nhân chuyển

đặt lên Tước Công, Đốc-bộ-đường, để đem việc đó tâu lên, đợi vâng ý Trời (12) ban bảo, công việc ấy được tiến hay là còn ngừng, để bọn sai đi kinh cần vâng lời hoàn thành việc công cán.

Như vậy thật là đức tốt làm thành việc hay cho hạ quốc (13) chúng tôi đội ơn thật nhiều.

Cần thận bẫm lên

Ngày... tháng 8 năm thứ 54 niên hiệu Cần-Long.

CHÚ-GIẢI

- 1.— Thời trước chức quan từ cấp tỉnh trở lên gọi là Đài-quan.
 - 2.— Công-văn của chức quan to gọi là Hiến-trát, chữ Hiến là quan to,
 - 3.— Chức tước của Phúc-khang-An.
 - 4.— Ý của nhà Vua.
 - 5.— Châu vua Quang-Trung.
 - 6.— Chính vua làm ra
 - 7.— Thần là Vua, Hàn là ngòi bút, — Thần-hàn là bút của nhà Vua viết ra.
 - 8.— Ở lại giữ thành.
 - 9.— Cần là rau cần, bộc là bóng nắng, dân thời xưa trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon, sưởi bóng nắng thấy ấm, cũng đem dâng lên nhà vua, nên có chữ Hiến-cần, Hiến-bộc để chỉ vào lòng thành của người dưới.
 - 10.— Nơi nhà Vua ở, ví Vua cũng như Trời.
 - 11.— Tờ sớ phải đem đi thật nhanh, như thế là bay, để chỉ việc cần cấp.
 - 12.— Ý Trời tức là ý nhà Vua, vì tôn Vua như là Trời.
 13. Nước ở vào bậc dưới, để tỏ ý khiêm nhường, hai chữ Hạ-quốc trái lại với Thượng-quốc.
-

(Bức thư của vua Quang-Trung đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh)

Tôi là họ Nguyễn (1), Tiểu-mục (2) nước An-Nam, kính viết thư đến chức Kiêm hộ binh.bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-bình là Đại nhân họ Lâm, trước đài xét rõ cho.

Giờ mùi ngày 13 tháng 8 năm nay, tôi tiếp tờ khai (3) của hon viên-mục ở lại coi giữ thành Thăng-Long, là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh nói rằng : giờ thìn ngày mồng 2 tháng này, chúng có tiếp lữ Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn phi-đệ (4) một gói công-văn của Đại-nhân đưa lại bảo rằng : giờ thìn ngày 26 tháng 7, Đại-nhân vàng tiếp Hiến-trát của Phủ-bộ-viện, tờ trát ấy có những tình hình : «Kính vàng Dụ-chỉ của Đại-hoàng đế, chuẩn cho Nguyễn-Quang-Bình (5) làm Quốc-vương nước An-Nam, đã phái viên chức cao cấp mang tờ Sắc đến nước An-Nam để tuyên bảo, vậy phải ra lệnh tra rõ công quán, phu ngựa theo con đường trạm ở nước ấy, và điển-lễ chương-trình đón tiếp từ đời trước để lại như thế nào ? mọi công việc liệt thành lập mà bảm về để tiện việc chuyển đệ tra xét»,

Trong khi tôi mở đọc tờ trát không ngờ mừng rỡ như thề tự Trời đưa xuống, ân-sủng phi thường ấy, còn gì cho bằng.

Nhưng từ khi mới sang mùa thu, tôi thân đi sửa sang tỉnh thành Nghệ-an, hiện tại, thành ấp chưa làm xong, nay nghe có sủng-mệnh được ân-phong, sứ thần tuyên phong đã gần đến, cửa quan.

Trừ việc tu-sửa thành Nghệ-an hãy tạm hoãn lại, tôi chỉnh sức tướng-sĩ ở bản bộ đến trước thành Thăng-Long để đón rước.

Duy có một điều, khi hậu nước tôi, tự tỉnh Thanh-Hóa trở về đàng Bắc, mùa hè mưa lũ nhiều, tự tỉnh Thanh-Hóa trở về đàng Nam, mùa thu mưa lũ nhiều, hiện tôi tự tỉnh Nghệ-An, bắt đầu ra đi từ đầu tháng 8, các bộ đội đi theo, qua lội sông khe, gập nước bắc cầu, mà còn phải kéo dài nhiều ngày, ước chừng giữa tháng 9, mới đến được thành Thăng-Long, tôi đã cẩn thận sức cho những người ở lại coi giữ thành Thăng-Long, là lũ Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh phải phái Trấn-mục các xứ, xem các quán xá, đường, cầu theo lối đi cũ như thế nào, mà tu sửa nhanh chóng, cùng chọn ủy những Viên-mục văn võ kinh cần đến trên cửa quan để chờ đón.

Nếu các Đại-viên vắng làm tuyên sắc, mà thượng-tuần tháng 9 mở cửa quan để lên đường, tính theo công quán đường trạm đi qua, cũng phải trung-tuần tháng ấy, mới tiến đến thành Thăng-Long, mà tôi ở tỉnh Nghệ-An đi ra, cũng vừa tới tuần ấy, để lạy đón lĩnh sắc mệnh cho thỏa tấm lòng trông mong.

Kính mong Đại-nhân rõ hết tình hình từ trước, trình lên bậc tôn Đại-nhân là chức Chế-hiến (6) xét rõ, và đệ một lá thiếp của tôi bắm lên để tạ ơn Hiến-viên, (7) ngõ hầu suốt rõ lòng thành của tôi, may khỏi lỗi để chậm và kéo dài.

Lại mong Đại-nhân chuyển đạt lên Đại-viên làm việc tuyên sắc, định vào thượng-tuần tháng 9, chọn ngày tốt mở cửa quan, cho Viên-mục nước tôi chiều tuân, theo những thư

tự trong chương-trình đề phụng đón, cho đến nhật kỷ vàng làm lễ tuyên sắc, vinh-quang về ân của Hoàng-đế là sự mong muốn lớn của tôi vậy. Xa muôn dặm trông tờ giấy, như thề được trông dáng dấp của Đại-nhân, tôi hằng nguyền chân để chờ đợi.

Nay kính cần đưa giấy.

Ngày 10 tháng 8, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nguyễn-Quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
 - 2.— Lời nói khiêm-nhún của Vua Quang-Trung đối với vị quan nhà Thanh.
 - 3.— Nói với người cao quý như trước Vương, trước công thời gọi là Khải.
 - 4.— Giấy đệ đi nhanh như thề là bay, đề chỉ việc cần cấp.
 - 5.— Nguyễn-Quang-Bình tức Nguyễn-Huệ.
 - 6.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị.
 - 7.— Nơi quan cao cấp đóng, chỉ vào Phúc-Khang-An
-

TỜ BẦM

(của Vua Quang-Trung đưa sang Phúc-Khang-An)

Tiểu-phiên nước An-Nam họ Nguyễn (2), kính bầm lên chức Ngự-tiền Đại-thần, kinh duyên giảng quan (3), Thái-lữ Thái-bảo Nội Đại-thần, Hiệp-biện Đại-học-sĩ, Lại-bộ thượng-thư kiêm Binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu-đô-Ngự-sử, Tổng-đốc Quảng-Tây, Quảng-Đông Quân-Vu, kiêm Lý Lương-Sưống, diêm-khóa (4), trước đài (5) xét rõ cho :

Hôm 20 tháng 7 năm nay, tiểu-phiên có dâng (6) 1 tờ biểu tạ ơn Hoàng-đế và một tờ bầm tạ ơn Đại-nhân, mà qua chức quan Hộ-đạo Tả-giang là họ Lâm, nhờ chuyển đệ lên hiến-viên (7), mong hiến-viên làm tờ biểu chuyển tâu lên Hoàng-Đế.

Tiểu-phiên đã cẩn thận sức cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn là Lê-nho-Hứa, Lê-doãn-Điều đợi mệnh lệnh trước cửa quan. Tiểu-phiên cũng ngay hôm ấy tự thành Thăng-Long thân hành đến địa hạt tỉnh Nghệ-An để tu sửa tiểu ấp (9), rồi đến giờ Mùi hôm 13 tháng 8, tiếp gia-thần ở lại giữ thành Thăng-Long là Phan-Văn-Lân, Nguyễn-Văn-Danh tâu rằng : giờ Thìn hôm 2 Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đệ đến thành Thăng-Long 1 tập công-văn có nói : giờ Thìn 26 tháng 7, chức Đạo quan (10) họ Lâm ở Tả-giang đưa tờ trát đến Lạng-Sơn thuật lại lời của Phủ-bộ-viện họ Tôn (11) bảo rằng : kính vâng Dụ-chỉ của Đại-hoàng-đế, phong cho họ Nguyễn làm Quốc-vương nước An-Nam, đã phái ủy đại-viên đến nước An-Nam để tuyên bảo.»

Tiểu-phiên nâng đọc tờ trát, đã tuyên bố ngay trong nước để dân chúng cùng được hiểu biết.

Tiểu-phiên trộm nghĩ việc cho Sắc-mệnh là điều sách rất long-trọng. Thánh-thiên-tử (14) xem trên mặt đất có tượng như là nước (15), kén dùng người hiền đức, đặt dựng ra binh-hàn (16), tiểu-phiên sinh trưởng ở nơi góc bể, nổi lên từ kẻ áo vải, đối với Thiên triều chưa thông được triều cống, còn ở ngoài sổ sách phong, mà nay đột được ân riêng rất là ưu-hậu, tự xét tại sao mà được như thế, vì gặp được sự che chở như là trời đất của Đại-hoàng-đế, nhờ ân tự trước chỉ sau của Đại-nhân, nên tiểu-phiên mới được mong ân ra ngoài sự mong mỏi, tiểu-phiên vui mừng tự trong lòng.

Hiện tại, tiểu-phiên tạm hoãn công-tác việc đắp thành Nghệ-An, mà chỉnh tề tướng-sĩ ở bản-bộ, đến trước thành Thăng-Long đợi đón tờ Sắc và thơ nhà Vua.

Duy có một điều, khi-hậu ở nước tiểu-phiên, tự tỉnh Thanh-Hóa trở ra ngoài Bắc, mùa hè mưa lụt nhiều, mà trở về đàng Nam mùa thu mưa lụt nhiều, tiểu-phiên vào khoảng hạ-tuần tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, đề đến thành Thăng-Long, những nơi sông khe phải tu sửa cầu đập thời đi lại mới được thuận tiện, nhật ký không khỏi ngừng chậm, ước chừng trung-tuần tháng 9 mới đến được thành Thăng-Long, tiểu-phiên đã cần thận phi sức cho những gia-thần giữ thành Thăng-Long là Phan-văn Lân, Nguyễn-văn-Danh, tuân phụng điển-lệ đi trước sửa sang ngay quán-xá, cầu, đập theo với con đường trạm, lại cho Viên-mục văn võ đến trước cửa quan đề nghinh tiếp.

Trừ việc bẩm với chức Hộ-đạo họ Lâm trông coi về Tả-giang, nhờ chuyển trình lên Đại-viên mang tờ sắc, xin đến

thượng-tuần tháng 9, chọn ngày tốt mở cửa quan, còn tờ biểu và phẩm-vật đề tạ ơn, đợi sau khi tiểu-phiên kính lĩnh được tờ Sắc mới dám phái viên-chức gõ cửa quan đề dâng đệ.

Hiện nay, áo cồn-hoa sáng đẹp (18) cả nước đều vinh thọ Trời phú cho muôn vật, về điều nhân đề nung đúc, vẫn khó thể mà gọi tên, mà tô điểm thành chương, về điều đức đề cán toàn, thật khó lòng mà sao nhãng, Tiểu-phiên ở xa quận Nhật-nam, dựa với sao Bắc-thần (19) hằng đề tinh-thần vào cửa khuyết nhà Vua, nghênh mắt trông vào viên-môn (20) quan tướng, chỉ có đọc thơ Thiên-bảo ngâm thơ Quyển-A (21), đề tụng phúc-đức của thánh thiên-tử, vui phần ưu-du của Bạc đại-nhân (22), lâu dài làm cương-kỷ cho hạ-quốc, vì thế Tiểu-phiên thấp nhang tẩm gọi cúi đưa tờ thư này, ở xa mà dâng lên đề xưng tạ.

Cần thận bẫm lên.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người dưới nói với người trên gọi là bẫm.
 - 2.— Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.
 - 3.— Chức quan giảng nghĩa ở chỗ chiếu nhà vua ngồi đọc kinh sách.
 - 4.— Thuế muối.
 - 5.— Chức quan từ cấp tỉnh trở lên gọi là đài-quan, đưa giấy đến trước đài là lời khiêm nhún.
 - 6.— Nước phiên thuộc vào hạng nhỏ như thế nước Chư-hầu.
-

- 7.— Hiển là chức quan to — viên là chỗ cửa ra vào có đề xe nhà binh — vậy Hiển-viên là cửa của chức quan to.
 - 8 — Cửa ải Nam-quan chỗ nước ta giáp với nước Tàu.
 - 9 — Vua Quang-Trung tu sửa tỉnh Nghệ-An để đóng kẻ chợ, tự nói tiểu-ấp, là lời khiêm-nhún.
 - 10.— Chức quan coi một đạo, gọi là đạo-quan.
 - 11.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì Tôn-sĩ-Nghị hiện tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 12.— Trát của chức quan to gọi là Hiển-trát, chữ Hiển là quan to.
 - 13.— Thời quân chủ ví Thiên-tử vào bậc thánh.
 - 14.— Kinh dịch có quẻ «thủy địa-tị», nghĩa là đất dựng lấy nước ; Thiên-tử dung cho các nước phiên-thuộc cũng như hình tượng của quẻ Tỵ.
 - 15 — Binh là binh phong, Hàn là phen dậu, Thiên tử đặt các nước phiên-thuộc để làm binh-phong và phen-dậu cho mình.
 - 16.— Tờ sức đi nhanh như bay đề chỉ việc cần cấp.
 - 17.— Đế vương mặc áo long-côn, tức là áo rồng có thêu rồng.
 - 18.— Vì Thiên-tử như sao Bắc-thần ở nguyên một nơi, mà các sao khác chầu lại.
 - 19.— Cửa có chiếc xe nhà binh gọi là viên-môn, là chỉ chỗ quan to đóng.
 - 20.— Thơ Thiên-bảo đề chúc Thiên-tử, thơ Quyên-a đề mừng quan Đại-thần, đều ở trong Kinh thi.
 - 21.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
-

Tờ bẩm của Viên-mục nước ta đưa chức Hộ-đạo nhà Thanh.

Ty-chức Phan-Văn-Lân, Nguyễn-Văn-Danh đều là viên-mục nước An-Nam kính cần đưa giấy đến chức quan Chánh-đường phủ Thái-bình, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây về Thiên-triều, là Đại-nhân họ Lâm, trước đài xét rõ cho. (1)

Giờ Tuất ngày 24 tháng này, chúng tôi tiếp Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn nước chúng tôi đưa đến một gói công-văn, mở xem ở trong, vâng Đại nhân trát bảo : Quốc-trưởng nước chúng tôi đã được Đại-hoàng-đế sắc-phong làm vua nước An-Nam, hiện phái ủy Đại-viên mang tờ sắc và bài thơ ngự-chế (2), đến thành Thăng-Long để tuyên bảo, Đại-nhân lại hỏi : «Quốc-trưởng nước chúng tôi nghe được mệnh-lệnh, thời ngày nào trở về thành Thăng-Long ? và chọn ngày nào tốt để Đại-viên đến cửa quan, kính đệ tờ sắc và thơ nhà vua ? mọi việc giả lời sớm để đến nhật kỳ mở khóa cửa quan».

Trong tờ trát của Đại-nhân có mọi điều kể ở trên.

Vâng lời đó, lũ chúng tôi lập tức phi-dịch (3), tâu với Quốc-trưởng nước chúng tôi biết, quyết định ngày nào tự tỉnh Nghệ-An tiến về thành Thăng-Long, thời đến giờ Ngọ ngày 26 tháng này, vâng tiếp Quốc-trưởng nước chúng tôi sai nhân-viên ruổi ngựa trạm đệ đến một tờ bẩm, xưng tạ Chế hiến tôn đại-nhân (4), và một tờ bẩm với đại-nhân, lại bảo chúng tôi lập tức phi sức (5) cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đến cửa quan đợi đón, và chọn ủy Viên-mục văn-võ thành Thăng-

Long kinh cần đến trên cửa quan đợi đón Đại-viên mang tờ sắc và thơ nhà Vua, lại tuân phụng diển-lệ từ trước để lại, sức Trấn-mục các xứ, tra rõ công quán cùng phu, ngựa ở các trạm phải dùng đến, đường sá, cầu đập, lập tức chỉnh biện để kinh đợi Đại-viên mang tờ sắc qua cửa quan để lên đường.

Lại vâng Quốc-trưởng nước chúng tôi, ước định hạ-tuần tháng 8, tự tỉnh Nghệ-An ra đi, trên đường phải sửa chữa cầu đập, tới trung-tuần tháng 9 mới về đến thành Thăng-Long, ~~chúng~~ tôi tuân phụng trát của Đại-nhân, lại vâng lệnh Quốc-trưởng nước chúng tôi, trộm nghĩ đại-lễ sách-phong nhật kỳ sắp đến, mọi công việc xếp đặt không dám chậm trễ, trừ ngoài việc phi sức Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đệ lên hai đạo tờ bẩm mà đã kể ở trên, còn việc công-quán, nhà ở và đường, cầu, đã qua kê thành giấy để đệ bẩm.

Hiện nay các trấn tu chỉnh gần được hoàn-thành, mong rằng Đại-nhân suốt rõ tình hình kể ở trên, chuyển trình Đại-viên mang tờ sắc xét rõ, định vào thượng-tuần tháng 9 chọn ngày nào mở cửa quan ? để Viên-mục nước chúng tôi đã sai đi, chiếu theo những ngày đã chỉ định cùng thứ-tự để nghinh-tiếp.

Đến như việc chọn ngày giờ, kinh đợi Đại-viên xét định, chúng tôi không dám tiện tiện.

Chúng tôi tinh nhật trình theo với công quán đường trạm, thời Tôn-thiếu (6) của hai Đại-nhân mang tờ sắc, vào thượng-tuần tháng 9, mở cửa quan lên đường, thời trung-tuần mới đến thành Thăng-Long, Quốc-trưởng chúng tôi cũng vào tuần

ấy từ tỉnh Nghệ-An mới về đến nơi, để kính đón tờ sắc và thư nhà Vua, mà làm lễ tuyên-thị.

Một việc nữa, nước chúng tôi trước sai một viên trọng chức về hàng võ là Võ-Chiêu-Viễn, một viên trọng chức về hàng văn là Phan-Huy-Ích, đến cửa quan để đón chờ, nay Võ-Chiêu-Viễn vì cảm chương khí bị ốm, cần thận thay thế một viên trọng chức khác là Nguyễn-Văn-Thọ, đến trước chờ đón Đại-viên mang tờ sắc.

Vì việc phải cần trọng, mới dám bèn đến Đại-nhân soi-xét, kính mong Đại-nhân lượng cho mà mọi việc cố ý giúp đỡ, ơn với người dưới, Vua tôi nước chúng tôi rất là mong mỏi.

Nay kính cần gửi thư

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chức quan to gọi là đài-quan, chỉ dám nói với trước Đài để tỏ vẻ tôn kính.
 - 2.— Ngự là Vua, Chế là làm ra, chính Vua làm ra gọi là Ngự chế.
 - 3.— Chạy đường ngựa trạm mà cho đi thật nhanh.
 - 4.— Chức tước của Phúc-Khang-An.
 - 5.— Tờ sắc phải đi nhanh như bay.
 - 6.— Xe của người tôn quý đi.
-

Thơ của vua Quang-Trung đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh.

Tiêu-mục nước An-Nam là họ Nguyễn (1) kính cần viết giấy tới bậc Đại-nhân họ Lâm Chánh-đường phủ Thái-Bình kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-tây về Thiên triều, trước đài (2) soi rõ cho.

Nay kính vâng Đại-hoàng-đế đặc ân ban cho tôi tờ sắc và bài thơ nhà vua làm lại chính tay nhà vua viết, vâng lệnh tôn Đại-nhân là bậc Chết-hiến (3) phải riêng hai Đại-viên mang tờ sắc và bài thơ, đến trước nước tôi để tuyên bảo, việc đó Đại-nhân đưa tờ trát bảo cho Đại-tướng của tôi ở thành Thăng-Long, về những công việc chờ đợi, đón tiếp, mở mang những điều chưa biết, cố gắng những việc chưa đến, để mong cho đến nơi đến chốn. Sứ tiết đi nhanh không trở ngại điều gì, đại lễ xong sớm một ngày, là tôi toại nguyện sớm một ngày, tôi ở thành Nghệ-An, kính tiếp các công-văn, đọc tờ dụ của Đại-nhân, biết lòng tốt của Đại-nhân đến tận bậc nào, mà đức làm tốt cho người lại đến tận bậc nào.

Tự khi tôi nghe có mệnh được ân-phong, lập tức chỉnh tề tướng-sĩ ở bản bộ, định vào hôm 28 tháng này, tự tỉnh Nghệ-An ra đi, đến trước thành Thăng-Long vâng đón tờ sắc và thơ của nhà Vua, để thỏa lòng chiêm ngưỡng.

Duy nước tôi gần nay nhiều việc, tôi tự tất-lam (4) gầy dựng lên theo việc binh qua, tên làm bằng gai cây cứt, cung làm bằng cành cây đào (5) hàng ngày không được nhàn rỗi, lại thêm việc làm kẻ chợ, một phen sang sửa, đại đoạn lao-

nhương, đến nỗi cảm mạo gió sương, phải chứng bệnh thương-hàn, vừa rồi gương ốm về đảng Bắc, mới đến địa điểm đảng Đông tỉnh Nghệ-An, gặp khi lạnh mùa thu, bệnh cũ lại tăng, đành phải quanh thuyền về thành Nghệ-An để điều trị, có mọi tình hình gì, đã trình bẩm đầy đủ đề Chế-hiến Tôn-đại-nhân soi xét, và trình lên hai vị Đại-nhân là quan sứ mang tờ sắc xét tới, nhưng ngày nào tuyên phong rồi về trình, chắc đã vắng Chế-hiến Tôn-đại-nhân chỉ định, nên tôi không chắc rằng bức thư trình lên quan sứ mang tờ sắc có được ưng chuẩn hay không ?

Hiện tại, thành Nghệ-An điện đài chưa làm xong, tôi tạm ở trong thành chữa bệnh, cẩn thận ủy con rể là Nguyễn-quang-Thủy, bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Sĩ, kính cẩn đến thành Thăng-Long vắng đón quan sứ mang tờ sắc, và vát lấy binh mã cờ quạt, khi giới ở trong thành, hộ vệ Long-đình (6) lên đường đi vào tỉnh Nghệ-An. ở đây tôi chờ đợi rồi đến trước thành Phú-xuân để tuyên phong, đoạn đường đó tôi vẫn đi qua, khang-trang không trở ngại gì, giọc đường nhà ở giường ghế đều chuẩn bị đầy đủ, tôi lại sire xuống Trấn-mục các xứ Sơn-nam, Thanh-Hóa, Nghệ-An, Thuận-Hóa thêm phần tu-chỉnh, xe quan sứ một biệt đi nhanh, hẳn được mười phần yên ồ.

Vả lại, tôi đã đem nước tôi nội thuộc về Thiên-triều, ếns tự thành Thăng-Long về đảng Nam, mọi tình hình về hầu-thành, đồn-trấn, phong-vật, núi sông, quan sứ mang tờ sắc đều nên qua mắt trông thấy, điều đó nếu mong ơn Chế-hiến Tôn-đại-nhân rủ lòng xét tới, chuyển tâu lên Đại-hoàng-

để rõ tình-hình ngoài biên-thùy, thời càng thấy ý của tôi, là cung-thuận chí thành, không dám uẩn-khúc, đối-trá, dấu-diếm.

Việc ăn phong là điển-lệ lớn, thành Thăng-Long vượng khi đã tiêu mòn, người ở thừa thớt, tôi chỉ đề vị tướng võ đóng binh trấn giữ, mà không phải là chỗ căn-cơ, nay vâng lời Thiên-tử tuyên bảo cho mệnh lệnh mở nước, mà không được mở ở đó thành đông-đảo, lại ở chỗ thành cũ hoang-vu, với lòng tôi thật có chỗ không yên.

Bậc Đại-nhân, đức như hòn ngọc đẹp, sáng tựa sừng tê soi, gần nay đã đề lòng tính toán rất nhiều mà giúp đỡ cho tôi, nay giữa dạ khẩn thiết xin bậc Đại-nhân mang tờ sắc về đảng Nam tuyên phong, thực là muốn nhờ dựa sủng-linh của Thiên-triều khiến thần dân xem thấy sự thực, làm giềng gốc cho tôi trấn-phục cả cõi Nam, rất mong bậc Đại-nhân xét rõ tình-hình kể ở trên, cố ý vì tôi chuyển đạt lên bậc Chết-hiến tôn-đại-nhân và đệ cả tờ bẩm này, may được chuẩn cho quan sứ mang tờ sắc, theo lời của tôi mà đến trước thành Phú-Xuân làm lễ sách-phong, để tôi được ức vạn năm kính vâng mệnh tốt của Thiên-tử, nối đời cõi Nam-hải, thực nhờ bậc Đại-nhân gây dựng và vun trồng cho vậy, then gốc ở như lúc này, đất Lĩnh-mai cách xa muôn dặm, khó nhọc nghề nhai chân để đợi chờ (7).

Nay kính cần đưa giấy.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1.— Nguyễn-quang-Trung tức Nguyễn-Huệ.

- 2.— Chức quan to gọi là Đai-quan, nói với trước đái là tỏ vẻ tôn kính.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
 - 4.— Vua nước Sở thời Xuân-thu bèn Tàu có nói: « Tất lộ lam lũ, dĩ khả ngã quốc », nghĩa là tiên-tổ nước ta xe đi làm bằng tre đan lại, và xách giỏ đựng đồ ăn, rách-rưới, dễ mở mang nước ta, ý nói vất vả trong khi khai sáng.
 - 5.— Lúc mới gây dựng, cung tên chưa đủ, còn phải làm tạm bằng gai cây cứt và cành cây đào, ý nói thiếu thốn về lúc ban đầu.
 - 6.— Tên một thứ kiệu đề rước có 4 người khiêng, mà trong đề từ Sắc.
 - 7.— Nước ta ở đàng Nam núi Ngũ-lĩnh, mà có hoa Mai, nên mới gọi là đất Lĩnh-Mai.
-

THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI SANG PHÚC-KHANG-AN NHÀ THANH

Tiêu-mục (1) nước An-Nam là họ Nguyễn, kính cần gửi lên chức Ngự-tiền đại-thần, kinh-duyên giảng-quan, Thái-Tử Thái-bảo Nội đại-thần, Nghị-chính đại-thần, Lại-bộ Thượng-thư kiêm Binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện hữu Đô-ngự-sử, Tổng-đốc Quảng-Đông, Quảng-Tây Quân-vụ, kiêm-lý lương-sư-đồng, diêm-khoá, nhất đẳng gia dũng-công là họ Phúc, trước đài xét rõ họ (2).

Nay kính vâng đặc ân của Đại-hoàng-đế, cho tiêu-phiên, tờ Sắc và bài thơ nhà Vua làm, lại chính tay nhà Vua viết, vâng chế-hiến Tôn-đại-nhân phái hai Đại-viên mang tờ Sắc đến nước tiêu-phiên để tuyên bảo.

Tiêu-phiên kính vâng mệnh lớn, cảm mến hơn bực thường, bởi đầu mùa thu, tiêu-phiên thân hành làm ấp mới ở địa phương tỉnh Nghệ-An, tiếp được thư của gia-thần là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh đưa đến, tiêu-phiên định vào ngày 28 tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, đến trước thành Thăng-Long để lạy đón tờ Sắc và thơ của nhà Vua, cho thỏa lòng chiêm-ngưỡng, thời chợt hôm 26, lại tiếp được quan tướng võ đi tuần ngoài bể tỉnh Nghệ-An báo tin rằng : ngoài bể có chừng hơn 100 chiếc thuyền từ đảng Đông đến thẳng núi Biện-sơn, ở ngoài mặt bể tỉnh Nghệ-An tiến dần vào cửa bể Nhật-Lệ, Tư-Dung thuộc tỉnh Thuận-Hóa, cờ nhà binh và khí giới đều là hình dáng ở nội-dịa (4), cướp bóc dân cư ở theo bờ bể, khổ không kể hết, tiêu-phiên dương sầm hành trang ra đi,

về việc đón tờ sắc, chợt nghe tin ấy, không biết thuyền bé đó là duyên cớ gì ? hoặc là thuyền cướp của lũ Tề-nguy, thẳng trước tràn qua những xứ như núi Bạch-Long-vĩ, núi Thanh-Long, núi Quan-Lan, núi Ô-Long, núi đại tiểu Lão-thử, núi Hoa-cầu-đầu đều thuộc bề đông nước tôi, đó là dư đảng bị quan Tả-dực Trấn-lâm phó tướng của Thiên-triều vây bắt, chạy giạt đến đây, hay là quan binh coi đường bề, nhân đuổi dẹp bọn giặc ngoài bề, vượt bề mà lại, cũng chưa dám chắc.

Nhưng chiếu theo kỳ trước, Thiên-triều đánh dẹp thuyền giặc, hiện quan Đề-dốc quân thủy và quan bộ toàn tỉnh Quảng-dông là họ Cao, quan Tổng-trấn Quảng-dông Cao-ly là họ Lưu, thuộc về Thiên-triều, làm tờ dụ cho chức Trấn-mục tỉnh An-quảng nước tôi phải rất nghiêm về việc tra-nã, thế mà không hay, chỗ ấy cũng có quan binh đi qua, lại không có một đạo công văn nào bảo trước cả, tình hình ngoài bề, rất khó ức đạc.

Tiền-phiên trộm nghĩ, từ lúc nộp đồ cống đem lòng thành cho đến bây giờ, kính vàng Đại-hoàng-để rộng lượng đề vô yên kẻ xa, trông lên nhờ Tôn đại-nhân có lòng vô về nhận nộp, nên tôi mới được gặp gỡ như bây giờ, nay nước tôi đã vâng xin nội-thuộc, tức là phên dậu của Thiên-triều, quân lính đi thuyền đó là quân lính nào ? tôi đâu dám nín yên không nói, nếu tôi sai kẻ Gia-tướng ra ngoài bề để đánh nã, trong muôn phần ngộ có một phần nào là quan quân tuần hành ngoài bề của Thiên-triều đi qua đến đây, thời trong khi đánh nhau, tôi phạm lỗi với Thiên-triều (5), rất là sợ hãi, nếu để chúng hoành-hành nơi sóng gió mà chẳng ai biết đến, thời hai trấn Thuận-hóa, Quảng-nam là nơi Tiền-phiên mới gây nên,

căn-bản ở như đó, việc phòng bị ở tận cửa tận sân, không thể khiết nhiên được.

Vì thế, hôm 27 tháng này, Tiều-phiên tự ấp mới là thành Nghệ-An, tinh tốc (6) lên đường trở về thành Phú-Xuân tỉnh Thuận-hóa, chuẩn bị việc phòng giữ, và kính cần giao ủy con rể là Nguyễn-quang-Thùy, bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Sĩ, kính cần đến thành Thăng-Long đón Đại-viên mang tờ sắc, xin dừng ngựa ở công quán Gia-Quất là bờ sông Phú-lương (7), hiện tại Tiều-phiên tạm về thành Phú-Xuân, kính mong tôn Đại-nhân là bậc Chế-hiến bảo rõ cho tôi : những thuyền bè cướp bóc ở mặt bể, là linh đi đồn trấn, hay là thuyền giặc của bọn Tề Ngụy mà phải nên nã bắt, tuân theo hiến-trát (8), để tùy nghi phân xử cho yên ngoài mặt bể.

Bình cơ là việc trọng, tôi còn thiền nghĩ, chưa biết thế nào là phải, xin Tôn đại-nhân cúi xuống chỉ giáo cho, tôi may được nhờ dựa sừng-linh của Thiên-triều, khu xử việc nước, xong sớm việc dẹp yên ngoài bể, để làm đại-diễn tuyên phong, thời tôi đội ơn khôn xiết.

Kính cần bẫm lên

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Đầu mục nhỏ mọn, đó là lời khiêm nhùn của vua Quang-Trung.

- 2.— Từ chữ Ngự-tiền đến chữ gia-dũng công, đều là chức tước của Phúc-Khang-An.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 4.— Đất ở Trung-Quốc.
 - 5.— Triều nhà Mãn-Thanh ví như thể là Trời.
 - 6.— Nhanh chóng như ngôi sao xa để chỉ vào việc cần kíp.
 - 7.— Tức là sông Nhị-Hà cũng gọi là sông Hồng-Hà.
 - 8.— Tờ trát của vị quan to.
-

TỜ BẨM

(Viên-mục nước ta đưa cho Hộ-đạo nhà Thanh).

Viên-mục nước An-Nam là lữ : Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, kính cẩn bầm lên bậc đại-nhân họ Lâm ; kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, thuộc về Thiên-triều, trước đài xoi xét cho :

Giờ Mùi ngày 28 tháng này, tiếp Viên-mục nước chúng tôi là Phan-huy-Ích ; Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn là Lê-nho-Hứa, đưa đến 1 tờ công-văn có nói : phải vâng lệnh chuẩn bị một ngàn nhân phu, một trăm con ngựa, và long-đỉnh nghi-trượng, kẻ chấp-sự, kẻ tấu-nhạc, để chờ đón Đại-viên mang tờ Sắc và bài thơ nhà Vua, trong khi sang cửa quan, phải chia phiên lên trước, cùng hết thấy sự cung đón lặt vặt mà chưa được chu đáo, khai thành tập trả lời cho chóng, để đại-nhân tỉnh hộ cho thỏa hiệp, rồi ủy nhân-viên trừ liệu, làm sao cho cơ quan Sứ một biệt đi nhanh, không có điều gì trở ngại».

Chúng tôi nâng đọc tờ trát, trông lên nhờ đức nhu-hoài (1) của Đại-hoàng-đế, cảm mến lòng yêu-đương của Tôn-đại-nhân là bậc Chế-hiến (2), lại rất mến đại-nhân đem lòng nhân của Chế-hiến làm lòng của mình, mọi việc săn sóc cho nước nhỏ chúng tôi, chúng tôi đánh trống múa mang để ca ngợi, cũng không thể hình dung được.

Sự tình Quốc-trưởng nước chúng tôi về Đô-thành đề vâng đón Sắc, thời hôm 15 tháng này, đã vâng lệnh bầm đủ lên, và tạ ơn Tôn đại-nhân là bậc Chế-hiến, cùng trình với đại-nhân soi xét, chúng tôi không kể lại cho nhảm.

Duy hiện tại công-quán ở các trại, từ trước cửa quan cho

đến thành Thăng-Long, cả thầy có 10 trạm, đã viết lên giấy đề trình đại-nhân xét rồi, ngoài ra không có quán-xá và tên đất nào khác nữa, chúng tôi đã đọc Trấn-mục các trấn tu sửa đều đã hoàn thành, dù không được bằng khi trước được thái-bình luôn luôn, nhưng chỗ ăn ở nghỉ ngơi của Đại-viên cùng chỗ dừng nghỉ của viên-dịch đi theo, đều không dám sơ-suất, đến như đồ vật cung đốn chưa chắc được hậu cho lắm, nhưng thức ăn dưa muối, cũng không dám vì đơn-bạc mà bỏ lễ-nghi, mong ơn Đại-nhân bảo người Đại-ủy chăm chú cho, thời ơn-đức đó, chúng tôi ghi tạc không dám quên.

Nhưng nghĩ Quốc-trưởng nước chúng tôi, lòng kính-thuận đề thờ Đại-hoàng-đế, lại kính cần với Đại-viên mang tờ Sắc, chúng tôi dám đâu không kính theo, thật con dè non đem lên nhà công để dâng quan Đại-phu (2) chúng tôi phải tự trù liệu lấy, vâng lệnh của Đại-nhân nhắc bảo luôn về chỗ nên chi-tiêu vừa phải, đừng thái quá mà đừng bất cập, chúng tôi dám đâu không tuân lời.

Nay quan Sứ mang tờ sắc lại nước chúng tôi, là được vinh-quang cho nước chúng tôi, mọi người hộ vệ về Long-đình, giữ việc Nghi-trượng, cùng người tâu nhạc, chúng tôi vâng lệnh trên đã xếp đặt chỉnh-tề, phái ra cửa quan để chờ đón, một ngàn nhân phu thay đổi, thời đã sức ngay cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn vát đem lính ở châu thành cho đủ số chờ đợi thay đổi, còn Vệ-sĩ thành Thăng-Long thời phái riêng 500 người, cờ, tán, khí-giới cũng đã đầy đủ, vâng lệnh ủy thêm một trọng chức về hàng văn là Lê-xuân-Thôn làm Đề-dốc đi trước để tiếp đón.

Duy ngựa ở nước chúng tôi không phải là thổ sản, hiện tại dùng cưỡi không được nhẹ nhàng nhanh chóng cho lắm,

chúng tôi điềm kẻ những con khá, chỉ được 100 con, đã cho đi nhanh đưa đến cửa quan một thê, kính mong Đại-nhân chuyển trình lên Chế-hiến Tôn đại-nhân họ Phúc rõ tình hình kẻ ở trên, khiến cho một niềm thành-thực của nước chúng tôi được đạt lên Thượng-cấp, lại xin bẩm với Đại-viên mang tờ sắc, sau khi tiến đến quận Thái-bình, chọn ngày nào tốt sang cửa quan, để Viên-chức nước chúng tôi vâng đón đến thành Thăng-Long, hòa tiếng nhạc ngựa đi trên con đường lớn (4), rõ cờ Tinh-tiết ở trên đất Viêm-Giao (5) ; đường đi thuận tiện, Sừng mệnh rõ ràng, điển-lễ lớn được xong sớm, nhờ sự nâng đỡ của Đại-nhân vậy.

Kính cần lời bẩm.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Cổ thư có chữ: « Thánh-nhân nhu viễn nhân hoài Chư-hầu » nghĩa là Vua thánh êm đềm với người phương xa làm cho các nước chư-hầu yêu mến.
 - 2.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 3.— Kinh thi có bài thơ, dùng thịt con cao-dương là dê non đem lên công-đường để đãi quan đại-phu, ý nói thành kính đối với người trên.
 - 4.— Thơ đời xưa có nói, quan sứ sang nước khác đi trên con đường nhón mà ngựa có đeo nhạc, để tỏ vinh quang của người đi sứ.
 - 5.— Nước ta ở về cõi nóng bức, nên gọi là Viêm-giao hay Viêm-bang hoặc Viêm-phương
-

Giờ mùi ngày 13 tháng 9 là ngày giờ tốt, hôm ấy quan viên văn võ nhà Thanh, trước kỳ hạn đã đến cửa quan, quan quân người Hán và người Thổ (1), chỉnh từng đội ngũ đứng như bức tường, người có phận sự việc nào giữ việc ấy, chờ đợi bậc Đại-nhân từ Mạc-phủ lên đường ra đi, trước tiên nổi tiếng hiệu quá-sơn (2), đến ngựa đi tiên phong cùng đồ nghi-trượng, rồi đến tiếng nhạc, đến tòa Long-dinh (3), đến người cầm giáo hai bên đối nhau với ngựa và tàn quạt các hạng, khi Đại-nhân sắp qua cửa quan, tiếng nhạc nổi lên, ba tiếng pháo thăng thiên, quan viên văn võ ở đài Chiêu-đức quý đón Long-dinh, tiến lên đài xếp đặt đầu vào dãy, Đại-nhân đến nội-các an tọa, giờ tốt, vị quan bầm-việc, xin Đại-nhân đi ra đài Chiêu-đức, cùng các quan văn-võ đứng hầu hai bên tòa Long-dinh, Viên quan bầm-việc xướng : « tế vị thần coi thổ-địa và vị thần coi cửa quan », vị Lễ-sinh dẫn chức quan ủy-tể tế Thổ-thần, làm lễ xong, vị quan bầm việc quý xuống dưới đài, xướng « phát cờ-lôi », vị quan đánh trống đánh ba hồi trống; vị quan bầm-việc lại xướng : « trống báo đã xong », rồi ở dưới đài bầm xin lệnh nhà vua cho mở cửa quan, hai viên quan giữ lệnh nhà vua quý xuống dưới đài, vị quan bầm-việc lại xướng « lĩnh mệnh nhà vua », hai viên quan phát lệnh nhà vua, bưng đưa cho viên quan cầm lệnh nhà vua, kể đến vị quan lĩnh chìa khóa quý xuống dưới đài, quan bầm-việc xướng : « phát chia khóa », viên quan giữ chìa khóa cầm chìa khóa đưa cho viên quan lĩnh chìa khóa, xong cùng với viên quan Hoàng-lệnh (cầm lệnh-nhà vua) nhất tề đến mở cửa quan, Lễ-sinh xướng : « mở cửa », viên quan cầm chìa khóa mở cửa, tiếng pháo nổi lên, đốt ba tiếng pháo thăng-thiên, quan quân Hán và Thổ phóng ba lượt giáo, viên quan lĩnh chìa khóa cùng viên quan cầm lệnh nhà vua đều ở dưới đài, chia

nhau đứng hai bên tả hữu, viên quan lĩnh chìa khóa quý xuống xướng: «huộc lại chìa khóa», viên quan phát chìa khóa cầm chìa khóa để yên trên bàn án, viên quan bẩm việc quý xuống dưới đài xướng: «viên Hoàng-lệnh dẫn Di-quan (4) vào cửa quan», hai viên quan giữ Hoàng-lệnh mang theo lệnh nhà Vua đều đến cửa quan, bảo hai viên Thông-sự sang cửa quan, đem Di-quan vào, dẫn đến dưới đài, trông vào Long-đình làm lễ, nhạc tấu lên, Lễ-sinh xướng: «bái ban ban tề», làm lễ ba bận lễ xuống chín bận cúi đầu, viên quan giữ Hoàng-lệnh dẫn Di-quan ra cửa quan, đem Long-đình dự bị đón tiếp ở ngoài cửa quan, khi đến đài Chiêu-đức, và nghi-trượng đều tiến sang, nhạc tấu lên, viên quan bưng tờ sắc và viên quan bưng bài thơ nhà Vua đưa cho Di-quan, Di-quan quý nhận lấy, đứng dậy chia hai bên kính-cần để lên Long-đình, đốt ba tiếng pháo thăng-thiên, nghi-trượng đi trước, rồi quan viên văn võ hai bên đưa Long-đình ra cửa quan tạm dừng ở đài Ngưỡng-đức, viên quan bẩm việc xướng: «xin Đại-nhân lên Nội-các», viên Thông-sự dẫn Di-quan tiến lên, Lễ-sinh xướng: «làm lễ một lần lạy ba lần cúi đầu», Đại-nhân đứng dậy chấp tay rồi ngồi xuống, bảo Di-quan ngồi trên tấm triện đỏ để bên phải đã giải trên mặt đất, cho uống nước trà xong, viên Thông-sự dẫn Di-quan đứng dậy, xin Đại-nhân lên ngựa ra cửa quan, người phái-ủy hộ tống ra cửa quan, các viên văn võ, hai người Lễ-sinh, hai người Thông-sự, binh lính, phu dịch, mọi thứ hành trang, đều thứ đệ ra cửa quan, tiếng nhạc nổi lên, đốt ba tiếng pháo thăng thiên, viên quan văn võ trước cửa quan tiến đi, sang khỏi cửa quan lên đường, hiệu quá-son, đồ nghi - trượng, người tấu nhạc các hạng đi trước, đến tòa Long - đình, đến hai cái quạt tán đi ngang ngựa mà theo ngựa, đến Đại-nhân, đến đồ tọa-sang, (khí giới ngắn) cùng mọi người đi theo, đến

các Viên-mục đón tiếp, đến vệ-sĩ, nếu là Viên-mục đề đàn áp đồ nghi-trượng thời đề đi đằng trước, cho tiện việc dẹp bảo binh-lính, phu-dịch, nhưng không đề đi trước quá, hay lùi về sau quá, đến như đồ hành lý là hòm khiêng hay gánh, cùng ủy-viên thời cho đi trước hẳn đề đến điểm-xá sửa biện việc cung ứng.

Lại tòa Long-đỉnh và Đại-nhân khi ở đường, Di-quan đón tiếp gặp tòa Long-đỉnh đến, nên quý đón ở bên đường, ở quán xá được miễn, nhưng nếu gặp ở chính giữa nhà, thời đứng hơi lùi xuống đề đón tiếp. Viên-mục đó phải làm lễ ba lần quý chín lần cúi đầu, nếu đi lượt qua được miễn, như gặp bậc Đại-nhân đến, Di-mục (5) đón tiếp, cũng nên quý xuống, bậc Đại-nhân ở trong xe nói là miễn, còn sau khi đến Lê-thành (6), đón tiếp Long-đỉnh mọi điều-lễ đều chiều theo khi trước đã xét định gửi về, nghi-lễ đã khai ra, xin kính cần làm theo như thế.

Nay tờ bằ

CHÚ GIẢI

- 1.— Người ở nội-địa gọi là Hán, Người ở địa-phương gọi là thổ.
- 2.— Quá-sơn là qua núi, cũng như quá quan là qua cửa quan sang nước khác.
- 3.— Tên một thứ kiện có người khiêng, đề tờ sắc và thơ nhà vua.
- 4.— Người Tàu quen gọi các nước -nhỏ ở biên thùy là tứ di, di-quan là quan chức của nước ta.
- 5.— Đầu-mục nước ta cũng như nghĩa di-quan.
- 6.— Thành Thăng-Long chỗ vua nhà Lê ở trước.

Thư của vua Quang-Trung đưa sang Phúc-Khang-An

Tiểu-mục nước An-Nam họ Nguyễn kính cẩn bắm lên vì Ngự-tiền Đại-thần, Kinh-duyên Giảng-quan nội đại-thần, Nghị chính Đại-thần, Lại-bộ Thượng-thư kiêm binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu - đô - ngự sử, Tổng-đốc Quảng - Đông Quảng-Tây quân vụ kiêm Lý lương-xương diêm-hóa, nhất đẳng gia-dũng công (1) trước đài xét rõ cho.

Nay kính vâng Đại-hoàng-đế đặc ân ban cho tờ sắc và bài thơ nhà vua làm, chính tay nhà Vua viết, khiến cho tôi như cỏ đồng, cỏ ngải (2) được tốt thêm, mà đến được chỗ mong muốn từ trước.

Duy gần đây, tôi làm việc khó nhọc, ngày tháng xông pha gió nắng, cảm chứng thương-hàn, hiện tôi đã chĩnh sức bộ-hạ tướng-sĩ, gượng ốm ra đi đến địa-điểm đang Đông thành Nghệ-An, mới có một hôm, lại gặp mùa thu rét nhiều, khí trời lạnh đến cơ-thể, chứng cũ lại tăng, không thể cố-gắng đi được, đành phải quay thuyền về thành Nghệ-An để điều trị, trông tờ loan-thư (3) sắp đến, mà không thân hành được để đón lấy, lòng thật không yên, nay tôi kính cẩn ủy con rể là Nguyễn-quang-Thùy, bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, lũ ấy kính cẩn đến thành Thăng-Long, đợi đón hai Đại-viên mang tờ sắc, nhưng vâng lệnh phái ủy tướng-sĩ giữ thành đó, hộ-vệ tòa Long-dinh (4), tiến vào tỉnh Nghệ-An; tôi là Tiểu-phiên cẩn thận chờ đợi ở trong thành, tuần nhật đỡ được bệnh, vâng lệnh đón tiếp hai Đại-viên mang tờ sắc, cùng đi đến đô thành Phú-xuân, tuyên bảo tờ sắc và thơ nhà Vua, làm xong diên-lễ.

Nhưng tôi trộm nghĩ, nhật kỳ tuyên-phong rồi trở về đã

vàng hiến-trát (5) của Tôn đại-nhân chỉ định, thời Tiều-phiên ủy con rể và thân-thần vắng đón hai Đại-viên vào thành Phú-xuân chưa chắc được ưng chuẩn hay không ?

Ở nước tôi, những địa phương xứ Sơn-nam, Thanh-hóa, Nghệ-an, Thuận-hóa, tiều-phiên vẫn thường đi lại, hiện có nhà ở, giường, bếp, đồ dùng, thạp vật không thiếu gì, tôi đã sức xuống trần-mục các xứ ấy lại sửa sang thêm, để quan sứ đi được nhanh chóng, tôi trộm tính con đường ấy cả đi lẫn về, không quá một tháng, nước tôi đã vắng nội-thuộc, thời tự thành Thăng-Long cho đến thành Phú-xuân núi sông hiểm trở hay bằng phẳng ? châu thành đồn ải ít hay nhiều ? cửa biển dò chỗ nào là chẹn lấp được bên địch ? làng mạc chỗ nào đông đúc hay vắng vẻ ? nhất thiết tình hình ủy khúc, tôi muốn hai Đại-viên mang tờ sắc, xem lượt và biết cả, để sau này phủ quan tướng (6) có hỏi đến, thời hai Đại-viên sẽ trả lời rõ là Tiều-phiên thành thực không có ý gì ngăn cách.

Tôi trộm nghĩ, tôn đại-nhân giữ việc ký thác nặng nề của Thiên-triều, như thẻ bức Trạng-thành, làm chủ coi cả các nước chư-hầu tự Mân-việt (7) trở sang đảng Nam, thẻ đức nhu-hoài (8) của Đại-hoàng-đế, rõ lòng cung thuận cho kẻ tiều-phiên, chuẩn y trước cho hai Đại-viên mang tờ sắc tiến đến, thành Phú-xuân tuyên bảo, khiến cho kẻ thương-sinh ở góc bể, từ trước đến nay thanh giáo Thiên-triều chưa tới đến mà nay điều được nhờ thói hay của bậc Thánh-nhân, chỗ đất kẻ tiều-phiên lam-tắt (9) nổi lên, dựa nhờ sủng mệnh của Trời có thể trấn phục được các nơi man rợ, sự hò reo về phong trần (10) tiêu đi, mà sự giảng dặt cho cửa, cổng (11) vững lại, tôi kính cần kiểm điểm hành trang đợi đến mùa xuân sang năm, theo tôn Đại-nhân sang Kinh-đô chúc thọ chầu nhà Vua, ngõ hầu trên đáp được đức sinh dục như thế là Trời của Đại-Hoàng-

để, sau đền được ân bồi đắp của Tôn Đại-nhân, tiểu-phiên rất mong muốn như thế.

Đốt hương cúi đầu về đảng Bắc, nghênh chân mong đợi tin lành.

Cần thận bằm lên.

Ngày . . . tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Trước vị của Phúc-Khang-An.
 - 2.— Cổ gianh và cây ngải, là hai thứ cỏ thường.
 - 3.— Loạn tức là chim phụng, giấy viết sắc có vẽ chim phụng nên gọi là Loạn-thư.
 - 4.— Cổ kiệu rồng đề tờ sắc có 4 người khiêng.
 - 5.— Trát của vị quan to, chữ Hiến là chức quan to.
 - 6.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 7.— Hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-tây.
 - 8.— Sách cổ có nói : thánh-nhân nhu viễn-nhân hoài chư-hầu, nghĩa là bậc thánh-nhân êm-dềm với người phương xa làm các nước chư-hầu mến phục.
 - 9.— Giỏ đựng thức ăn và xe đi đàn bằng tre. ý nói gây dựng cơ-đồ một cách vất vả, nguyên Vua nước Sở đời Xuân-thu bên Tàu, kể công gây dựng Tồ-tiên có nói : « Tất-lộ lam-lũ, dĩ khai ngã quốc ».
 - 10.— Phong trần là gió bụi, chỉ vào cảnh loạn ly.
 - 11.— Thơ cổ có câu : lúc Trời chưa mưa, đã sao mâu dũ hộ, nghĩa là giăng dật cửa sổ và cổng đi, ý nói phòng bị từ lúc mưa chưa xảy ra.
-

THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA HAI QUAN SỨ SANG PHONG SẮC

Tiểu-mục nước An-Nam là họ Nguyễn, kính cần trình lên hai vị Đại-nhân Thiên-triều, trước màn (1) như là ngọc soi rõ.

Tiểu-phiên là một người áo vải ở tỉnh Quảng-Nam, gia thế nghèo hèn, ở đậu trại Tây-Son, gặp đời nhiều việc, mới tự chỗ thâm-sơn nổi dậy, tuy rằng mọi bộ-lạc về bề Nam cắt cử tôi làm đàn anh, nhưng sở bầu ở nhà Minh-đường (2) tôi họ tên hèn mọn vẫn chưa dụ vào bậc triều-thần ở hội-đồng, khi gõ cửa quan qui thuận, nhờ Tước Công, Đốc-bộ-đường (3) tâu lên, mong ân Đại-hoàng-đế như bề rộng bao hàm, như mùa xuân sinh nở, chuẩn cho tôi được đem đồ cống mà cấp cho tờ sắc, ban cho chuỗi ngọc trân-châu, ân Trời cao dày, cảm mến khôn xiết.

Lại vàng đức thánh như thể là Trời, nhủ lòng nghĩ tới tôi là Tiểu-phiên mới ra dựng nước, phải nhờ Thiên-triều phong hiệu, mới vô yên được nhân dân, nên không đợi Tiểu-phiên sang năm thân hành đến tạ ân, mà đã đội ơn Hoàng-đế phong tước và đặc ân ban cho bài thơ nhà Vua làm mà bút nhà vua viết, văn-chương của bậc Thánh dùng làm của báu truyền đời ở trong nước, thật là vinh-quang khác thường, nước Giao-nam tôi trên dưới 3000 năm chưa từng có.

Tiểu-phiên tự nghĩ : tài đức không có, tự so sánh lấy gì dương nổi, đó là được nhờ đời thánh lấy nhu-đức vô yên các nước nhỏ, Đại-hoàng-đế đức cùng Vua Nghiêu, vua Thuấn (4) sáng tỏ cả thiên-hạ, đến tận góc bể chân trời, Tước Công Đốc-bộ-đường đạo sánh với ông Chu, ông Thiệu (5) nhuận

trách khắp đến cõi Nam, nên tôi là tiểu-phiên mới được gặp gỡ như thế.

Nay hai Đại-nhân đem mệnh nhà Vua từ phương xa trở lại, tuyên rõ điều nhân của nhà Vua, khác nào quạt gió mùa Xuân ở cõi Nam cách xa và ngàn dặm, Tiểu-phiên biết báo đáp bằng cách gì, chỉ biết nhảy nhót vui mừng, đợi đến sang năm làm lễ vào chầu, cúi đầu sấn nhà Vua, công minh dinh quan tướng, ngõ hầu tỏ ra chút lòng thành thực, những mong mình tôi được mạnh khỏe, chờ ngày quan-quang (6) không xa mấy.

Hiện tại, tiểu-phiên vì làm đồ-ấp ở địa-phương tỉnh Nghệ-an, lúc mới vì cảm gió sương, mắc chứng thương-hàn tựa như sốt rét, đã chữa gần khỏi, khi nghe có mệnh ân phong vui mừng nhảy nhót không thể hình dung ra được, hôm 8 tháng này, từ tỉnh Nghệ-an ra đi, đến trước thành Thăng-Long, kính cần đón thơ và tờ Sắc, để thỏa lòng chiêm-ngưỡng cùng yết kiến hai vị đại nhân, giải bày tâm sự, không ngờ lúc mới cảm. Tiểu-phiên đã không được nghỉ ngơi phần nhiều gắng gượng cử-động, đến lúc đi lại cảm nhiễm thêm, bệnh cũ trở lại, đến đầu địa-phương huyện Đông-thành, chứng nóng rét lại phát, người rất mệt mỏi, không thể gượng yếu ra đi, đành tạm ở lại để chữa thuốc.

Duy âm-phong là điền-lễ lớn, hai đại-nhân cò tinh-mao (7) sắp đi đến, tiểu-phiên chợt mắc bệnh yếu, không thể đúng kỳ hẹn để thu-phong, nghĩ nóng ruột mà rên rỉ, thật thêm sợ hãi.

Nay cẩn thận sai con rể là Nguyễn-quang-Thùy, đem bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại. Ngô-thời-Nhiệm, đến trước thành Thăng-Long cùng với viên-mục văn võ vẫn giữ thành đó là Phan-văn-Lân

Nguyễn-văn-Danh, chính đồn nghi-trượng cờ quạt, hộ vệ Long-đình rước thơ và tờ Sắc, cùng đón hai Đại-nhân đến công-quán bờ sông Phú-Lương dừng ngựa, Tiểu-phiên đề ý tìm phương điều-trị cho chóng khỏi, rồi nhanh chóng đi về thành Thăng-Long, ngày thường đi hơn 10 ngày, mà đi gấp chỉ 7, 8 ngày, thiết tưởng kỳ hạn đúng ngày 25 tuyên phong, đã mong ơn Tước, Đốc-bộ-đường tâu rõ với hai đại-nhân tuần chiếu, Tiểu-phiên dám dẫu nghĩ lại để thay đổi, chỉ vì thân mọn mang bệnh, làm sai lạc với nhật kỳ, nên phải cứ sự thực kêu trước, kính mong hai Đại-nhân chân-ngọc tạm dừng, xe-hương hơi chậm, để Tiểu-phiên bệnh chứng hơi đỡ, nhanh chóng lên đường về Thăng-Long, sau khi tới được tham yết, sẽ chọn ngày tốt để thụ phong, làm xong lễ-lễ, vậy trông lên hai Đại-nhân xét cho mà chọn định vào ngày khác.

Đến như kéo dài nhật kỳ, phạm lỗi nhờn với mệnh của người trên, tiểu-phiên sợ hãi rất nhiều, nhưng ý không ngờ như vậy, việc không chủ như vậy, Tiểu-phiên sợ mệnh trời thờ nước lớn, phải tâu lên hai Đại-nhân soi xét, lượng tình mà chu-toàn, cho chuyển bẩm tước, Công, Đốc-bộ-đường, kể rõ nguyên do Tiểu-phiên giữa đường mắc ốm, và việc xin dời ngày tuyên-phong, may Tiểu-phiên miễn được điều trái mà xem được thành công, vua tôi Tiểu-phiên rất mong muốn như thế.

Tiểu-phiên trông hai vị như sao Đẩu, sao Khuê (8), xin khó nhọc nghềnh chân để chờ đợi.

Kính trình.

Ngày . . . tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Nói ở trước *màn*, là ý khiêm nhún mà không dám nói thẳng.

- 2.— Thiên-tử thời trước, có nhà Minh-đường để chứa các của quý.
 - 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 4.— Vua Nghiêu đời nhà Đường, vua Thuấn đời nhà Ngu là hai vị vua Thánh bên nước Tàu, làm cho đời được trị bình.
 - 5.— Ông Chu-Công và ông Thiệu-Công giúp cho nhà Chu bên Tàu, làm nên t~~h~~à-bình, là hai vị bề tôi hiền, ta thường nói là Chu, Thiệu.
 - 6.— Quan-quang nghĩa là xem được sáng sủa, tức là được châu Thiên-tử.
 - 7.— Cờ hiệu của quan sứ vàng mệnh Thiên-tử.
 - 8.— Sao Đầu, sao Khuê là hai vị sao sáng láng ở trong 28 ngôi sao thuộc về Bắc-đầu.
-

TỜ BẦM

Ty - chức Phan - văn - Lân, Nguyễn - văn - Danh, viên - mục nước An-Nam kinh cần bầm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, trước đài soi rõ cho.

Giờ Ngọ ngày mồng 2 tháng 6 năm nay, Ty-chức tiếp Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn phi đệ đến một đạo công-văn, có những câu : «Vâng đại-nhân đưa tờ trát tra xét hai trấn Lạng-sơn, Kinh-bắc chỗ nhà nghỉ ở 10 trạm, nếu gặp mưa lụt thời khoảng giữa có hay không những điểm-sở ở bên cạnh ? phải làm nhanh chóng, tra rõ phân tách rồi lập tức phúc đáp, có tin gấp quan sứ mang tờ sắc đến phủ Thái-bình, một mặt hạ tờ trát cho biết nhật-kỳ mở cửa quan, một mặt lên đường tiến đi » trong công-văn của Đại-nhân có mọi điều kể ở trên.

Chúng tôi vâng đọc tờ trát của Đại-nhân, trộm nghe hai Đại-nhân mang tờ sắc, không mấy nữa đi đến phủ Thái-bình, thời nhật kỳ mở cửa quan không còn xa nữa sớm muộn cớ tinh (1) tiến đến thành Thăng-Long tuyên bảo ân nhà Vua, Quốc-trưởng nước chúng tôi sớm mong được vinh-sống, không xiết nhảy nhót vui mừng, trước vâng Đại-nhân hạ trát bảo, «chỉnh đốn binh mã hộ vệ, đợi Đại-nhân mang tờ sắc mở cửa quan thời thay thế đến trước», lại cứ Trấn-mục tỉnh Lạng-sơn báo tin : công quán ở 4 trạm thuộc trấn ấy đều đã tu lý hoàn thành, chỗ nào có núi khe ở khoảng giữa, hiện tại mùa thu tạnh ráo, đường đi ở sườn núi, đều chặt phá cây rậm cho được bằng phẳng không trở ngại gì, khe ngòi trong núi đã xếp đá làm cầu, từ trạm trước đi sớm dù có lên cao lội sâu, nhưng người ngựa đi trong rừng tạnh ráo, không qua ba trống canh (2) đã đến được trạm khác, chúng tôi đã vâng lệnh chiều

lệ thường tu lý cả 4 trạm, còn ở trấn Kinh-Bắc có 6 trạm, mỗi trạm đường đi 1 ngày, đã là thông thả, khoảng giữa lại có điểm nhỏ ở bên và cầu mới, thiết tưởng sau khi Đại-nhân mang tờ sắc sang khỏi cửa quan, trời đã tạnh ráo có thể theo đường trạm đi nhanh, cò tinh đi không ngừng trệ gì cả.

Quốc-trưởng nước chúng tôi, ủy thêm một nhân-viên trong chức về hàng văn là Lê-Xuân-Tài Đề-đốc những binh mã hộ vệ, đã đưa đến trước cửa quan đề vâng đón, chúng tôi đã qua bầm lên Đại-nhân biết rõ.

Hiện nay nước chúng tôi một biệt đường đi từ Thành-long cho đến trấn Lạng-sơn, quán trạm chỗ nào cũng bày án đốt hương, chờ đợi cò tinh-mao (3) sắp đến, kính mong đại nhân chuyển trình lên hai Đại-viên mang tờ sắc vào ngày nào đến phủ Thái-bình? và chọn ngày nào tốt để đi sang cửa quan? sức xuống viên-mục văn võ nước chúng tôi vẫn chờ đợi, để chiều theo điều lệ đón rước, cho mọi việc thỏa hợp, khỏi nhầm về hai ngã khác nhau, sớm xong điển-lễ tuyên-phong, là điều mong muốn của nước chúng tôi vậy.

Kính cần bầm lên.

Ngày ... tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHỮ GIẢI :

- 1.— Quan sứ vâng lệnh ra đi có cờ hiệu riêng gọi là cò tinh đi trước.
 - 2.— Theo giờ về thời trước, ngày đêm có 12, mỗi giờ gọi là 1 trống-canh, vào khoảng 2 giờ đồng hồ bây giờ.
 - 3.— Cò tinh có ngũ ở trên gọi là mao, là cờ hiệu của quan-sứ đi ra nước ngoài.
-

TỜ BẦM

(của Viên-mục nước ta đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh)

Ty-chức là Lê-xuân-Tài, viên-mục nước An-Nam, kính cần bầm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình thuộc Thiên-triều, trước đài xét rõ cho :

Giờ Mùi ngày 26 tháng này, viên-chức giữ thành Thăng-Long là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh tiếp Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn, phi-đệ tới một đạo Công-văn, trong có nói : Vâng đại-nhân trát hỏi : «quán-xá ở đường trạm, phu ngựa đề ~~thầy~~ thể, cùng mọi sự cung-đốn khai thành tập đề phúc-trình».

Những việc kể trên, đã qua Viên-mục giữ thành Thăng-Long bầm lên Đại-nhân soi xét.

Kế ủy tôi đốc vệ-sĩ thành Thăng-Long 500 người, binh phu Trấn Lạng-Sơn 1000 người, ngựa 100 con, và lũ người khiêng Long-đỉnh, cầm nghi-trượng, tâu nhạc, đến trước cửa quan đợi đón Đại-viên mang tờ Sắc.

Hôm mùng . . . tháng 9, tôi đã vâng lệnh đến trước thành Lạng-Sơn đợi trát bảo ngày nào tốt mở cửa quan, để vâng lệnh đến trên cửa quan chờ đón.

Tôi nghĩ điển-lễ ân phong rất là long-trọng, tôi kiến văn có lậu, về lễ-tiết vốn không được rành, mong Đại-nhân cúi xuống chỉ thị cho, và chuyển-trình Đại-viên mang tờ Sắc huấn thị chương-trình, tôi xin cần thận chiếu theo để đón tiếp, sớm xong điển-lễ lớn, khôn xiết ngựa trông.

Kính cần lời bầm.

Ngày . . . tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

TỜ BẦM

Ty-chức là Phan-văn-Lân và Nguyễn-văn-Danh, viên-mục nước An-Nam, kính cần bầm lên Đại-nhân họ Lâm, kiêm hộ binh-bị đạo Tả-giang tỉnh Quảng-Tây, Chánh-đường phủ Thái-Bình, trước đài xét rõ cho :

Giờ Mùi ngày 7 tháng 9 năm nay, chúng tôi tiếp Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đưa đến một đạo Công-văn trong nói : vâng lệnh đại-nhân bảo : «đường đằng trước báo tin hai Đại-nhân mang tờ Sắc không mấy nữa đến nơi, vậy xét trước Quốc-trưởng ngày nào đã về thành Thăng Long ? rồi xét đến công-quán ở 10 trạm trong 2 trấn, đã làm xong hay chưa ? phu, ngựa đưa đến trạm đã đầy đủ hay chưa ? giường, màn và đèn thắp ở chỗ nhà nghỉ đã hoàn bị hay chưa ? rồi đồn đủ từng khoản xếp thành tập để phước-báo thật nhanh ».

Vâng lời của đại-nhân, chúng tôi trộm xét, quán-xá và thập vật cùng mọi đồ dùng bày biện, xem thấy một phần nào còn ghi ở sổ cũ, tôi đã cẩn thận tuân chiều mà vâng làm hoàn-bị, nay vâng lệnh xin đồn từng khoản một kê đủ lên giấy, kính đệ lên đại-nhân soi xét.

Duy Quốc-trưởng nước chúng tôi vào trung tuần tháng 8, có lệnh bảo chúng tôi, đúng đến hạ-tuần tự tỉnh Nghệ-An ra đi tiến về thành Thăng-Long, chúng tôi đã qua bầm lên đại-nhân xét rõ.

Nay đại-nhân hạ trát hỏi lại, chúng tôi vâng theo lệnh của Quốc-trưởng đưa đến hôm 5 tháng này, đã báo rõ là ngày 28 tháng 8 tự tỉnh Nghệ-An ra đi, cũng đến sau ngày rằm tháng 9 này tiến đến thành Thăng-Long.

Còn như Viên-mục văn võ hiện tại đến cửa quan để chờ

đón, và những người đưa đến các công-quán, thời đã chờ đợi hàng tuần, mà hàng ngày mong thấy cờ tinh-mao (1) của Đại-nhân mang từ Sắc.

Kính mong Đại-nhân chuyển trình lên Đại-nhân mang từ Sắc vào ngày nào đến phủ Thái-Bình ? chọn định ngày giờ nào mở cửa quan đi lên đường ? may đến giữa thành cúc-thu (2) đến được thành Thăng-Long để dừng ngựa. Quốc-trưởng nước chúng tôi kính cần tham-yết, sớm xong đại-diễn tuyên phong đề phụ lòng chiêm-ngưỡng ; chúng tôi và mọi người trong nước, kết vẻ đẹp, đốt hương thơm, chỉ mong đức tinh soi sáng (3).

Cần thận lời bẩm.

Ngày...tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI.

- 1.— Quan Sứ đi ra nước ngoài, có cờ hiệu gọi là cờ tinh, mà có ngũ rũ xuống gọi là mao, nên gọi là cờ tinh-mao.
 - 2.— Tháng 9 là cuối mùa thu đã có hoa cúc, nên gọi là cúc-thu.
 - 3.— Ngôi sao có đức lành gọi là đức-tinh, cũng như phúc-tinh.
-

TỜ BẦM

(của Vương-tử và Bồi-thần đưa quan Sứ sang phong Sắc)

Con vua nước An-Nam cùng bọn Bồi-thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, kính cần bầm lên hai Đại-nhân quan Sứ mang tờ Sắc Thiên-triều, trước đài soi rõ :

Trước kia Quốc-trưởng nước chúng tôi, kính vâng nhà vua đặc ân ban cho tờ Sắc và bài thơ nhà vua làm, lại chính tay nhà vua viết, vinh sùng khác thường, cảm mến khôn xiết.

Vì lúc mới sang mùa thu, Quốc-trưởng nước chúng tôi thân hành đi tu sửa kẻ chợ ở địa phương tỉnh Nghệ-An, chợt cảm chứng thương-hàn, từ lúc nghe cớ tình-mao (2) của hai vị đại-nhân sắp đến, đã chỉnh sức bộ-hạ tướng sĩ, từ hôm 28 tháng 8 gương ồm ra đi, để đến trước thành Thăng-Long phụng-đón, nhưng mới đi đến huyện Đông-thành cách tỉnh Nghệ-An một hôm, chợt gặp khi mùa thu lạnh, bệnh cũ lại trở lại, nóng rét mỗi ngày 1 lần, lại phải quanh thuyền về tỉnh Nghệ-An để điều trị, kính cần ủy con để là Nguyễn-quang-Thủy đem bề tôi thân về hàng võ là Ngô-văn-Sở, bề tôi thân về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm lũ chúng tôi, đi trước đến thành nhà Lê (3) cùng viên-mục văn võ vẫn giữ thành đó là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh bọn chúng tôi đi thay để đón tiếp.

Chúng tôi thấy trong tờ dụ, thời lễ tuyên phong vào ngày 24 tháng này, nay gần đến kỳ hạn, mà Quốc-trưởng nước chúng tôi đang ốm, chưa có thể đúng ngày ấy trở ra để lĩnh sắc-mệnh được.

Nay chúng tôi mới tiếp hai Đại-nhân phi sức một đạo công-văn, bọn chúng tôi rất là sợ hãi, đã nhận tờ sức và lĩnh ý, tình tốc (4) tâu với Quốc-trưởng nước chúng tôi, chữa bệnh thấy đỡ thời ra ngay thành Thăng-Long, lạy nhận tờ sắc và thơ đề sớm xong đại lễ.

Ngày nào Quốc-trưởng nước chúng tôi từ thành Nghệ-An ra đi, ngày nào về đến Lê-thành, Quốc-trưởng nước chúng tôi chắc hẳn có tờ trình giả lời, bọn chúng tôi xin cẩn thận đề lên các vị rõ cho.

Còn như việc chọn định ngày nào tốt, bọn chúng tôi không dám thuận tiện, dám mong lượng bề hết cho mà cho tin trở lại, thời lòng cảm đội của chúng tôi không kể xiết được.

Kính cẩn lời bảm.

Ngày ... tháng 9, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Bề tôi đi theo gọi là Bồi-thần.
 - 2.— Quan sứ đi sang nước khác, mang cờ tinh có ngù đi trước, gọi là cờ tinh-mao.
 - 3.— Nhà Thanh gọi là thành Thăng-Long là Lê-thành vì trước Vua Lê ở.
 - 4.— Nhanh như sao xa.
-

Tờ bẩm của Vương-tử và Bồi-thần đưa quan Sứ phong-sắc.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy và Bồi-thần (1) là lũ Võ-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại Ngô-thời-Nhiệm, kính cẩn bẩm lên hai đại-nhân mang tờ sắc Thiên-triều trước Đài xét rõ cho :

Nay kính vâng nhà Vua đặc ân cho Quốc - Vương nước chúng tôi tờ sắc và bài thơ đề vinh-quang cho hạ-quốc (2), được như là Trời của Đại-hoàng-đế, Vua nước chúng tôi cùng bọn bầy tôi và dân chúng, chỉ biết cảm bội mà không thể nói ra được.

Hết thấy tình do, đã mong ơn tước Công, Đốc-bộ-đường (3) biết rõ và lượng cho, kỳ trước về việc rời kẻ chợ chưa có tàu lên, là vì Quốc-vương nước chúng tôi chưa vâng được ân-mệnh, thời việc tầm thường trong nước, không dám nhàm đến tai nhà vua.

Tự khi nghe có lệnh ân-phong, hai vị Đại-nhân đem tờ sắc sắp lại, vua nước chúng tôi lúc trước quyết định vào hạ-tuần tháng 8, thân-hành đến thành Thăng-long để lay đón, cùng tham yết hai vị Đại-nhân, giải bày tâm sự, vì thế trước bẩm lên tước Công, Các, Đốc-bộ-đường, chỉ kể một đoạn tự thành Nghệ-An định ngày quay về, không ngờ cảm mạo gió nắng phải chứng nóng lạnh, ở lại chữa bệnh ở thành Nghệ-An, thực không có ý gì giả thác.

Quốc-vương nước chúng tôi thiết nghĩ ân phong là lễ lớn mà đề ý phụng đón, chỉ vì ốm yếu mà làm ngăn trở sự đi, thực không làm thế nào được, tôi là Quan-Thùy tuổi trẻ bất-thiệp hàng ngàn dặm đường, kính cẩn đi thay đề vâng lệnh, tự nghĩ không như thế không nêu được tấm lòng kính-thuận, và

mời hai vị Đại-nhân về đảng Nam để tuyên phong, thật biết công việc lần này, toàn nhờ tước Công, Đốc-bộ-đường chỉ định, về nhật ký hai Đại-nhân làm xong trở về, hẳn đã được định trước, chúng tôi không dám nghĩ liệu để thay đổi, hiện đã cần thận sai nhân viên đệ tờ quốc-thư, gõ cửa quan trình lên tước Công, Đốc-bộ-đường, nhưng chưa được hai đại-nhân xét rõ, có lẽ viên chức mang tờ thư ấy chưa đệ đi đến nơi.

Nay vâng thư của tôn đại-nhân nói : « Quốc-vương nước chúng tôi đi đường bị yếu, chẳng qua là chợt cảm phong-tà, nếu điều trị gấp, có thể chóng khỏi để về Lê-thành (4) lĩnh phong

Nhưng thực ra, theo chúng tôi được biết, thời bệnh của Quốc-trưởng nước chúng tôi, không thể hàng ngày hay hàng tuần đã khỏi, mà đi được con đường xa, chúng tôi vâng lệnh chờ đón, kiến thức hẹp hòi, sợ hãi rất nhiều, mong hai Đại-nhân thể đức nhu-hoài (5) để vớ về nước dưới, lượng rõ sự tình cho nước chúng tôi, soi xét chỉ định, ngõ hầu được mọi việc ổn-thỏa, tránh khỏi sự lăm mồi bên đi một ngã, là muôn phần may cho vua tôi nước chúng tôi, thành kính cúi đầu những mong tin trở lại.

Kính cần lời bẩm.

Ngày 20 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người bày tôi đi theo để giúp công việc.
- 2.— Nước nhỏ ở vào bậc dưới gọi là hạ-quốc.
- 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 4.— Thành Thăng-long, chỗ vua Lê ở khi trước, nên gọi là Lê-thành.
- 5.— Sách cổ có câu : bậc vua thánh nhu Viễn-nhân hoài Chư-hầu, nghĩa là êm đềm với người phương xa, mà vớ về các nước chư-hầu.

VƯƠNG - TỬ BỒI - THẦN MỪNG VỊ TỔNG - QUẢN

Con rể của Quốc-trưởng nước An-Nam là Nguyễn-quan-Thủy, Bồi-thần (1) về hàng võ Ngô-văn-Sở, về hàng văn là Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, bọn chúng tôi trình lên vị Tổng-quản Đại-lão-gia, trước màn soi rõ cho :

Nay kính vâng ân nhà vua ban xuống, thấm nhuần rộng-khắp.

Như thể gió mùa xuân hòa ở cõi Quế-giao (2).

Như thể mặt trời mùa đông ấm đều ở núi Mai-lĩnh (3).

Bọn chúng tôi là bậc dưới, vâng lệnh Quốc-vương nước chúng tôi, đi từ trấn Nghệ-An đến thành Thăng-Long, để đón hai Đại-nhân mang tờ sắc, cùng yết kiến vị Đại-lão-gia, đã vâng chỉ của tước Công, Đốc-bộ-đường (4), phải riêng để cùng đi với hai Đại-nhân.

Xe của Lão-gia bạt thiệp xa xôi hiểm trở, sự ăn ở được yên ổn, chúng tôi rất vui vẻ mong muốn.

Mọi tình hình nước chúng tôi như thế nào, đã vâng lệnh vua nước chúng tôi nói đủ trong tờ bẩm, sai nhân-viên vâng đưa tước Công, Đốc-bộ-đường soi xét, nay vâng lệnh sao lục để Đại-lão-gia xem đủ, kính mong Đại-lão-gia xét rõ lòng thành, để ý giúp đỡ, cùng hai vị Đại-nhân thương lượng, phái xuống viên-dịch theo đi, mọi việc đều theo thường thường, để bọn chúng tôi được gần thanh giáo, ngõ hầu khỏi phụ lòng mong đợi, riêng có đồ mừng không được hậu cho lắm, kính mong Đại-lão-gia xét nhận cho, thời chúng tôi khôn xiết lòng mong muốn.

Kính cần lời trình.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Người bầy tôi đi theo gọi là Bồi-thần.
 - 2.— Trước nhà Tần gọi nước ta là quận Quế-lâm, tác giả dùng chữ Quế-lâm để đối với chữ Mai-lĩnh cho cân.
 - 3.— Nước ta ở đằng Nam núi Ngũ-lĩnh nên gọi là Mai-lĩnh.
-

附見一摺在己酉年·親祝公文內十
訓上有上言表·

安南國王臣阮謹上言· 今茲欽遇
大萬壽聖節· 乾坤清朗·日月光華·
黼座天高萬國仰北宸之象·仙萼海積·
千春騰南極之光·慶協山崗·歡同嶺嶠·
欽惟大皇帝陛下·緝熙穆穆·成功巍巍·
中和位育兩開靈慶·綵玉振金·聲
一條貫壽考欽收五福·宏休湛至·協鳳
儀歌舞之禎祥· 升桂秋瑞電增輝·蟠
桃會琪球畢集· 臣僻居窮微·疊荷龍
施·奉土貢以梯航·恭祝聖人·之壽·譜
聲於弦管永揚天子之麻· 臣不勝舞
蹈歡欣之至·謹奉六人·按拍定譜·標
演習伶工·六人·按拍定譜·標
霞騰·謹奉金帛呈進·

PHIÊN ÂM

Phụ kiến nhất tập tại Kỷ-dậu niên, cần chúc công-văn,
nội thập diệu thượng, hữu-thượng-ngôn-biêu.

An-Nam Quốc-vương thần Nguyễn cần thượng ngôn, kim
tư khâm ngô đại vạn-thọ thánh-tiết ; kiến khôn thanh-lãng,
nhật nguyệt quang-hoa ;

Phủ-tọa thiên cao, vạn quốc ngưỡng bắc-thần chi tượng,
tiên-trủ hải tích, thiên xuân đẳng nam-cực chi quang ; khánh
hiệp sơn cương, hoan đồng linh-kiệu ; khâm duy Đại-hoàng-
đế bệ-hạ, thấp hy mục-mục, thành công nguy-nguy ; trung-
hòa vị dục lưỡng-gian, linh khánh thuận thành, tông ngọc
chấn kim thanh chi điều quán, thọ-khảo liêm thu ngũ phúc,
hoảng hưu tư chí, hiệp phượng nghi thú vũ chi Trinh tường ;
dan-quế thu giao điện tăng huy, bản-đào hội cung cầu tất tập.

Thần tích cư diên-khiếu, điệp hạ long-thị ; phụng thổ
cống dĩ thê hàng, cung chúc Thánh-nhân chi thọ, phả tung
thanh ư huyền quản, vĩnh dương Thiên-tử chi hưu ; thần bất
thăng vũ-đạo hoan-hân chi chí, cần phụng hiến nhạc-phủ từ
khúc thập điệu, tịnh diễn tập Linh-công lục nhân, án phách
định phả, thao Nam-âm dĩ hữu hà trường, cần phụng kim đặt
trình tiến giả.

DỊCH NGHĨA

Thấy phụ vào một tập ở năm Kỷ-dậu, là công-văn vua
Quang-Trung chúc vua Càn-long nhà Thanh, trong công-văn
đó, ở trên 10 điệu hát, có bài biểu thượng-ngôn sau đây :

Tôi là họ Nguyễn Quốc-vương nước An-Nam kính cần
dâng lời :

Nay kính gặp lễ Đại Vạn thọ khánh-tiết nhà vua.

Trời đất sáng trong, mặt trời mặt trăng tỏ đẹp ;

Ngôi báu như trời, trông Bắc-thần (1) kẻ hàng muôn
nước, thể tiên từ bệ (2), sáng nam-cực kẻ đến ngàn xuân (3) ;

Phúc vi núi cao, vui chung đất linh (4) ;

Kính nghĩ Đại-hoàng-đế bệ-hạ :

Như thề vua Chu-văn nổi sáng hòa mục-mục ;
Như thề vua Đường-Nghiêu thành công cao nguy-nguy ;
Đức trung hòa ; vị đức (5) cả lưỡng-gian (6),
Hiệp điều lý dung chuông đánh khánh (7),
Tuổi thọ-khảo gồm thu ngũ-phúc (8),
Hợp điều lành thú mùa phượng bay (9) ;
Tuổi đàn quế sáng như ngọc dao chớp, điện (10)
Hội bàn-đào (11) Hợp hết ngọc-cung, ngọc-cầu (12) ;
Hạ-thần, ở lệch đất Chu-duyên (13) ;
Đội nhiều long-mệnh (14) ;

Vượt bể trèo non dâng cống-phẩm, chúc thọ bậc Thánh-nhân,

Gảy đàn thời sáo tiếng Tung-ca (15), vâng tốt dâng Thiên-tử ;

Tôi múa tay dẫm chân, vui vẻ khôn xiết, kính cần dâng khúc nhạc-phủ mười điệu, cùng sáu người thợ tấu nhạc đã diễn-tập, đặt bài hát dập vào tiếng đàn, gảy tiếng phượng nam để thêm vui tiệc rượu thọ.

Kính cần dâng cả toàn vở hát.

CHÚ GIẢI

- 1.— Vì Vua Thiên-tử như ngôi sao ở đàng Bắc, các chư-hầu như mọi sao nhỏ châu lại.
- 2.— Truyện-cổ có một vị tiên ở ngoài bể, cứ mỗi tuổi ném một cái thẻ xuống bể, nên người ta dùng hai chữ tiên-trừ là thẻ của Tiên để mừng tiệc thọ.
- 3.— Người tuổi thọ vì như sáng ở chỗ Nam-cực, nên thường dùng những chữ : « Nam-cực lưu quang », hay là « Nam-cực tinh huy »
- 4.— Chỉ vào nước ta, vì nước Nam ta ở về đàng Nam núi Ngũ-linh.

- 5.— Sách cổ có câu : « Chi trung-hòa nhi thiên địa vị vạn vật dục », nghĩa là đấng Thánh-nhân rất trung-hòa mà Trời đất đều vào đấy, vạn vật được sinh nuôi.
- 6.— Trời và đất là lưỡng-gian (hai khoảng).
- 7.— Sách cổ có nói bậc Thánh-nhân là đại thành, gồm cả mọi điều hay, như thể tâu nhạc mà tiếng chuông đánh lên trước, tiếng khánh đánh về sau.
- 8.— Thiên Hoàng-phạm trong Kinh Thư có câu : Ngũ-phúc. 1) thọ, 2) Phú, 3) Khang-minh (không hoạn nạn) 4) du hiếu đức (được được tiến) 5) Khảo-trung-mệnh (thuận với mệnh Trời).
- 9.— Điền thái-bình ở đời vua Thánh, có chim phượng-hoàng ra làm dáng, muông thú lành ra múa mang, « đời vua Nghiêu ».
- 10.— Người qui vi như cây đan-quế ; ngọc giao và chớp của điện đều là sáng tỏ.
- 11.— Tương truyền chỗ tiên ở có cây Bàn-đào, 3000 năm một lần ra hoa, 3000 năm một lần thành quả, hễ có quả Bàn-đào, thời bà Vương-mẫu mời các tiên lại ăn yến, nên dùng chữ Bàn-đào để mừng tiệc thọ.
- 12.— Thời trước Chư-hầu cống vua Thiên-tử có ngọc cung, ngọc cầu là hai thứ ngọc qui mà thổ-sản nước ấy có, (thiên Vũ-công trong kinh Thư).
- 13.— Chu-duyên là tên một quận ở nước ta về thời Bắc thuộc. Tác-giả dụng ý dùng chữ Duyên là con Cắt để đối với chữ Long là con Rồng ở câu dưới.
- 14.— Vua Thiên-tử vi như Rồng, nên tờ sắc có vẽ rồng, mà người được thi ân gọi là long-thi, nghĩa là rồng thi ân cho.
- 15.— Vua Vũ-đế nhà Hán bên Tàu đến núi Tung-sơn, quan Ngự-sĩ và thuộc hạ đến bên miếu, lại tới nghe ba tiếng hô vạn tuế, vì thế có chữ « Tung-hò » nay đổi là « tung thanh ».

**TỜ TRÌNH CỦA VUA QUANG-TRUNG
DƯA QUAN TÔNG-ĐỐC PHÚC-KHANG-AN**

Quốc-vương nước An-Nam họ Nguyễn, làm tờ trình đề
hồi-phúc.

Ngày ... tháng 2, năm thứ 54 niên-hiệu Càn-Long, tôi
vâng chiếu công-văn chiếu-hội (1) của Thượng-hiến (2), trong
công-văn có nói : vâng lệnh triều-đình gửi đến : « Kinh vâng
Thượng-dụ, tự sau, đồ vật từ phương ngoài dâng đến, trừ
cống phẩm khác đều chuẩn, nếu có ngà voi, thời không thu
nhận đưa về Kinh ».

Trong công-văn có mọi lẽ như trên, nước tôi vâng đọc tờ
hoa-tiên (3), lạy xem Dụ nhà Vua, thấy Thánh-thiên-tử một
đức thanh-minh, đề lòng nhân-hậu. nghĩ đến phương xa, với
ngà voi tốn phí về mua tìm, tần phiến về dâng tiến, nên đặc
án đình bãi, thực là chí ý của bậc Thánh-tử, thể tất và nhu-
hoài (4) cốt là vỗ về người xa mà không qui vật ở phương xa,
từ sau khi vua Thánh Trung Quốc, là Vua Đường-Nghiêu trả lại
chim trĩ (5), chưa từng nghe được như thế.

Ý Trời rõ ràng, sáng soi đến góc bể, Tiều-phiên xa vâng
tờ Chỉ-dụ, vui mừng không biết chừng nào, nên sửa ngay tờ
bẩm tạ ân, mong đạt lên sân nhà Vua, ngõ hầu nêu được tấm
lòng nhỏ mọn, rõ điều hay của đức Thiên-tử.

Duy từ trước, tôi được mong ân, đều kính vâng Thánh-
thiên-tử thể tất tình kẻ xa xôi, hạ dụ bảo bắt tất làm tờ biểu đề tạ
ân, vì thế tôi không dám vượt lời, chỉ kính cần nêu rõ chung
tình, bẩm với Đại-hiến, mong rằng đem tình của nước tôi, khi
được nghe mệnh lệnh đó, vui vẻ ca tụng, mà tâu bày thay

cho nước tôi đạt lên đến thần-lưu (6), ngõ hầu nêu được tình riêng của nước dưới, mà cầu Trời soi tới, thời ân-đức của Thượng-hiến soi xét đến nước bên, ghi nhớ không quên được.

Hiện tôi được tin, xe của Thượng-hiến mới đến đóng ở Việt-thành (7), sao đầu sáng thêm, núi sông xuất sắc, nước tôi ở gần được trông thấy đức tinh (8), nghênh mong rất nhiều, tôi cầu mong Thượng-hiến, cửa hợp phước lành, gác đầy hòa khí, đề địa phương tôi ở chỗ xa xôi, trông lên được mong ơn như thể làn sóng thấm nhuần, tôi thiết tha cầu chúc như vậy, viết giấy này tinh thần theo đuổi, xiết bao kính ~~can~~ ca tụng.

Nay tờ trình đề hồi phúc.

Phúc lại bậc Đại-nhân Giác-la-trưởng (9), chức Thiên-triều Thái-tử chiếu bảo, Binh-bộ Thượng-thư, Đô-sát-viện Hữu-đô Ngự-sử Tổng-đốc Quảng-đông Quảng-tây quân vụ, kiêm Lý lương-xương, trước đài nhìn nhận kỹ cho.

Ngày ... tháng 3, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai chữ chiếu-hội là tiếng gọi riêng về giấy tờ thuộc vào thời Lê.
- 2.— Chức quan to ở vào bậc trên.
- 3.— Giấy có vẽ hoa đề viết thư gọi là hoa-tiên, công văn cũng gọi là hoa-tiên, là nói cho văn nhã.
- 4.— Sách cổ có câu: «Bậc Vua Thánh nhu viễn nhân hoải Chư-hầu, nghĩa là êm đềm với người phương xa đề các Chư-hầu mến phục.

- 5.— Vua Hùng-vương nước ta đem chim trĩ trắng sang dâng vua Thành-vương nhà Chu bên Tàu, nhưng vua Thành-vương trả lại.
 - 6.— Thần là ngôi sao, mà bắc-thần tức là bắc-đầu, nay vì vua Thiên-tử như thể sao Bắc-thần ; còn Lưu là giải mũ, vua Thiên-tử mũ có 12 giải lưu, vì thế gọi nhà vua là Thần-lưu.
 - 7.— Tỉnh Quảng-đông cũng gọi là Việt-đông mà hai tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây thường gọi là lưỡng Việt.
 - 8.— Sao đức cũng như nghĩa đức-tinh hay đức-tú.
 - 9.— Giác-la-trưởng có lẽ là tên của một vị nào không biết có phải là Phúc-Khang-An hay không ? hơn nữa, mấy dòng đó không phải kết thúc bài trên, mà dưới cũng chẳng nói việc gì, có lẽ ở bài nào nhầm sang.
-

TỜ BẦM

(của Viên-mục nước ta đưa quan Hộ-đạo nhà Thanh).

Chúng tôi là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, đều là Viên-mục nước An Nam, kính cần bầm lên bậc Đại-nhân họ Lâm, Chánh-đường phủ Thái-bình, kiêm hộ Binh-bị đạo Tả-giang, tuần-phủ tỉnh Quảng-tây về Thiên-triều (1) trước đại soi rõ cho.

Giờ thin ngày 16 tháng này, chúng tôi tiếp trát của Đại-nhân bảo rằng :

Ngày mồng 4 tháng này, đã vắng Đại-nhân phi trát s chúng tôi phải tuân theo, tính kỳ hạn tựa như chưa đến nơi, vì thế tờ bầm trước của chúng tôi với tờ trát trước không hợp nhau, Đại-nhân chưa tiện chuyển trình lên tước Công, Đốc-bộ-đường, hiện còn đem tờ bầm của chúng tôi tạm để lại.

Trong tờ trát có mọi tình hình kể ở trên.

Vâng lời đó, chúng tôi tra rõ tờ trát trước, thời đường trạm tự trấn Lạng-sơn, giờ mùi hôm mồng 9 tháng này, chúng tôi đã cần thận làm hai tờ bầm đệ trình, tính đường đi ước chừng sau ngày rằm tháng này, có thể đưa đến nha môn Đại-nhân soi xét.

Chỉ là Quốc-trưởng nước chúng tôi, hiện tại chưa kịp về Đô thành, nay hai Đại-viên mang tờ sắc, nhật kỳ gần đến cửa quan, mọi công việc chờ đón nghinh tiếp, chúng tôi không dám gác bỏ, đã vâng lệnh phi sứ Trấn-mục trấn Kinh-Bắc và Trấn Lạng-sơn, chiếu theo sử sở công-quân như lệ cũ, cùng đồ-vật phải dùng đến, phu ngựa đợi các trạm, phải chỉnh-biện từ trước, nhưng hiện nay mưa mùa thu lâu hàng

tuần, quán-xá nhà cửa mới làm cũng có chỗ ẩm thấp chưa được chỉnh tề cho lắm, còn như phu ngựa để thay đổi lúc mỗi mệt, và đồ vật lúc nghỉ chân dùng đến, đều cẩn thận theo như lời chỉ giáo ở trong tờ trát trước, không dám trái lời.

Chúng tôi trộm nghĩ, nước chúng tôi từ khi nộp cống-khoản rõ lòng thành cho đến bây giờ mọi nghi-văn lễ-tiết đều phụng thờ Thiên-triều, gia ý kính cần, đã được các vị Đại-nhân cùng Thượng-hiến xét rõ, nay Quốc-trưởng nước chúng tôi đã cần được ân-sủng phi-thường của Đại-hoàng-đế, bọn chúng tôi thể lòng của Quốc-trưởng, mọi việc đều hết thủy kỹ cang, để đón vâng mệnh của Thiên-tử, và để xứng với lòng thành sợ mệnh trời thờ nước lớn của Quốc-trưởng nước chúng tôi, nên không dám khinh-suất lỗ-măng để mang lỗi.

Trừ ngoài việc tuân phụng điển-lệ sức phải chỉnh-biện cho đầy-dủ, còn đường đi xa hay gần và điếm-sở, công-quán, đã cẩn thận vâng lời khai lên giấy đề hồi trình, trong biệt đi có núi khe ngăn trở, cùng nhà ở các trạm, chiều lệ thường để tiến hành, từ trạm trước đi sớm, gần chiều có thể đến trạm sau, nay lên cao xuống sâu, nếu gặp mưa lụt, thời đường đi chưa chắc ấn định được như thường, lũ chúng tôi rất là sợ hãi, đều mong Đại-nhân thể tặc tình kẻ xa, chuyển trình lên Đại-viên mang tờ sắc dạy bảo, từ sang khỏi cửa quan cho đến đô-thành nước chúng tôi phải đi tới bao nhiêu ngày ? và cho biết hôm nào mở cửa quan ? hôm nào từ trên cửa quan ra đi ? lũ chúng tôi cẩn thận tuân lời, trước kỳ hạn chuẩn bị đón tiếp để tỏ lòng kính cần.

Lại như Quốc-trưởng nước chúng tôi, trước đã làm tờ bẩm tạ tước Công, Đốc-hộ-đường, trong tờ bẩm có một đoạn

xin phong tước, nay đã vâng chỉ nhà Vua chuẩn phong làm vua nước An-Nam, Đại-nhân có đưa tờ bẩm đề tạ lại tờ bẩm của Quốc-trưởng chúng tôi, lữ chúng tôi đã cẩn thận lĩnh mệnh, duy trong thư tạ lại tờ bẩm, từ trước Đại-nhân vẫn nói kính vâng Quốc-trưởng chỉ giáo, nên chúng tôi không dám tự chuyên, đã cẩn-thận tâu Quốc-trưởng nước chúng tôi được biết, bất nhứt Quốc-trưởng nước chúng tôi quay cớ về kẻ chợ Thăng-long, vâng nhận tờ sắc cùng thơ nhà vua, bấy giờ phôi giải chung tình, làm đủ tờ bẩm đề ghi tạ, càng thấy lòng chí thành của Quốc-trưởng nước chúng tôi.

Chúng tôi trông lên mong bậc Đại-nhân rộng yêu đến nước nhỏ, xếp việc chu đáo về chỗ chế-hiến Tôn-Đại-nhân (2), để được mọi việc hợp lễ, tránh khỏi nhầm lẫn về chỗ sai lạc nhau, thời ân đức ngọc-thành (3) đó, chúng tôi cảm đội vô cùng.

Cẩn thận lời bẩm.

Ngày 10 tháng 8, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào triều-dinh nhà Mãn-thanh vì vua Thiên-tử cũng như là Trời.
 - 2.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
 - 3.— Kinh thi có chữ « ngọc nhữ vu thành », nghĩa là làm thành cho người được đẹp như hòn ngọc.
-

TỜ KHAI

Vâng xét rõ từ trên cửa quan đến thành Thăng-long, đường đi bao nhiêu dặm và điểm-sở, công-quán cần thận khai ra sau đây :

Trấn Lạng-sơn có 4 trạm, mỗi trạm đi 1 ngày, đường đi có nhiều núi khe và rừng rậm, khó ước chừng được là bao nhiêu dặm, vẫn chiếu theo quán-xá như lệ cũ đề phụng hành.

Công quán trạm Pha-lũy.

Công quán trạm Thành-đoàn.

Công quán trạm Nhân-lý.

Công quán trạm Chi-lăng.

Tỉnh Kinh-bắc có 6 trạm, mỗi trạm cũng đi 1 ngày, đường đi hơi rộng, số dặm mỗi trạm không cách xa nhau mấy.

Duy xe của Đại-nhân là quan-sứ mang tờ sắc, khi đi có nghi-trượng hộ-vệ, cũng nên thông thả, hiện nay tu sửa quán-xá theo lệ đi từng ngày một.

Công quán trạm Tiên-lệ.

Công quán trạm Cần-doanh.

Công quán trạm Thọ xương.

Công quán trạm Thị-cầu.

Công quán trạm Lã-khôi.

Công quán trạm Gia-quất.

Nhà đề nghinh tiếp tại đô thành Thăng-long có hai sở ;

1) Đình Kiên-nghĩa, (ở bờ sông Phú-lương).

2) Lã-bộ-đường, (ở đằng tả cửa điện Quốc-đô).

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP BA

第三集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

Tước Chấn-quận-Công kính sai tiện nghi làm việc đón tiếp quan Sứ ; tước Mưu-Lược Hầu thủ địch cai cơ.

ĐƠN KÈ :

Vâng giao các hạng đồ nhà vua, cho chức Trấn-thủ xứ Lạng-son lĩnh lấy, để tiện làm việc đón quan Sứ, có tiền bạc và đồ vật kê đủ ở sau đây :

Một là các đồ vật cho đem đi trước :

Hòm khiêng một cái (trong đề một gói bạc nén 7 dật (1) 6 lạng ; quạt tre 100 cái) ; lụa ở địa phương 29 tấm ; bồ một khiêng (trong đề 78 cân hồ-tiền) ; lại một khiêng (trong đề sập thơm 58 bình, hương xe trắng 3.000 nén, hương xe đen 3.000 nén).

Một là các đồ vật còn đợi mệnh lệnh :

Hòm lớn 1 cái (trong đề 2 bao bạc nén cộng 70 dật, lụa địa phương 100 tấm) ; bồ một khiêng (trong đề 30 cân hồ-

tiêu); lại một khiêng (trong đề quạt tre 200 cái, sấp thơm 100 bình, hương xe trắng 3.000 nén).

Một là các đồ vật ở lễ ngoài :

Hòm lớn 1 cái (trong đề giấy lệnh-hội 100 tờ, giấy rộng 500 tờ, bút 50 quân, giấy gai thứ nhỏ vừa 2.300 con, giấy phê sai tuyên-cầm 150 tờ (2), giấy trình-khiết 30 tờ (3) mực 50 thoi, giấy hoàng-ty 1 khổ (4), đều dùng sấp vàng gắn lại); hòm lớn 1 cái (trong đề giáp-bản 28 cái (5), chiếu bướm vuông 30 cân, giấy dầu 38 tờ, mây nhỏ 73 sợi (6); hòm 1 cái (trong đề yên-quyển (7) 30 cái, quạt ngà voi 30 cái, giấy kim tiền vẽ long vân 10 tờ.

Các hòm kể trên, lại thêm các khóa dẹt, khóa tròn và khóa toàn (8) cùng các hạng đòn khiêng và giấy đều đủ.

Nay làm giấy kê giao.

Ngày 21 tháng 4, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật, có chỗ nói 24 lạng.
 - 2.— Thứ giấy gấm đề phê phó sai đi.
 - 3.— Không rõ là tên riêng một thứ giấy gì.
 - 4.— Không rõ là thứ giấy gì mà lại nói là một khổ.
 - 5.— Không rõ là thứ ván gì.
 - 6.— Theo danh từ thì tiểu-đàng là giấy mây.
 - 7.— Có lẽ là một thứ tàu để hút thuốc lá, vì người tàu không dùng thuốc lá nên không gọi là cái điếu hay cái xe được.
 - 8.— Không hiểu là thứ khóa gì, chữ khóa ấy cũng gọi là chữ khổ.
-

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ RA

Kỷ này cứ quan Trấn-thủ xứ Lạng-sơn là tước hầu Duy-Thiện, quan Hiệp-Trấn là tước hầu Tô-Xuyên, đơn trình : Tự kỳ trước, cháu nhà vua là Nguyễn-quang-Hiến vàng mệnh sang sứ, những cống phẩm đi theo tờ biểu không có để lại ở trấn-sở, nay vàng Thiên triều cho thu đồ lễ đem cống, không lấy dầu mà chuyển nộp.

Lại cứ chức Thống-bạ-hào đơn khai, hiện lưu lại ở trấn-sở chỉ còn lụa ở địa-phương, ngà voi, và mọi hạng thập vật, ngoài ra không có thứ gì là quý-hóa, qua xét lễ vật đem cống theo với tờ biểu ở kỳ ấy, có vàng nén 100 lạng, bạc nén 100 lạng, the la-cả 50 tấm, lụa địa-phương 50 tấm, ngà voi 2 đôi, đều nặng 100 cân, trong đó trừ lụa và ngà voi hiện ở trấn ấy còn lưu trữ, còn thiếu vàng, bạc, the la-cả các hạng. Vì thế kê lên giấy vàng lĩnh vàng nén của công 10 dật (1) và phụ hao 1 dật, cộng 11 dật, bạc nén của công 50 dật và phụ-hao 5 dật, cộng 55 dật ; the la-cả 50 tấm, vàng lệnh đưa lại quan Trấn-thủ và Hiệp-trấn xứ Lạng-sơn nhận lĩnh, đến kỳ hạn giao đệ quan nội-địa xét rõ, chuyển đệ lên cấp trên đề xong đồ lễ cống.

Nay đơn kê.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quan-Trung.

(do kể tháng là ngày 18 (2)).

CHÚ GIẢI :

1. — 10 lạng tần gọi là 1 dật.
2. — Hai chữ kể-nguyệt không rõ là nghĩa gì, hay là tháng sau tức là tháng 8 vào hôm 18.

Chức Chấn-quận-Công nhà vua sai riêng làm Đại-dô-đốc, đề tiện nghi làm việc đón quan Sứ.

KÊ :

Truyền cho tước hầu Tân-Mân làm Trấn-thủ xứ Kinh-Bắc, tước hầu Giảng-Hòa Hiệp-trấn tuân biết :

Nay quan Khâm-Sứ sang khỏi cửa quan, riêng có chức Tổng-quản là ông già cùng đi, vì vâng tước công, Tổng-đốc ủy sai đem đồ mừng Quốc-vương ta. Bản chức đã truyền cho Trấn đó phải thêm một lễ đề vị quan thần thuộc đến mừng chức Tổng-quản, và mỗi ngày nghỉ chân lại thêm một lễ. Vậy tự công quán Thị-cầu đến mọi trạm Thọ-Xương Cần-doanh Tiên-~~...~~ quan Trấn lập tức báo ngay cho các quan Huyện đồng lý ở các trạm, lập tức sửa biện đề đợi dẫn đi. Việc tiếp khách là trọng phải nên đề tâm xem xét, chứ không được qua loa cho xong việc.

Nay lời truyền

Những lễ vật đến chào mừng :

Lợn 1 con ; dê 1 con ; gà 10 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; chim 5 con ; trứng 100 quả ; cá 30 con ; gạo trắng 1 thúng ; rượu 1 vò ; cau quả 1 sọt ; lá dầu-không 1 sọt :

Những lễ vật hàng ngày cung đón :

Gạo trắng 30 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; cá tươi 50 con ; trứng 200 quả ; rượu 1 vò ; vôi 1 bình ; cau quả 1 buồng ; lá dầu-không 1 sọt ; than 1 sọt ; nước mắm 1 chĩnh ; muối 1 sọt, giấm 1 chĩnh ; hồ-tiêu 1 lạng ; rau tươi hành tỏi 1 sọt.

Lễ vật quan Kinh đến mừng quan Tổng-quản (1):

Bò 1 con ; lợn 1 con ; dê 1 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; trứng 100 cái ; chim 20 con ; rượu 2 vò ; cá 30 con ; gà 10 con ; cau quả 2 buồng ; lá dầu-không 2 sọt :

CHÚ-GIẢI :

1. — Bản chữ Hán viết nhằm là Tổng-đốc, nhưng đây là chức Tổng-quản đi với quan Sứ, mà mọi chỗ đều là Tổng-quản.

Một tờ thiệp đến trình làm lễ mừng phải viết họ tên người bồi-thần (1) kính trình và kê khai. Dẫn đưa lễ vật đón mừng, tờ trát và một tờ giấy trình-khiết giao đệ lên, phải truyền người thư-ký viết rõ y như khoản thức, chỉ khác là viết chức hàm của quan Tổng-quản.

Vị quan đến tiếp kiến và chào mừng ở công quán Lã-khối là tước hầu Khánh-Xuyên chức Hộ-bộ Tả-thị-Lang.

Chức quan tiếp kiến và chào mừng ở công quán Thị-cầu là tước hầu Ngôn-thuận chủ về hộ-phiên, hai đạo giống như nhau.

Ngày 17 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

KÊ :

Một là quan Trấn Kinh-Bắc đến yết kiến quan Khâm-sứ các lễ vật khai liệt ở sau đây :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 1 con ; lợn 4 con ; ngỗng 4 con ; chim 40 con ; gà 20 con ; cá 60 con ; trứng 200 cái ; dứa 200 quả ; cam 200 quả ; rượu 10 vò ; chuối 500 quả ; vịt 20 con ; lá dầu-không 5 sọt ; cau quả 5 sọt :

Một là quan Trấn Kinh-Bắc đến yết-kiến chức Tổng-quản lão già, các lễ vật khai kê ở sau đây :

Bò 1 con ; lợn 1 con ; ngỗng 5 con ; vịt 5 con ; chim 5 con ; trứng 100 cái ; gạo trắng 1 thùng ; cá 30 con ; rượu 1 vò ; cau quả 1 sọt ; lá dầu-không 1 sọt.

Một là lễ vật cung đốn hàng ngày nộp ở chức Tổng-quản lão già, khai liệt ở sau đây :

Gạo trắng 10 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; cá tươi 5 con ; trứng 20 cái ; rượu 1 vò ; vôi 1 bình ; cau quả 1 sọt ; lá dứa-không 1 sọt, than củi 1 sọt ; nước mắm 1 chĩnh ; hồ-tiêu 1 lạng ; muối 1 sọt ; giấm 1 chĩnh ; dầu thắp đèn 1 chĩnh ; rau, gừng, hành, tỏi 1 sọt.

Ngày 17 tháng 9, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung.

KÊ :

Một là lễ vật quan Trấn-tỉnh Lạng-son yết kiến quan Sư, Hòm quan Khâm-sứ qua cửa quan, lễ vật để yết kiến đồ sách-phong :

Trâu 1 con ; dê 1 con ; lợn 2 con ; ngỗng 5 con ; vịt 10 con ; gà 10 con ; chim 10 con ; rượu 2 vò.

Một là lễ vật các trạm ở trấn Kinh-Bắc tiếp mừng và ra mắt quan Khâm-sứ.

Về trấn Thọ-Xương :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 1 con ; lợn 4 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 16 con ; cam 200 quả ; rượu 1 vò ; chuối 500 quả ; dứa 100 quả ; cau và lá dứa-không đều 5 sọt.

Về trạm Thị-cầu :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; lợn 4 con ; dê 1 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 60 con ; cam 100 quả ; chuối 500 quả ; dứa 100 quả ; rượu 10 vò ; lá dứa-không 5 sọt ; cau quả 5 sọt.

Về trạm Lã-khoi :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; dê 2 con ; lợn 4 con ; ngỗng 10 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dứa 200 quả ; rượu 10 vò ; lá dứa-không và cau quả đều 5 sọt.

Về trạm Gia-quất :

Trâu 1 con ; bò 2 con ; dê 4 con ; lợn 4 con ; gà 20 con ; vịt 40 con ; ngỗng 10 con, chim 50 con ; trứng 500 quả ; cá 60 con ; cam 500 quả ; rượu 2 vò ; dừa 200 quả ; chuối 1000 quả ; dầu không 10 sọt ; cau quả 1 sọt.

Ngày 10 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

KÊ :

Đồ vật tạ ơn kê khai ở sau đây :

Vàng nén 20 dật (vàng tốt 10 tuổi) ; bạc nén 100 dật (1) ; lụa địa phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm ; ngà voi 100 cân ; tê giác... (2) ; quế 100 cân.

 Ngày 20 tháng 6, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI

- 1.— 10 lạng tàu là 1 dật,
- 2.— Tê-giác thiếu không kê là bao nhiêu.

KÊ :

Đồ vật hàng năm đem cống :

Bình dề cắm hoa và lư-hương đều bằng vàng 2 bộ (gồm nặng 104 lạng 5 đồng cân) ; chậu bằng bạc 6 chiếc (gồm nặng 345 lạng 5 đồng cân) ; trầm-hương (gồm nặng 480 lạng) ; tốc-hương gồm nặng 1810 lạng (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không biết tốc-hương là thứ gì, có lẽ bản chữ Hán viết nhầm.

KÊ :

Các đồ chính đem cống về hàng năm :

Kỷ trước đã chỉnh đốn xong xuôi hàng tuần, nhưng những đồ vật nào đã cũ xấu, nay để ý trang sức, nếu có thiếu phải chỉnh biện cho đủ và thêm các đồ vật khác khai bày ở sau đây :

Tê-giác lục-lạp (1) 300 cái và hương sáp đều đủ, để ở bình khác ; quạt lá dừa 300 cái ; bình bằng sành (2) hạng nhỏ 158 cái và hương nước đều đủ để ở bình khác ; hương xe đề thấp hạng trắng 50 nén, hạng đen 30 nén.

Ngày 13 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHỦ GIẢI ;

- 1.— Lục Lạp không hiểu là nghĩa gì, chữ lục là biếc, chữ Lạp, là sáp, thời không liên hệ gì với tê-giác.
- 2.— Không hiểu bình sành là đồ dùng gì, không có lẽ là cái bình bằng sành.

KÊ :

Một là đệ lên quan Tổng-đốc :

Kỳ này phụng đệ các hạng đồ lễ tạ ơn như sau :

Vàng nén 10 dật (1) ; bạc nén 50 dật ; tê-giác đen 1 chiếc nặng 1 cân 9 lạng 5 chỉ ; tê-giác hoa 7 chiếc (1 chiếc nặng 11 lạng 7 chỉ ; 1 chiếc nặng 1 lạng 5 chỉ, 1 chiếc nặng 6 lạng 4 chỉ, một chiếc nặng 7 lạng 5 chỉ, 1 chiếc nặng 10 lạng, 1 chiếc nặng 9 lạng 7 chỉ) ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 200 cân ; nhục-quế thượng hạng 40 cân.

Kỳ này các hạng lễ vật đưa giả lại nay lại tục đệ kê sau :

Bạc nén 30 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; lụa la-khê 100 tấm ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 50 cân ; nhục-quế thượng-hạng 10 cân, hạng nhì 10 cân ; hạng ba 20 cân ; Lư-hương bằng đồng hun 2 chiếc.

Lại tục đệ : lụa địa phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm.

KÊ :

Lễ thêm quan Tổng-đốc :

Tê-giác hoa 3 chiếc, 1 chiếc nặng 4 lạng rưỡi, 1 chiếc

nặng 10 lạng, 1 chiếc nặng 10 lạng ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 200 cân.

Đệ lên quan Tả-giang :

Kỳ này phụng-đệ đồ lễ tạ như sau đây : lụa địa phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; nhục-quế thượng hạng 10 cân ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 100 cân.

Lại thêm như sau :

Nhục-quế hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân.

Mừng chúc quan lão già :

Tờ trình có nói vàng đệ đồ mừng không được hậu mẩy, kính mong ngài xét thu, ngõ hầu giải được lòng kính dâng rau cần (1).

Vàng nén 2 dật ; bạc nén 20 dật ; lụa địa phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm ; nhục-quế hạng nhất 10 cân ; tê-giác đen 2 chiếc.

CHỦ GIẢI

- 1.— Dân thời trước trung thành, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng cho nhà vua, vì thế lòng thành thời gọi là cần-thành hay hiển-cần.

KÊ :

Lễ vật khi cầu-phong :

Vàng nén 10 dật (1) ; bạc nén 50 dật ; lụa địa phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; ngà voi hai đôi gồm nặng 100 cân ; các lễ vật kể trên đều đã vàng, thiên-triều thu nhận.

CHÚ GIẢI

- 1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật.

Lễ vật tạ ơn :

Tê-giác hoa 2 chiếc gồm nặng 4 dật 2 lạng ; tê-giác đen 2

chiếc gồm nặng 7 dật 5 lạng ; ngà voi 5 chiếc gồm nặng 300 cân ; trầm-hương 3 cái gồm nặng 20 cân 4 lạng ; tốc hương (1) 4 cái gồm nặng 25 cân. Các lễ vật kể trên, chưa vâng lệnh thiên-triều thu nhận.

CHÚ GIẢI :

1.— Tốc-hương không hiểu là thứ gì.

Kỳ trước lễ quan Tổng-đốc :

Bạc nén 30 dật ; lụa địa-phương 109 tấm ; the la-cả 100 tấm ; ngà voi 2 đôi gồm nặng 50 cân ; các lễ vật trên đều trả lại.

CHÚ GIẢI :

1.— 10 lạng tàu gọi là 1 dật. có sách nói là 24 lạng.

Kỳ sau lễ quan Tổng-đốc :

Nhục-quế ở Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân, hạng ba 20 cân ; bình hương bằng đồng hun 2 chiếc. Các lễ vật đều trả lại.

Kỳ trước lễ quan Tả-giang tên là Thang :

Bạc nén 10 dật, trả lại, nhưng lại thu nhận đề quan chánh phó sứ là tước hầu Thanh-tiết tước bá Hiệu-trạch làm sự chi tiêu khi đi đường ; the la-cả 50 tấm đều trả lại, nhưng đề làm lễ tạ ơn ; lụa địa phương 50 tấm.

Kỳ sau lễ quan Tả-giang tên Thang :

Nhục-quế tỉnh Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân, hạng ba 20 cân. Các lễ vật trên gửi tại quan sứ, đệ lễ ở chỗ đi đường.

Lễ quan Tả-giang họ Lâm :

Nhục-quế tỉnh Thanh-hóa hạng nhất 10 cân, hạng nhì 10 cân đều trả lại.

Kỳ này lễ thêm quan Tổng-đốc :

Vàng nén 10 dật ; bạc nén 50 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm, tê-giác đen 1 chiếc ; tê-giác hoa 7 chiếc ; nhục-quế hạng nhất 40 cân ; ngà-voi 2 đôi gồm nặng 100 cân

Kỳ này lễ quan Khâm-sứ :

Vàng nén 5 dật ; bạc nén 50 dật ; lụa địa-phương 100 tấm ; the la-cả 100 tấm ; tê-giác hoa 2 chiếc ; tê-giác đen 2 chiếc ; nhục-quế 30 cân.

Kỳ này lễ quan Tả-giang ;

Lụa địa-phương 50 tấm ; the la-cả 50 tấm ; ngà-voi 5 đôi ; tê-giác hoa 2 chiếc ; nhục-quế hạng nhất 10 cân.

KÊ BIÊN :

Hiện nay cân lên tê-giác nặng bao nhiêu cân lạng, đề làm về việc lễ quan Khâm-sứ. Liệt kê ra sau đây : lễ quan Tổng-đốc 6 chiếc (1 chiếc tê-giác đen nặng 1 cân 9 lạng 5 chỉ, dài 9 thước 5 phân, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 11 lạng 7 chỉ, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 6 lạng 4 chỉ, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 1 lạng rưỡi, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 9 lạng 7 chỉ).

Lễ quan Phó-sứ :

Một chiếc tê-giác hoa nặng 1 cân 2 lạng, dài 6 tấc, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 10 lạng dài 5 tấc 6 phân.

Lễ quan Tổng-quản :

1 chiếc tê-giác đen nặng 2 cân 1 lạng 5 chỉ, dài 1 thước 1 tấc 9 phân, 1 chiếc tê-giác hoa nặng 2 cân 7 lạng, dài 1 thước 6 tấc 6 phân ; lụa địa-phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm ; vàng nén 2 dật ; bạc nén 20 dật ; nhục-quế 10 cân.

Lễ quan Tả-giang :

Tê-giác hoa 1 chiếc nặng 20 lạng 7 chỉ, dài 6 tấc ; Tê-giác hoa 1 chiếc nặng 13 lạng 5 chỉ, dài 6 tấc 8 phân.

Cho hai viên quan Tuần-thám : nhục-quế 2 cân.

Cho 10 viên quan thiên-bã (1) : nhục-quế 10 cân.

Ngày 16 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không rõ chức quan thiên-bã là làm việc gì, và đối với nước ta là chức quan gì.

TỜ BẨM

của viên-mục nước ta, đưa hai quan Sứ
(Thề văn biên ngẫu)

Viên-mục quản giữ thành Thăng-long nước An-Nam là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Giáp, kinh cần bẫm lên chức hậu-bồ-đạo là đại nhân họ Thành, chức Tả-Đường phủ Nam-Ninh là đại nhân họ Vương đều là Khâm-sứ về Thiên-triều, trước màn như thế là ngọc soi rõ.

Chúng tôi được biết rằng : chi-luân (1) giáng bệnh, trời chín tầng mưa móc riêng ai, lan-bội (2) rặng mầu, đường muôn dặm non sông dạng vẽ : bạch trĩ (3) tỏ ân, Chu-Duyên (4) hưởng phúc.

Kính nghĩ hai vị đại nhân, sáng như sao đầu (5), cao tựa Thái-sơn (6), khác nào kiều sở (7) chốn trung-châu chầm-thân giá trọng (8), làm được điển hình (9) cho hạ-quốc (10), cồn tú (11) lưa ân.

Vì có đức khoan-hồng bình-dị, mới thể được lòng phủ-tự (12) nhu-hoài (13) ; lũ chúng tôi may được ở gần, càng

thêm kinh mển, buộc ngựa trắng đọc khúc hoàng-hoa (14), còn nhiều hương ngát, dâng dè non (15) lên nhà sứ giả, gọi chút lòng thành.

Kính cần lời bẩm.

Kê khai những phẩm-vật kính dâng :

Trâu 5 con ; lợn 5 con ; dê 5 con ; vịt 5 con ; ngỗng 5 con ; gạo trắng 5 thùng ; lá dầu-không 1 giỏ ; cau quả 1 giỏ.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Lời nói của Thiên-tử quý như cỏ chi mà đẹp như sợi luân. đều ở kinh Thi, nên gọi là, chi, luân.
- 2 — Người hiền vi như hoa lan vậy được gần người hiền vi như bội lan (đeo hoa lan).
- 3.— Đời vua Hùng-vương đem chim trĩ trắng sang dâng vua Thành-Vương nhà Chu bên Tàu, nhưng vua Thành-vương không nhận.
- 4 — Nhà Hán đồ-hộ nước ta chia làm 9 quận mà quận Chu-Duyên là một, tác-giả dụng ý lấy hai chữ Chu-Duyên nghĩa là con chim cất đỏ, để đối với hai chữ bạch-trĩ là chim trĩ trắng.
- 5.— Sao đầu là một ngôi sao trong nhị thập bát tú, mà sáng hơn các ngôi sao kia.
- 6 — Thái-sơn là một ngọn núi cao trong ngũ-nhạc (5 núi to bên Tàu).
- 7.— Kiều sở : cao hơn ở trong nhóm cây sở đề vi với người cao-quý.
- 8.— Người có quan tước thời xưa, mũ có cái trâm cài và giải anh, nên ta gọi là trâm-anh thể phệt. Người có học hỏi hay khoa-bảng gọi là thân, nên ta thường gọi là thân-sĩ.
- 9.— Khuôn phép.

- 10.— Nước nhỏ yếu đứng vào hạng dưới, thời gọi là hạ-quốc, trái lại với hai chữ Thượng-quốc.
- 11.— Ông Chu-Công là người bề tôi hiền, khi sang phương Đông trở về dân địa-phương làm bài thơ nhớ tiếc, có 4 chữ : « cồn-y tú thường », nghĩa là nhớ ông Chu-Công mặc áo cồn và xiêm thêu.
- 12.— Vỗ về yêu đương.
- 13.— Sách cổ có câu : vị vua thánh nhu viễn nhân, hoài chư-hầu, nghĩa là êm đềm với người phương xa để các chư-hầu yêu mến.
- 14.— Thơ hoàng-hoa ở kinh Thi, khen người đi sứ có câu : mong được buộc con ngựa trắng cho quan Sứ.
- 15.— Kinh - Thi có thơ : làm thịt con dê non để dâng lên nhà quan Đại-Phu, là tỏ lòng tôn kính người trên.

Vương-tử và Bồi-thần tạ ơn Quan-Sứ.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phạm-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, chúng tôi cẩn thận bầm lên hai vị đại-nhân Thiên-triều trước mặt như là ngọc soi rõ :

Nay chúng tôi, nước gặp gió xuân nhà đầy hương ngát, trông thấy sao to (2), gặp nhiều mưa ngọt (3).

Hôm trước chúng tôi, đã làm đủ tờ bầm, nhờ lòng tốt của hai đại-nhân chuyển trình lên vị Công trung-Đường, tuần phủ tỉnh Quảng-Tây mà nói rõ tình trạng đón rước kinh cần

của chúng, tôi lại thêm lời khen đề chúng tôi được đạt tấc lòng thành, chúng tôi kính đọc tờ giấy gửi đi mà hai vị cho xem, xin kính cần đến trước đài cúi mình tạ ơn, và đưa vài thứ đồ lễ tạ để nêu chút lòng thành, mong lượng hải hà, rõ lòng cần, bộc (4).

Kính bầm

Kê : lợn chín rồi 4 con ; xôi thối rồi 4 thối (5)

Ngày 20 tháng 9, năm 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1. — Người đi theo đề phụ vào công việc gọi là bồi-thần.
 2. — Bạc tôn qui vi như ngôi sao to.
 3. — Người có địa vị đến địa-phương nào, mà nơi ấy được nhờ thời vi như mưa ngọt, người nhà Chu bên Tàu có dùng chữ mưa ngọt (cam vũ) để khen người bề tôi hiền là, Thiệu-Công.
 4. — Người thời trước trung hậu, ăn rau cần thấy ngon, sưỡi bóng nắng thấy ấm, đều đến dâng nói với nhà vua, vì thế dùng hai chữ «cần bộc» hay là chữ «hiển cần, hiển bộc», để vi với lòng thành thực.
 5. — Chữ Hán là chữ đặng ở trên và dưới có hai nét 尗 không biết là thứ gì đề dựng mà tự-diễn không thấy nay tạm dịch là cái thối.
-

Ty Nhã-nhạc tạ ơn quan Sứ (thể văn biên ngẫu).

Ty đánh trống thối kèn, nhất chỉ thiên tâm hoa trường thành đồ thành môn quyền hoành hoàng tiến (一智篇心花長域都成門卷宏黃薦) (1) cần thận bầm lên hai vị đại-nhân Thiên-triều, trước màn như thể là ngọc soi rõ :

Lũ chúng tôi, gặp buổi thịnh-bình, lên đàn múa nhạc, tự cho nghề mọn, tiếng chuông dăm ví khúc cửu thành (2), ngửa thấy dung nhan, thưởng bạc lại mong ân 7 lạng (3), nay dâng tạ lễ, mong rõ tấc thành.

Kính cần lời bầm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— 14 chữ Hán ở bản chính không rõ nghĩa gì, có lẽ là tên riêng của một hội âm-nhạc.
- 2.— Đời vua Thuấn bên Tàu, làm nhạc tiêu-thiệu có 9 khúc tức là 9 điệu mà gọi là cửu-thành, là một bản nhạc hát hay nhất đẹp nhất từ đời xưa.
- 3.— Hai vị quan sứ có thưởng cho Ty đánh trống, thối kèn 7 lạng bạc, nên mới làm bài tạ ơn.

Đào-hát tạ ơn quan Sứ thể văn biên ngẫu)

Chúng tôi là con gái hát : tên Phạm-ngọc-Đào, Trần-cầm-Liên, Nguyễn-thủy-Quyên, Dư-kiêm-Tuyết, Đắc-qaang-Đát, Lưu-bích-Đại, Phạm-hồng-Liêu, Hoàng-cúc-Phương, Trần-lan-

Anh, Trịnh-tú-Quỳnh, chúng tôi trăm lay bầm lên trước màn ngọc bặc Đại-nhân soi rõ :

Chúng tôi bầm sinh thân liễu, (1) may dự vườn lê (2), cất giọng chưa hay, múa tay chưa dẻo, hiện nay, đất khách mừng như thước nhảy (3) cùng hưởng phúc lành, giờ quang nghe tiếng phượng kêu (4), ghi lâu ân thưởng.

Chúng tôi là bặc dưới cúi đầu trăm lay, xin giải tẩm thành để đáp lòng tốt.

Kính cần lời bầm.

60 lạng bạc vàng hai vị thưởng cho, chúng tôi đã cần thận chia nhau.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Đàn bà yếu ớt, ví như cây bồ cây liễu là hai thứ cây mềm mại.
- 2.— Nơi dạy đàn hát nhã nhạc gọi là lê-viên.
- 3.— Giống chim sẽ gặp mừng thì nhảy nhót.
- 4.— Chỉ vào tiếng âm-nhạc, ví hay như thề chim phượng gáy.

Vương-tử và Bồi-thần đưa lên quan Sứ.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thụy, bồi-thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi-Đại, Ngô-thời-Nhiệm, cần thận bầm lên hai vị Đại-nhân là quan sứ mang tờ sắc Thiên-triều, trước đài như thề ngọc soi rõ.

Hiện nay, tiết ngọc (2) dừng ngựa, sao sáng tới nơi. gần được sáng soi, rất nhiều vui vẻ. Kính dâng bữa tiệc đầu, dùng hát bài tiểu-yến (3) dám mong soi xét nhận cho.

Cẩn thận lời bầm.

Kê-khai : Cỗ ngọc lần thứ nhất hai mâm, cỗ yến lần thứ nhì 5 mâm, cỗ yến lần thứ ba 8 mâm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

1. — Người đi theo để phụ vào công việc.
2. — Tiết tháo như là ngọc của người cao-quí.
3. — Thời trước có bài thơ tiểu-yến hát trong lúc ăn yến.
(Kính Thi).

Quan trấn Kinh-bắc bầm lên quan Sứ.

Ty-chức Nguyễn-văn-Thường, Hoàng-công-Phương, đều là viên-mục trấn Kinh-Bắc nước An-Nam kính cẩn bầm lên hai vị Đại-nhận là quan sứ mang tờ sắc Thiên-triều trước đài soi rõ cho (1) : Hiện nay, tiết ngọc từ xa lại (2) đi qua địa hạt chúng tôi là 5 trạm Tiên-lệ Cẩn-doanh, Thọ-xương, Thị-cầu, Lã-khối đều mong thưởng cho bạc nén mỗi trạm 20 gồm được 100 lạng.

Chúng tôi trộm nghĩ cung đón là việc tầm thường, phục vụ đã đâu chu đáo, mà nay thi ân hậu thưởng, đã xin bài nhận, nay giải lòng thành.

Cẩn thận lời bầm.

CHÚ GIẢI

1. — Thời trước vị quan to gọi là đại-quan, nên giấy tờ nói với

trước đài để tỏ ý tôn kính.

- 2.— Tiết tháo như thể là ngọc, chữ tiết này không phải là cờ tiết của quan sứ.
-

Vương-tử và Bồi-thần đưa Lễ phẩm lên vị Tổng-quản
(thể văn biên ngẫu)

Con vua nước An - Nam là Nguyễn-quang-Thủy, Bồi-thần (1) là Ngô - văn - Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đản-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, Loan-hồi-Đại, Lê-xuân-Tài, Ngô-thời-Nhiệm, chúng tôi trình lên trước màn vị Tổng-Quản đại-lão-già Thiên-triều, soi rõ cho.

Hiện nay, chúng tôi, nước gặp gió xuân, nhà đầy hương ngát, báo ân to thiếu ngọc quýnh, giao (2), giải lòng thành khác nào khe, chiều (3) ; kính đệ lễ què mùa, xin mong lượng bề nhận nộp.

Kính trình.

Kê-khai ; lợn chín 1 con ; xôi thời rồi 1 thời.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bồi-thần : người đi theo để phụ vào công việc.
 - 2.— Ngọc quýnh, ngọc giao là hai thứ ngọc quý để tặng người có ân.
 - 3.— Khe và ao (khe, chiều) là nhỏ hẹp, lòng thành mà ví như vậy, để tự nói là nhỏ mọn.
-

Viên-mục dâng lễ lên vị Tổng-quản (thề văn biên ngẫu)

Viên-mục Nước An-Nam là lũ Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, kính trình lên chức Tổng-Quản đại-lão-già đặc sai của Thiên-triều soi rõ cho.

Hiện nay, áo cồng (1) đến nơi. xe loan dừng ngựa, khắp vùng được gặp gió xuân, xiết bao quý mến' lên thêm dâng đồ thổ vật, gọi chút kính thành.

Nay kính trình.

Kê-khai : trâu 2 con ; lợn 2 con ; dê 2 con ; vịt 2 con ; ngỗng 2 con , gạo trắng 2 thùng trồn : cau quả 1 sọt ; lá ~~không~~ không 1 sọt.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

1. — Thời trước Ông-Chu-Công bèn Tàu sang dâng Đồng, mặc áo cồng và xiêm thêu, khi về dân địa-phương mến tiếc, làm bài thơ có chữ «cồng y» là áo cồng. Nên dùng hai chữ ấy để chỉ vào quan sứ Thiên triều.

Vua Nước An-Nam mới được thụ phong là họ Nguyễn kính trình chỗ màn ở nơi đi đường của hai vị đại nhân Thiên-triều, soi rõ cho (1).

Hiện nay, xe tiên lên đường, sang qua cửa-ngọc (2), các viên-sắc đi theo (3) xu bồi hàng muôn dặm đường, hạ ắp (4) đơn bạc không lấy gì đủ được hành-lý (5), riêng có lễ-vật nhỏ mọn đem tặng, để phụ lòng người đi xa, dám mong Đại-nhân soi xét cho, để chiếu cấp cho người tùy tùng, tôi rất đợi ơn.

Kính trình

Kê - khai : Tuần-thám 2 viên, Lễ-sinh 2 viên, Thiên-ấp 10 viên (6), Tài-quan (7) 9 viên, các hạng trên kinh tặng bạc nén 50 dật (8).

Ngày 10 tháng 10 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI

- 1.— Mản là chữ mạc, tức là chữ tướng-mạc (màn của quan tướng). Nói với quan Sứ mà dùng chữ mạc là mãn, đề chỉ vào địa-vị cao quý.
- 2.— Cửa ngọc tức là cửa Nam-Quan, nói là ngọc cho quý.
- 3.— Viên-sắc cũng như chữ viên-mục hay nhân-viên.
- 4.— Cũng như chữ hạ quốc đề tỏ lòng khiêm nhường.
- 5.— Việc chi tiêu trong khi đi đường.
- 6.— Không biết chức vị gì của nhà Thanh, và đối với nước ta là chức gì.
- 7.— Không biết chức vị gì của nhà Thanh, mà đối với nước ta là chức gì.
- 8.— 10 lạng Tàu gọi là 1 dật.

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thùy, bồi-thần (1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi Đại, Ngô-thời-Nhiệm, bầm lên trước đài (2) hai vị Đại-nhân là quan Sứ mang tờ sắc Thiên-triều, như thẻ ngọc soi rõ.

Hiện nay, được gần về sáng của Đại-nhân, như thẻ gió mùa xuân đầy chỗ ngồi, lũ chúng tôi rất là quý mến, có lẽ mừng không được hậu cho lắm, vâng lệnh vua nước chúng

tôi cần thận giao ủy dâng lên, mà hai vị Đại-nhân lại trả lại, thế là lòng thành kính cần của vua nước chúng tôi, chưa được đạt giở lên, lũ chúng tôi sợ hãi rất nhiều.

Vả lại, đồ lễ mừng ấy đều là nước chúng tôi sản xuất ra, trình dâng vật ở địa phương, là lễ nên như thế.

Cúi mong hai vị Đại-nhân nhận cho, lũ chúng tôi được giải lòng thành hiến cần (3), may khỏi được sự lỗi, khôn xiết lòng ngửa trông.

Cần thận lời bẩm.

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Cán-~~...~~.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người đi theo đề phụ vào công việc.
- 2.— Vị quan to trước mặt có làm cái đài, nên nói với người cao cả gọi là đưa đến trước đài, để tỏ ý khiêm nhún.
- 3.— Thời xưa lòng dân trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon đem dâng lên vua, nên mới gọi là «cần thành» hay là «chiến-cần»

Con vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thụy, bồi-thần (1) Ngô-văn-Sở Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Loan-hồi-Đại, Nguyễn-văn-Dung, Ngô-thời-Nhiệm, kính trình trước màn vị đại-lão-già chức Tổng-quản Thiên-triều, soi rõ :

Hiện nay, đức-tinh (2) trời quán, mừng rỡ rất nhiều, nay có đồ vật đem mừng không được hậu lẫu, vàng mệnh vua nước chúng tôi đề dâng lên, mà Đại-nhân lại trả lại, thế là lòng thành hiến-cần (3) của nước chúng tôi, chưa được đạt tên cấp trên, lũ chúng tôi rất là sợ hãi.

Và lại đồ vật dâng mừng ấy là thổ-sản của nước chúng tôi, theo lễ con đem dâng biếu.

Vậy mong vị đại-lão-già nhận cho, ngõ hầu chúng tôi nêu được lòng thành nhỏ mọn xiết bao ngửa mong.

Nay kính trình.

Kê các hạng đồ mừng :

Vàng nén 2 dật (4) ; bạc nén 20 dật ; lụa địa-phương 30 tấm ; the la-cả 30 tấm, nhục-quế hạng nhất 10 cân ; tê-giác đen 2 chiếc (1 chiếc nặng 2 cân 1 lạng rưỡi dài 1 thước 1 tấc 9 phân, 1 chiếc nặng 2 cân 7 lạng, dài 1 thước 1 tấc 5 phân).

Ngày 20 tháng 9, năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI.

1. — Người đi theo đề phụ vào công việc.
2. — Ngôi sao có đức, cũng như chữ phúc-tinh.
3. — Thời trước nhân tình trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon, đem dâng lên nhà vua, vì thế có chữ « hiến cần » để tỏ lòng thành.
4. — 10 lạng gọi là 1 dật.

Viên-mục đưa lễ mừng vị Tổng-quản (thẻ văn biên ngẫu)

Viên-mục nước An-Nam là Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-văn-Chân, Nguyễn-văn-Dung, kính trình chức Tổng-Quản (1) Thiên-triều soi rõ.

Hiện nay, áo thêu tới nơi (2), xe loan (3) dừng ngựa, khắp nơi được ầm gió xuân, xiết bao quý mến, lên thêm (4) dâng đồ thổ-vật, nêu chút kính thành.

Nay kính.

Kê-khai: Trâu 2 con ; lợn 2 con ; dê 2 con ; vịt 2 con ;
ngỗng 2 con ; gạo trắng 2 thùng tròn ; cau 1 sọt ; lá dầu-không
1 sọt.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Bản chữ Hán viết là Tổng-Đốc là nhầm chữ Đốc, vì đại
lão-già là chức Tổng-Quân.
- 2.— Vì Đại-lão như Ông Chu-Công là bày tôi hiền thời trước
khí sang đảng Đồng mặc áo cồn và xiêm thêu.
- 3.— Bản chính viết chữ loạn-lạc, có lẽ lầm chữ lạc mà
loan-lộ, nghĩa là xe loan.
- 4.— Thơ đời xưa có câu : làm thịt dê non đem lên thêm để
dâng quan Đại-phu, nên bài này dùng chữ «Lên thêm» để
tỏ lòng tôn kính.

TỜ TRÌNH CỦA VƯƠNG-TỰ VÀ BỒI-THẦN ĐƯA BIỂU THỨC ĂN VỊ ĐẠI-LÃO-GIÀ

Con vua Nước An-Nam là Nguyễn-quang-Thầy bồi-thần
(1) là Ngô-văn-Sở, Phan-văn-Lân, Nguyễn-văn-Danh, Đặng-
văn-Chân, Nguyễn-văn-Dụng, Loan-hồi Đại, Ngô-thời-Nhiệm,
kính trình lên trước mặt chức Tổng-Quân đại-lão già Thiên-
triều soi rõ :

Hiện nay chúng tôi được gần Đại-lão, vui mừng rất nhiều,
kính cần đưa biểu thức ăn của địa phương để tỏ lòng kính
nhỏ mọn, mong đại-lão xét nhận cho.

Kính trình.

Kê-khai : Cổ ngọc lần thứ nhất 1 mâm ; cổ yển lần thứ hai 2 mâm, lần thứ ba 3 mâm.

Ngày 20 tháng 9 năm thứ 54 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

1.— Người đi theo đề phụ vào công việc.

TỜ TRÁT CỦA HAI QUAN SỨ DƯA VIÊN-CHỨC NƯỚC TA

Các vị vâng lệnh giao phó của Quốc-vương đến trước đây đề đón tiếp, trước khi mùa thu hay mùa lụt, sợ nước tràn đường lầy, nên chia đường đi làm 10 điểm, nhưng hiện nay tạnh ráo, lại đường đi bằng phẳng, có thể ngày đi được hai điểm, vì thế chúng tôi muốn ở điểm Thị-Cầu đến ngay điểm Gia-Quất, mà bỏ điểm Lã-Khối, để khỏi phí mất một ngày, đó là ý đạo và phủ (1) chúng tôi, thể tất cho ở ngoài lệ-thường, các vị chớ vì lẽ mọi công-quán đã xếp đặt đầu vào đây, mà cứ chia làm 10 điểm.

Các vị nên hỏi ý và bàn lại cho kỹ rồi phúc bẩm. Sau này đạo và Phủ chúng tôi tuyên phong xong trở về, cũng muốn hôm thứ nhất đến ngay điểm Thị-Cầu mà ngoài ra nếu còn điểm nào có thể đi dồn vào được, thời các vị cũng nên bàn trước đề đi dồn lại, không những đỡ tốn phí về điểm-sở đường đi, mà lại chóng về đến cửa quan để trả lại mệnh nhà vua.

Như vậy, trông lên yên lòng Đại-hoàng-đế thể tất đến nước Phiên-thuộc ở ngoài, mà cũng là công-tư lưỡng-tiện.

Về truyện chúng tôi bàn đi dồn điểm lại, các vị nên bảo

các viên-mục văn, võ hiện tại chờ đón ở bên đường để cùng thương nghị bằ m trả lời.

Chúng tôi đi gần đến sông Phú-Lương (2) vâng lễ tiếp đón, lời khen là long-phượng (3), Quốc-vương của các vị không hồ là bậc Giai-nhi, đồ quí đem cho chúng tôi xin trả lại và tạ ơn.

Nay lời phúc trở lại.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai vị mang tờ sắc một vị là Hậu-bồ về đạo, một vị là đồng Tri-phủ, nên gọi là đạo và phủ.
- 2.— Sông Nhị-Hà bên thành Hà-nội.
- 3.— Người cao quí có phong độ thời vi như long-phượng.

Với Thiên-triều, không cứ việc lớn việc nhỏ đều phải tâu rõ xin ý nhà vua trước.

Trước đây Quốc-vương đã nói đủ trong tờ bằ m : hạ-tuần tháng 8 từ thành Nghệ-An ra đi, thời trung-tuần tháng 9 đã về đến Lê-thành (1). Tờ bằ m ấy đã qua Tước, Đốc-bộ-đường tâu lên nhà vua, còn tờ bằ m hôm mới rồi sao trình lên chúng tôi may mà chúng tôi còn chưa đệ lên Tước, Đốc-bộ-đường, thiết sử đã đem tin ấy báo lên, thời Tước, Đốc-bộ-đường chắc chắn vì lẽ đã tâu tờ bằ m trước, thời tờ bằ m sau quyết nhiên không dám tâu nữa, để Quốc-vương mang lỗi là nhị-vương (2).

Thử hỏi rằng : tờ bằ m đến trung-tuần tháng 9 về đến Lê-thành đệ thụ-phong, đã đưa đến nhà vua, có thể nào lấy câu truyện bị ốm, lại dời hẳn nơi thụ-phong. Còn nhật ký tuyên phong thời chúng tôi đã chọn lui đến hôm 21.

Vậy các vị phải làm thật nhanh, một mặt tâu với Quốc-vương đi nhanh đến Lê-thành đề thụ-phong, một mặt phúc bẩm Quốc-vương vì sao mà về chậm? Hôm nào về đến Lê-thành? chọn ngày nào tốt để tuyên phong? bẩm đủ và cho thiết thực, đề đạo và phủ chúng tôi căn cứ vào đấy mà chuyển bẩm lên Tước, Đốc-bộ-đường đề tâu đủ lên nhà vua, không được chậm trễ.

Tờ trình hôm trước của Quốc-vương, có sao dính cả tờ bẩm lên Tước, Đốc-bộ-đường mà đưa đến chúng tôi, thời chúng tôi đã hai lần theo từng mục đề bảo rõ, tưởng các vị đã hiểu biết cả.

Quốc-vương trông lên, vàng được ăn-sững như trời của Đại-hoàng-đế mà ban cho phong tước, nếu sau khi được lệnh thụ phong, đem ngay tình-hình lý-do, thành nhà Lê phong-thủy đã tiêu mòn, điện-võ hoang tàn, không thể lại làm kẻ chợ được, hiện rời đóng về tỉnh Nghệ-An, bẩm đủ như thế lên Tước Đốc-bộ-đường, thời Quốc-vương đã làm Phiên-thuộc, không những địa-phương 13 đạo ở Nước An-Nam đều là đất của mình, mà mở mang bờ cõi xa đến góc bể sườn non, dù sách phong ở nơi nào, có làm gì mà không được, khi ấy kính vàng du-chỉ, đem thơ và sắc đến nơi ấy đề tuyên phong.

Trái lại, trong tờ bẩm khi trước, Quốc-vương đã nói là hạ-tuần tháng 8 tự thành Nghệ-An ra đi, thời trung-tuần tháng 9 nhất mực về đến Lê-thành kính lĩnh thơ và tờ sắc, lời nói nào cũng chắc chắn, khi Tước, Đốc-bộ-đường tiếp nhận, đã cứ tờ bẩm ấy kêu với nhà vua. Nay đạo và phủ chúng tôi đem tờ sắc chỉ biết đến Lê-thành tuyên phong, quấy không dám vì Quốc-vương có tờ trình về sau, vội trái ý nhà vua mà đi đến nơi khác, đó là lẽ hiển nhiên dễ hiểu, không

phải là đạo và phủ chúng tôi làm khó ra, và cũng không phải là ngại việc đi xa.

Sách có câu : cha gọi không vắng rồi đề đấy, vua có mệnh chiếu đến không đợi sấm xe đã đi, Quốc-vương quật khởi từ đất Tây-Sơn, trông lên được Đại-hoàng-đế cho phong ở ngoài mực thường, lại cho bài thơ nhà vua làm và chính tay viết ra, thử hỏi từ trước trở lại, các vua Nước An-Nam thụ phong có được vinh diệu khác lạ như thế không ?

Quốc-vương giữa đường cảm mạo, chỉ là gặp khi thái-tán (3) so với nghĩa không đề lời vàng, không đợi sấm xe, thời cũng nên gượng ốm ra đi để kính đón thơ và tờ sắc.

Nay tuyên phong đến kỳ hạn, mà Quốc-vương chưa đến, đã là mất lễ kính cần, lại muốn đạo và phủ chúng tôi đem tờ sắc đến tận thành Phú xuân, đứng vào địa-vị làm bề tôi hay làm con người (thần tử), trong lòng có được yên hay không ?

Quốc-vương ủy cho các vị kính cần đón sắc mệnh, đều là người đọc sách rõ lẽ phải, chắc là biết việc đó không thể làm được, mà lại còn đem truyện Quốc-vương giữa đường cảm hàn, mọi người cùng nói như nhau, bầm xin đạo và phủ chúng tôi làm việc trái với định lệ, thời không thể được.

Các vị nên biết rõ đại nghĩa, tâu với Quốc-vương, cùng đem cả tờ công-văn này của đạo và của chúng tôi, đệ đi thật nhanh, tâu ngay với Quốc-vương gượng ốm đi về Lê-thành, sớm nhận lấy phong tước, chớ còn giữ ý riêng của mình và làm nhảm diễn-lễ sách phong, để đạo và phủ chúng tôi phải lỗi về việc phụng mệnh tri duyên. Nói như thế là hết lời mà cần dặn tha thiết.

CHÚ GIẢI :

1.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.

- 2.— Hai ông vua là vì đã phong chỗ này mà lại phong ở chỗ kia.
3.— Sách cổ có chữ : vua vờ đến, nhưng có lo về «thái tân»
(đi lấy củi) nghĩa là không dám nói là ốm.

Dưới đây là những tờ của viên-chức nhà Thanh trả lời các Viên-mục nước ta.

Chúng tôi mở hòm thư đưa lại, đủ biết tình hậu của địa-chủ, nhưng đạo và phủ chúng tôi vâng mệnh nhà vua, chưa xong lễ tuyên-phong, thời chưa tiện đi chơi riêng để giao thiệp, xin tạm đem về những vật quý này, đợi thành lễ sách phong, sẽ lĩnh lấy hậu tình của các vị.

Nay trả lời.

Hai quan Sứ trả lời các viên quan nước ta.

— Thiên-triều sách phong nước phiên-thuộc ở ngoài đã có nơi nhất định, Quốc-vương ngay lúc mới có dụ chỉ được phong sắc, nếu đem trước tình-hình căn-do, rồi kẻ chợ vào thành Nghệ-An, cứ thực bẩm lên Tước, Đốc-độ-đường, chắc chắn được móng ân tâu lên Hoàng-đế kính xin dụ chỉ sai đi.

Trái lại, tuyên phong đến nơi, chợt nghĩ thay đổi, thử nghĩ Đạo và Phủ chúng tôi vâng mệnh lại đây, chỉ biết giao tờ sắc ở Lê-thành (1), có lẽ nào lại đi thêm hàng ba bốn trăm dặm đường? sách có nói : «cha gọi không vâng rồi để đấy, mệnh vua triệu không đợi gác xe». Quốc-vương đương lúc ân-phong này, không nên thác bệnh trì hoãn để mất sự cung kính.

Huống chi, sứ-thần Thiên-triều mọi việc đều tuân lệ cũ,

quyết không dám tự mình chủ trương.

Cũng may mà tờ bẩm sau của Quốc-trưởng đưa lên Tước, Đốc-bộ-đường, mà chúng tôi chưa đệ đi, vì khiến đã đệ đi, Tước, Đốc-bộ-đường tiếp được, thời tờ bẩm trước Quốc-vương đã nói hạ-tuần tháng 8 tự thành Nghệ-An ra đi, nhất mực là trung-tuần tháng 9 về đến Lê-thành, hiện đã tâu lên nhà vua, thời quyết đoán không đem tờ bẩm lần này, lại tâu lên để nhảm tai thiên-thánh (2).

Chúng tôi đã nói hết trong tờ dụ trước, đề tâu chóng lên Quốc-vương, nhanh chóng trở về Lê-thành, đừng cố-chấp ý mình để chậm trễ lễ sách-phong.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
- 2.— Thiên-tử ví như trời và thánh tức là thiên-thánh.

—Lời bẩm chúng tôi đã rõ, đạo và phủ chúng tôi chọn định ngày tốt vào hôm 24 tháng này tuyên phong, đã bẩm rõ lên cấp trên, đề tâu đủ ở sổ sách rồi, nay cứ theo lệnh mà làm.

Đến bây giờ, nếu Quốc-vương vì ốm không thể đứng nhật ký để thụ phong theo lễ Quốc-vương phải chính mình tiếp phong phong sắc, thời vui vẻ cảm kích đến mực nào.

Vậy Quốc-vương ngày nào từ Nghệ-An bắt đầu ra đi? Đi đường nhiễm bệnh như thế nào? Người yếu không gượng đi được tạm ở lại địa-phương đầu hạt Đông - Thành để chữa thuốc, thời vào khoảng ngày nào mới có thể đi được? Mà đi gấp đường cho chóng về đến Lê-thành, phải khẩn-thiết

uyên-chuyên cứ thực bầm cho đủ lên Đạo và Phủ chúng tôi. Hơn nữa, cần nên chưa rõ cả ngày tháng tự địa phương đầu hạt Đông-thành mà Quốc-vương ra đi, Đông-thành cách với Lê-thành (1) là bao nhiêu ? đi chừng bao nhiêu ngày ? thời Đạo và Phủ chúng tôi, có thể chuyển bầm lên Tước, Đốc-bộ-Đường, đem tình hình duyên do mở chậm nhật-kỳ tuyên phong tâu rõ Đại-hoàng-đế soi xét. Các vị sau khi ấy làm tờ bầm trình nộp, chúng tôi sẽ chuyển bầm ngay cho, không được sai chậm.

Từ trước, lệ đem tờ sắc tuyên phong, văn phái hai viên Chánh Phó sứ, lần này vua nhà Nguyễn trông lên, cầu được ân phong của Đại-hoàng-đế, đều vì Tước Đốc-bộ-Đường xét rõ lòng cung-thuận, rồi uyển chuyển tâu lên Hoàng-đế, thực ra phong tước của Thiên-triều bậc thần-hạ không dám xin nhậm, nay lại vâng ân như trời của Đại-hoàng-đế, ra ngay phong-hiệu, lại cho bài thơ ngự-chế mà chính tay viết ra, ân vinh được hơn người đều tự Tước, Đốc-bộ-Đường cố sức ngọc thành (2) cho, mới lên được như thế, chúng tôi rất mừng cho vua nhà Nguyễn, hơn nữa, ở ngoài định-lệ còn sắm đủ lễ-vật, kén một viên Tổng-Quản ở trong Phủ, cùng đi đến Lê-thành, để làm tiệc mừng, thật là sự mừng to cho vua nhà Nguyễn, vì thế mới có viên Tổng-Quản cùng đi.

Lại tờ bầm của các vị, có hỏi chúng tôi về việc quán-xá thời Đạo và Phủ chúng tôi vâng mệnh sang khỏi cửa quan, mỗi điểm chỉ nghỉ một tối, lại không phân biệt trên dưới, trừ ngoài chỗ Đạo và Phủ yên nghỉ riêng, còn các phòng xá khác đều chước lượng chia nhau mà nghỉ, những công-quán dự bị của nơi ấy, có thể đủ nghỉ ngơi, thời không phải dùng đến việc tăng thêm cho đỡ tốn phí, chỗ Viên Tổng-Quản, cũng không phải đến xin yết-kiến đề khỏi khó nhọc phiền phức.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
- 2 — Sách cổ có nói : làm cho người ta được tốt đẹp như thế là hòn ngọc (ngọc như vu thành).

HAI QUAN SỨ ĐƯA VIÊN CHỨC NƯỚC TA

— Quốc-vương cảm mạo bị yếu, chúng tôi đã một hai lần hỏi thăm ở trong tờ tư, chỉ vì tuyên phong là điển lễ lớn, chưa vâng lời bảo của cấp trên, thời không dám lật đặt đến thành Nghệ-An, nếu trái chỉ-thị nhà vua đề đến nơi đó, mà Quốc-vương bệnh còn chưa khỏi, lúc ấy lại làm thế nào ? Tính bây giờ chỉ có các vị nhanh chóng tâu với Quốc-vương gương ốm đến đây thụ phong, ngoài ra Đạo và Phủ chúng tôi không thể tính toán hộ được.

Đạo và Phủ (1) chúng tôi, vâng mệnh mang tờ sắc đến đây đã qua 5 hôm, cung ứng hàng ngày, được các vị làm việc kính tuân mệnh của Quốc-vương mà dự bị chu đáo, rõ thấy tình của địa-chủ, nhưng mỗi ngày tốn phí nhiều quá, không phải là đường lối có tiết-độ.

Vả lại, tuyên phong đã đổi lui nhật-kỳ, thời còn phải ở lại mấy hôm, mọi việc càng nèn theo về kiệm-trước, từ nay Đạo và Phủ chúng tôi, xét rõ mọi người từ trên đến dưới, mỗi ngày phải dùng các hạng thức ăn là bao nhiêu, kê lên giấy đưa lại cho các vị, để từ sau theo từng ngày đưa đến, không phải tốn phí quá như trước nữa.

Một điều nữa, trâu gọi là thái-lao, không phải việc cúng tế không nên làm thịt trâu, nếu chợ ở đây không cấm, thời theo như dân gian mua ăn, rồi chiều như trước mà đưa lại, chứ lúc nào cũng mổ thịt trâu, thời muốn phần không nên.

Đạo và Phủ chúng tôi, vâng mệnh kính đem thơ và tờ sắc đến trước đây để tuyên phong. Một đường đi từ Nhạn-quan (2) đến đây, thấy nước này chuẩn bị chu đáo, đều đó vẫn tự Quốc-vương kính cần, mà cũng tỏ lòng thành của các vị cố gắng làm việc, vừa rồi, mọi chức quan như Văn-uyên-Xung, đưa đến thức ăn để cung đốn rất là đầy đủ, các vị lại đưa biểu lễ-vật, chúng tôi mở phong thư xem tờ bẩm càng rõ lòng thành, nhưng Đạo và Phủ chúng tôi mới sang cửa quan, đại diện tuyên phong còn chưa làm xong. Hơn nữa, vua nhà Nguyễn trông lên mong ơn phong sắc, tức là trong ngoài như một nhà, mọi việc theo lễ nên chất-phác, bất tất làm việc thù-tạc như thế, vậy những lễ vật đưa biểu, xin trả lại và tạ ơn, nhưng tình của địa-chủ, chúng tôi cũng đã biết rõ.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hai vị quan sứ, một vị là hậu-bổ-Đạo, một vị là đồng Tri-phủ, nên gọi là chức Đạo và Phủ.
- 2.— Chỉ vào cửa ải Nam-quan giáp với nước Tàu, nói là Nhạn-quan cho đẹp nhời.

THƯ CỦA QUAN SỨ ĐƯA CHO CÁC VIÊN - MỤC NƯỚC TA.

— Đạo và Phủ (1) chúng tôi, kính đem thơ và tờ sắc, chọn ngày tốt vào hôm 13 tháng 9 sang cửa quan, đến hôm 24 tuyên phong, đã qua chức Tả-Giang-Đạo họ Lâm làm công-văn đưa cho biết, tự khi sang cửa quan, thường thấy Quốc-vương sai

phải viên-chức dọc theo con đường đi để đón tiếp Long-Đình, có phần cung thuận chu đáo, Đạo và Phủ chúng tôi mỗi khi gặp hoi viên-chức nước đây, đều nói Quốc-vương chắc hẳn về đến Lê-thành (2), hôm nay chúng tôi đi đến quán Gia-quất tiếp xem tờ bẩm của Quốc-vương, cũng sao trình tờ bẩm lên Tước, Đốc-bộ-Đường, cứ theo lời nói, thời đi đường khó nhọc cảm mạo, phải quay thuyền về thành Nghệ-An để chữa thuốc, xin cẩn thận chờ đợi vâng đón Đạo và Phủ chúng tôi, đến thành Phú-xuân để tuyên phong, trong tờ bẩm của Quốc-vương, có những tình hình như thế.

Chúng tôi xét thành nhà Lê vẫn là nơi đô hội của Nước An-Nam, Đạo và Phủ chúng tôi vâng ủy lại đây, chỉ biết tuyên phong ở Lê-thành, mà không đến được thành Nghệ-An và thành Phú-xuân

Kỳ trước, sau khi Quốc-vương tiếp vâng được phong-chỉ trong tờ bẩm tạ ơn Tước, Đốc-bộ-Đường, cũng nói hạ-tuần tháng 8 từ thành Nghệ-An ra đi, trung tuần tháng 9 là về được Lê-thành để lĩnh-phong, chưa từng bẩm rõ là kính xin mang tờ sắc đến thẳng thành Nghệ-An và thành Phú-xuân bao giờ ?

Chúng tôi nghĩ rằng: Quốc-vương quật khởi ở đất Tây-Sơn trông lên mong ơn được hơn cả mực thường, là vì Hoàng-đế soi xuống tấm lòng kính-thuận, mới gia phong như thế, lừ đây nhờ dựa sự yêu đương của trời (3), vũ yên nhân dân lâu lâu lâm phiên-thuộc của Thiên-triều, thời dân chúng cả một nước ai chả sợ hãi uy thanh, cảm mến ân đức, không cứ gì tòa Long-Đình rước đi xa, chỗ ấy sang chỗ khác quan chiêm, mới khoe khoang được với kẻ dưới.

Ví bằng Quốc-vương mới dựng nước, Mà Lê-thành phong thủy tiêu môn, cung điện hoang tàn, muốn rời kẻ chợ về

thành Nghệ-An, thời Quốc-vương đã được vinh phong, đất Nước An-Nam đều là đất của mình, việc rời kẻ chợ về thành Nghệ-An có làm sao mà chẳng được, chỉ vì không bằm từ trước, lại đợi tuyên phong đến nơi, mới bằm xin đổi chỗ, Đạo và phủ chúng tôi, chưa vâng được giấy bảo rõ của cấp trên, đâu dám tự ý đến chỗ khác.

Vả lại, cứ như giấy kê khai về hành trình, lại phải đi thêm bao nhiêu ngày, thơ và sắc đi qua, lao động đến dân-phu, Nước An-Nam liền năm mất mùa, lại sau khi binh lửa, người ~~đ~~ nhỏ mọn của ta, chính nên đề ý thương hại, cũng không nên phiền nhọc sức dân, rong ruổi đến hàng ba bốn trăm dặm đường nữa, để bọn thất nghiệp nổi lên oán giận.

Quốc-vương đi đường bị yếu, chỉ là chợt cảm phong tà, nếu đề tâm chữa gấp, có thể chóng khỏi đề về Lê thành lĩnh phong, không nên dựa vào ốm để thay đổi đại lễ sách phong của Thiên-triều.

Sau khi Quốc-vương đã thụ-phong, sẽ có thể phụng thơ và sắc đến trước thành Nghệ-An, Đạo và Phủ chúng tôi đợi xong lễ tuyên-phong, tiến về cửa quan để trả lại mệnh nhà vua, sẽ đem duyên do nước ấy rời kẻ chợ, bằm với Tước, Đốc-bộ-đường, đề tâu lên Đại-hoàng-đế soi xét, thực ra bấy giờ, chúng tôi nhất định không tiến đến thành Nghệ-An và Phú-Xuân được.

Chúng tôi vâng mệnh sang cửa quan, chưa tiện đi được xa, vì đồng tiền đương nghĩ phát ra để đổi lấy tiền An-Nam, thế mà các vị nghĩ được chu-đáo, đưa lại 500 quan tiền xanh (4), gấp ngày vào lúc cần, nếu khước từ lại ra kiểu tình, thời đã thu nhận, và đã tạ ơn bằng linh-chủ (5) bốn chiếc, hạ-lang

(6) 4 đôi, biếu những viên-chức đưa tiền lại để đền công khó nhọc.

Nay trả lời.

CHÚ GIẢI

- 1.— Hai vị quan sứ, một vị là chức hậu-bổ Đạo, và một vị là đồng Tri-Phủ, nên gọi là Đạo và Phủ.
- 2.— Thành Thăng-Long chỗ vua Lê ở trước.
- 3.— Chỉ vào thiên-tử nhà Thanh.
- 4.— Cuối thời Lê thường dùng tiền đồng, nhưng đây bản ~~cho~~ Hán có chữ thanh, nên mới dịch là tiền xanh.
- 5.— Không rõ một thứ đồ dùng gì của người Tàu, nhưng chữ chủ có chữ mịch là giấy ở bên má gọi là tứ đoan (4 mối), thời có lẽ là thứ dùng để may mặc.
- 6.— Không rõ là vật dụng gì của người Tàu, nhưng chữ ha là vác, chữ lang là túi, thời có lẽ là cái túi để vác lên, đem tặng những người đưa tiền lại.

QUAN SỨ CÁO TỪ YẾN TIỆC

— Vừa rồi, chúng tôi mới dự bữa tiệc qui, đã xong và tạ ơn, lại vâng tờ bẩm của các vị, càng thấy lòng thành, các thức ăn ở trong quán xá, đều là Quốc-vương ủy giao cho các vị đưa đến, thật là đã nhiều lại ngon, trong tờ bẩm có nói đồ ăn yến lần thứ hai, lần thứ ba, nhưng bắt tất quá đem lòng tốt như thế.

Vậy chúng tôi khước tạ trước, để khỏi phiền nhọc người nhà bếp và thêm phí tổn.

Nay trả lời.

QUAN SỨ ĐƯA THƯ MƯỢN SÁCH

— Trong khi ở quán-xả các trạm, tôi nhận rồi nhiều, không lấy gì để tiêu-khiển, vậy trừ những sách không cần, ngoài ra những sách gì có thể tiêu-khiển được lúc nhận rồi, nhờ các vị cho mượn mấy bộ, hay là những loại sách riêng ở trong qui-quốc cũng được.

THƯ CỦA QUAN SỨ TẶNG TRÀ CÁC VIÊN-CHỨC

— Uống 7 chén trà, tự trong mình sinh ra gió mát, câu đó là khen nết cao thượng của ông Lư-Đồng, nay chúng tôi nghe trà thơm ở núi Vũ-Di bên Trung-hoa, quí quốc vẫn dùng đến, chúng tôi có đem theo hai hòm, nay đem một phần để đưa biểu quận-công, một phần để tặng những người thường được gặp mặt, đó chỉ là bày lòng thành về chén trà, còn như nết cao-thượng tự trong mình sinh ra gió mát, thời các vị vẫn tự có rồi.

THƯ CỦA HAI QUAN SỨ ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

— Mười ba đạo ở Nước An-Nam, đương lúc nhà Lê thất đức, họ Nguyễn họ Trịnh chuyên quyền, đều giữ lấy một phương, nay Quốc vương từ khoảng mùa hè, kinh dâng cống khoản lên Đại-hoàng-đế, hiện nay, phải chăng các Trấn đã qui phục hết cả, hay là còn có Trấn nào chưa xuống đầu, phải kỹ lưỡng trả lời để chúng tôi được biết, khi Đạo và phủ chúng tôi làm xong việc đi sứ, trở về trả lại mệnh nhà vua, vì khiến gặp tước công họ Phúc hỏi đến, thời có thể bằ thay cho Quốc-vương, hay là sau này gặp có việc gì giao-thiệp với Thiên-

triều, cũng có thể đem trong những việc đã biết, tùy thời hội ý với Quốc-vương, vì Đạo và Phủ chúng tôi coi như việc nhà, mới hỏi đến điều đó, chỉ là đề tâm cho qui-quốc, chứ không có ý gì khác.

THƯ CỦA HAI QUAN SỨ ĐƯA CÁC VIÊN-MỤC

— Vừa rồi cho phát đi, là công-văn chuyển bẩm lên Tước Đốc-bộ-đường (1) và Phủ-bộ-viện (2) tỉnh Quảng-Tây, nhân đem cả hai tờ nguyên văn của Quốc-vương đề gói cả vào phong thư, vậy phong thư hơi dày, chứ không có công-văn nào khác, hiện đã đem tờ bẩm cho xem, xem xong mới ngay qua Tư-mã họ Ngô và tước quận-công họ Ngô cùng lại, đương diện hai vị, đem phong-thư mở xem một lượt nữa, mới biết Thiên-triều không có việc gì nói dối người dưới, và đề biết rõ một tấm lòng của Đạo và Phủ chúng tôi đề ý ngọc-thành cho Quốc-vương (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
 - 2.— Chỉ vào Tôn-sĩ-Nghị, vì hiện thời Tôn-sĩ-Nghị làm tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
 - 3.— Sách cổ có chữ : làm tốt cho người như thể hòn ngọc đã mài dũa.
-

QUAN SỨ HỌA THƠ CỦA TRẦN - THỊ - HAI

— Đường đi vất vả dừng ngựa ở quán Gia-quất, vàng Nguyễn thị-Tam là bạc Văn học, đến tiếp kiến và tặng bài thơ, trong bài thơ cách cục khéo và tế-nghị, âm vận khanh-tương (1), tôi

có họa một bài đầu, vì bạn nên không thể bài nào cũng hộ-
vận được bài thơ họa lại của Nguyễn-thị-Tam (2) :

嘉	橘	空	德	駐	使	幢	敢	云	國	士	號	無	雙
交	雅	自	昔	多	佳	士	文	物	而	今	萃	此	邦
七	宇	賦	成	唐	律	句	片	詞	羞	落	宋	人	腔
可	知	聖	世	文	明	盛	詩	最	昭	垂	到	富	江

Phiên âm ;

Gia-Quất đồng song trụ sứ tràng,
Cầm văn quốc-sĩ hiệu vô soang ;
Giao, hoan (3) tự tích đa giai-sĩ,
Văn-vật nhi kim tuy thử bang ;
Thất tự phú thành Đường-luật cú,
Phiến từ tu lạc Tống-nhân xoang ;
Khả chi thánh thể văn-minh thịnh,
Thi giáo chiền thủy đảo Phú-Giang (4)

Dịch ra lục bát :

Đường qua Gia-Quất dừng xe,
Dâng thơ họ Nguyễn đưa nghe mấy vần,
Khen cho thực cũng nên rằng,
Ai khen quốc-sĩ vô song là nhầm ;
Giao, Hoan văn sẵn giai-nhân,
Mà nay văn-vật có phần ở đây ;
Luật Đường bày chữ đọc ngay,

Với thơ nhà Tống lời này vượt cao,
Văn-minh đời thánh thịnh sao,
Phủ-Lương đây cũng đời dào văn thơ.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Lời văn nghe kêu như tiếng khánh, tiếng chuông.
- 2.— Có lẽ nước ta cho thị Tam ra khoe tài.
- 3.— Khúc sông Nhị-Hà gần Hà-Nội Bắc-Việt gọi là sông Phủ-Lương.

**BỨC THƯ CHA VỊ TÔNG - QUẢN ĐƯA HAI QUAN SỨ
SANG NƯỚC AN-NAM LÀ PHỦ-ĐƯỜNG HỌ THÀNH
VÀ HỌ VƯƠNG**

Tôi lại đây, là vị Tước, Đốc-bộ-đường, đem lòng thành kính của Quốc-vương nước An-Nam tâu đủ lên triều-đình, mới đội ơn Đại-hoàng-để sách phong cho là Quốc-vương, mà nhà vua lại cho bài thơ, Tước, Đốc-bộ-đường lòng rất vui mừng, sai riêng tôi đến đây đưa đồ mừng, còn việc phong vương là do hai đại-nhân làm chủ.

Quốc-vương nhân Lê-thành tàn bại, rời chợ vào thành Nghệ-An, việc đó bầm nên trước với Tước, Đốc-bộ-đường, mà tờ bầm lại đình đến trung-tuần tháng 9 về tới Lê-thành đề thụ-phong, đã qua Tước, Đốc-bộ-đường nói vào tờ tâu, thời không tiện thay đổi, hiện nay trong ngoài (2) như thể một nhà, thời trước kia Quốc-vương ngại gì mà không xin đến thành Nghệ-An đề nhận phong, thời hai vị đại-nhân cũng

ngại gì mà không đến thành Phú-Xuân để tuyên-phong.

Với Thiên-triều, chữ huyền (玄) nên kiêng cần viết tránh sang chữ nguyên (元), chữ huyền (銓) và chữ nào có chữ huyền là đen ở bên, thời bên cạnh đề thiếu một chấm ở nét cuối cùng; bậc tiên thái công sinh ra tước Công họ Phúc lên là Truyền-Hằng (傅 恆) thời nên tránh chữ Hằng đi (1).

Tôi lâu nay mến tiếng cao cả của hai đại-nhân, nay nhân sang sứ Nước An-Nam được tụ họp gần, rất là vui mừng.

Quốc-vương nhà Nguyễn đưa biểu trăm-hương, đủ thấy nhĩa ý của địa-chủ, nhưng còn chưa tuyên-phong, thời chưa tiện ~~đi~~ điềng đề giao thiệp, chỉ cần thận đề bụng, đợi xong việc sắp trở về, sẽ đáp lại thịnh tình đó, đại-nhân nghĩ như thế nào ?

Sau lúc Quốc-vương nhận tờ phong, bài tạ biểu dâng lên nhà vua, và tờ bẩm tạ ơn Tước, Công-Chung đường đều bảo viết riêng hai bản nữa, một bản đưa đến phủ-bộ-viện tỉnh Quảng-Tây, một bản đưa đến nha môn Đạo Tả-Giang, còn bản chính hai Đại-nhân Đạo và Phủ để lại tra xét.

Quan Tri-Châu thổ-diền là Sầm-nghi-Đồng lúc chết rồi, người khách tỉnh Quảng-Đông là họ Lê hiện ở Nước An-Nam nhật xác chôn lấp cho, mà viên thông-sự họ Đinh cũng là người Tàu được biết kỹ, bậc người ấy là trung-thần vì nước bỏ mình, hiện vàng Đại-hoàng-đế giáng tờ chỉ hỏi thăm, và sai Tước, Đốc-bộ-đường tra rõ tàu về, đề tiện ra án về việc tử tuất, nay Đạo và Phủ đã đến Nước An-Nam, nữ nào đề hải-cốt người trung-thần bộc lộ chỗ tha hương, vậy tôi muốn khi hai Đại-nhân trở về cửa quan, sai vát chừng ba bốn người thuộc nhà họ Đinh đi tìm người họ Lê đã chôn xác cho Sầm-nghi-Đồng, trở rõ ở chỗ nào, rồi sắm quan-tài thu lấy hải cốt thuận tiện đem về cửa quan, lại mong đại-nhân bảo thông-sự

họ Đinh hiệp cùng với người trong họ, đi trước để thu xếp, thời không những kẻ chết người còn nhà họ Sầm đều được cảm ơn, mà về sau tàu đủ việc này lên, cũng chắc chắn mong ân Đại-hoàng-đế khen cho là phải.

Chức Đề-đốc họ Hứa và hai Tổng-Trấn họ Chương, họ Thượng bị chết trận, đã qua Quốc-vương Nước An-Nam bẩm lên rằng, đã lập miếu thờ cúng, và xin phát cho họ tên thụy hiệu, đã qua thượng-cấp tàu xin ban hành, nhưng chưa biết miếu ở chỗ nào ? Phải chăng đã lập thần-bài cho các vị ấy ?

Vậy sau việc tuyên-phong, Đạo và Phủ nên sắm đồ tế như dê, lợn thân hành đến tế, việc đó nên báo trước cho Quốc-vương nước An-Nam.

Điền-lễ khen phong của Thiên-triều rất là ưu-hậu, như chức Tổng-Trấn họ Thượng ở đạo Tả-giang, hứa-quân-môn tỉnh Quảng-Tây, chức Tổng-Trấn họ Chương ở Nam-áo tỉnh Quảng-Đông, đã mong ân-chỉ của Hoàng-đế cho thờ vào đền Chiêu-trung, lại phân biệt tặng cho đồ tử-tuất, trước kia vàng Hoàng-đế dụ bảo quan Tri-châu Thổ-diên là tước công họ Sầm, vì nước bỏ mình, nên đem thờ vào trong đền thờ ba vị họ Hứa, họ Chương, họ Thượng, nay dặt ân đem tước vị họ tên quan Tri-Châu họ Sầm khai đủ tàu lên để đặt ngay thần-bài, đưa đến trong đền phụng thờ, ngang như ba vị kia, Đạo và Phủ khi về cửa quan, nên đem ý-kiến tốt đã kể ở trên, bẩm với chức Công-trung-Đường xét rõ, ngoài ra những vị nào chết theo về nạn chinh chiến, cũng tâu với Đại-hoàng-đế sức xuống bộ làm rõ chức danh thụy-hiệu để cúng tế một thể, để thỏa vong-hồn người chung nghĩa, chắc là được báo đền ân-đức về lâu về dài.

Hiện Thiên-triều ân-thưởng cho chức-hàm là từ-phẩm nổi

đời làm Tri-châu châu Thổ-diên, là vị họ Sầm tên Húy là Nghi-Đổng tên tự là Thiệu-Đường.

Nước An-Nam đã nhận phong làm phiên-thuộc, đều là thần-tử của Thiên-triều, hết thấy việc công, cần được ôn thỏa đẹp đẽ, trông lên cầu Đại-hoàng-đế rõ lòng cung-thuận, không những Quốc-vương mong được ân sủng luôn luôn, mà mọi người làm việc phong sắc cũng sẽ đự phần vinh-sùng.

CHÚ GIẢI

1.— Từ chữ Quốc-vương nhân Lê-thành cho đến câu nên trảng chữ hàng đi là lời lẽ nói với viên-chức nước ta, mà lẫn vào thư đưa cho quan Sứ, đọc giả nên phân biệt.

Dưới đây có lẽ là một bức thư của một vị quan nhà Thanh, theo quan Sứ sang ta, khi trở về, trả lời bức thư của một vị quan ta gửi hỏi thăm :

THƯ CỦA QUAN SỨ ĐƯA CHO VIÊN-MỤC NƯỚC TA

Vừa rồi đọc thơ của quý vị, xin cảm ơn và đội ơn, bản-đạo hiện đương ở một địa điểm cửa Nam-quan, dốc biện về việc quý Quốc-vương sắp sang kinh đô, sông Nhị-Hà vẫn trông ở đằng trước, nghênh chân mong đợi, còn gì cho bằng, xin đội đề đáp lại.

Hợp mặt trong vòng 1 tháng, hai bên giải lòng, quý-vị thường cho tôi nhiều thứ quý báu, lại phiên đi ngựa tiễn xa đến tận quán Lã-Khối, tình ý cũng hợp nhau như thế, không thể coi là phiếm giao được, lên đường ra về, bao giờ cho quên, vừa rồi dừng chân ở quán Thị-Cầu nghĩ trở lại trong một tháng vừa qua, không cứ việc lớn việc nhỏ đều đội ơn quý vị

chiếu cổ ân-cần, chính như thơ đời xưa đã nói : «Biết có thời kỳ về đằng trước, thời khó lòng chia biệt vào tối hôm nay».

Sau kỳ binh-quá, những binh lính Trung-quốc còn lạc lại Nước An-Nam, thời ngoài chỗ công quán Gia-Quất thu nhận được 5 người, đến đây lại thu-nhận được 3 người, đằng trước nếu còn có tên nào lên tiếng xin về Tàu, thời một mặt đem về, một mặt làm tờ trát bảo cho địa-phương Nước An-Nam. Sau việc tuyên-phong trở về trả lại mệnh nhà vua, đều do Quốc-vương Nước An-Nam, lục-tục đưa những binh lính còn lạc lại ra khỏi cửa quan, việc đó chức Thứ-trung-đường tâu đủ về Triều-lại có thể trông lên được Đại-hoàng-đế ban khen.

Vội vàng ruổi ngựa viết thư này tạ ơn, và mong tâu riêng với Quốc-vương những việc kể ở trên rồi báo tin lại cho tôi biết.

Quan Sứ sang cống để tạ ơn Thiên-triều, vì khiến hơi chậm đến mồng 8 hay là mồng 10, mới đến cửa quan cũng không ngại gì, vì hôm nay tờ biểu phát đi phải đợi hơn 10 ngày mới có lời phê bảo đưa đến Nha-môn đạo Tả-giang để sức cho biết mà kính đệ, hiện nay tờ biểu đưa trước đến công quán Thị-Cầu, dù có đi nhanh cũng mới đến nhà vua xem xét.

— Mấy hôm khí trời tạnh ráo, từ công quán Chi-Lăng trở về đằng Nam, (1) đều đi dồn hai điểm lại, quan binh phải đi dọc đường mòng ơn chiếu liệu, và các Trấn-mục theo ý của Quốc-vương cung ứng rất hậu, bụng tôi càng thêm nghĩ ngợi, hiện giờ tý ngày 22 đã sang cửa quan để trở về, từ nay một đám mây ở phương nam lại ở ngoài hàng trăm dặm, thật khiến cho ta trong lòng mang nhiều sự buồn bã.

CHÚ GIẢI

1. — Cửa Chi-Lăng gần với Nam-quan, khi về thời phải nói là

từ cửa Chi-Lăng trở về đàng Bắc nay lại nói về đàng nam có lẽ bản chính viết nhầm.

HAI QUAN SỨ KHÍ TRỞ VỀ ĐƯA THƯ CHO QUAN TU-MÃ NGÔ-VĂN-SỎ

Quan quân theo đi, chúng tôi đưa cho ngân-bài (1) 1013 chiếc để thù lao, và đem hà-bào bằng tơ tằm hai vị họ Hoàng Thái (2). Trong tráp chỉ thừa hai đồng cân (3) gửi lên, mong quý vị nhận lấy, trước tôi đi qua thành Lạng-Sơn đã bảo : khi quan sứ đem đồ cống sang Thiên-triều tạ ơn, sẽ ngừng chân tại đây, đợi đạo Tả-Giang cho biết nhật ký thu đồ cống, thời sẽ đi sang cửa quan, để đỡ đi lại, tờ biểu dâng đồ cống, khi đã đưa lên chức Trung-Đường. (Phúc-khang-An) phải đợi chức Trung-Đường sức cho đạo Tả-Giang biết mà tiếp thu, thời mới có thể đem đồ cống sang để dâng tiến, còn như lễ vật Quốc-vương gửi đưa cho tôi, tôi thiết nghĩ chơi với nhau gần tới một tháng, thật là thông cảm, trong khi chia tay, lại vâng nhũ ý đưa cho phẩm-vật, đã không được gặp để cáo biệt, bụng tôi không nguôi, nay lại sai người từ xa đem thư lại thăm, đủ rõ tình luyện-ái của Quốc-vương, với hậu tình ấy tôi càng thêm nghĩ ngợi.

Từ nay đến tháng 3 sang năm, chỉ là trong khoảng chớp mắt tôi sẽ trước kỳ hạn đó, ở cửa quan để tiếp đón những người theo Quốc-vương (4).

Dưới đèn viết vội bài tạ này để trả lời, nên không được cẩn thận cho lắm.

Chúng tôi quan sứ tuyên-phong đã làm thành điển lễ là phủ

đường họ Thành, họ Vương gửi thư này đề quan Tư-mã họ Ngô Nước An-Nam tính việc trước.

Cống phàm đưa đến Kinh dâng lên nhà vua, chậm hay là chóng, chưa phải tính vội, nhưng cũng không nên chậm quá, tóm lại vào cuối tháng này đi đến cửa Nam-quan là được. Quan Đại-tư-mã họ Ngô xin rõ những lời ở trên.

Chúng tôi là quan Sứ tuyên-phong đã làm thành diên-lễ phủ-đường họ Thành họ Vương, cùng viết thư này ở trước đến đêm hôm 17 tháng 10.

CHÚ GIẢI

- 1.— Ngân-bài có lẽ đề thưởng, nhưng không lẽ nhiều đến hơn 1000 cái.
- 2.— Họ Hoàng, họ Thái là hai người trông chỗ quan quân ấy, nhưng không lẽ tặng bằng hạ-bao là cái bao đề vác lên, cho những người có địa vị.
- 3.— Bản chữ Hán ở dưới chữ hạ-bao có những chữ : «dung 容 trung 中 linh 令 vật 物 cánh 更 qui 傀 tiên 夔 tiên 夔 tam 三 thập 十», cả thấy 10 chữ, chưa hiểu là nghĩa gì, còn đếm trong tráp thừa hai đồng cân cũng chưa rõ là thứ gì, hay là vào thứ đồ gì ở trong 10 chữ kể ở trên.
- 4.— Nói là đón người đi theo Quốc-vương, là ý khiêm nhường kỳ thực là đón Quốc-vương sang chúc thọ vua Tàu.

HAI QUAN SỨ TRỞ VỀ GỬI THƯ CHO VUA QUANG - TRUNG

Hai vị Quan tiền hành chúng tôi là họ Phan, họ Nguyễn đều đã tạ biệt, chức Thông-sự họ Lê đưa đến chúng tôi tờ biểu

và đồ mặc về thời-tiết (1), tôi đã lĩnh và tạ ơn, lại sau khi lên đường trở về, khi trời tạnh ráo, cầu đường bằng phẳng, nên tự dâng Nam, bỏ quán Chi-Lăng đi đồn hai điểm làm một, thời ngày 22 đã sang khỏi cửa quan.

Nay lại tiếp thư của Quốc-vương đưa lại vào hôm 19, nhã ý tha-thiết, ngảnh lại trông mây phương Nam, xiết bao nghênh chân vui mừng.

Mấy hôm chúng ta lại thêm nghĩ ngợi, lễ tuyên phong đã thành, vội vàng trở về không kịp giáp mặt để nói truyện biệt, vừa rồi chúng tôi ở quán Thị-Cầu lên đường đi, tiếp mở phong thư đưa lại, cảm lòng Quốc-vương vẫn đề ý quyến luyến, lại vỗ về cả các viên-chức cùng đi, trong thư nói về đi lại đường xa, mong sao quý-thê được như thường.

Quốc-vương lúc mới dựng nước, phải cần ở yên dân, hướng chỉ nước An-Nam liền năm mất mùa, lại sau khi bình lửa, càng nên đề ý thương dân, khoan hình nhẹ thuế, cùng dân đổi mới cả chính thể, như thế là căn bản để dựng nước, dân tình cảm mến đội ơn, là có thể đội được mệnh trời về lâu về dài, tôi lúc mơ màng vẫn thấy qui-mô khí-tượng của Quốc-vương, hơn vượt người thường, nên sau khi trở về, bắt chước lệ người đời xưa mà tặng Quốc-vương bằng những lời nói kể ở trên, không tự biết là nhảm tai.

Chúng tôi trở về, vâng lòng tốt của Quốc-vương, phái quan quân hộ tống, chỗ nghỉ lại ở các điểm, thời các Trấn-mục cũng trông lên thể lòng tốt của Quốc-vương, cung đón đầy đủ, rất tỏ tình của địa chủ, chúng tôi không lấy gì thù lao, nay cấp riêng thứ bạch-toàn ngân-bài (2), chỉ là thay mảnh giấy đề mừng lên (3).

Tháng 3 sang năm, chúng tôi xin chờ đợi ở cửa Nam-quan

nay xin viết qua mấy lời đề tạ trở lại.

Lại còn tặng cho nhiều vàng, để giúp thêm cảnh sắc trong lúc đi đường, càng thấy là Quốc-vương hậu tình, chúng tôi đã sai vị bả-lĩnh thu nhận rồi.

Quốc-vương vinh được phong tước, việc mừng rỡ đương nhiều, nếu khéo giữ gìn, chúng tôi biết chắc quý-thể của Quốc-vương được mạnh giỏi.

Tháng 3 sang năm, chúng tôi đợi ở cửa Nam-quan, theo lúc đi đường, sẽ bàn rộng về tâm-tình, vậy xin viết qua mấy lời đề tạ trở lại, mong đợi Quốc-vương ngày đêm yên ổn.

Thư kể trên là quan Sứ tuyên phong làm thành điển lễ của phủ-đường họ Thành họ Vương, cúi mình tâu dưới điện vua nước An-Nam.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Trong bản chính viết chữ thời phục, chữ phục viết là chữ phục-tùng, nhưng có lẽ là đồ mặc, vì thế tôi dịch là đồ mặc về thời tiết, chính khi quan Sứ về là cuối năm về mùa rét.
 - 2.— Thẻ bạc bằng chất bạch-toàn không hiểu là chất gì.
 - 3.— Bản chữ Hán có những chữ : « phả hiện phỉ bạc tiên tiên nhĩ » (頗 現 菲 薄 箋 箋 耳) nay dịch nghĩa là thay với mảnh giấy nhỏ mỏng đề đem mừng, chưa chắc đã thật đúng, bằng không thời là bản chữ Hán viết nhầm.
-

QUAN SỨ KHI TRỞ VỀ, GỬI THƯ CHO VUA QUANG - TRUNG

Ngày 18 tháng 10, chúng tôi dậy sớm, lúc mới sáng còn dợt công-văn chưa kịp phát ra nhà trạm, chợt tiếp bức thư chính tay Quốc-vương viết, càng rõ tình ân cần trong lúc chia biệt, xiết bao nhiều tình theo đuôi ràng buộc, vàng Quốc-vương dặn tìm cho thứ nhân-sâm, chúng tôi đã giao chức Tổng-Quản đi trước sang khỏi cửa quan, hội tề với các vị, mới kiếm được đề gửi sang, nhưng bất quá chỉ được như số đã dặn, sợ không được nhiều hơn, ngoài ra Quốc-vương lại có công-văn gửi chức quan Tả-giang-đạo, chúng tôi đã thu nhận rồi.

VỊ QUAN ĐI CÙNG QUAN SỨ, KHI VỀ GỬI THƯ CHO VIÊN MỤC NƯỚC TA

— Một buổi sáng vào ngày . . . tháng 10, lại tiếp vị Nguyễn-văn-Danh dợt đón những phẩm vật : một gói đựng 2 chiếc hòm miếu-kim (1) và một gói đựng 40 cân quế-bì, lụa 100 tấm, sừng tê-giác 4 chiếc, là những phẩm-vật trước giao cho Trấn-mục tỉnh Lạng-Sơn đưa đến, thời nay chúng tôi đã thu-nhận, ở trong công-thư đạo Tả-giang là đại-nhân họ Thang, tôi thấy tờ biểu tạ ơn của Quốc-vương gửi lại, có đòi một vài chữ đưa về viết rõ lại để trình đệ.

Bóng thiếu quang nhanh như ngựa chạy (2) chớp mắt đã là tháng quý-xuân, mong túc-hạ (3) đi sớm theo cùng quốc-vương và quan Binh-bộ Thượng-thư họ Ngô sang cửa Nam-quan, rồi nhất luật sang đàng Bắc để thỏa lòng xem mây tới gần mặt trời (4)

Đến như các viên-dịch mà Quốc-vương cho đi theo, tên họ và số mục là bao nhiêu xin viết lên giấy, mà đưa đến trước hay sau hôm 20 tháng giêng, để tiện làm công-văn đi các tỉnh dự bị phu thuyền một thể, chiếc kiệu lớn để Quốc-vương ngồi và kiệu ngồi của túc-hạ cùng quan Binh-Bị họ Ngô, Kiệu đó có 4 người khiêng, hiện đã sức cho thợ làm, chỉ đợi xe của Quốc-vương đi tới, là chúng tôi có mặt để tiễn đi, tiện đường chim hồng (5) xin gửi thăm, để chúc phúc về tháng xuân, trong thư không nói đủ được.

Quan Binh-Bộ họ Ngô, quan Nội-hầu họ Phan, quan Thiếu Bảo họ Nguyễn, chúng tôi đều kính đợi các quý vị. (Nhữn ~~vi~~ gửi bức thư kể ở trên, Họ Tên có đủ ở bản chính).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không rõ có phải là vàng cốm hay không? nên để nguyên chữ Hán là miêu kim. (描金)
- 2.— Ba tháng xuân gọi là thiếu quang.
- 3.— Người có địa vị to thời giấy tờ đưa đến thường kêu là túc-hạ, vì chỉ dám nói với dưới bàn chân để tỏ lòng tôn kính.
- 4.— Vua thiên-tử ví như mặt trời, đến gần mặt trời là đến châu vua.
- 5.— Chim hồng thường bay về phương nam, nay gửi thư về Nước An-Nam nên dùng chữ «hồng tiễn» là tiễn gửi chim hồng.

QUAN SỨ KHI TRỞ VỀ GỬI THƯ CHO QUAN TƯ-MÃ NGÔ - VĂN-SỞ

Ngày 29 (1), xe ngựa chúng tôi đến cửa quan, nổi liền lại mưa khi trước (2), lòng riêng vui vẻ người này, người khác giống như nhau, nhưng tiếc lúc chia tay vội vàng, không được như lúc ở quán Gia-Quất, quanh quẩn bàn chuyện với nhau, xa biệt nửa tháng, trong lòng theo đuổi mong nhớ.

Nay sắp sang năm mới đón được điềm lành, ở xa xin chúc các vị đi lại an ổn được khỏe mạnh.

Hiện tại, đại-nhân họ Thành ở Tả-Giang, trừ liệu quán-xá ở các xứ trong cửa quan, mũ, áo có tay, áo lót mình, quần, đã giao cho thợ may gấp, gần đến tháng 2 có thể gửi đi, lại ủy chức Ký-trình huyện-ủy (3), mua 1000 cái mũ có giải đỏ, cũng dự bị tại tỉnh Quảng-Đông gửi đến.

Phái bộ Nguyễn-quang-Hiền có lễ vật đem về, để sót lại thứ gì, thời đã sai kiểm điểm đưa cho người trở lại, vậy dặn Quang-Hiền hãy dừng chân ở Trấn Lạng-Sơn, đợi thuyền tôi đi sang tỉnh Quảng-Đông hội-kiến.

Chức Trung-Đường có gởi công văn lại, nói là đã thu nhận lễ-vật, cho đi nhanh như sao bay đưa ra khỏi cửa quan để người đem đồ vật ấy được về sớm, hết thấy mọi việc chúng tôi đều lưu tâm hộ, Tư-mã không phải đề bụng nghĩ, những quan quân đưa lễ-vật, cũng đã chước lượng khao thưởng rồi.

Trước ở thành Lạng-Sơn, có tên Hà-hàng-Giang, cùng đi để đem lễ-vật, y có nói : y đã bầm rõ với quan Đại-tư mã, chuẩn cho y sau khi xong việc, ở ngay chỗ nguyên quán là tỉnh Quảng-Đông, vĩnh viễn làm công việc đem các đồ dâng tiến.

Chúng tôi lúc từ biệt, chưa thấy túc hạ nói đến việc đó,

vì thế chúng tôi bảo y hãy ở lại thành Lạng-Sơn, đợi giấy hỏi rõ đề định đoạt, nếu có việc đó thời mong rằng bảo người đưa trát, khi quan Sứ sang cửa quan trở về, thời đem y về cho xong.

Áo quan của chức Tổng-Quản họ Mao đã đem đến, sai dùng kiểu khiêng có giấy kim-đăng để đưa về (4), mà quan quân đều nói : vâng mệnh không chuẩn đem đi bằng đòn kim-đăng bây giờ làm thế nào ? chỉ phải dùng bằng đòn thương để khiêng (5).

Tháng mộ-xuân (6) sang năm, chúng tôi ở trước cửa quan đề chờ đợi, thư này gửi lên quan Tư-mã họ Ngô xét tới. Quan Sứ tuyên phong đã thành điền-lễ, là phủ-đường họ Thành, ~~tho~~ Vương đồng ký tên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên chữ 29, bản chữ Hán có 2 chữ : « gia bình » không hiểu gì nghĩa gì, nên để lại không dịch.
 - 2.— Cảnh đi xa nhà mà về quê hương, thường nói là liền lại mưa khi trước.
 - 3.— Huyện-ủy cũng như quan huyện, còn chữ « ký trình » không rõ là nghĩa gì.
 - 4.— Kiểu khiêng có giấy kim-đăng không hiểu là thứ dây gì ?
 - 5.— Tổng-quản họ Mạc có lẽ là vị Lão-gia do Phúc-khang-An phái đi với quan sứ để mừng vua Quang-Trung, mà không may bị chết đem áo quan về Tàu.
 - 6.— Mộ-xuân là tháng 3 âm-lịch.
- Từ chữ thập nguyệt đến chữ điện hạ, cả thảy 41 chữ Hán nói vòng đi vòng lại, không rõ là nghĩa gì nên có bỏ lại.
-

NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ NHÀ THANH, LÚC VỀ GỬI CHO MỘT VIÊN QUAN NƯỚC TA

Ngày 22 tháng 10, tôi ở Trấn Nam-quan vâng lệnh sai đến trước nước An-Nam, từ khi tôi đến công quán Gia-quất, kể đã mấy tuần, mọi việc vâng Quận-công yêu đến, quan Đại-tur-mã ở dọc đường soi xét, mọi người đều cảm thấy vui vẻ không cứ một ai, ở nhà trạm công quán phút chốc chào nhau tương biệt, đến quán Lã-khối, lại gặp mặt một lần, khiến lòng tôi không muốn chia tay, tựa như nghẹn ăn nghẹn uống, mà không nghĩ đến đức tình khoan nghiêm của Quận-công.

Tôi vâng lời dặn, chuyển bẩm hai vị đại-nhân về việc cần được đại-nhân họ Thành nói một lời ở quán Lã-khối, rồi phút chốc lên đường, còn đại-nhân họ Vương, có dặn về bài biểu nên đề ý đổi lại cho hay, đừng đề quan Tur-mã đề bụng nghĩ, quán Thị-cầu tiếp tờ biểu đưa đến cũng đã chuyển trình ngay.

Lại đến tình cảnh « khiêu-thắng » (挑勝) (1) thật là trong chỗ hơn mà lại còn suýt sặc, chức Quận-công ta chắc hẳn thi ân, bọn ấy cũng được trông xem thanh giáo, mà tôi ở giữa đường cũng phải mong mỏi, điều đó lại là một việc đáng cười, các vị nghĩ như thế nào ?

Đến như xe của các qui vị, sang mùa xuân đi về đàng Bắc, hoặc giả lúc đó tôi vâng sự sai phái mà lại được gặp mặt đó là điều tôi mong muốn, để không phụ lòng quan Đại-tur-mã một phen yêu tôi, tức là tôi báo được một chút về hậu tình của quan Tur-mã.

Thư này giấy vẫn tình dài, tiện đưa lên trên, còn các việc khác không thể nói hết, mong chức Đài-quan rõ cho.

Tôi là Long-Điệu cúi dâng lời nói ở trên (2).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ người Tàu gọi chỗ múa hát là « khiêu thủy » ?
- 2.— Đầu bức thư nói là Trần Nam-quan, Xung thời nên dịch là tên Xung ở cửa Trần-Nam, nhưng dưới bức thư lại nói tên là Long-Diệu, hoặc giả hai chữ Long-Diệu là tên hiệu.

NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ, LÚC VỀ GỬI CHO 1 VỊ
QUAN NƯỚC TA

Bùn tuyết, móng hồng (1), được biết chi-nhan (2), kính vàng địa-chủ hậu tinh trong lúc chia tay, tôi thường tinh thần theo đuổi như thể là ràng buộc, từ khi xa cách đã đôi năm này sang năm khác, mà chưa có thư tàu lên, vậy trong bức thư gửi quan Đại-tư-mã xin có lời hỏi thăm (3).

CHÚ GIẢI ;

- 1.— Người có đức trạch đi qua mà dấu vết còn lại, ví như móng chim hồng đi trên bùn như tuyết trắng.
- 2.— Nét mặt quý hóa đẹp dễ thời ví như cỏ chi tức là cây sói.
- 3.— Không biết vị nào bên nhà Thanh, khi trở về mà gửi hỏi thăm một vị ở nước ta, lại qua quan Đại-tư-mã là Ngô-văn-Sở.

NGƯỜI TRONG SỨ-BỘ, LÚC VỀ GỬI THƯ CHO
QUAN TƯ-MÃ NGÔ - VĂN - SỞ

Lời kính tàu : chức Tổng-Quản nước em vàng mệnh cùng đi với hai đại-nhân Khâm-sai mang tờ sắc cùng bài thơ, phong

cho qui Quốc-vương, không may xấu duyên từ trần, nhưng cũng là số trời, nhờ quan Đại-tư-mã săn sóc mọi việc, lại dọc đường sai nhân-viên cùng tế, và sai hộ-tống, đến ngày 21 đã bình yên đi đến công quán Văn-Uyên để đóng lại, đợi hai đại-nhân khâm sai rồi nhất tề sang cửa quan.

Nghĩ lại tình cao cả và chu tuất của quan Đại-tư-mã, tôi đến thành Quảng-Tây sẽ bẩm ngay với Tước Công-Trung-Đường đưa thư lại tạ Quốc-vương, nay nhân gặp thuộc-viên, vậy kính thơ này, cùng tạ ơn quan Tư-mã.

**VỊ QUAN NHÀ THANH KHI TRỞ VỀ, GỬI THƯ
CHO BA VỊ QUAN NƯỚC TA.**

Lời tâu : vào hôm 11, tôi đã đến thành Lạng-Sơn, định đến hôm sau tiến sang cửa quan, những việc đã giáp mặt bàn định tôi đã nói rõ với đại-nhân họ Vương, tôi mong rằng đem ngay danh sách vào ngày nào tốt để lên đường, thời kê trình trước mà phải cần làm ngay. Nếu chậm quá chỉ đến ba bốn ngày nữa là cùng, chứ không thể kéo dài được, công-văn đó nên dán kín lại, giá mua mũ đợi khi sang cửa quan sẽ trả tiền, không phải sai mang đến trước để thêm khó nhọc.

Kính cần nhờ các vị đưa lên, và xin đợi tin. Chúc các vị đón lấy phúc mùa xuân không cứ phúc gì.

Mong ba vị họ Đặng, họ Ngô, họ Võ mắng mà nhận lời cho (1)

Tôi là Trình-nguyên-Tổ cúi đầu đưa thư ở trên.

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT TỜ TỰ CỦA VI QUAN NHÀ THANH

Tờ biểu của nước An-Nam, trước đưa đến nha môn quan Tổng-Đốc hai tỉnh Quảng, nay vì việc phong vương, từ tỉnh Quảng-Tây đến Kinh-Đô, so với tỉnh Quảng-Đông là gần, vì thế chợt có dụ nhà vua giao cho Đại-nhân họ Tôn là tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây chuyển sang Nước An-Nam.

Nhưng từ trước, việc đó do nha môn Tổng-Đốc tư sang, vậy từ sau nếu tiếp phụng văn thư của quan Tổng-Đốc, thời vẫn phúc trở lại tỉnh Quảng-Đông, nếu là văn thư của quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây, thời phúc thư trở lại phủ-bộ-viện tỉnh Quảng-Tây, cho khỏi nhầm lẫn.

Chỗ đóng quốc-ấn (1) thời phải ở dưới niên-hiệu, hay là ở giữa chỗ bao nhiêu năm. Ví dụ chữ Càn-Long ngũ thập ngũ niên, thời đóng quốc-ấn ở dưới chữ niên, hay là ở giữa chữ ngũ thập ngũ.

Lại trong tờ biểu về chỗ ngày nào trong tháng ba nhất mực khởi hành sang chúc thọ Hoàng-đế, thời phải thiết thực kê rõ.

Chỗ phong bì đóng quốc-ấn thời theo khoảng thức gì ? Trừ lệ bảo trong nước thời tự ý tuân chiếu mà làm.

Còn như đối với Thiên-triều, lệ trước kia có xét ra được không ? (lệ trước không còn sỏ để lại, nhưng cứ được nghe, thời chỗ chữ cần đóng một cái dấu, chỗ chữ phong đóng 1 cái dấu (2)).

Hai tờ biểu có nên thay đổi một chút mà phát về để viết lại, dưới chữ tháng ba, phải chằm chương định nhật kỳ vào tuần nào mà viết vào đây.

Đồ đề cống dù chia làm hai, nhưng có thể cùng giao cho

người đem đồ lễ đề tạ ơn tước Công, Đốc-bộ-đường thời mang dâng một thẻ vôi đồ cống.

Trong tờ bầm cải chính, đại ý câu nào lời chưa được êm thời dừng ngại sửa đổi viết lại, rồi nhất tề đưa cả hai bản là tờ biểu và tờ bầm lên tước Công họ Phúc.

Nếu có tờ biểu đưa lên, nên dự bị một tờ giấy trắng chưa viết, mà là tờ biểu đã đóng ấn, cùng một cái phong-bì đã đóng ấn, đề phòng khi xem chưa chỗ chưa hợp, rồi viết lại đề lĩnh mệnh.

Ngày 20 tháng giêng trở về trước, nên đem danh sách đã khai viên quan đi theo Quốc-vương có mấy người ? Người đi theo khác có mấy người ? gởi lên lập tức đề dự bị việc đón tiếp bên trong cửa quan, chớ đề trễ mà nhầm việc.

Lại một việc, quan phó-sứ mang tờ sắc đến thành Thăng Long là quan Tư-mã họ Vương, nay có nghị đưa Nguyễn-quang-Hiền đến cửa quan đề trở về, mà Quốc-vương thời sai quan Thượng-Thư là Nguyễn-văn-Danh đến trước biên giới đề kính cần đón quốc-ấn (3), trông chừng đi đến cửa quan, vậy quan Tư-mã họ Vương có dặn rằng : quan Thượng-Thư họ Nguyễn phải sang cửa quan đề nói truyện, mà chớ nhầm về biệt đi.

Nay tờ trát

CHÚ GIẢI

- 1.— Ấn to bên Tàu phong cho gọi quốc-ấn.
 - 2.— Dấu nhỏ chứ không phải là ấn.
 - 3.— Quan Sứ đem tờ sắc sang phong, còn cái ấn là Quốc-vương thời vua Càn-Long đề Nguyễn-quang-Hiền sang cống trở về, mới giao cho mang về, ấn theo vôi sắc nên gọi là sắc, ấn.
-

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP IV

第四集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

BỨC THƯ DƯỚI NGUYÊN-VĂN BẢNG (CHỮ NÔM)

Quan Đại-dô-đốc tước Trấn Quận-công, kính gửi đến quan Lại-bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Tinh-phái rõ :

Từ khi thiêm-chức về triều vâng hầu nhà Vua, như việc sứ ở Nội-địa, nhiều giấy tờ đưa đi đưa lại, hiền-hầu đã tâu (1) bẩm ngày trước, thời thiêm-chức đã tâu về đức Hoàng-thượng ngự lâm rồi.

Nay lại phán dặn hiền-hầu ; thiêm-chức còn đương châu chực, riêng về sứ Nội-địa, hết thầy trông vào hiền-hầu.

Vậy phải kính sửa giấy trát, cần lấy đức hòa với tình. Từ nay nội-địa, có giản-diệp (2) đưa sang, hiền-hầu phải cho hết sức, khéo ở từ-mệnh, nên kính thời kính, nên quyền thời quyền, làm sao cho xong việc nước, hiền-hầu phải liệu lý cho thấp phần ổn đáng, rồi tri cấp độ một vài tháng, thiêm-chức cùng ra đó để cùng lo việc nước.

Quan san xa vạn dặm, tâm sự ở như nửa tờ giấy này, nay lời đưa lên (3).

Ngày 17 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

CHÚ GIẢI

- 1.— Tiếng tôn qui người ngang hàng với mình.
- 2.— Giấy tờ nước này đưa sang nước khác gọi là giản-diệp hay là giản-trát.
- 3.— Tờ ở trên là chữ nôm, xen với chữ Hán, nên nhiều câu đề nguyên không dịch.

Năm Tị qui (1), sách phong sai làm các việc. Kê :

- 1.— Sai hai viên quan, trọng chức về võ và văn, đề ~~tiếp~~ tiếp ở trên cửa quan :

Võ-vĩnh-Thành (武永成), quan Đô-đốc tước hầu Dũng-phái.

Phan-huy-ích (潘輝益) chức Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham.

- 2.— Bốn viên quan Đới lĩnh đề đợi mệnh lệnh : Lê-doãn-Điều (黎允調) chức Hiệp-trấn tỉnh Lạng-Sơn tước hầu Tô-Xuyên Phan-tú-Đạo 潘秀道 chức Tả-ôn Bộ Chánh-sứ tước hầu Đạo-thành ; Đào-xuân-Lan 陶春蘭 chức Tả-ôn Bộ Phó-sứ tước Bá My-Xuyên ; Đoàn-nguyễn-Tuấn 段阮俊 chức Hàn-lâm-Viện Hiệu-thảo tước Bá Hải-phái.

Sáu đạo tờ sai kê sau :

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ (2).

Sai quan Đô-đốc tước Hầu Dũng-phái : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, cử tờ trát quan Tả-giang đưa lại, đính vào sơ-tuần tháng này, quan sứ sách-phong sang đến cửa quan, có lệ chức đón từ trước, vậy sai Quý-chức làm quan công-sứ đề đón tiếp, đem chức Hiệp-trấn Lạng-Sơn là tước Hầu Tô-

Xuyên ; chức Hàn-Lâm-Hiệu-thảo là tước Bá Hải-phái ; chức chánh-sứ tham-mưu là tước hầu Đạo-thành ; chức phó-sứ Hàn-lâm là tước Bá My-Xuyên ; cùng chức Hình-Bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Thụy-Nham, đi trước chức đón ở trấn sở Lạng-Sơn, nếu thấy tờ trát của quan Khâm sứ đưa lại đình vào hôm nào sang cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đi đến thành Thăng-Long ? thời các Quý chức ngay trên cửa quan chờ đợi đón tiếp, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, nên tùy tiện định liệu trước lượng mà phụng hành, để trọng quốc thể song việc công, cần thận chớ coi thường, nay lời sai.

QUAN CÔNG ĐỒNG KÊ :

Sai chức Hình-bộ Tả-thị Lang là tước hầu Thụy-Nham : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, cứ tờ trát quan Tả-giang đưa lại, đình vào sơ-tuần tháng này, quan sứ sách-phong sang tới cửa quan, có lệ chờ đón từ trước, vậy sai Quý chức làm quan hậu-tiếp Khâm-sứ, đem quan Hiệp-chấn Lạng Sơn là tước hầu Tô-Xuyên, chức Hàn-lâm-Hiệu-thảo là tước Bá-Hải-Phái, chức Chánh-sứ Tham-mưu là tước hầu Đạo-Thành chức Phó-sứ là tước Bá My-Xuyên, cùng quan Đô-Đốc tước hầu Dũng-Phái, đi trước chờ đợi ở trấn sở Lạng-Sơn, nếu thấy trát quan Khâm-sứ đưa lại, đình vào hôm nào sang cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đến thành Thăng-Long ? thời đi ngay đến cửa quan để chờ đợi đón tiếp, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, nên tùy nghi liệu lý trước lượng phụng-hành, để trọng quốc thể xong việc công, cần thận chớ coi thường, nay lời sai.

CHÚ GIẢI

1.— Bản chữ Hán viết nhầm là Tị-Quý, mà chữ Quý lại viết là

Quý quyền thời không đúng.

- 2.— Tên riêng một chức quan đặt tam ra đề chủ trương trong khi đón Quan sứ.
-

Các công-quán trấn Lạng-Sơn, vật dụng lúc nghỉ chân, đã truyền cho Trấn-quan xếp đặt, hoặc có chỗ ứng biện không đủ, nên hiệp đồng thương lượng với chức quan ấy, và nói với quan Khâm-sứ chằm chước cho, để hợp với tình thế. (1)

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
(do kể nguyệt ngày 7) (2)

CHÚ GIẢI ;

- 1.— Đoạn này là bản chữ Hán viết nhầm ở tờ khác sang, nên thiếu mấy câu đầu.
 - 2.— Hai chữ kể nguyệt không hiểu là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng sau.
-

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ :

Sai chức Hiệp-trấn Lạng-Sơn là tước hầu Tô-Xuyên : nay kính vâng đại lễ sách phong, cứ trất quan Tả-giang đưa lại, đính vào sơ-tuần tháng 8, quan Sứ sách phong sang tới cửa quan, có lệ chờ đón từ trước, vậy sai Quý-chức làm quan Khâm-sứ để đón tiếp, cùng với quan Hàn-lâm-viện hiệu-thảo tước Bá-Hải-phái, chức Chánh-sứ tham-mưu tước Hầu Đạo-Thành, chức Phó sứ Hàn-lâm tước Bá My-xuyên, theo chức Hình-bộ Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham, ứng chức chờ đợi quan Khâm-sứ, đính vào hôm nào qua cửa quan ? hôm nào tự cửa quan đi đến thành Thăng-Long ? thời đến ngay trên cửa quan để chờ đợi đón tiếp, qua đầu địa giới trấn Lạng-

Sơn là công vụ ở bản trấn, những công việc thù-phụng ứng-đáp và khoản-tiếp, đều nghe theo quan Đới-lĩnh thương lượng mà phụng hành, đề trọng quốc thể xong việc công, nay lời sai.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt là ngày 7) (1).

Sai tước Hầu Đại-Thành; tước Bá Hải-phái; tước Bá My-xuyên; ba đạo tờ sai giống như nhau.

CHÚ GIẢI

1.— Không rõ chữ kế nguyệt là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng sau.

Hai viên Trấn-thủ và Hiệp-trấn ở Lạng-sơn đề vâng làm mọi công vụ là :

Chức Trấn-thủ tước hầu Duy-Thiện; chức Hiệp-trấn tước hầu Tô-xuyên.

Dưới đây là một đạo tờ sai hai viên chức kể trên.

QUAN CÔNG ĐỒNG KÊ :

Truyền cho Trấn-thủ Lạng-Sơn là tước hầu Duy-Thiện, Hiệp-Trấn là tước hầu Tô-xuyên : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật ký quan sứ sang sách-phong đã đến nơi, công vụ ở trấn đó, như phu, ngựa dùng ở nhà trạm, và cầu, đập, đường xá đều nên chỉnh bị từ trước, hiện đã sai quan Đô-Đốc là tước Hầu Dũng-Phái quan Hình-Bộ Tá-thị-Lang là tước Hầu Thụy-Nham, đến trước cửa quan đề đón tiếp, đã sai đưa sổ lệ phải ứng biện sự nhu dụng như thế nào, cùng phái vát Châu-trưởng cả bảy châu thuộc về Trấn đó, đốc đạc lính và dân tu sửa quán

trạm, cầu, đập, đường sá, cần được chóng xong, nếu có chỗ nào làm không đủ việc, nên thương lượng nói với quan sứ sách-phong chám chước cho, đề xong công vụ, nay lời truyền.

Quan trấn Lạng-Sơn những lễ vật yết-kiến ngày quan Khâm-Sứ qua cửa quan :

Trâu một con ; lợn hai con ; ngỗng 5 con ; vịt mười con ; dê một con ; gà mười con ; chim mười con ; rượu hai vò.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung (do kể tháng là ngày mồng 7 (1).

CHÚ GIẢI.

1. - Không rõ kể nguyệt là nghĩa gì, mà cũng không phải là nghĩa tháng kế tiếp.

CÔNG ĐƯỜNG Ở BỘ LỄ,

Hai viên quan Đồng-Cán : chức Chỉ-huy tước Hầu Ngạn-Đức ; chức Cai-cơ tước hầu Long-Ngọc, một huyện theo với chức Đồng-Cán ấy là Huyện Thọ-Xương.

Một viên quan đề chờ tiếp, là Ngô-thản-Quý (吳坦達) nguyên chức Thiêm-tri hộ-phiên cũ ; Một viên Thư-Ký ; Nguyễn quốc-Thất (阮國室) chức Câu-kê ở bộ-lễ ; kinh giữ về việc mật, tước bá Kiên-Trung.

Dưới đây là 5 đạo tờ sai :

QUÁN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức chỉ-huy tước hầu Ngạn-đức tuân biết ; Nay quan Khâm-Sứ đã đình ngày sang cửa quan tiến kinh thành Thăng-Long để làm đại lễ sách-phong, phải nên dự bị đón tiếp

vậy sai Quý chức làm quan Đồng-Cán bộ lễ, chiếu lệ cũ ở công-đường ấy, ở đồn sở bên tả trong cửa Đại-Hưng lấy liền sang sảnh-đường ở đồn doanh, làm thêm mái liền nhau và che bạt, lại hai nóc nhà ở hai dãy tả hữu, mỗi nóc năm gian, và cột Nghi-môn cùng chung quanh bao lan, cần được tề chỉnh, còn các việc bài trí chiếu khai sau đây, việc nào nên kê lĩnh tiền công, việc nào nên mượn tạm đề tiêu dùng, đều phải làm thật chóng, đến kỳ hạn là xong, cho hợp với sự lệ, cần thận chớ coi thường, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế tháng là ngày mồng bảy.

Một đạo sai chức Cai-Cơ tước hầu Long-Ngọc cũng như thế.

QUAN CÔNG - ĐỒNG KÊ :

Chuyển cho 2 viên tri-huyện huyện Thọ-Xương tuân biết, nay kính vâng quan Khâm-sứ làm đại lễ sách-phong, đã định ngày sang cửa quan, tiến về kinh để làm lễ, phải dự bị đón tiếp như thế nào? đã sai chức chỉ-huy tước hầu Ngạn-Đức, chức Cai-Cơ tước hầu Long-Ngọc, làm quan Đồng-Cán ở bộ lễ, vậy sai hai viên theo những viên chức ấy, vát lấy dân những phường, trại ở trong huyện mình, làm những công việc bài trí sẵn tước, phải nên chăm chỉ nhanh chóng, cần thận, chớ có bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức cửu thiêm-tri hộ-phiên là Ngô-thần-Quý: Nay kính vâng quan Khâm-sứ làm lễ sách-phong. định ngày sang qua cửa quan tiến về kinh để làm lễ, vậy sai Quý chức làm quan đón tiếp ở lễ bộ-đường, hiệp cùng chức Chỉ-huy tước hầu Ngạn-Đức, chức Cai-cơ tước hầu Long-Ngọc, vâng làm việc công, những giấy tờ lễ nghi để ứng tiếp, đều nên để ý cần trọng, nếu có chỗ nào quan trọng, trình ngay lên quan Khâm-sai tiếp quan Sứ thăm lượng, đợi truyền bảo mà tuân hành, cần thận chớ coi thường, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.
do kế tháng là mồng bảy.

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ :

Truyền cho chức Cửu-Kê kinh giữ về việc mật ở bộ-lễ, là tước bá Kiên-trung, Nguyễn-quốc-Thất tuân : nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ định ngày sang qua cửa quan tiến vào kinh-đô để làm lễ, ở công-đường bộ lễ, theo lệ có khoản tiếp quan Khâm-sứ, vậy sai quý-chức làm thư-ký ở sứ quán, lĩnh lấy giấy tinh-khiết, vải, lụa, trát các hạng đến thẳng công-đường ấy, đợi quan Khâm-Sai để vâng làm việc công, cần thận không được bỏ qua nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết mười tờ ; giấy tốt một trăm tờ ; trát (1) hỗn cái ; vải lụa, dùng cho đủ ; áo mặc dùng áo thanh-cát (2) khăn mũ hàng mỏng, và giày dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.
do tháng kể là ngày mồng bảy.

Ở đình Kiên-Nghĩa, hai viên quan đồng-lý là : 1) Chức Đô-đốc tước hầu Đông-Lĩnh ; 2) Chức Đô-Chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên, một huyện đề theo quan Đồng-lý là huyện Quảng-Đức.

Hai viên quan hậu-tiếp : Nguyễn-Đề 阮 提 (chức cựu Lang-Trung tước bá đức-phong) Trần quang-Lịch 陳 光 歷 (chức cựu tri-phủ).

Một viên thư-ký : (chức Thị-nội-mật-sư, tước hầu Hồ-trung ; một viên đồng-thư-ký tước bá gia-trung chức hộ-bộ-câu-kê là Nguyễn-khắc-Gia 阮 克 嘉 , một viên tùy-thư-ký (chức bình bộ Tư-Lại tên là Hiến-Trung 獻 忠.

Tám đạo tờ sai kê sau :

VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ RA :

Truyền cho chức Đô-Đốc tước hầu Đông-Lĩnh tuân biết : Nay quan khâm-sứ đình ngày sang cửa quan, tiến về kinh-đô để làm đại lễ sách phong, phải nên dự bị đón tiếp, vậy sai Quí viên làm quan Đồng-Lý ở đình Kiên-Nghĩa, chiếu theo các việc bài-trí kê khai sau đây, phải sửa biện từ trước, việc nào nên kê lĩnh tiền công, việc nào nên mượn tạm đề tiêu dùng, đều nên vàng làm cho chóng, đến kỳ hạn đã xong cho hợp với sự lệ, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Việc bài trí ở trong Kiên-Nghĩa đình và sửa làm một nóc kế liền ở ngoài, chung quanh bao lan, cột nghi-môn, và tu lý bậc đi ở bờ sông, cần được tề chỉnh.

Bài trí chỗ ngồi quan Chánh-Sứ, quan Phó-sứ, ghế ngồi hai cái sơn cánh dán chỉ thiếp vàng, nệm vóc dùng thừ vóc hoa mẫu đại hồng, trước mặt một cái chác-tử, chung quanh chác-tử căng vóc đại hồng, và các hạng ống-hoa, lư-hương.

Hai bên, ngoài chỗ bát che, kê 3 cái tràng-kỷ và 6 cái chác-tử có che chung quanh, để người tùy hành của quan Chánh-Sứ quan Phó-Sứ ngồi tiếp nước trà.

Sửa bàn chè 2 chiếc, chén uống trà một cỗ, mâm đồng để đựng bàn trà 2 chiếc, cùng hỏa lò, cấp thiêu, thau rửa, khăn mặt mỗi thứ một chiếc, giá kê thau dùng màu sơn cánh dán.

Chén uống nước trà thời dùng chén Tàu, ấm Tàu cả thấy 6 cái, để ở hai bên chác-tử, dâng lên quan Chánh-Sứ, quan Phó Sứ mỗi vị 3 chiếc, để làm đồ thường dùng.

Bếp nước chuyên trà, dùng đồ Nam đều 2 chiếc.

Chiếu cạp điều bài trí ở nội-đình ; chiếu thường dùng bài trí ở ngoại-đình, sửa soạn để dùng cho đủ.

Đã sai chức Chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên làm quan phó Đồng-lý để theo làm việc công.

Sai thêm chức cựu Lang-Trung tước Bá-Đức-Phong là Nguyễn-Đề ứng chức đợi làm việc công.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể tháng là ngày 12.

QUAN CÔNG-ĐỒNG KÊ RA :

Truyền cho chức Đô-Chỉ-huy-Sứ, tước hầu Duyên-Xuyên : Nay quan sứ Khâm-Sai đình ngày sang cửa quan tiến về Kinh-đô để làm đại-lễ sách-phong, phải nên dự bị đón tiếp, vậy sai Quý-vị làm quan phó-đồng-lý đình Kiên-Nghĩa, cùng với chức đô-đốc tước hầu Đông-Lĩnh, vâng làm việc công, chiếu theo các việc bài trí khai sau đây, dự bị từ trước, việc nào nên kê lĩnh tiến công, việc nào nên mượn tạm để tiêu dùng, nên vâng làm cho chóng, đến kỳ hạn đã xong việc, cho hợp với sự lệ, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Về việc bài tri ở đình Kiên-Nghĩa, và làm một nóc nhà ở ngoài bằng-bạt (1) chu vi bao-lan trụ nghi-môn, cùng tu sửa bậc đi ở bờ sông, cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kế nguyệt là ngày 16) (2).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nhà bằng không có mái hoặc che phẳng ở trên gọi là bằng-bạt.
- 2.— Kế nguyệt không hiểu là nghĩa gì, có lẽ là hẹn đến ngày 16 tháng sau phải làm xong công việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan tri-huyện huyện Quảng-Đức tuân biết : Nay kính vâng quan Khâm-sứ, làm đại lễ sách-phong đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, phải nên dự bị đón tiếp, đã sai chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh làm quan Đồng-lý ở đình Kiên-nghĩa, chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên làm quan Hiệp-Đồng-Lý ; vậy sai các vị theo những viên quan ấy, vát lấy dân các phường, trại ở trong huyện, vâng làm những công việc bài tri rầy rợn, phải nên chăm chỉ nhanh chóng cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung (do kế nguyệt ngày 16) (1).

CHÚ GIẢI

1. — Chưa hiểu kế nguyệt là nghĩa gì, có lẽ là ngày 16 tháng sau phải làm xong công việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho chức Cựu-Lang-trung tước Bá-Đức-Phong là Nguyễn-Đề, nay kính vâng quan Khâm-sứ làm đại lễ sách-phong, đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai Quý viên làm quan Hầu tiếp ở đình Kiên-nghĩa, hiệp với chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh, chức đồng-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên, vâng làm việc công, những từ-chương và lễ-nghi ứng tiếp, đều phải đề ý cần trọng, nếu có việc gì quan trọng, trình ngay Quan Bộ-lễ và quan Khâm-Sai tiếp quan sứ thăm lượng, đợi chuyển bảo đề tuân hành, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền bảo.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 16 (1).

CHÚ GIẢI

1. — Chưa hiểu kể nguyệt là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 16 tháng sau, phải làm xong công việc đó.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho cự Tri-Phủ là Trần-huy-Lịch, nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai Quý viên làm chức quan đợi tiếp, ở đình Kiên-nghĩa, hiệp theo chức Đô-Đốc tước hầu Đông-Lĩnh, chức đồng Đô-chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên, vâng làm việc công, phạm giấy tờ và lễ nghi ứng tiếp đều nêu đề ý cần trọng, nếu có việc gì quan trọng, trình ngay quan bộ Lễ và quan Khâm-Sai tiếp quan sứ thăm lượng, đợi truyền bảo mà tuân làm, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền

Trình bằn với quan nội-địa (1) nên tự xưng mình là học trò do nhà vua vời ra của Nước An-Nam.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 16.

CHÚ GIẢI :

1.— Đất nước Tàu gọi là nội-địa.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Thị-Nội-Mật-Sự tước Hồ-trung : Nay ~~lên~~ dâng đại lễ sách-phong, quan khâm-sứ đình ngày sang cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, ở đình Kiên-Nghĩa, theo lệ có khoản tiếp quan khâm-Sứ, vậy sai Quý viên làm Thư-Ký ở sứ-quán, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết, và các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay sứ-quán, đợi quan Khâm-Sai tiếp quan Sứ, để dâng làm việc công, cẩn thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Vải lụa dùng đủ ; giấy tinh-khiết mười tờ ; giấy tốt một trăm tờ ; trát 4 cái.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 21.

Một đạo công văn truyền cho ty Hộ-Bộ là Vũ tá Quý 武佐按 cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

1.— Có lẽ trát là cái thẻ để viết thay cho tờ trát.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho cựu Binh-bộ tước hầu Hiến-Trung là Hoàng-trọng-Hiến 黃仲獻 : Nay kinh vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, về công-quán ở đình Kiên Nghĩa đã sai chức thị-nội-mật-sự tước hầu Hồ-Trung làm thư-ký ở quán ấy, nhưng giấy tờ viết đăng-tả (1), công việc rất nhiều, vậy sai Quý viện theo với tước hầu Hồ-Trung, vâng làm việc công, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23 (2)

Truyền cho 2 viên Trấn-thủ, Hiệp-Trấn ở sứ Kinh-Bắc phải vâng làm mọi công vụ, (chức Trấn-thủ là tước hầu Tân-Nhuận, chức Hiệp-Trấn là tước hầu Giảng-Đức).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viết rõ đủ nét gọi là đăng-tả.
- 2.— Kể nguyệt chưa hiểu là nghĩa gì, có lẽ là hẹn đến ngày 23 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong những việc kể trên.

Một đạo tờ sai :

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Trấn-Thủ tước hầu Tân-Nhuận ở xứ Kinh-bắc, và Hiệp-Trấn tước hầu Giảng-Đức. Nay kinh vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm sứ vào sơ-tuần tháng tám sang đến cửa quan, nhật ký đã đến nơi, những phu, ngựa đem đến nhà trạm, phải dùng ở công quán, nên chỉnh biện từ trước, đã sai quan huyện các huyện làm chức Biên-ly ở sứ-quán,

theo với Trấn quan sai bảo đề vâng làm việc công, lại chiếu các đạo công-văn, giục bảo quan huyện ở các huyện trong hạt mình, đến ngay chỗ trấn sở, chiếu theo sổ lệ phải dùng những gì ở công quán nơi mình, cùng với nha-môn các phiên kê lĩnh tiền công. đến kỳ hạn đề chỉnh biện, nếu chỉ dùng không đủ, đợi quan sứ sách-phong đi qua, sẽ thương lượng với chức quan sứ là chức Đô-đốc tước hầu Dũng-Phái, chức Hình-bộ Tả-thị-Lang tước hầu Thụy-Nham, nói xin chám chước đề hợp với công việc và xong công-vụ, nay lời truyền.

Đưa tờ sai như trên cả thầy 6 đạo.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do nguyệt ngày 23 (1).

Những nhân-viên ở công-quán Gia-Quất :

Một viên quan Đồng-Cán ; một viên quan Cai-Cơ ; một viên quan Hiệp-Đồng-Cán : là cựu võ ban tước bá Thông-dĩnh, 4 viên quan theo với Đồng-cán : chức công-bộ câu-kê tước bá nghi-lễ ; chức cai-hạp tước Tử Thụy-đức ; chức thủ-hạp tước Tử Liên-Tài ; chức thủ-hạp tước Tử Cận-Đức. Năm huyện theo sai phái ; hai viên quan huyện Gia-Lâm ; hai viên quan huyện Võ-Giang ; hai viên quan huyện Lương-Tài ; hai viên quan huyện Yên-Phong ; hai viên quan huyện Kim-Hoa. Hai tên ở Bộ-hình, ba tên ở Bộ-công đề theo sai phái làm công việc : tước nghi-trung là Lê-dĩnh-Nghi 黎廷儀 (tư-lại bộ-bình) ; chức cai-hạp tước Tử Tiêu-Trung (ty bộ công) chức cai-hạp tước Tử Điền-Trung (ty bộ công), ; tước Trừu-Trung là Nguyễn-đức-Trừu 阮德抽 (tư-lại bộ-hình) ; chức thủ-hạp tước Tử Tân-Trung (ty bộ công). Ba viên đề đợi tiếp: Nguyễn-Đường 阮棠 (đề-đốc học-chính) ; Nguyễn-Hiến 阮献 (chức cựu quốc-tử trợ-giáo) Nguyễn-quốc-Ninh 阮國寧 (cựu Chúng thứ), một viên thư-ký : (chức câu-kê) kinh giữ việc

mặt là tước bá Tích-Thiện, hai tên tùy thư-ký : ty hộ bộ là Linh-văn-Trung 靈雲忠 ; ty hộ bộ là Uẩn-Trung 蘊忠.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Chữ kể nguyệt chưa hiểu là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau, tức là tháng kế tiếp phải xong các việc kể ở trên.

CÁC ĐẠO TỜ SAI

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Sai chức Cai-cơ tước Bá Quý-Ngọc : Nay kinh vãng đại sách-phong, quan Khâm-sứ đi tới cửa quan, nhật kỳ đã đến nơi, về công-quán Gia-quất là gần với Kinh-kỳ, phải nên xếp đặt tề chỉnh, đề đợi đón tiếp, đã sai các quan huyện và các phiên theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc, đề vãng làm công vụ. Nay sai thêm tước Hầu Quý-Ngọc, làm chức quan Đồng-cán, trông coi các viên-chức trước đã sai phái, chiếu theo sổ lệ đưa đến, những thập vật dùng đến và công việc khoản-tiếp, đều nên lý hội từ trước, đề đến kỳ hạn cho xong, nếu chỗ nào dùng đến mà không đủ, phải thương lượng với quan trấn Kinh-bắc tùy nghi châm chước đề hợp với công việc và xong công vụ, cần thận chớ bỏ qua, nay lời sai.

Đã sai cựu Võ ban là tước Bá Thông-lĩnh hiệp đồng làm công vụ.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 9 (1)

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa rõ kể nguyệt là nghĩa gì, nhưng có lẽ là ngày 9

tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong những việc trong tờ sai đó.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho cựu võ ban tước Bá Thông - Lĩnh là Nguyễn duy-Thung 阮推椿 người xã Nhuế-Dương, huyện Đông - Yên Nay kinh vâng đại lễ sách phong, quan sứ làm việc sách-phong đã gần đến cửa quan, về công-quán Gia-quất, là gần với Kinh-kỳ, phải nên xếp đặt tề chỉnh để đợi đón tiếp. Vậy sai y theo với chức Lại-Bộ Tả-thị-Lang là tước hầu Tĩnh-Phái đến công quán ấy đề dăng làm công vụ, những thập vật phải dùng đến cùng hết thầy công việc, nếu có chỗ nào trù biện không đủ, phải báo rõ lên trên đề thăm lượng, xếp đặt cho xong công việc, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Cho hai xuất lương ăn lĩnh ở quan huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang - Trung, do kể nguyệt ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI :

1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 9 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức câu-kê ở Công - Bộ tước Bá Nghi - lễ ; chức cai - hạp tước Tử Thụy - Đức ; chức Thủ - hợp tước Tử Tuấn - tài, và tước Tử Tiến - Đức : Nay kinh vâng đại-lễ sách phong, nhật ký quan sứ tới cửa quan đã đến

nơi công quán Gia-Quất là gần tới kinh-kỳ, phải nên xếp đặt chỉnh tề, đề đợi đón tiếp, vậy sai các vị đến công quán ấy, hiệp tùy với chức Cai-cơ tước hầu Quý-Ngọc và các viên trước đã sai đi, cùng võ ban là tước bá Thung-lĩnh, vâng làm việc công. những thập vật cần dùng và hết thầy công việc, có chỗ nào chỉnh biện không đủ, phải báo rõ lên trên đề xét lượng sao cho đến kỳ hạn đã xong việc, đề xong công vụ, cần thận chớ bỏ qua nay lời truyền.

Cho lương cả thầy tám xuất, lĩnh ở quan huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 9 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do ~~lễ~~
Nguyệt là ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 9 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong các việc, còn chữ ngày 9 tháng 7 là ngày 29 mới đúng, vì theo thứ tư các công văn và công việc, thời chữ ấy là nguyên bản viết lầm,

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho quan tri-huyện Gia-lâm tuân theo ; nay kinh vâng đại-lễ sách-phong, vào sơ-tuần tháng 8 quan khám sử đã sang tới cửa quan, có lệ chỉnh biện ở công-quán từ trước. Vậy sai cai viên làm quan Biện-lý ở sử-quán, theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh - Bắc là tước hầu Tân - Nhuận ủy xử, đến trước công-quán Gia-quất đề đợi đón, những đồ vật dùng đến và công việc đón tiếp, theo với Trấn-quan mà hết sức phụng hành, sao cho xong sớm, nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan sử Thiên-triều đi qua, phải trình ngay với quan Khám-sai tiếp đón

quan sử tùy nghi nói xin chằm chước cho, để hợp với công việc và xong công vụ, không được bỏ qua, Nay lời truyền.

Ngày 3 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 3.

Truyền cho quan tri-huyện Võ-giang, huyện Lương-Tài, huyện An-phong, huyện Kim-Hoa, bốn đạo công văn như nhau.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG

Sai chức Tư-lại Bộ-hình là Lê-đình-Nghi, Nguyễn-đức-Trừu, chức Tư-lại Bộ-công là tước Tử Tiêu-Trung, tước Tử Thục-Trung tuân theo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vào khoảng sơ tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã đến cửa quan, theo lệ có chỉnh biện ở công quán từ trước, vậy sai các vị theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc là tước Hầu Tân-Nhuận ủy xử, mà đến trước công-quán Gia-quất để làm mọi công vụ, những đồ vật dùng đến mà do trấn quan vát lấy thời phải hết sức vâng làm để xong việc công, cần thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 3 (1).

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kể-nguyệt nhưng có lẽ là ngày 3 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công vụ.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Đô-đốc Học-chính là Nguyễn-Đường 阮棠 :

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ, vậy sai cai viên làm quan đơ-tiếp ở trạm Gia-quất, hiệp tùy với chức quan Đồng-cán là tước hầu Quý-Ngọc, vâng làm công vụ, những giấy tờ thù phụng lễ nghi ứng tiếp, đều nên đề ý cẩn trọng, nếu có chỗ nào yếu kém, trình ngay quan Bộ lễ và quan Khâm-sai tiếp quan sứ xét lượng, đơ truyền mà tuân hành, cẩn thận chớ bỏ qua. Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 17.

Một đạo công văn truyền cho chức Quốc-tử trợ giáo là Nguyễn-Hiến 阮 獻 cũng như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Nho-sinh trúng-thức (1) người xã Kim-Lũ huyện Thanh-Tri là Nguyễn-quốc-Ninh : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vào khoảng sơ-tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang tới cửa quan, lệ phải dự bị đón tiếp, vậy sai cai viên làm chức quan hầu-tiếp ở Sứ quán, đến ngay công-thự theo quan tiếp quan Sứ đem đến công-quán Gia-Quất, để đón tiếp quan Khâm-sứ Thiên-triều, những giấy tờ đưa lên đều cứ viên quan đơ-lĩnh thẩm duyệt, sẽ đệ đến quan Khâm-sứ, cho hợp lễ phải trong quốc-thể, nếu chối từ cáo thiếu, tức khắc trị tội nặng không tha, nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 14 (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tên gọi người đậu thi Hương đời Hậu-Lê, cũng như cử-nhân về thời nhà Nguyễn.

- 2.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 14 tháng sau, vào tháng kế tiếp phải làm xong công vụ,

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho chức câu-kê việc mặt trước Bá Tích-Thiện là Đào-kim Thự 陶金曙 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đình ngày qua sang cửa quan, tiến đến kinh-đô để làm lễ ở công quán Gia-quất, lệ có tiếp mừng quan Khâm-sứ. Vậy sai cai viên làm thư-ký quán ấy, lên lĩnh giấy tinh khiết, các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát, đến thẳng công-quán ấy, đợi lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, để vâng làm việc công, cần thận chờ bỏ qua. Nay lời truyền.

Cho lĩnh : giấy tinh-khiết 10 tờ ; giấy hội 100 tờ (1) : giấy lệnh nhì 100 tờ ; trát 6 chiếc, vải lụa cho dùng đủ, áo mặc bằng áo thanh-cát (2) khăn mũ hạng nhẹ, và giày dép cho tề chỉnh. Lương ăn 4 xuất, cho lĩnh ở quan huyện huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 54 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23.

CHÚ GIẢI

- 1.— Giấy lệnh hội là thứ giấy tốt trước ta dùng để viết bài thi.
- 2.— Thứ vải tốt mà màu lam nhạt.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho Ty Hộ-Bộ trước tử Vãng-Trung là Hoàng-huy-Vân 黃輝雲 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ, ở công quán Gia-quất, lệ có tiếp mừng quan Khâm-Sứ, đã sai

chức Mật-sự tước Bá Tích-Thiện làm thư-ký, nhưng giấy tờ đăng tả (1), công việc rất nhiều, vậy sai cai viên theo với tước Bá Tích-Thiện làm công-vụ, cẩn thận chớ bỏ qua. Nay lời truyền,

Cho hai suất lương gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Gia-lâm chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 28. (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Viết đủ nét cẩn thận thời gọi là đăng-tả.
 - 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 28 tháng sau là tháng kế tiếp, thời phải xong công vụ.
- Truyền cho Ty Hộ-Bộ là Hoàng-đức-Uần 黃德蘊, một đạo công văn cũng như trên,

CÔNG QUÁN Ở LÃ-KHỐI

Hai huyện giữ việc đồng-lý theo với trấn-quan (tước hầu Tân-Nhuận) : 1^o) hai viên quan huyện huyện Đồng-ngan : 2^o) hai viên quan huyện huyện Văn-Giang. Hiệp cùng quan huyện đề vâng làm công vụ : là ba viên ở Ty Lại-Bộ và Công-Bộ (chức Câu-Kê là Nguyễn-đăng-Hiệu 阮登校, chức Câu-kê là Phạm-hữu-Toại 范有燧 chức thủ-hạp là Đào-phan-Ánh 陶潘映 Hai viên hậu tiếp : Nguyễn-hữu-Độ 阮有度 (cựu tri-huyện) ; Lưu-trần-Dung 劉陳鏞 (cựu nho-sinh trúng thức). Hai viên thư ký ; Phạm-Kiến 范鍵 (chức Câu-kê ở Hộ Bộ tước Bá Kiện-Trung) ; Lê thế-Kiều 黎世鏞.

CÁC ĐẠO TỜ KHAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho quan Tri-huyện huyện Đông-Ngạn tuân theo :
Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vào sơ tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang đến cửa quan, lệ có chỉnh biện trước ở các công-quán, vậy sai y làm chức quan Biện-Lý ở Sứ-quán, theo chức Trấn-thủ sứ Kinh-Bắc là tước hầu Tân Nhân ủy xử, đến trước công quán Lã-Khối đề chờ đợi, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, đều do quan Trấn Kinh-Bắc điều khiển, mà cố sức vâng làm, đề được xong sớm, nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, tùy nghi nói xin chám chước cho, đề hợp lễ phải xong công vụ, cần thận chớ bỏ qua. Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 23 (1).

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Văn Giang, hai đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm xong các việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Câu-kê Bộ-Lại là Nguyễn-dăng-Hiệu Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, nhật ký đã đến nơi, vậy sai y theo với mọi huyện Đông-Ngạn, Văn-Giang, cùng chức quan Phán-tri làm việc ở quán dịch Lã-Khối, cùng đồ vật phải dùng

đến, cần được tề chỉnh, bộ-lại ấy không được giữ y lại, đề y tiến một mỗi làm xong việc công ; nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27.

Truyền cho chức Câu-kê là Phạm-hữu-Toại chức Thủ-Hạp là Đào-phan-Ánh, hai đạo công văn như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho cựu Tri-huyện là Phan-hữu-Độ : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đến nơi, quan Khâm-sứ đình ngày tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai cai viện làm quan đợi-tiếp ở công quán Lã-khối, theo quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, ừng trực trước ở bản quán, đợi ngày quan Khâm-sứ đến, những giấy tờ thù phụng và nghi-lễ ừng tiếp cùng quan Khâm-sai tiếp quan Sứ xét lượng, đợi truyền rồi phụng hành, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Trình bẩm với quan nội-địa (1) nên tự xưng là kẻ sĩ nhà vua vờ ra ở nước An-Nam.

Cho lương ăn ba xuất, lĩnh ở quan huyện Đông-Ngạn chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (2).

CHÚ GIẢI

1. — Đất nước Tàu gọi là nội-địa.
2. — Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 27 tháng sau, là tháng kế tiếp, phải làm đủ công việc.

Truyền cho cựu nho-sinh trúng-thức (tức tá đậu cử-nhân thời Nguyễn là Lưu-trần-Tú 劉陳秀, một đạo công-văn cũng như ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Truyền cho chức Câu-kê ở Hộ-Bộ tước bá Kiên-Trung là Phạm-Kiến, nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-dò để làm lễ, về công quán Lã-Khối ở huyện Gia-Lâm, có lệ đón tiếp quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, nên lĩnh giấy tinh-khiết và các hạng giấy tốt, lụa, vải, trát (1) đến thẳng quán ấy, đọi quan Khâm-sứ vâng làm công việc, cẩn thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Áo mặc bằng thứ áo thanh-cát (2) khăn áo hàng nhẹ, và giày dép cần được chỉnh tề.

Cho ba xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Đông-Ngạn chiếu phát cho

Lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy lệnh 100 tờ ; trát 3 cái : vải lụa dùng cho đủ.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kể nguyệt ngày 27) (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Có lẽ là cái biễn dùng để viết thay cho tờ trát.
 - 2.— Thứ vải tốt nhuộm màu lam xanh.
 - 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm đủ công việc.
- Truyền cho tước Cảo-trung là Lê-thế-Kiều một đạo công văn cũng như trên.

CÔNG QUÁN THỊ-CẦU

Hai huyện phải giữ việc đồng-lý theo với quan Trấn (tước hần Tân-Nhuận) : Hai viên quan huyện huyện Siêu-loại ; hai viên quan huyện huyện Tiên-Du. Hiệp cùng với quan huyện đề vâng làm công vụ, có những nhân-viên kê sau : hai tên ở Ty Binh-Bộ thủ-hạp là Đào-nhữ-Giản 陶汝東 ; Nguyễn-thọ-Vực 阮壽域 hai viên hậu tiếp : Trịnh-quí-Thạnh 鄭貴晟 (chức cựu Công-bộ Tư-vụ) ; Nguyễn-Mậu 阮茂 (cựu huân-đạo) hai viên thư ký : Nguyễn-đình-Dục 阮廷昱 (Hộ Bộ Tư lại) Nguyễn-đình-Chỉ 阮廷志 (chức Trung-thư Tỉnh-lại).

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Siêu-Loại tuân theo : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ vào sơ-tuần tháng 8 sang đến cửa quan, theo lệ phải chỉnh biện ở công quán từ trước, vậy sai các vị làm quan Biện-Lý ở sứ quán, theo với quan Trấn sứ Kinh-Bắc (tước hần Tân-Nhuận) đến trước công quán Thị-Cầu đề đón chờ, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, nên theo Trấn quan-điều khiển, cố sức phụng hành, cần được xong việc thật sớm, nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp đón quan Sứ đề tỳ nghị nói xin châm chước cho, đề hợp với lễ phải và xong việc công, cần thận chớ bỏ qua.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (1).

Truyền cho hai viên quan huyện huyện Tiên-Du, mọi đạo công-văn cũng như ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ công việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức thủ-hạ Ty Binh-bộ là Đào-nhữ-Giản :
Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đã đến nơi, vậy sai y theo với những huyện Siêu-Loại, Tiên-Du, chức quan Phân-chỉ hai huyện (1), để làm trạm ở công quán Thị-cầu, và đồ vật dùng đến, cần được tề chỉnh, Bộ-binh ấy không được giữ y trở lại để y tiện một mối làm công vụ.

Nay lời truyền

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do
kể nguyệt ngày 23.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước phủ và huyện đều có hai chức quan : một chức gọi là Tri, nghĩa là chủ-trương, một chức gọi là Phân, nghĩa là giúp việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Truyền cho chức cựu Công-bộ Tư-vụ Trịnh quý-Thạch :
Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đã đến nơi, quan Khâm- sur đình ngày tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai y làm quan hậu-tiếp ở công quán Thị-cầu, theo với quan Khâm-sai tiếp quan Sur trực trước ở quán ấy, đợi ngày quan Khâm-sur đến, những giấy tờ thù phụng và nghi lễ đón tiếp, phải trình với

quan Khâm-sai đón quan Sứ thăm lượng, đọc truyền mà phụng hành ; cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày 21 (1).

Truyền cho cựu huấn đạo là Nguyễn-Mậu, một đạo công văn cũng như trên.

CHỦ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ đến ngày 21 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ các việc.

TỜ KÊ CỦA QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho chức Cai-hạp ở Ty Hộ-Bộ tước bá Dực-trung là Phạm-đình-Dực : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-đô để làm lễ về công quán Thị-cầu lệ có tiếp mừng quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm chức thư-ký quán ấy, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết, và các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay quán ấy đợi quan Khâm-sai đón quan Sứ, đề vâng làm công vụ, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết 10 tờ ; giấy tốt 100 tờ, trát 2 cái ; vải lụa dùng cho đủ.

Áo mặc dùng thư áo thanh-cát (2) khăn mũ hạng nhẹ, và giày dép cần được tề chỉnh.

Cho ba xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan huyện huyện Võ-Giăng chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 21.

CHÚ GIẢI ;

- 1.— Có lẽ là mảnh tre hay gỗ để viết thay cho tờ trát.
- 2.— Áo vải tốt nhuộm màu lam xanh.

Truyền cho chức Trung-Thư Sảnh-Lại trước Chi-Trung là Nguyễn-đình-Chí, một đạo công văn cũng như trên.

CÔNG QUÁN THỌ-XƯƠNG

Hai huyện giữ việc Đồng-Lý theo với quan trấn ấy (trước hầu Tân-Nhuận) : hai viên quan Huyện huyện Quế-Dương; hai viên quan Huyện huyện Tiên-Phủ.

Hiệp cùng quan Huyện vàng làm việc công : ba tên Ty-lại ở Hộ-bộ kê sau đây (chức Câu-kê trước Bá Hợp-trung là Dương-hữu-Bân 楊有彬 ; Trần-đình-Ban 陳廷班 ; Nguyễn-Lương 阮標).

Hai viên hậu-tiếp kê sau : Đặng-công-Hạo 鄧公灝 (tự thừa cũ) ; Nguyễn-huy-Ban 阮輝班 (cựu giám-sinh).

Hai tên thư-ký kê sau ; Nguyễn-khắc-Nhuệ 阮克銳 (Ty-lại Bộ-Lễ) ; Trần-đình-Tại 陳廷在 (Trung thư Sảnh Lại).

Các đạo tờ sai kê sau :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên quan Tri-huyện huyện Quế-dương luân theo. Nay kinh vàng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ định đến sơ-tuần tháng 8 qua cửa quan, có lệ chỉnh biện công-quán từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Biện-lý ở Sứ-quán theo với quan Trấn-thủ sứ Kinh-bắc là trước hầu Tân-Nhuận ủy xử, đến trước công-quán Thọ-Xương để chờ đón, những đồ vật cần dùng và công việc khoản-tiếp, nên theo quan Trấn ấy điều khiển, cố sức phụng hành, cần được xong

việc thật sớm ; nếu có chỗ chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai đôn quan Sứ, tùy nghi xin chăm chú cho, để hợp với lễ phải xong việc công, cẩn thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 27.

Truyền cho hai viên quan Huyện huyện Tiên-phủ một đạo công văn như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ đến ngày 21 tháng sau, là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Câu-kê ở Hộ-Bộ tước Bá Hợp-Trung là Dương-hữu-Bán. Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đến nơi, vậy sai y theo cùng quan Phán-tri (1) những huyện Quế-Dương, Tiên-phủ, chỉnh biện làm trạm ở công quán Thọ-Xương, và đồ vật cần dùng phải được tề-chỉnh. Bộ-hộ ấy không được giữ y trở lại, để y tiện một mối làm việc công.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 21 (1).

Truyền cho Ty Hộ-Bộ là Trần-dinh-Ban, Nguyễn-Lương hai đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu rõ hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 21 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức cựu Tự-thừa là Đặng-công-Hạo : Nay kính vàng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đến nơi, quan Khâm-Sứ đình ngày tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai y làm chức quan hậu-tiếp ở công quán Thọ-Xương, theo quan Khâm-sai đón quan Sứ, trực đợi trước ở quán ấy, để đợi ngày quan Khâm-Sứ đến. Những giấy tờ thù phụng và nghi-lễ ứng tiếp, phải trình quan Khâm-Sai đón quan Sứ thăm lượng, đợi truyền mà tuân hành, Cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23.

Truyền cho chức cựu giám-sinh là Nguyễn-huy-San một đạo công văn cũng như trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho Ty Bộ-Lễ là Nguyễn-khắc-Nhuệ : Nay kính vàng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ đình ngày sang qua cửa quan, tiến về Kinh-đô để làm lễ, về công quán Thọ-Xương có lệ khoản tiếp quan Khâm-sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết và giấy tốt, lụa, vải, trát (1). Các hạng, đến ngày công quán, đợi lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ để vàng làm việc công, Cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23 (2).

Truyền cho chức Trung-Thư sảnh-lại là Trần-đình-Tại một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Mảnh tre hay gỗ để viết chữ thay cho tờ trát.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm đủ công việc.

CÔNG QUÁN CẦN-DOANH

Hai huyện giữ chức Đồng - lý theo với quan Trấn (trước hầu Tên-Nhuận) :

Hai viên quan Huyện huyện Yên-Dũng (1).

Hiệp cùng quan Huyện đề vâng làm việc công.

Một viên Lại-ty ở Bộ-Lệ, một viên Lại-ty ở Bộ-Công Lê đức-Yên (黎德煙) Vũ-trọng-Hiền (武仲曉). Hai viên hậu tiếp : Trương-bá-Viện (張伯院) (cự tri-phủ) Nguyễn-danh-Diệu (阮名耀) (cự tri-huyện). Hai viên thư ký : Phạm-đăng-Viên (范登垣) (Ty Bộ-Lễ) : Bùi-xuân-Tĩnh (裴春並) (Trung-thư Sảnh Lại).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên nói hai huyện giữ việc Đồng-Lý mà dưới chỉ nói một huyện Yên-Dũng, như vậy là nguyên bản viết thiếu một huyện (xem ở dưới thời là huyện Hiệp-hòa).

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI :

TỜ KẾ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Yên-Dũng tuân theo
Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đến sơ
tuần tháng 8 sang tới cửa quan, có lệ chỉnh biện ở công-quán

trước, vậy sai các vị làm chức quan Biện-lý ở Sứ-quán, theo với quan Trấn-thủ xứ Kinh-bắc là tước hầu Tân-Nhuận ủy-xử. đến trước công quán Cần-doanh để đón chờ. Những đồ vật cần dùng và công việc khoảng tiếp, nên theo quan Trấn điều khiển, cố sức đề phụng hành, sao cho công việc thật sớm. Nếu có chỗ nào chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai tiếp quan Sứ, tùy nghi nói xin châm chước cho, để hợp lễ phải xong việc công. Cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do

nguyệt ngày 23 (1)

Truyền cho hai viên quan Tri-huyện huyện Hiệp-Hòa một đạo công văn cũng như ở trên.

CHÚ GIẢI

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 23 tháng sau tức là tháng kế tiếp, đã phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho Ty-lại Bộ-lễ là Lê-đức-Yên :

Nay kính vàng đại-lễ sách-phong, nhật ký đến nơi, vậy sai y theo quan Phán-tri (1) những huyện Hiệp-Hòa, Yên-Dũng, để làm trạm công quán ở Cần-Doanh, và đồ vật cần dùng, cần được tề chỉnh, Bộ-lễ ấy không được giữ y lại, để y được tiện một mỗi làm việc công,

Nay lời truyền.

Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23.

Truyền cho cựu Tri-huyện là Phạm-danh-Diệu một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI:

1.— Thời trước mỗi huyện có một quan Tri, nghĩa là chủ các công việc, và một quan Phân đề giúp việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho Ty Bộ-lễ tước bá Ban-Trung là Phạm-băng-Viên
Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ đình
sang Kinh-đô để làm lễ, về công quán Cần-Doanh, có lệ tiếp
mừng quan Khâm-Sứ, vậy sai y làm chức thư-ký ở quán ấy,
nên lĩnh lấy giấy tinh-khiết và các hạng giấy tốt, vải, lụa, trát
(1), đến ngay quán ấy đợi quan Khâm-Sai đón quan sứ để
vâng làm công việc, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh-khiết 10 tờ ; giấy lệnh 100 tờ ; trát 4 cái ; vải
lụa dùng cho đủ.

Áo mặc dùng áo thanh-cát (2), khăn mũ hạng nhẹ, và giày
dép cần được chỉnh tề.

Lĩnh ba xuất lương bằng gạo, ở quan huyện huyện Bảo-
Lộc chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế
nguyệt ngày 23 (3).

Truyền cho chức Trung-thư Sảnh-Lại là Bùi-xuân-Tĩnh
một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI

- 1.— Cái thẻ bằng tre hay gỗ dùng để viết thay cho tờ trát.
- 1.— Áo vải tốt nhuộm màu lam xanh.
- 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23
tháng sau là tháng kế tiếp, phải xếp đặt cho đủ việc.

CÔNG QUÁN TIÊN - LÊ

Viên Đồng-lý theo với quan Trấn là tước hầu Tân-Nhuận : Hai viên quan Tri-huyện huyện Yên-Thế ; hai viên Tri-huyện huyện Bảo-Lộc. Hiệp cùng quan Trấn đề vâng làm việc công : Hai viên Ty-lại ở Công-bộ : chức Câu-kê tước Tử Kiên-Trung chức Cai-hạ tước Tử Tiêm-Trung. Hai viên đề hậu-tiếp : Nguyễn-Khuê 阮圭 (cựu Tri-huyện) Lê - đình - Nghi (cựu nho-sinh trúng thử) (1) Một viên thư-ký Đỗ - đăng - Thế 杜登世 (Trung-thư Sảnh lại).

CHÚ GIẢI :

1— Trúng thử : cũng như trúng cách là người đỗ Hương-cống đời Lê.

DƯỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Yên-Thế tuân theo Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, vào khoảng sơ-tuần tháng 8, quan Khâm-sứ đã sang đến cửa quan, có lệ chỉnh biện ở công quán từ trước, vậy sai các vị làm quan Biện-lý ở Sứ-quán, theo với quan Trấn-thủ sứ Kinh-bắc là tước hầu Tân-Nhuận ủy-xử đến trước công quán Tiên-Lê để chờ đón, những đồ vật cần dùng và công việc hoãn-tiếp, nên theo quan Trấn ấy điều khiển, mà cố sức phụng hành, cần được xong việc sớm, nếu có chỗ nào chỉnh biện không đủ, đợi quan Khâm-sứ Thiên-triều đi qua, trình ngay với quan Khâm-sai đón quan Sứ tùy nghi nói xin chám chước cho, để hợp lễ phải xong việc công, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 23 (1).

Truyền cho hai viên Tri-huyện huyện Bảo-Lộc một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ hai chữ kể nguyệt, có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức quan Cầu-kê Công-bộ là tước Tử Kiên-Trung :

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đã đến nơi, vậy sai y theo với quan Phân-tri (1) những huyện Yên-Thế Bảo-Lộc làm nhà trạm công quán Tiên-Lệ, và đồ vật cần dùng cốt được tề chỉnh, Bộ-Công ấy không được giữ y lại, để y tiện một mối làm việc công.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23 (2).

Truyền cho chức Cai-hạ ở Bộ-Công là tước Tử Tiềm-Trung, một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước Phủ và Huyện đều có hai chức quan : một chức là Tri, chủ mọi công việc, và một chức là phân để giúp việc.
 - 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.
-

TỜ KÊ VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG

Truyền cho chức cựu Tri-huyện ở xã Hạ-yên Quyết, huyện Từ-Liêm là tên Nguyễn-Khuê : Nay kính vâng đại lễ sách phong, nhật kỳ đến nơi, quan Khâm-Sứ đình ngày tiến đến Kinh-đô để làm lễ, vậy sai cai viên làm chức quan hậu-tiếp, đến trước công quán Tiên-Lệ để chờ đón, đợi qua ngày quan Khâm Sứ đến thời cùng với bốn viên quan Huyện giữ chức Đồng-lý, nhất tề vào yết-kiến làm lễ mừng ; những giấy tờ thù phụng và nghi-lễ ứng tiếp, phải trình với quan Khâm-Sai đón quan Sứ thăm lượng, đợi truyền bảo mà tuân hành ; cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Trình bẩm với quan nội-địa (1), nên tự xưng mình là kẻ sĩ nhà vua vời ra ở nước An-Nam.

Dùng áo châu là áo xa khép cổ lại, có bố tử, khăn mũ hàng nhẹ, và giày dép đều phải tề chỉnh.

Cho bốn xuất lương bằng gạo, lĩnh ở quan Huyện huyện Bảo-Lộc chiếu phát cho.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27.

Truyền cho cựu nho-sinh trúng-thức (2) là Lê-dinh-Nghi một đạo công văn cũng như trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Ta gọi đất nước Trung-Hoa là nội-địa.
 - 2.— Cũng như người đậu cử-nhân ở thời Nguyễn.
-

TỜ KÊ CỦA VI QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Trung-thư-Sảnh-Lại là Đỗ - đăng - Thê :

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-sứ đã đình ngày tiến sang Kinh-đô, về, công quán Tiên-Lệ, có lệ tiếp mừng quan Khâm-sứ, vậy sai y làm thư-ký quán ấy, lên lĩnh lấy giấy tinh-khiết và giấy tốt, vải, lụa, trát (1), đến ngay quán ấy theo lệnh quan Khâm-sai tiếp quan Sứ để vâng làm việc công. Cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Giấy tinh khiết 3 tờ, giấy lệnh 50 tờ ; trát 4 cái, vải lụa dùng đủ.

Áo mặc dùng áo thanh-cát (2), khăn áo hàng nhẹ và giày dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 27 (3).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thê bằng tre hay gỗ để viết thay tờ trát,
- 2.— Áo vải tốt màu lam xanh.
- 3.— Chưa rõ hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 27 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

ĐIỀU CẦN CHÍNH Ở KÍNH THIÊN

Hai viên đề kính tiếp quan Sứ : chức Tham-luận tước hầu Hòa-Đức ; chức Lễ-bộ Lang-Trung tước Bá Thanh-Xuyên.

DUỚI ĐÂY LÀ CÁC ĐẠO TỜ SAI

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tham-Luận trước Bà Hòa-Đức :

Nay kính vàng đại lễ sách-phong, vàng chiếu lệ cũ, phải bài trí ở Điện Kinh-Thiên, nay nên thay thế Ty ấy, chiếu những nghi-lễ khai sau đây, mà vàng làm mọi việc bài trí, lại Điện Cần-Chính lệ có một sở đề kính-tiếp ; điện tiếp-thụ lệ có một sở đề khoản-tiếp ; phải nên dự bị mọi công việc đề đến ngày làm nghi-lễ tiếp quan Sứ, đó là việc quan trọng, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Khoảng chính giữa Điện Kinh-Thiên, đặt chỗ đề kê Long-Đỉnh, đằng trước đặt hương-án, dưới đèn giải chiếu hoa mép cap đỏ, đặt chỗ Hoàng-Thượng đứng lễ ở trước hương-án, giải trúc-tịch ở dưới, trên giải chiếu cap đỏ hạng tốt ; đặt chỗ quan Khâm-Sứ đứng đằng trái hương-án, hơi ngoảnh về đằng Bắc, cũng dùng chiếu tốt cap đỏ ; đặt vị Hoàng-Thượng đứng ở bên phải hương-án dưới đèn chiếu bằng tre trên phủ chiếu tốt cap đỏ.

Bên phải Điện Cần Chính (điện này ở đằng trước điện Kinh-Thiên) đặt, một cái ghế ngồi của Hoàng-Thượng dùng ghế sơn son thiếp vàng, ghế giải chiếu tre mà chùm chiếu tốt cap đỏ ; trước mặt kê một cái trác-tử, chung quanh trác-tử dùng vóc hoa màu đại-hồng, trên bày mọi thứ lư-hương, ống-hoa. Bên phải đặt 2 chiếc ghế ngồi của quan Khâm-Sứ dùng sơn cánh dán thiếp vàng, dưới giải chiếu bằng tre mà phủ chiếu tốt cap đỏ, trước mặt kê hai cái trác-tử, diềm trác-tử dùng bằng vóc hoa màu đại-hồng ; trên bày các hạng lư-hương, ống-hoa, cấp-thiên.

Hai bên tả hữu, chọn trước lấy người phòng trà đứng hầu đặt sẵn các hạng bàn-trà, hỏa-lò, cấp-thieu, để đợi khi dâng nước trà, và dâng trầu ăn ba-cháp, dâng trầu sau lúc uống trà, chap đầu cần được tốt đẹp.

Điện Tiếp-thu bài trí cũng như điện Cần-Chính (điện này ở trước mặt chỗ ba cửa.

Đã truyền chức Chỉ-huy-Sứ tước hầu Duyên-Xuyên, chức Hộ-Bộ Lang-Trung tước Bá-Liên-Phong, trọn sai hàng võ và hàng văn cựu, cả thảy là 8 người theo để ứng trực khoản tiếp ở hai điện Cần-Chính và Tiếp-Thụ.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung ~~...~~ kể nguyệt ngày 29 (1).

CHÚ GIẢI

1. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, có lẽ là ngày 29 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KẾ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức Lễ-Bộ Lang-Trung tước Bá Thanh-Xuyên. Nay kính vâng đại lễ sách phong, chiếu lệ từ trước, thời Điện Kính-thiên và Điện Cần-Chính đều có bài trí để khoản tiếp quan Khâm-Sứ, mà Điện Nam-Giao cũng có lễ để cáo tế trời đất, đã sai chức Tham-luận tước bá Hòa-Đức, chiếu sao điển lệ đời trước, để dự bị chỉnh biện, vậy sai cai viên cùng với viên Tham-luận vâng làm công vụ, đó là việc quan-trọng, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Áo chầu dùng áo sa cò hai bên khếp lại với nhau, khăn mũ hàng nhẹ, và giày dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 28.

ĐIỆN NAM GIAO

Hai viên đề bài trí lễ cáo-tạ : chức Tham-Luận tước Bá Hòa-Đức (ở Bộ Lễ cứ sai phái) chức Lang-Trung tước bá Thanh Xuyên.

HAI ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tham-Luận tước Bá Hòa-Đức tuân biết : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, phụng chiếu lệ cũ, trước hai hôm có cáo tế trời đất ở Điện Kính-Thiên ; khi xong lễ sách-phong, có cáo tạ trời đất : Nay nên bài trí ở Điện Nam-Giao, đề đến ngày ấy vâng làm lễ cáo tế và cáo tạ, lễ vật giống như hàng năm tế giao, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 19 (1)

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa rõ hai chữ kể nguyệt, có lẽ là ngày 19 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải dự bị đủ việc.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Lang-Trung tước Bá Thanh-Xuyên tuân biết : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, vâng chiếu lệ cũ, thời

trước hai ngày có cáo tế trời đất ở điện **Kinh-Thiên**, khi lễ sách-phong đã xong, có cáo tạ trời đất, Nay nên bài trí ở Điện Nam-Giao để đến ngày ấy làm lễ cáo-tế và cáo-tạ, lễ vật giống như tế giao hàng năm, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 29 ?

Một viên đề tu sửa ở nội Kinh-kỳ : chức **Đề-lĩnh** tước hầu **Hải-Lĩnh** (Quan Đô Chỉ-huy-Sứ).

MỘT ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU :

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức **Đề-lĩnh** Đô chỉ-huy-sứ, tước hầu **Hải-Lĩnh** tuân biết : Nay quan **Khâm-sứ** đình ngày mở cửa quan sang nước ta để làm đại-lễ sách-phong, vậy đường đi ở trong Kinh-kỳ, từ bờ sông đến nội-diện, theo lệ quan **Đề-lĩnh** phải vát lấy dân ở các phố phường, đề tu sửa đầy dọn, hễ quan **Khâm-sứ** tự đình **Kiên-Nghĩa** lên kiệu tiến đi, thời quan **Đề-lĩnh** đem lính dẫn đi trước, rước đi qua cửa hàng-Mắm, phố hàng Buồm xuống hàng-Nón đến hàng-Đào, rẽ ra hàng-Hành tức hàng - Tỏi, qua ngã ba hàng-Hương, lên chợ Huyện, qua đường Cấm-chỉ lên Quảng-văn-Đình, vào qua cửa Vũ rồi lên nội-diện, con đường nào đi qua, có nhà cửa phố xá thời truyền cho sửa sang ngoài cửa cho chỉnh-tề, bài trí cho hẳn hoi, để hợp thể lệ trang quan chiêm, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày 26 (1).

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 16 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải làm cho kịp việc.

NHỮNG VIỆN CHỨC LÀM Ở BỘ-LỄ

Một viên quan điển-nghi : chức Hộ-Bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức — Một viên quan tuyên sắc : chức Tham-Mưu tước hầu Xuyên-Trạch. — Hai viên quan mở tờ sắc : Chức Phó-tri hình-phiên tước hầu Luận-Chính ; và tước hầu Khánh-Trạch. — Một viên quan đỡ lấy tờ sắc : chức Phó-tri hình-phiên tước hầu Luận-Chính. — Hai viên quan nội tán : chức Phó-Tri Hộ-phiên tước hầu Ngôn-Thuận, và chức Tham-Mưu tước hầu Giới-Đức.

Tám viên quan đề xét nghi-lễ : một viên chánh đề xét nghi lễ (tước Hộ-Bộ Tả-thị-Lang tước hầu Khánh-Xuyên). Bảy viên quan cùng xét nghi-lễ : (chức Cai-bạ tước hầu Nhị-Thành, chức Cai-bạ tước hầu Nghi-Lễ ; chức Lại-Bộ Lang-Trung tước Bá Lãng-Nhuận ; chức Hộ-Bộ Lang-Trung tước Bá Liên-Phong ; chức Binh-Bộ Lang-Trung tước Bá Phụng-Hoa ; chức Hình-Bộ Lang-Trung tước Bá Hồng-Liệt ; chức Lại-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Ninh-phái).

Tám viên ngoại tán : chức Hộ-Bộ viên ngoại-lang tước bá Thanh-phái, chức Binh-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Gia-định ; chức Hình-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Từ-Xuyên ; chức Công-bộ Viên-ngoại-lang tước Bá Đức-Xuyên ; Nguyễn-Trước 阮 備 (cựu tri-phủ) Nguyễn-gia-Chữ 阮 著 矧 (cựu trúng thừ) ; Nguyễn-gia-Tuy 阮 嘉 璘 (cựu Tri-huyện) ; Nguyễn-Hoàng 阮 宏 (Giám-Sinh).

CÁC ĐẠO TỜ SAI KÊ SAU : TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Kính Truyền cho quan Hộ-bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-đức tuân biết ; Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ chưa ở chỗ làm nghi-lễ, phải nêu diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm quan Điền-nghi, nên xướng xuất những viên quan củ-nghi (1), đồng-củ-nghi (2), nội-tán (3), ngoại-tán (4), xiển-sắc (5), tuyên-sắc (6), diễn tập cho quen, đề hợp lễ nghi trọng quốc-thê.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (do kể nguyệt là ngày 17) (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người xét về nghi-lễ là chức quan củ-nghi.
- 2.— Người cùng làm việc xem-xét nghi-lễ với chức Củ-nghi là chức quan Đồng-củ-nghi.
- 3.— Người làm nghi lễ ở bên trong là quan Nội-tán.
- 4.— Người làm nghi-lễ ở bên ngoài là quan Ngoại-tán.
- 5.— Người mở tờ sắc ra gọi là chức quan Xiển-sắc.
- 6.— Người đọc tờ sắc lên là chức quan Tuyên-sắc.
- 7.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Kính truyền cho chức Tham-Mưu tước hầu Xuyên-Trạch tuân biết ; Nay kính dâng đại lễ sách-phong, chiếu lệ cũ chưa việc làm nghi-lễ, phải nêu diễn tập từ trước, vậy sai cai viên

làm chức quan tuyên-sắc theo quan Điền-Nghi là chức Hộ-Bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, diễn tập cho quen, đề hợp lễ nghi trọng quốc-thê.

Nay kính truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt là ngày 17.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Kính truyền chức Phó-Tri Hình-Phiên tước hầu Luận-Chính : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, theo lệ cũ chưa làm lễ-nghi, thời phải nên diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Xiển-sắc (mở tờ sắc), theo với quan Điền-Nghi chức Hộ-bộ Thượng-thư tước hầu Cảnh-Đức, diễn tập cho thật quen, đề hợp lễ nghi trọng quốc thê.

Nay kính truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 17.

Một đạo truyền cho tước hầu Khánh-Trạch cũng như đã kể ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Kính truyền chức Phó-Tri Hình-Phiên tước hầu Luận-Chính : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, theo lệ cũ chưa ở chỗ làm nghi-lễ, thời phải nên diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan đỡ lấy tờ sắc, theo quan Điền-Nghi chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, đề diễn tập cho quen, cốt đề hợp lễ nghi trọng quốc-thê.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 17 (1).

Truyền cho chức Đồng-cử-Nghi : tước hầu Nghi-Thành, tước hầu Nghi-lễ, tước hầu Lãng-nhuận, tước Bá Liên-phong, tước Bá Phụng-hoa, tước Bá Hồng-liệt, tước Bá Linh-phái, cả thầy bầy đạo công-văn, cũng như đạo đã kể ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, có lẽ là ngày 17 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Kính truyền quan chức Viên-ngoại-Lang ở Hộ-bộ tước Bá Tĩnh-phái : Nay kính văn đại-lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ chưa ở mục làm lễ nghi, thời phải diễn tập từ trước, vậy sai cai viên làm chức quan Ngoại-tán, theo với quan Điền-nghi là chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước hầu Cảnh-Đức, để diễn tập cho quen, cần hợp với lễ nghi và trọng quốc thể.

Nay kính truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 17.

Truyền cho chức Ngoại-tán ; tước Bá Gia-dinh ; tước Bá Từ-Xuyên ; tước Bá Đức-Xuyên ; Nguyễn-Trước ; Nguyễn-gia-Chữ ; Nguyễn-gia-Tuy ; Nguyễn-Hoảng, bầy đạo công-văn giống như đạo kể ở trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Trấn-Thủ tước hầu Duy-Thiện ; Chức

Hiệp-trấn tước hầu Tô-Xuyên, thuộc xứ Lạng-Sơn tuân biết :
Nay có một hôm tờ bẩm đưa sang quan Tả-giang nhà Thanh,
thời quan Trấn-thủ và quan Hiệp-trấn phải làm tờ trình bẩm
và đệ hôm tờ bẩm này, đưa cho chức quan Du-phủ ở đồn Tur-
ân, chuyển đệ lên quan Tả-giang biết rõ.

Lại như tiệc yến, khi quan Khâm-Sứ qua sang cửa quan,
hiện nay thức ăn giá cao sầm làm hơi khó, nên bẩm trước hai
vị quan Khâm-Sứ, nói kỹ rằng bữa yến hôm trước, các vị đều
giả lại, nay trấn chúng tôi không dám làm chuyện hư văn,
chỉ sửa lễ mừng không hậu cho lắm, đề nêu tắc thành mà thôi,
cốt nói sao cho khéo, đừng để quan Khâm-Sứ biết rõ ý mình
mới được, nếu các vị quan ưng cho làm, thời những trâu, lợn,
vịt, ngỗng, gà, và mọi thứ lợn gạo đã giao cho châu-trưởng
các châu dự bị từ trước, sẽ đem lại mà dùng, đề đến ngày đó
dâng lễ mừng lên, cho hợp lễ phải trọng quốc-thê.

Nay lời truyền.

*Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do
pháng kế ngày 17 (1).*

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, có lẽ là ngày 17 tháng
sau là tháng kế tiếp, đã phải dự bị đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-DỒNG

Truyền cho chức Đô-đốc tước hầu Đông-lĩnh, hiệp cùng
chức Đô-chỉ-huy sứ tước hầu Duyên-xuyên, một đạo công văn
cũng giống như đạo trên.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG :

Sai chức Trung-thư-sân-lại là Nguyễn-Chí 阮志 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ đã đến nơi, vâng chiếu lệ cũ, thời mọi người dự có chức-phẩm đều nên đến kinh-đô để chào mừng Hoàng-thượng, vậy sai y đến những huyện Cẩm-giàng, Đường-hào, Đường-An, chiếu những họ tên quán chỉ khai sau đây, truyền bảo các viên đó, chỉnh tề đủ mũ áo, hạn trong hai ngày phải tới kinh-đô, túc trực ở công-thự, đợi chức quan phụng sai, dẫn đến công đường bộ-lễ diễn tập lễ nghi, nếu viên nào coi thường bỏ thiếu, thời luận ngay vào tội bất kính, ngày nào y đến đâu, phải trình ngay quan huyện huyện ấy biết kỹ sự thực, để tiện tra xét, chớ được bỏ qua, nay lời sai.

Huyện Cẩm-Giàng : Nguyễn-đình-Huấn 阮廷訓 (người xã Thạch-Lỗi, cựu võ ban) Nguyễn-đình-Buru 阮廷彪 (người xã Ngọc-Xá, cựu võ ban).

Huyện Đường-An : Ngô-trọng-Cận 吳重瑾 (người xã My-Thự, cựu võ ban).

Huyện Đường-Hào : Nguyễn-thực-Uyên 阮實淵 (người xã Hoè-Lâm, cựu Huấn-đạo) Lê-hữu-Thể 黎有體 (người xã Liêu-Xá, cựu Tri-huyện).

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày mồng bảy (1).

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, có lẽ là ngày mồng 7 tháng sau là tháng kế tiếp, phải làm xong công việc.
-

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Trấn-thủ xứ Lạng-Sơn là tước hầu Duy-Thiện, chức Hiệp-trấn là tước hầu Tô-Xuyên tuân biết : Nay có giấy hỏi rõ những vật quý trọng kỳ trước mà vị quan là Quốc-thân (1) trình đệ sang cống thiên-triều, hiện có những hạng trầm-hương, tốc-hưng, bạc, lụa, và lễ vật để tạ ơn, ngoài thứ ấy thực ra chỉ còn những thứ không quý mấy, lại không có sổ cũ lưu lại, giấy hỏi có những tình hình như đã kể ở trên.

Qua tôi tra xét, kỳ trước vị quan là Quốc-thân đệ những vật gì đã kê ở trong tờ biểu cầu phong, thời có vàng nén mười dật (2), bạc nén 50 dật, lụa địa-phương 50 tấm, the La-Khe 50 tấm, ngà voi 2 đôi, gồm nặng 100 cân.

Nay cứ chức Bạ-hào kê lại, thời bạc nén đã mua thứ nỉ hồng có tuyết để dâng lên, chỉ còn lụa địa-phương 200 tấm cùng mọi thập vật, xét được của quý như vàng bạc, hiện tại không có lưu trữ ở trấn đó, đã chỉnh biện thứ khác : vàng nén 10 dật và phụ bao 1 dật, bạc nén 50 dật và phụ bao 5 dật, the La-cả 50 tấm, giao người đệ lại trấn đó, hợp với những thứ còn lại : lụa địa-phương 50 tấm, ngà voi 100 cân mà vẫn để ở trấn kiểm điểm một thẻ, cho đủ y như trong tờ biểu lập tức đệ tới trên cửa quan, giao nộp cho chức quan Nội-địa (3) Xét nhận, để xong đồ lễ đem cống, và chiếu theo lệnh truyền của thiên-triều, đệ ngay lên quan Tả-giang xét rõ cho xong công vụ, cẩn thận chớ tri hoãn, nay lời truyền.

Giấy bầm về chỗ công quán nghỉ chân, cùng đường đi nhà nghỉ đưa đệ lên quan Tả-giang, thời đã dựng với tờ bầm một thẻ, đưa sang quan Tả-giang biết rõ.

CHÚ GIẢI

1.— Cháu vua Quang-Trung là Nguyễn-quang-Hiền, người

dâng tờ biểu và đồ cống, người họ nhà vua nên gọi là Quốc-Thân.

2.— Mười lạng Tàu gọi là 1 dật.

3.— Ta thường gọi địa phương nước Tàu là nội-địa.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ là tước hầu Tĩnh-Phái : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, ngày quan Khâm-sứ sang qua cửa quan đã đến nơi, các viên về ban văn, ban võ, đã triệu đến kinh-đô để làm lễ chào mừng, vậy sai y trông coi những viên-chức đó, sức phải chỉnh biện khẩn đội hàng nhẹ, áo thanh-cát (1), đến ngay công đường bộ-lễ để diễn tập lễ nghi, những nghi-tiết hành lễ và đón tiếp, theo hầu, đều chiếu theo quan bộ-lễ truyền bảo mà tuân hành, cẩn thận chớ bỏ qua, nay lời truyền.

Đã sai chức Lang-Trung ở Hộ-bộ là tước bá Liên-Phong theo làm việc công.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày mồng 7

CHÚ GIẢI

1.— Thừ áo tốt màu lam xanh.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Lang-Trung ở Hộ-bộ tước bá Liên-Phong : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, nhật kỳ quan Khâm-sứ sang qua cửa quan đã đến nơi, các viên về ban văn đã triệu đến kinh

để làm lễ chào mừng, vậy sai y theo chức Tả-thị-Lang ở lại-bộ là tước hầu Tĩnh Phái, kiểm-duyet những viên chức ấy, sức phải chỉnh biện khăn đội hàng nhẹ, áo thanh-cát cùng giấy dếp đến thẳng công đường bộ-lễ để diễn tập lễ-nghi, những nghi tiết hành lễ cùng lễ tiếp đón, theo hầu, chiếu theo quan bộ-lễ truyền bảo mà vâng làm, cẩn thận chớ bỏ qua. Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung do kế nguyệt ngày mồng 7 (1)

CHÚ GIẢI

1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày  mồng 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm xong các việc.

TỜ KẾ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức chỉ huy là tước hầu Thuận-Đức tuân biết : Nay quan Khâm-sư tiến sang kinh-đô để làm đại lễ sách-phong, đường đi trong kinh-kỳ từ bến sông cho đến nội-diện có lệ họa đồ bản từ trước, để quan Khâm-sứ xem, hiện đã truyền công-bộ biên chép nhìn nhận, đường quan Sứ đi từ đình Kiên-Nghĩa, theo bờ sông vào cửa ô đến hàng Mắm, qua hàng-Buồm, xuống hàng Nón qua hàng-Đào, chảy ra hàng-Tỏi (tức hàng Hành, qua ngã ba hàng-hương, lên chợ Huyện qua đường Cầm chỉ lên Quảng-văn Đình, vào cửa tò-vò lên nội-diện, chỗ nào đi qua, thời phải họa đồ cho tường tận hẳn hoi, mà bản đồ bồi giấy làm mép cho kỹ, để đợi trình lên quan Sứ, cẩn thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày mồng 7. (1)

CHỮ GIẢI

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm xong các việc.
-

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Truyền cho chức cựu tả-mịch người xã Phủ-đồng huyện Tiên-Du là Đặng-công-Viên 鄧公員

Nay kính vâng đại lễ sách-phong, việc công rất nhiều, vậy sai y theo với chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ là tước hầu Tĩnh-Phái, vâng làm các văn thư, nếu thác có đề thiếu, thời tri tội nặng ngay.

Nay lời truyền .

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 7.

LỜI KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG - ĐỒNG :

Kính truyền cho chức Tham Luận tước Bá Hòa-Đức : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ, những nghi tiết hành lễ, phải diễn tập từ trước Vậy sai cai viên làm chức Đồng-cử-nghi theo với quan Điền-nghi là Hộ-bộ Thượng-thư tước Hầu Cảnh-đức, đề diễn tập cho quen, cho hợp lễ nghi trọng quốc thể,

Nay lời truyền.

Áo châu dùng áo sa cổ khép lại với nhau, có bố-tử, mũ Đông-Pha (1), và giày dép cần được tề chỉnh.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 7 (2).

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa hiểu tên mũ gì lại gọi là Đông-pha, hoặc giả bản chính viết nhầm.
2. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau là tháng kế tiếp, đã phải làm đủ công việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG ĐỒNG

Truyền cho chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Duyên-Xuyên : Nay kính vâng đại-lễ sách-phong, chiếu lệ cũ ở Điện Cần-Chính có một sổ khoản-tiếp, ở Điện Tiếp-Thụ cũng có một sổ khoản-tiếp, vậy ở Điện Tiếp-Thụ nên trợn sai bốn viên quan thuộc về võ ban, đã quen việc hầu ở trong Triều và có đáng dấp cùng với chức Hộ-bộ Lang-Trung là tước Bá Liên-Phong, đã trợn lấy 4 viên quan thuộc về ban văn, để cả 8 viên đó theo với quan Bộ-lễ ứng chờ khoản tiếp quan Khâm-Sứ, cho hợp lễ nghi trọng quốc thể, cần thận chớ bỏ qua.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 7.

Truyền cho chức Lang-Trung ở Hộ-Bộ tước Bá-Liên-Phong cùng chức Đô-chỉ-huy-sứ tước Hầu Duyên-Xuyên, một đạo công văn cũng như trên.

Chức Khâm-sai coi và chủ-trương cả ban văn và ban võ là quan Tả-thị-Lang ở Lại bộ tước hầu Tĩnh-phái.

Kê :

Sai chức Trung-Thư sảnh-lại là Chi-Nhuận 志潤 và Chi-Trung 志忠 : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, quan Khâm-Sứ

đính ngày sang qua cửa quan, tiến đến Kinh-Đô để làm lễ, các viên chức thuộc về ban văn, đã qua nộp tên ở chức Đô-Đốc trước Hầu Dũng-Phái, nên chiếu theo quán chỉ họ tên ở trong sổ mà quan Đô-Đốc đã giao lại, đòi triệu đến Kinh để tuyển bổ làm chức quan tiếp đãi lễ mừng, nếu viên nào thì thường không đến, thời luận ngay về tội bất kính, mà đưa về quan huyện nã trị, ngày nào người sai này đến nơi, phải trình ngay với quan Huyện huyện ấy biết rõ. Cần thận chớ tri hoãn.

Nay lời sai.

Nguyễn-bá-Cai 阮伯陵 (người xã Cao-Lãm huyện Sơn-Minh, chức cựu Tham-Nghị); Nguyễn duy-Hình 阮惟馨 (người xã Tả-thanh-Oai huyện Thanh-Oai, là chức cựu Tri-huyện); Lê-trần-Hạo 黎陳灝 (người xã Nhị-Kê huyện Thượng-Phúc, là chức cựu Tri-phủ); Nguyễn-huy-Quỳnh 阮輝迺 (người xã Hòa - Triền, huyện Thạch - Thất là chức cựu giám-sinh); Chu-huy-Trọng 周輝重 (người xã Hòa-Triền huyện Thạch-Thất là chức cựu giám-sinh); Hoàng-nguyên-Tuyền 黃阮選 (người xã Lôi-Trạch, huyện Thạch-Thất là chức cựu giám-sinh); Kiều -văn-Trí 喬文致 (người xã Tường-Diễm huyện Thạch-Thất là cựu giám sinh); Khuất-đôn-Hiếu 武惇孝 (chức cựu giám-sinh); Đỗ-Toàn 杜全 (người xã Canh-lậu, huyện Thạch Thất chức cựu giám-sinh); Nguyễn-duy-Cự 阮惟巨 (người xã Nguyễn-Xá, huyện Thạch-Thất, chức cựu Tri-huyện); Nguyễn-Đào 阮瑋 (người xã Cung-Thuận huyện Thạch-Thất, chức cựu giám-sinh).

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 7 (1).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau, phải làm xong các việc.

Chức Khâm-Sai đứng quản đốc và làm chủ hai phường đồng-văn nhã-nhạc, là chức Tả-thị-Lang ở Bộ-Lai tước hầu Tỉnh phái.

KÊ :

Sai lữ Trung-Thư Sảnh-Lại là tên Chi-Trung 志忠 và Nhuận-Trung 潤忠. Nay kính vâng đại lễ sách-phong, chiếu theo lệ cũ, thời hai phường đồng-văn nhã-nhạc, có những công việc phải ứng đợi, đón tiếp, theo hầu, vậy sai các người đến xã Mễ-Trì huyện Từ-Liêm, trách cứ sắc-mục và xã trưởng thôn-trưởng xã ấy, đòi những phường đó, những tên đã am hiểu việc đồng-văn nhã-nhạc, đến ngay Kinh-Đô chức đợi ở dinh Bản-chức, rồi cho đi để diễn tập cho hợp với sự lễ, nếu ai vì tình mà che lấp thời có tội, ngày nào người sai đến nơi, nên trình với quan Huyện biết rõ, cần thận chớ trì hoãn.

Nay lời sai.

Ngày 28 tháng 2, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 9 (1).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 7 tháng sau tức là tháng kế tiếp, phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Tả-thị-Lang ở Lại-Bộ là tước Hầu-Tĩnh-Phái: Nay kính vâng đại lễ sách-phong, theo lệ cũ thời cục thừa-du và hai phường đồng-văn nhã-nhạc, đều có những công việc chờ đợi, đón tiếp, theo hầu, vậy sai cai viên quản đốc đứng chủ cho những cục và phường ấy, khiến họ

hiều biết, đến ngay Kinh-Đô chờ đợi diễn tập cho hợp lễ-nghi đúng sự lệ.

Nay lời truyền.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang - Trung, do kể nguyệt ngày 21.

Chức Tả-thị-Lang ở Lại-Bộ là tước hầu Tĩnh-phái làm giấy tổng đạt sau đây : Viên quan tiếp đón quan Sứ mà đã đến đình Kiên-Nghĩa : chức cựu Lang-Trung tước Bá Đ. Phong là Nguyễn-Đề ; chức cựu Tri-phủ là Trần-huy-Lịch, ở đình ấy đề khoản tiếp quan Khâm-Sứ, theo lệ có bài bầm đề mừng, vậy nên nghĩ làm từ trước, nay dùng một câu tám chữ, một câu song quan (1) ; hai bài thơ đường-luật, hạn hai ngày lại tòi nhuận sắc, đề đợi làm thời dùng đến, cần thận chớ bỏ qua. Nay lời tổng đạt.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày 23

CHÚ-GIẢI :

1. — Hai vế đối nhau như hai cánh cửa.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức Cai-bạ ở Hộ-bộ tước Hầu Nghi-Lễ : Nay kính vâng đại lễ sách-phong, vâng theo lệ cũ, bể ngày quan Khâm Sứ đến làm lễ ở Điện Kính-Thiên, trăm quan đứng thành từng ban kính cẩn vào mừng, vậy sai cai viên làm quan Cử-Nghi, theo với chức Hộ-bộ Thượng-Thư tước Hầu Cảnh-Đức, đề

diễn tập trước cho quen, để hợp lễ nghi trọng quốc thể, cần thận chờ bỏ qua.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 28. (1).

CHÚ GIẢI :

1. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 23 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị cho đủ việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG :

Truyền cho chức khâm-sai tiếp quan sứ là quan Tả-thị-Lang hình-bộ tước hầu Thụy-Nham, quan Trấn-thủ xứ Lạng-Sơn là tước hầu Duy-Thiện ; quan Hiệp-trấn là tước hầu Tô-Xuyên ; quan chánh tham-mưu là tước hầu Đạo-Thành ; quan Phó-Sứ chức Hàn-lâm-Viện Thị-Thư tước bá My-Xuyên ; quan Hiệp-đồng Tiếp Sứ chức Hàn-Lâm-Viện Hiệu-Thảo tước bá Hải-Phái, các vị tuân biết : Lẽ cũ có một phong thư bầm tạ quan Tổng-Đốc, hai phong thư bầm trình quan Tả-giang, chiều lệ khi sao những việc cần gửi đi thời ở trong tờ bầm đứng tên các vị hiền-hầu (1), và đem các phong thơ tờ bầm nói ở trên trình đưa quan nội-địa xét rõ, vậy nay hễ quan sứ Khâm Sai đến phủ Thái-Bình, mà quan phủ ấy có trát sức cho biết, thời phải làm ngay tờ trình bầm đứng tên quan Khâm-Sai tiếp quan sứ, để xin đón quan Khâm-Sứ đến cửa quan. Ngày mà quan Khâm-Sứ đã đến, có công văn đưa lại, thời xin ngay chọn ngày tốt vào thượng-tuần tháng 9 mở cửa quan, rồi chiếu theo chương-trình diên-lễ đề phụng đón, cho hợp với công việc và xong công vụ, nay lời truyền.

Trước kia sai chức Đô-Đốc tước hầu Dũng-Phái làm chức quan đề tiếp quan sứ, nay triệu viên ấy về đề sai làm công vụ khác, vậy thay thế chức Đô-Đốc tước hầu Thọ-Võ, đề cùng với tước hầu Thụy-Nham làm chức quan đề tiếp quan sứ, mọi công việc phải thương lượng với quan Trấn-Thủ xứ Lạng-Sơn đề phụng hành.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kể nguyệt ngày 26. (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tiếng gọi những người có tước-vị.
- 2.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là ngày 26 tháng sau là tháng kế tiếp, phải dự bị cho xong việc.

TỜ KÊ CỦA VỊ QUAN CÔNG-ĐỒNG

Truyền cho quan đồng-lý công-quán Thọ-Xương, là 2 viên quan huyện huyện Quế-Dương, và 2 viên quan huyện huyện Tiên-Phú tuân biết. Hễ quan Khâm-sứ đi đến quán Thọ-Xương ấy, theo lệ có lễ mừng đề đón tiếp, đã sai riêng quan ở kinh đô, đưa đến đồ lễ ấy, thời các viên phải chiêu những lễ vật khai sau đây, mà chỉnh biện từ trước, đợi ngày nào phái viên đến quán ấy đề mừng quan Khâm-sứ, thời các viên cùng với 2 viên quan Hậu-Tiếp là Đặng công-Hạo và Vũ-huy-San theo với quan kinh, đề đệ giấy cùng vào làm lễ mừng, đề hợp sự lệ, nay truyền.

Các hạng lễ vật kê sau đây :

Trâu một con ; bò một con ; lợn một con ; dê hai con ;
ngỗng 19 con ; vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 20 con ; trứng

200 quả ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả
rượu 10 vò ; lá trầu-không 5 sọt ; cau quả 5 sọt.

Các công quán ở Gia-Quất, Lã-Khối, Thị-Cầu, Cần-Doanh,
Tiên-Lệ, công văn đưa lại cũng như đã kể ở trên.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung do kế
nguyệt ngày 28 .

ĐẠI VIỆT QUỐC - THƯ

TẬP IV

TRỌN TẬP

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP V

第五集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

KÊ :

CÁC VIỆC BÀI-TRÍ Ở ĐÌNH KIÊN-NGHĨA, VÀ CÔNG-ĐƯỜNG BỘ-LỄ :

Tước Hầu Đông-Lĩnh ; tước hầu Duyên-Xuyên ; tước Hầu Ngạn-Đức ; tước Hầu Long-Ngọc, phụ-trách về việc bài-trí.

Bài-trí ghế ngồi của quan Chánh-Sứ, quan Phó-sứ : hai chiếc sơn cánh dán chỉ thiếp vàng, thảm trên ghế ngồi dùng vóc hoa màu đại-hồng, trước mặt kê trác-tử đều một chiếc, chung quanh trác-tử che vóc đại-hồng, trên bày ống-hoa, lư-hương.

Hai bên ngoài bằng-bạt (1) đều kê chiếc tràng-kỷ, và sáu cái trác-tử, cùng có màn quần, để người tùy hành của quan Chánh-sứ, quan Phó-sứ ngồi uống nước trà.

Chỉnh biện hai cái bàn trà, một cỗ chén uống trà, mâm đồng để đựng bàn trà hai chiếc, và hỏa-lò cấp-thieu, chậu-thau, khăn-mặt đều một chiếc, giá kê chậu-thau dùng màu sơn cánh dán; chén uống trà dùng chén Tàu, ấm dùng ấm thiếc

cộng 6 cái, để ở hai bên trác-tử, quan Chánh-sứ, quan Phó-sứ, mỗi vị ba cái, để làm đồ thờ cúng dùng.

Bếp nước để chuyên trà dùng đồ Nam đều hai cái — 6 tên Thông-sự dùng đợi để làm công việc.

Chiếu cạp giải trong công-đường, chiếu thường giải ở ngoài công-đường, dùng cho đủ.

KÊ :

Những đồ dùng ở công-quán trong 10 nhà trạm và thập vật để cung đốn kê đủ ở sau đây :

Công quán trạm Gia-quất gần với Kinh-thành Thăng-Long do chức Cai-cơ là tước Hầu Quý-Ngọc trông nom việc làm.

Các nóc công-đường và nhà thường : nhà ở giữn để quan Khâm-sứ yên nghỉ, thời ba nóc đều lợp ngói mỗi nóc 5 gian,

— chuồng ngựa 2 nóc, mỗi nóc hai gian.

— nhà xí tám chỗ, mỗi chỗ một gian (2)

còn các nhà khác để đủ cho nhân viên nghỉ ngơi, lại hơn 10 nóc nữa.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hãn-môn có lẽ là đứng ngay ở ngoài cửa, chứ không phải là ngăn lấy cửa.
- 2.— Dưới chỗ mỗi nơi 1 gian có 7 chữ : « có đình tại thổ sơn tứ tọa », có lẽ là cái đình riêng một nóc ở trên đồi đất 4 chỗ ngồi, nhưng chưa dám chắc.

Các vật dùng đưa đến, do tước Hầu Duy-Đức phải chỉnh-biện.

Công-đường quan Chánh-sứ có những vật dụng kê sau ;

Ngân-chân-đăng (1) 1 bộ ; bát Tàu 6 chiếc bít bạc ; đĩa Tàu 12 chiếc bít bạc ; chậu rửa mặt 2 chiếc, (1 chiếc bằng thau 1 chiếc bằng gỗ sơn màu thắm) ; đĩa ngà 4 chiếc ; ghế tựa 1 chiếc sơn son ; mâm gỗ có một chân 1 chiếc sơn thắm ; trác-tử một chiếc sơn màu thắm ; diềm dùng vóc hoa hồng , chiếu trúc nan nhỏ 1 chiếc ; giường sơn thắm một chiếc và chiếu bằng trúc ; ghế gỗ sơn thắm 1 chiếc ; chiếu nan nhỏ 2 chiếc ; 1 chiếc cặp mép bằng gấm, 1 chiếc cặp bằng vải đen) ; dầu đèn thấp 2 chĩnh và bắc đèn đĩa đèn ; mâm hạng vừa sơn son 2 cái ; mâm hạng nhỏ sơn son 1 cái, có cả lồng bàn ; bát Nam 20 cái ; Nam 30 cái ; nồi đồng 2 cái ; chum lớn 1 cái ; xanh gang 2 cái ; vò 1 chiếc ; môi 2 chiếc ; chậu Nam 2 chiếc ; dao chẻ củi , dao thái thịt và búa mỗi thứ một chiếc ; đèn quạng (2) 4 cái ; thớt gỗ 1 cái ; bình-phóng Nam 1 cái ; rổ 2 cái ; rá 2 cái ; các vật dùng kê trên chiếu sổ đưa đến,

Đồ dùng hạng nhì cho các viên-dịch và tùy-dịch :

Giường gỗ 2 chiếc và dất bằng tre ; chiếu trúc 3 cái ; chiếu cói 5 đôi ; bát Nam 30 cái ; đĩa Nam 30 cái ; chén Nam 50 cái ; vò 3 cái ; xanh gang 3 cái ; nồi gang 2 cái ; nồi đồng 2 cái ; rá 3 cái ; rổ 3 cái ; búa 2 cái ; dao chẻ củi , dao thái thịt đều 1 cái ; dầu thấp đèn 1 chĩnh và bắc đèn đĩa đèn ; thớt gỗ 1 cái ; mâm hạng vừa sơn thắm 3 chiếc.

Các vật dùng hạng nhì đã kể ở trên, chiếu sổ chưa đến cũng như hạng nhất.

CHÚ GIẢI

1. —Ngân-chân-đăng có lẽ là bàn đèn bằng bạc dùng để hút thuốc phiện.
2. —Thời trước thấp đèn bằng dầu của hột thầu-dầu đựng vào cái đĩa, thường làm cái quạng để treo.

Các thức ăn đọi đưa đến quán Gia-Quất do những huyện Gia-lâm, Võ-Giàng, Lương-Tài, Yên-Phong, Kim-Hoa, phải chỉnh biện kê ra sau đây :

Cung-đón hàng ngày tại công-đường quan

Chánh-Sứ đọi nhân :

Gạo trắng 15 bát ; lợn 1 con ; rượu 1 vò ; gà 2 con ; vịt 2 con ; cá tươi 3 con ; cá khô 8 con ; nước mắm 1 chĩnh ; muối 1 giỏ ; trứng 30 cái ; dấm 1 chĩnh ; đồ xanh 2 bát ; hột vừng 1 bát ; hồ-tiêu 1 lạng ; rau, gừng, tỏi 1 sọt ; cau và lá trầu 1 sọt ; vôi 1 bình ; chè 1 sọt ; nển 5 cây ; than 1 sọt ; củ 2 gánh ; các thức kê trên đọi lệnh đưa đến.

Vật dùng các thứ cung đón hàng ngày vào hạng nhì của những người viên-mục.

Gạo 30 bát ; lợn một con ; gà 3 con ; vịt 3 con ; trứng 30 cái ; rượu 1 vò ; nước mắm 1 chĩnh ; muối 1 giỏ ; dấm 1 chĩnh ; các thức rau 1 sọt ; củ gỗ 3 khiêng.

Các thức hạng nhì kê ở trên chiều số đưa đến.

CÔNG-QUAN Ở TRẠM LÃ-KHỐI

Nói về nóc nhà : nhà ở giữa đề hai vị Khâm-sứ yên nghỉ ; ba nóc làm bằng gỗ lợp ranh, mỗi nóc 5 gian ; đằng tả đằng hữu hai nóc, mỗi nóc 7 gian 2 trái ; bếp đun 1 nóc 5 gian ; nghi-môn 1 nóc 3 gian, hãn-môn ở đằng tả đằng hữu 2 nóc, mỗi nóc 3 gian ; chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian ; nhà xí 4 chỗ, mỗi chỗ 1 gian ; chung quanh rào phên thưa phên màu đều là tán tạo.

Các vật dùng đọi lệnh đưa đến do quan bản-trấn phụ-trách

**Công-đường quan Chánh - sứ đại-nhân những đồ
dùng kê sau :**

Giường sơn thắm 1 chiếc ; chiếu bằng trúc 30 đôi ; chiếu bằng trúc nan nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 20 đôi ; xanh gang 12 cái ; nồi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; môi 4 cái ; rá 20 cái ; rổ 20 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 10 cái ; thớt gỗ 10 cái ; chum to 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 2 cái và lồng bàn ; đĩa Tàu 12 cái ; bát Tàu 16 cái ; chén Tàu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn cầy 10 cái ; đĩa Nam 60 cái ; mâm sơn thắm hạng vừa 13 cái ; chậu rửa bằng đồ Nam 4 cái ; đĩa 100 đôi.

Các đồ dùng ở trên đều đợi lệnh đưa đến.

Những đồ dùng tại công-đường quan Phó-sứ đại-nhân cũng như trên.

**Đồ dùng hạng nhì cho vị quan đi trước và các
viên-dịch đi theo :**

Ghế sơn đen 1 chiếc ; chiếu bằng trúc 5 chiếc ; chiếu nhỏ 1 đôi ; chiếu cói 3 đôi ; xanh gang 2 cái ; nồi đồng 2 cái ; vò 4 cái ; môi 2 cái ; rá 3 cái ; rổ 3 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái ; đĩa Tàu 5 cái ; bát Tàu 10 cái ; chén Tàu 5 cái ; mâm sơn son hạng nhỏ 2 cái ; đĩa Nam 30 cái ; bát Nam 16 cái ; đèn cầy 4 cái ; chén Nam 10 cái ; thớt 1 cái ; chậu rửa bằng đồ Nam 2 cái ; đĩa 50 đôi.

Các vật dụng hạng nhì kê ở trên dẫn đưa đến, cũng như vật dùng hạng trên.

Các thức ăn để cung đốn hàng ngày do quan Huyện Đồng-Ngân, Văn-Giang chỉnh biện đệ lên, kê như sau :

**Lệ đưa hàng ngày đến Công-đường quan
Chánh-Sứ đại nhân :**

Gạo trắng 12 bát ; Lợn 1 con ; Gà 2 con ; Vịt 2 con ; Cá

tươi 5 con ; trứng 30 cái ; rượu 1 vò ; nước mắm 2 chĩnh ; muối 1 giỏ ; dấm 1 chĩnh ; hồ-tiêu 2 lạng ; rau, gừng, hành tỏi 1 sọt ; than 1 sọt ; vôi 1 bình ; cau 1 sọt ; trầu-không 1 sọt ; dầu thắp đèn 1 chĩnh, và bắc đèn đĩa đèn dùng đủ.

Các vật trên đợi lệnh đệ lên.

Các thức dùng tại Công-đường quan Phó-Sứ đại-nhân cũng như trên.

Các thức đề cung đón cho quan đi trước
và viên dịch kê như sau :

Gạo trắng 10 bát ; lợn 1 con ; vịt 1 con ; gà 1 con ; cá tươi 3 con ; trứng 20 cái ; rượu 1 vò ; nước mắm 1 chĩnh ; muối 1 giỏ ; dấm 1 chĩnh ; hồ-tiêu 1 lạng ; rau, gừng, hành, tỏi, 1 sọt ; vôi 1 bình ; cau và lá trầu-không 1 sọt ; than gỗ 1 sọt ; dầu thắp đèn 1 chĩnh ; bắc đèn và đĩa đèn dùng đủ ;

Các thức kê ở trên đợi lệnh đưa đến.

Các thức đề cung đón vào hạng nhì cho những
viên dịch đi theo kê như sau :

Gạo 30 bát ; lợn 1 con ; gà 2 con ; vịt 2 con ; rượu 1 vò ; tương 1 chĩnh ; các thứ rau 1 sọt ; củi gỗ 8 khiêng ; dầu thắp đèn 1 chĩnh ; bắc đèn đĩa đèn dùng đủ. Các thứ hạng nhì kê ở trên chiều số đưa đến.

Công quán ở các trạm : Thị-Cầu, Thọ-Xương, Cần-Doanh, Tiên-Lệ, đều thuộc địa-phương trấn Kinh-Bắc, thời nhà cửa đồ dùng và thập vật cung đón, đều giống như trạm Lã-Khối đã kê ở trên.

CÔNG QUÁN TRẠM PHA-LŨY

Các nóc nhà : giữa 1 tòa phương-dinh đề Long-Đình ở

đây ; nhà đề quan Khâm-Sứ yên nghỉ có 2 nóc, mỗi nóc 5 gian hai trái ; bên tả bên hữu nhà chạy dọc ở trong trở ra hai nóc mỗi nóc 5 gian ; nhà bếp 1 nóc 5 gian ; nghi-môn 1 nóc 3 gian ; chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian ; nhà xí 4 chỗ, mỗi chỗ 1 gian ; chung quanh rào phên thưa phên mau đều làm mới.

Các đồ dùng đệ lên công-đường 2 vị quan

Khâm-Sứ đại nhân kê như sau :

Giường 12 cái ; ghế ngồi 4 cái ; trác-tử 4 cái ; chiếu bằng 40 cái ; mâm lớn 20 cái ; bàn chè 20 cái ; nồi bằng sắt hạng lớn 40 cái ; nồi bằng sắt hạng vừa 14 cái ; bát to 200 cái ; bát vừa 200 cái ; đĩa 200 cái ; chén uống trà 200 cái ; chén uống rượu 200 cái ; chiếu côi 40 đôi ; thau rửa 16 cái ; đèn quạng 40 cái và đĩa đèn ; nến 20 cái ; đũa 400 đôi.

Các thức ăn đề cung đón hàng ngày đệ

lên công-đường 2 vị quan Khâm-Sứ kê ra như sau :

Lợn 4 con ; ngỗng 4 con ; gà 29 con ; vịt 29 con ; thịt lợn 300 cân ; gạo 700 cân ; rượu 8 vò ; dầu thắp 20 cân ; dấm 20 cân ; trứng 200 cái ; chè 20 cân ; gừng 10 cân ; hành, tỏi 10 cân ; muối 20 cân ; củi 40 khiêng ; cỏ cho ngựa ăn 40 gánh ; thóc cho ngựa ăn 100 cân ;

Công quán ở các trạm Thành-Đoàn, Nhân-Lý, Chi-Lãng, đều thuộc địa-phương trấn Lạng-Sơn, thời nhà cửa, đồ dùng và thập vật đề cung đón cũng giống như trạm Pha-Lũy trên.

Phu ở trạm 1000 người, ngựa 100, ủy sai viên-mục là Lê-xuân-Tài 黎春材 đốc giục cho đủ số phu, ngựa, kinh cần đến cửa quan chờ đợi.

Ngày .. tháng 7 k, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (1)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu nghĩa chữ kế là nối ở trên chữ tháng 7.

TỜ KÊ :

Sai các huyện ở trấn Kinh-bắc vâng làm công-quán ở các trạm thuộc về trấn ấy :

Trạm Tiên-Lệ (huyện Yên-Thế, huyện Bảo-Lộc).

Trạm Cần-Doanh (huyện Yên-Dũng, huyện Hiệp-Hòa).

Trạm Thọ-Xương (huyện Quế-Dương, huyện Tiên-Phủ).

Trạm Thị-Cầu (huyện Siêu-Loại, huyện Tiên-Du).

Trạm Lã-Khối (huyện Đông-Ngan, huyện Văn-Giang).

Trạm Gia-Quất (huyện Gia-Lâm, huyện Võ-Giang).

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kể nguyệt ngày . . . (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chưa hiểu nghĩa hai chữ kể nguyệt, nhưng có lẽ là tháng sau là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là hai Tri-huyện huyện Gia-Lâm, tước Bá Hiệp-Hòa, và tước Bá Thanh Lĩnh, 2 Tri-Huyện huyện Võ-giang là tước Hầu Phụng-Thái và tước Bá Lôi-Dương, cùng chức Câu-kê ở Công-Bộ là tước bá Nghi-Lễ, làm giấy kê như sau :

Kỳ này vâng lệnh trên sai chúng tôi đến công quán Gia-Quất, để chỉnh biện về đồ dùng và cung đồn, nhưng các trạm chỉ dự bị trong 1 ngày, đến như công-quán Gia-Quất là chỗ quan Sứ sắc phong còn ở lại hàng tuần, hai huyện chỉnh-biện sợ vật lực không đủ.

Vậy chúng tôi xin sai thêm nha-huyện ấy (1) cùng với hai

huyện-nha chúng tôi hợp sức chỉnh biện mới có thể chóng xong công vụ, vì thế chúng tôi xin bày rõ, trông lên mong cấp trên chỉ giáo, để chúng tôi được tiện tuân theo, nay lời bẩm.

Ngày 16 tháng 7 kể năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trong giấy không nói rõ xin sai thêm huyện-nha nào.
- 2.— Chưa rõ nghĩa tháng 7 kể, như thế nào.

TỜ KÊ :

Sai thêm 3 huyện đề phụng hành về công-quán Gia-Quát :

1. — Huyện Lương-Tài ; 2. — Huyện Yên-Phong ; 3.— Huyện Kim-Hoa.

Ngày 10 tháng 7 kể, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, (1)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trên chữ tháng 7 nhiều có chữ kể là nổi, thời không hiểu là nghĩa gì, lại còn nhiều chỗ đã viết là tháng mấy, mà lại do thêm tháng kể ở dưới.

Tờ bày tỏ của Quan Lại-bộ Thị-lang tước Hầu Tĩnh-Phái

Tôi vâng lệnh lĩnh các hạng giấy, lụa, vải, trát của nhà quan đề chiếu phát ra, thời giao cho các viên thư-ký đến trước các trạm ở công quán, đợi lệnh của quan tiếp đón quan Sứ, mà vâng làm công vụ ; những đồ vật đưa về công quán các trạm, vâng khai ở sau đây :

CÔNG ĐƯỜNG Ở BỘ LỄ

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ, lụa đỏ 2 thước kinh (1) ; giấy hội 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh (3) ; Trát 2 cái (4)

CHỮ GIẢI :

- 1.— Chữ kinh theo nghĩa là đường cắt ngang, nay chỉ nói thước kinh mà không nói chiều dài, thời không được rõ.
- 2.— Giấy lệnh-hội là thứ giấy bằng tốt để viết chữ hán.
- 3.— Vải mà nói từng trát một, thời có lẽ là từng tấm hay là từng đượng.
- 4.— Cái trát làm bằng gỗ hay tre để viết thay cho giấy.

Đình Kiên-Nghĩa

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 6 thước kinh ; giấy lệnh-hội hạng nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Gia-Quát

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 6 thước kinh ; giấy lệnh-hội hạng nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh, giấy lệnh-nhi 100 tờ ; trát 6 cái.

Công quán Lã-Khối

Lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Thị-Cầu

Lĩnh giấy tinh khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; trát 2 cái.

Công quán Thọ-Xương

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kinh ; giấy lệnh-nhi 100 tờ ; trát 2 cái.

Công quán Cần-Doanh

Lĩnh giấy tinh-khiết 10 tờ ; lụa đỏ 2 thước kinh ; giấy hội-

nhất 100 tờ ; vải đỏ mỗi trát 4 thước kính.

Theo như trên cộng giấy tinh-khiết 70 tờ (1) ; giấy hội-nhất 700 tờ (2) ; giấy lệnh-nhi 200 tờ (3) lụa đỏ 18 thước kính (4) ; vải đỏ 72 thước kính.

Ngày 28 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 29 (5).

CHÚ GIẢI :

- 1 — Có lẽ là giấy tinh sạch hơn hết các thứ giấy.
- 2.— Giấy dùng viết chữ Hán có thứ gọi là hội-nhất thứ gọi là hội-nhi kém tốt thứ giấy lệnh.
- 3.— Giấy viết chữ Hán có thứ gọi là lệnh-nhất và thứ gọi là lệnh nhi, để dùng viết những việc quan trọng và thi cử thời trước, thường gọi là giấy lệnh-hội.
- 4.— Chữ kính nghĩa là tắt ngang, mà đây vải lụa không nói chiều dọc lại nói là thước kính, hay là cái thước để đo chiều dài về thời ấy.
5. — Chưa rõ nghĩa hai chữ kế nguyệt, hoặc giả là tháng sau tức là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là Cai hạp ở Hộ-Phiên (1) là Dực-Trung 煜忠 Thạch-kiến-Dực 石建煜 (2) cùng thuộc-tùy là Nguyễn-Chí 阮志 xin kê bày với cấp trên :

Kỳ này vâng lệnh sai chúng tôi làm Thư-ký tại Công-quán Thị-cầu có phụng lĩnh đồ vật kê sau :

Giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội nhất 100 tờ, và trát, vải, lụa, các hạng.

Ngày 28 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kế nguyệt ngày 28 (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Theo quan chế ngày trước, thời dưới lục bộ còn có lục phiên, đây là Hộ-phiên tức là dưới Hộ-Bộ.
- 2.— Hai chữ Dục-Trung có lẽ là tên tước, còn 3 chữ Thạch-kiến-Dục là tên người, thiết tưởng nguyên là chữ Bá mà bản chữ Hán viết nhầm.
- 3.— Chưa rõ nghĩa hai chữ kế-nguyệt, nhưng phần nhiều là nghĩa tháng sau tức là tháng kế tiếp.

Chúng tôi là chức Câu-kê ở Hộ-Phiên tước Bá Kiến-Trung là Phạm-Kiến cùng người tùy thuộc là Lê-thế-Kiểu xin kê bày với cấp trên.

Kỳ này vâng lệnh sai chúng tôi làm chức Thư-ký ở Công-quán Lã-Khối, có vâng lĩnh những đồ vật kê sau :

Giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội nhất 100 tờ, cùng các hạng trát, vải.

Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung, do kê nguyệt ngày 28.

Tờ kê bày của chức Tả-thị-Lang ở Lại-bộ tước Hầu Tĩnh-Phái :

Kỳ này tôi vâng lĩnh bốn cái áo xa, bốn cái áo thanh-cát (1) bốn cái mũ Đông-Pha (2) bốn cái khăn mũ hạng nhẹ. 8 đôi giày và dép, để cấp cho 4 viên chức hậu-tiếp, 4 viên Thư ký tại 2 quán Cần-Doanh và Thọ-Xương để vâng làm việc công.

Nay kê bày.

Ngày 20 tháng 7, năm thứ 2 niên-hiệu Quang-Trung, do kê nguyệt ngày 28.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Áo tốt màu lam xanh.
 - 2.— Tên một thứ mũ của hàm quan thời ấy đội, chứ không phải tên người.
-

Chúng tôi là chức Thư-ký tước Bá Kiện-Trung và chức tùy thuộc tên là Kiều-Trung 矯 中 ở công quán Lã-Khối kê bày như sau :

Nay vâng thấy chức Tham-Mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho chúng tôi 1 tập ở trong có giấy đã viết chữ, giấy lệnh-nhì, 1 tờ giấy lời truyền bảo, 3 tờ kê khai đồ vật, thời chúng tôi là tước Bá Kiện-Trung và tên Kiều-Trung đã vâng lệnh phụng-lĩnh, chiếu theo trong lời truyền đề phụng hành.

Nay làm lời kê bày.

*Ngày mồng . . . tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
Giờ Dậu ngày 10 tháng này, chức thư-ký là Lê-thế-Kiều
vâng lĩnh.*

Chúng tôi là thư-ký tước Bá-Tích-Thiện tên Đào-Kim-Thự và ty Hộ-bộ tên là Uẩn-Trung tại công quán Gia-Quất kê bày như sau đây :

Nay vâng thấy chức Tham-Mưu tước hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho 1 tập trong có 2 tờ giấy lệnh đã viết chữ, một tờ giấy đề truyền bảo, 5 tờ giấy kê khai đồ vật, thời chúng tôi là tước Bá Tích-Thiện và tên Uẩn-Trung đã vâng nhận lĩnh : Chiếu theo trong tờ truyền đề phụng hành, nay lời kê bày.

*Ngày mồng . . . tháng 9, năm thứ niên hiệu Quang-Trung,
Giờ Mùi ngày 10 tháng này, chức thư-ký là Uẩn-Trung
vâng lĩnh.*

Chúng tôi là chức **Thư-ký** **Nguyễn-đình-Nhuệ** ; chức **Trung-thư-Lại** **Trần-đình-Nhiệm** 陳廷任 tại công quán **Thọ-Xương** kê bày như sau đây.

Nay vâng lệnh chức **Tham-Mưu** tước **Hầu Thanh-Cảnh** đệ giao cho chúng tôi 1 tập trong có lệnh nhì đã viết chữ, 1 tờ giấy lời truyền bảo, 3 tờ giấy kê khai đồ vật, thời chúng tôi là **Nhuệ-Trung**, **Nhiệm-Trung** đã vâng lệnh nhận lĩnh, chiếu theo trong lời truyền đề phụng hành ; nay lời kê bày.

Ngày mồng . . . tháng 7, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,
Giờ thìn ngày 12 tháng này, tôi là **Trung-sĩ**, tên **Đ** công-Hạo vâng lĩnh (1).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bản này chỉ còn câu cuối, còn những giòng trên thời nguyên bản chữ Hán viết mất : vị quan đã hưu mà nhà vua vờ ra thời gọi là « **Trung sĩ** ».

Tôi là **Thư-ký** ở công-quán **Tiên-Lệ**, tên là **Nguyễn-đình-Bát**, kê bày như sau đây :

Nay vâng lệnh chức **Tham-Mưu** tước **Hầu Thanh-Cảnh** đệ giao cho tôi một tập, trong có giấy lệnh-nhi đã viết chữ, giấy bảo công việc 3 tờ (do kê khai đồ vật) thời tôi là **Nguyễn-đình-Bát** đã vâng lĩnh, chiếu theo trong lời truyền đề phụng hành. Nay lời kê bày.

Ngày mồng . . . tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung
Giờ thân ngày 13 tháng này, chức **Phân-tri** là **Bùi-đức-Mãn** vâng lĩnh (1).

CHÚ GIẢI :

- 1 — Tờ này mất những giòng trên, bản chính bằng chữ Hán chỉ có một giòng cuối.

Tôi là chức Thư-ký tước Ban-Trung tên Phạm-đăng-Hằng ở công quán Cần-Doanh kê bày như sau đây :

Tôi đã vâng lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội-nhất 100 tờ ; lụa đỏ 2 thước ; vải đỏ 8 thước kính, để vâng làm việc công. Nay lời kê bày.

Lại lĩnh trát 2 cái.

Ngày mồng... tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung

Tôi là Thư-ký tước Tử Nhuệ-Trung, tên là Nguyễn-khắc-Như ở công quán Thọ-Xương kê bày như sau :

Kỳ này tôi vâng lĩnh giấy tinh-khiết 5 tờ ; giấy hội-nhất 100 tờ ; lụa đỏ 2 thước kính ; vải đỏ 8 thước kính, để vâng, làm công vụ. Nay kê bày.

Ngày 1 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Chức Thư-ký ở công-quán Cần-Doanh là lũ Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tĩnh kê bày như sau :

Nay vâng thấy chức Tham-Mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho chúng tôi 1 tập, trong có giấy lệnh nhì đã viết chữ và một tờ giấy truyền bảo, giấy kê khai đồ vật 3 tờ, thờ chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tĩnh, đã vâng lệnh nhận lĩnh, chiếu theo lời truyền để phụng hành.

Nay lời kê bày.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ mùi ngày 12 tháng ấy, chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tĩnh vâng lĩnh.

Thư-ký ở công quán Thị-Cầu là Dực-trung và tùy thuộc là Tri-Trung kê bày như sau :

Nay vâng thấy chức Tham-mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đệ giao cho 1 tập, trong có giấy lệnh nhì đã viết chữ, 1 tờ giấy lời truyền bảo; ba tờ khai đồ vật, thời chúng tôi là Dực-Trung và Tri-Trung, đã vâng nhận lĩnh, chiếu theo trong lời truyền đề phụng hành. Nay kê bày.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ Mùi ngày 11 tháng này, thư-ký là Nguyễn-đình-Húc và Nguyễn-Chí vâng lĩnh. (1).

CHÚ GIẢI :

1.— Dòng cuối cùng của bài này là viết lẫn ở bài khác sang vì lời kê ở trên là của Dực-Trung và Tri-Trung.

Thư-ký ở công quán Thọ-Xương là chức Ty Lễ-Bộ Nguyễn-khắc-Nhuệ và chức Trung-thư-Lại Nguyễn-đình-Tại kê bày như sau : Kỳ này vâng lời truyền, chúng tôi phải kiểm điểm xem nhà cửa, đồ dùng và thập vật đề cung đốn, và họa đồ ở công quán chúng tôi đủ thiếu như thế nào; theo từng khoản một mà đệ lên, thời chúng tôi là lũ Nguyễn-khắc-Nhuệ, đã chiếu tuân trong lời truyền kê khai từng loại đủ thiếu như thế nào ở sau đây, và vẽ thành đồ bản đề đệ nộp.

Nay lời kê bày.

Nhà ở giữa 1 nóc 5 gian, làm bằng gỗ, để chứa đồ khâm-bảo (1) bên tả là công-đường đề quan Chánh-Sứ đại-nhân yên nghỉ có 2 nóc, mỗi nóc 5 gian đều làm bằng bương, bên hữu là công đường của quan Phó-Sứ Đại nhân yên nghỉ, cũng 2 nóc mỗi nóc 5 gian, đều làm bằng bương. Nhà để chức quan tiền-

lộ yên nghỉ bên tả bên hữu 2 nóc, mỗi nóc 5 gian, đều làm bằng buong, Hai bên tả hữu, là trụ sở hạng nhì cho những người tùy-túng, mỗi bên 1 nóc 7 gian 2 chái, từ đây xuống đều làm bằng buong, Nhà bếp bên tả bên hữu 2 nóc mỗi nóc 3 gian ; Hãn-môn (2) 2 nóc mỗi nóc 3 gian ; nghi-môn 2 nóc, mỗi nóc 3 gian ; chuồng ngựa 2 nóc, mỗi nóc 3 gian (do ở trong khai 4 nóc mà nay chỉ thấy 2 nóc) ; nhà xí 2 nơi (do thiếu 1 nơi).

Đồ dùng ở công đường quan Chánh-Sứ đại-nhân :

Giường sơn thảm 1 cái, ván gỗ làm ghế ngồi 8 cái ; phen đề giải làm bằng trúc 30 đôi ; chiếu cỏi nhỏ 2 đôi ; chiếu cỏi 20 đôi ; xanh bằng gan 12 cái ; nôi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; mồi 4 cái ; rá 20 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt 10 cái ; thớt 10 cái ; chum to 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái và lồng bàn ; đĩa Tàu 12 cái ; bát Tàu 6 cái ; chén Tàu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn quạng (3) 10 cái ; chén Nam 60 cái ; mâm sơn thảm hạng vừa 12 cái ; chậu Nam 4 cái ; đĩa 100 đôi ;

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tờ sắc và bài thơ vua làm là của báu, khâm là kính mệnh nhà vua.
- 2.— Có lẽ là cái nhà làm ở mé ngoài cổng.
- 3.— Thời trước thắp đèn bằng dầu đựng trong cái đĩa có làm cái quạng để treo.

Đồ dùng ở công-đường quan Phó-Sứ đại nhân :

Ghế sơn thảm 1 chiếc, ghế bằng ván gỗ 8 chiếc, phen đề giải làm bằng trúc 30 đôi, chiếu cỏi nhỏ 2 đôi ; chiếu cỏi 20 đôi ; xanh gang 12 cái ; nôi đồng 12 cái ; vò 20 cái ; mồi 4 cái ; rá 20 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 10 cái ; thớt gỗ

10 cái ; chum lớn 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái và lồng bàn; đĩa Tàu 12 cái ; bát Tàu 6 cái ; chén Tàu 3 cái ; bát Nam 120 cái ; đèn quạng 10 cái ; chén Nam 60 cái ; mâm sơn thắm hạng vừa 12 cái ; chậu Nam 4 cái ; đĩa 100 đôi.

Các đồ dùng của vị quan tiền-lộ :

Giường sơn then 1 cái và phen bằng tre ; phen giải bằng trúc 5 cái ; chiếu cói nhỏ 1 đôi ; chiếu cói 3 đôi ; xanh gang 2 cái ; nôi đồng 2 cái ; (do thiếu không được cân cấn) vò 4 cái ; môi 2 cái ; rá 2 cái ; rổ 3 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 1 cái ; mâm sơn son hạng vừa 1 cái ; bát Tàu 5 cái ; đĩa Tàu 10 cái ; chén Tàu 5 cái ; mâm sơn son hạng nhỏ 2 cái ; đĩa Nam 30 cái ; bát Nam 16 cái ; đèn quạng 4 cái ; chén Nam 10 cái ; chậu Nam 2 cái ; đĩa 50 đôi ; thớt gỗ 1 cái.

Các đồ dùng về hạng nhì :

Giường sơn then 2 cái và phen bằng tre ; chiếu đan bằng trúc 10 cái ; chiếu cói nhỏ 2 đôi ; chiếu cói 6 đôi ; xanh gang 4 cái ; nôi đồng 4 cái ; vò 8 cái ; muôi 4 cái ; rá 6 cái ; rổ 6 cái ; dao chẻ củi, dao thái thịt đều 2 cái ; mâm sơn son hạng vừa 2 cái ; bát Tàu 4 cái ; đĩa Nam 60 cái ; bát Nam 22 cái ; đèn quạng 8 cái ; chén Nam 20 cái ; thớt gỗ 2 cái ; chậu Nam 4 cái ; đĩa 100 đôi.

Trên đây là cứ thực kê khai, còn các đồ vật để cung đốn hàng ngày đã vâng lệnh truyền bảo quan Huyện các huyện, sức sai dân gian dự bị lưu trữ để đúng ngày đem đến bản - quán chờ đợi giao nạp.

Trên đây là tôi đã vâng lệnh, xét cửa nhà đồ dùng và các vật cung đốn y như trong sổ kê này ; nếu tôi kê nhầm đề trái với sự thực, thời chúng tôi là Nguyễn-khắc-Nhuệ, Trần-dinh-Tại xin chịu tội nặng. Nay lời kê bày.

Giờ Thân ngày 10... tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung. Giờ Tuất ngày 13 tháng này, chức Thư-ký tước Dực-Trung là Nguyễn-đình-Nhuệ, Trần-đình-Tại vắng nộp đơn kê ở trên.

Chức Thư-ký ở Công-quán Thị-Cầu là tước Dực-Trung tên Thạch-đình-Dực tước Chí-Trung tên Nguyễn-đình-Chí, kê bày như sau :

Ngày 11 tháng này, chúng tôi vắng thấy tước Hầu Thanh-Cảnh chức Tham-Mưu, đệ giao một đạo tờ truyền bảo kê và, khai các hạng đồ vật ở bản quán, chúng tôi chiếu theo trong tờ truyền, lập tức trình với Trấn-quan, và truyền báo quan Huyện huyện Siêu-Loại, huyện Tiên-Du cùng biết.

Nhưng chiếu theo trong sự kiểm điểm, thời các tòa nhà ở công quán đó, về thứ tự nóc nhà và gian nhà, so với bản kê đưa trước có hơi khác nhau, chúng tôi đã bày tỏ với quan bản trấn tra đúng với thể thức, đó là sở kiến hơi khác nhau, chúng tôi đã vắng lệnh kê khai đề đệ nộp.

Còn như hạng giường sơn, ghế gỗ, phen bằng trúc, chiếu bằng trúc, chúng tôi trình bày với quan bản Trấn, nhưng quan bản Trấn không có tờ kê khai, cứ thấy truyền bảo những vật ấy, đều đã đầy đủ, còn đồ vật cung đốn, tự quan bản trấn cùng quan Phân quan Tri về hàng Văn (1) ở hai huyện Siêu-loại và Tiên-Du, chúng tôi kiểm điểm các hạng. và thứ gì phải nên dự bị lưu trữ, các vị quan ấy vắng chiếu lời truyền trước mà chính biện, hiện có tờ kê chiếu với đồ vật đưa đến, có hơi không giống nhau.

Những nóc nhà ở công quán đó, hiện tại có mấy nóc chúng tôi kê bày đủ ở sau này, và 2 quan huyện vắng lời quan

Bản trấn giao ủy cho mãi biện, cùng quan phân-huyện về hàng Văn ở huyện ấy chỉnh biện, mà kê khai những đồ vật gì, chúng tôi vâng lệnh sao định ở sau này. Nay lời kê bày.

Dưới đây là những nóc nhà đã tu chỉnh :

Nghi-môn 1 nóc 3 gian 2 chái ; đều là miêu nha (2) trên mái nhà đều lợp bằng rạ.

Nhà ở giữa tự nghi-môn đi thẳng vào cả thấy 3 nóc, (do 2 nóc làm bằng gỗ mỗi nóc 5 gian 2 chái, còn một nóc về đằng trước 3 gian 2 chái, đều là miêu-nha, những nóc kể trên đều lợp bằng rạ.

Hai bên tả hữu nhà trung đường ấy thẳng ra đến nghi-môn, mỗi bên 3 gian (trong trung-đường một nóc, giải-vu 2 nóc, mỗi nóc 5 gian 2 chái, một nóc sau 3 gian 2 chái, những nóc nhà ấy đều lợp bằng rạ).

Hai bên tả hữu nhà trung-đường, ngảnh lại với nhau mỗi bên 3 nóc (trong đó mỗi nóc 5 gian 2 chái đều là miêu-nha, trên nóc đều lợp bằng rạ).

Bên tả bên hữu nhà trung-đường có 2 nóc Hãn-môn (3) mỗi nóc 3 gian (đều là miêu-nha, trên nóc đều lợp bằng rạ). Nhà xí 4 nơi (chung quanh đều đắp một lần tường đất). Chung quanh công-quán 3 mặt thấy một tầng phên kín, còn mặt sau phên kín 2 tầng, gian thứ ba ở nhà giữa, và 2 sân bên tả bên hữu đều chắn ngang bằng phên kín mỗi nóc một bức phên. Trên đây đã vâng kiểm điểm nóc nhà, đồ dùng, các hạng ở công quán, đó là trông thấy hẳn hoi và theo từng loại kê ra, nếu kê nhầm không đúng sự thực, thời chúng tôi là Thạch-đình-Phúc và Nguyễn-đình-Chi xin chịu tội nặng.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Giờ thân ngày 15 tháng này, tôi là chức Trung-thư-Lại tước Chi-Trung vâng nộp tờ kê ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước mỗi phủ hay huyện có một quan Tri đứng đầu và một quan phân giúp việc, đây nói văn phân tri là quan phân, tri về hàng văn.
- 2.— Miêu-nha có lẽ là cây bương.
- 3.— Nhà làm ngay ở cửa thời gọi là hãn-môn, có thể gọi là cái cổng đề gác.

Chúng tôi là tước bá Nghị-Luận ở huyện Siêu-loại; chức Tri-huyện tước bá Huy-Nhật ở huyện Tiên-du; ty binh-bộ là Đào-như-Dẫn, Nguyễn-thọ-Vực kê bầy như sau:

Kỳ trước vâng lệnh giao cho chúng tôi sửa biện ở công-quan Thị-Cầu, những vật cần dùng để cung đốn, chiếu theo các hạng ở sổ đưa cho chúng tôi, nay vâng lời truyền mãi biện các lễ vật để mừng quan Khâm-sứ, cùng với các hạng quan Trấn-thủ quan Hiệp Trấn ở xứ Kinh-bắc, truyền bằng lời phải mãi biện đồ vật gì, thời nay chúng tôi chỉnh biện đã xong, các đồ vật xin khai ra sau đây :

Đồ lễ mừng quan Chánh-sứ :

Gạo trắng 12 bát ; lợn 1 con ; gà hai con ; vịt 2 con ; cá tươi 5 con ; trứng 30 quả ; rượu 1 vò ; vôi 1 bình ; cau một buồng ; lá trầu không một sọt ; than một sọt ; nước mắm 2 chĩnh ; muối một giỏ ; dấm một chĩnh ; hồ tiêu hai lạng ; rau, gừng, hành, tỏi một sọt.

Lễ đưa cho các người tùy hành :

Gạo 180 bát ; lợn 2 con ; gà 10 con ; vịt 10 con ; rượu 4

chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau 2 sọt, củ 12 khiêng; dầu thắp 2 chĩnh và bắc đèn, đĩa đèn.

Lễ vật mừng chúc quan tiền lộ (đi trước):

Gạo trắng 10 bát; lợn một con; gà một con; vịt 1 con; cá tươi 5 con; trứng 20 quả; rượu một chĩnh; vôi một bình; than củi một sọt; cau và lá trầu không đều một sọt; nước mắm một chĩnh hành tỏi một sọt; hồ-tiêu một lạng; muối 1 giỏ, dấm một chĩnh.

Lễ đưa cho các người theo đi

Gạo 30 bát; lợn một con; gà một con; vịt một con, rượu một chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau một sọt; củi gỗ tám khiêng; dầu thắp đèn một chĩnh và bắc đèn, đĩa đèn.

Lễ vật mừng quan phó sứ:

Gạo trắng 12 bát; lợn 1 con; gà 2 con; vịt 2 con; rượu một vò; cá tươi 5 con; trứng 30 quả; vôi một bình; cau 2 buồng; trầu không một sọt; dấm một chĩnh; than củi 1 sọt; nước mắm 2 chĩnh; muối 1 giỏ; hồ-tiêu 2 lạng; rau gừng, hành, tỏi một sọt; rượu 1 vò.

Lễ vật đưa cho các người đi theo:

Gạo 180 bát; lợn 2 con; gà 10 con; vịt 10 con; rượu 4 chĩnh; tương một chĩnh; các thứ rau 2 sọt; củi gỗ 12 khiêng; dầu thắp đèn 2 chĩnh và bắc đèn đĩa đèn.

Lễ mừng chúc quan tiền-lộ (đi trước);

Gạo trắng 10 bát; lợn 1 con; gà 1 con; vịt 1 con; cá tươi 5 con; trứng 20 quả; rượu 1 vò; vôi 1 bình; thau 1 sọt, nước mắm 1 chĩnh; cau và trầu-không đều 1 sọt; dấm 1 chĩnh; hành tỏi 1 sọt; hồ tiêu 1 lạng; muối 1 giỏ.

Lễ vật đưa cho các người đi theo :

Gạo 30 bát ; lợn 1 con ; gà 1 con ; vịt 1 con ; rượu 1 vò ; tương 1 chĩnh ; các thứ rau 1 sọt ; củi gỗ 1 khiêng ; dầu thắp 1 chĩnh và bắc đèn đĩa đèn.

Vâng lời truyền, mãi biện các thức đồ lễ để mừng như sau :

Trâu 1 con ; bò 1 con ; lợn 4 con ; dê 2 con ; ngỗng 10 con, vịt 20 con ; gà 20 con ; chim 40 con ; trứng 200 quả ; rượu 10 vò ; cá 60 con ; cam 200 quả ; chuối 500 quả ; dừa 100 quả ; dầu-không 5 giỏ ; cau 5 buồng.

Dưới đây do quan Trấn-Thủ quan Hiệp-trấn xứ Kinh-Bắc có lời truyền phải mãi biện :

Chiếu nhỏ 10 đôi , chiếu cỏi 46 đôi ,

Ở đình Kiên-Nghĩa : quan văn 2 viên , thư-ký 1 viên.

Ở công quán Gia-Quất : quan văn 3 viên , thư-ký 1 viên.

Ở công quán Lã-Khối : quan văn 2 viên , thư-ký 1 viên.

Ngày 10 tháng 9 , năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung,

Chúng tôi là Lê xuân-Tài, Nguyễn-văn-Thọ. Phan-huy-Ích, đều là Viên-Mục (viên chức) nước An-Nam cần thân bẩm lên Đại-nhân là quan Sứ mang tờ sắc Thiên-Triều xét rõ cho.

Hiện nay, Trấn-mục xứ Kinh-bắc và nhân-viên chờ đón, vâng lệnh vào công-quán để yết-kiến, hai vị có bảo : hiện tại, khí trời tạnh nắng, đường sá bằng phẳng, có thể đi đồn hai điểm làm một ; các vị muốn ở trạm Thị-Cầu đi ngay đến trạm Gia-Quất, đỡ được 1 ngày nghỉ lại ở trạm Lã-Khối, mà về sau tuyên phong xong việc, lúc trở về cũng muốn hôm thứ nhất đến ngay quán Thị-Cầu mà đoạn giữa nếu có chỗ nào có thể đồn hai trạm làm một, thời bàn định trước để đi đồn lại,

lại sức đem tờ trát bảo như thế, để chúng tôi thương nghị.

Nước chúng tôi tiếp đón sứ Thiên-triều, từ cửa Nam-quan đến sông Phú-Lương (1) vẫn chia làm 10 trạm, từ trạm Cần-Doanh trở lên, đường núi gập ghềnh, mỗi trạm chỉ đi độ 3 trống canh (2), từ trạm Thọ-Xương trở xuống thời nghỉ-vệ ở đường đi, cũng nên thông thả để thỏa lòng già trẻ đều được quan-quang (3).

Ngày 10 tháng 9 niên hiệu Quang-Trung.

CHỦ GIẢI ;

1. — Sông Phú-Lương tức là sông Nhị-Hà bên thành Thăng-Long
2. — Mỗi trống canh là 1 giờ trước của ta, vào 2 giờ bây giờ.
3. — Được trông Long-Đình rước tờ sắc đi qua, như thể được trông vị Thiên-tử, nên gọi là «Quan-quang» là xem vẻ sáng của nhà vua.

Nguyên bản chữ Hán có 1 dòng những chữ : Thân từ thư ký tiếp trung bá ký, và một dòng có những chữ : bán nguyệt thập lục nhật thừa kê,— Hai dòng ấy không liên tiếp với đoạn trên đoạn dưới.— Có lẽ bản chính viết thiếu một tờ kê khai mà chỉ có chữ ký và thừa kê.

Chức Văn-phân-tri ở Huyện Bảo-lộc là Bùi-đức-Mẫn kê như sau :

Nay thấy chức Tham-Mưu tước hầu Thanh-Cảnh, đi về kiểm-điểm nhà cửa, đồ dùng cùng thập-vật cung đốn ở công-quán tôi, thời các thứ ở trong công quán đều đã đầy đủ, nếu còn thiếu thứ gì xin chịu tội nặng. Nay kê bày.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Viết tờ kê bày này, chức Văn-Phân là Bùi-đức-Mẫn ký tên (1)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước mỗi huyện, có 1 quan Tri làm chủ và 1 quan phân-tri huyện để giúp việc, hai chữ Văn-phân nghĩa là chức phân-tri huyện về hàng văn.
-

Nguyên bản chữ Hán 1 dòng có những chữ : bản nguyệt thập tam nhật hậu; Thư-ký Đỗ-đăng-Thể thừa kê, mà thiếu lời nói trên, nên không dịch những chữ đó.

Chức Lại-Bộ Tả-thị-Lang trước Hầu Tĩnh-Phái, kê bày như sau :

Kỳ này tôi vâng lĩnh ngân-mãng 26 mảnh (1), ngân-giao (2) 26 cái, và ngân-anh-hoa (3) 24 cái ; đem cấp phát cho những nhân-viên nào kê khai ra sau đây : (4).

CHÚ GIẢI :

- 1 — Không hiệu là thứ gì làm bằng bạc, có lẽ là để phát cho các quan dùng đeo để đón tiếp quan sứ.
 - 2.— Không hiệu thứ gì làm bằng bạc, mà cũng là đồ để phát cho các quan đeo để tiếp quan Sứ.
 3. — Có lẽ là giấy mũ mà có dát hoa bạc, để người có quan-hàm đội.
 - 4.— Trong tờ kê nói là khai từng tên những người được phát mà dưới lại không có, thế là nguyên bản viết thiếu.
-

CÔNG ĐƯỜNG Ở BỘ LỄ

2 viên hàng văn; 1 viên thư-ký; chiếu liễn 5 đôi; xanh gang 24 cái; vò 28 cái; chum lớn 2 cái; và ang-lọ 20 cái; muối 12 cái; mâm sơn son hạng vừa 22 cái; lồng bàn 2 cái; đĩa Tàu 44 cái; đĩa Nam 60 cái; chậu bằng đất Nam 12 cái; nồi đồng 24 cái; giấy tàu màu hồng hoàng 100 tờ (do để làm câu đối); đồ ngũ sự bằng thiếc một bộ 5 cái; cây đề cắm nến hạng lớn 2 đôi; hạng vừa 5 đôi

Ngày 10 tháng 9, năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung.

Thư-ký ở công-quán Cần-Doanh là lữ Phạm-đăng-Hăng Bùi-xuân-Tĩnh kê rõ như sau :

Kỳ này chúng tôi vâng lời truyền kiểm điểm nhà cửa, đồ dùng, thập vật ở Công-quán chúng tôi, vậy chúng tôi dồn từng mục khai đủ ở sau đây để đệ lên cấp trên :

Một nóc nhà 4 gian 2 chái, đều làm bằng gỗ, trong có bày 1 cái tán, 1 cái hương-án, 1 cái ghế sơn; 3 cái giường mây vẽ màu, ở trên gian căng vải đỏ có 2 hai đôi giát giường bằng tre, đều dùng giường bằng tre mà dưới đất trải trúc tịch.

Đằng trước chánh-đường kê ở trên có làm 1 nóc 5 gian 2 chái, đều làm bằng gỗ, hai bên đều có giường bằng tre, dưới đất trải trúc tịch.

Nhà nghỉ của quan Chánh-Sứ; 1 nóc 5 gian 2 chái, làm bằng tre gỗ lẫn lộn, trong kê ghế gỗ sơn 5 cái; có giát tre, mé trên gian giữa căng vải đỏ để hứng bụi, hai chái đều kê giường tre dưới đất trải trúc-tịch; trước ngôi nhà ấy làm 1 nóc bằng tre 5 gian 2 chái, dưới trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn để ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều có che mảnh mảnh bằng tre.

Nhà nghỉ của quan Phó-Sứ: 1 nóc 5 gian 2 chái, làm bằng

tre, gỗ lằn lộn, trong kê giường mây 5 cái có giát bằng tre, trên gian trung-tâm căng vải đỏ đề hừng bụi, hai chái đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch. Đằng trước ngôi nhà ấy, 1 nóc 5 gian 2 chái làm bằng tre, dưới trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều có che màn bằng tre.

Đằng trước ngôi nhà của quan Chánh-Sứ, có 1 nóc 5 gian 2 chái, trong kê ghế gỗ sơn màu thổ-chu (1) 4 cái, 2 chái đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch, trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, đằng trước đều che màn bằng tre.

Đằng trước ngôi nhà nghỉ của quan Phó-sứ: có 1 nóc 5 gian 2 chái, trong kê ghế gỗ sơn màu thổ-chu 4 cái, 2 chái đều kê giường gỗ, đất trải trúc-tịch, ở trong kê 1 cái bàn ăn, 4 cái ghế ngồi, trước mặt đều có che màn bằng tre.

Một ngôi nhà về bên tả, 5 gian 2 chái, trong kê giường gỗ 3 cái, hai bên kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch (do thiếu 2 gian), bên hữu 1 nóc, 5 gian 3 chái, trong kê giường gỗ 3 cái, hai bên đều kê giường bằng tre, đất trải trúc-tịch, (do thiếu 2 gian).

Nhà bếp về bên tả, 1 nóc, 5 gian 2 chái.

Nhà bếp về bên hữu 1 nóc, 5 gian 2 chái.

Nghi-môn 1 nóc, 3 gian 2 chái đều làm bằng gỗ.

Hai bên tả hữu có 2 nóc hãn-môn (2), mỗi nóc 3 gian, 2 chái.

Chuồng ngựa 4 nóc, mỗi nóc 3 gian 2 chái.

Nhà xí 2 chỗ, mỗi chỗ 1 gian và chung quanh vây 1 tầng phên kín (do thiếu 2 chỗ nhà xí).

Các ngôi nhà kê ở trên đầu đều đã làm xong.

CÁC THỨ ĐỒ DỪNG :

(do quan hãn-trấn chỉnh-biện) vâng lời kiểm điểm như sau :

Đồ dùng tại công-đường quan Chánh-sứ đại-nhân ; và công-đường quan Phó-sứ đại-nhân, cùng chức quan tiền-lộ, và đồ dùng hạng nhì của các viên-dịch đi theo, y như trong lời truyền.

Duy xanh bằng gang thực có 24 cái, còn thiếu . . . cái, nồi đồng thực có 24 cái, còn thiếu 4 cái, dao chẻ củi, dao thái thịt thực có 22 cái, còn thiếu 22 cái, vò thực 28 cái, còn thiếu 20 cái

CÁC THỨC ĐỀ CUNG ĐỐN ĐỢI LỆNH MỚI ĐỆ ĐẾN

(do quan Huyện chính-biện), vâng lệnh kiểm điểm như sau

Lệ đưa đến hàng ngày tại công-đường quan Chánh-sứ đại-nhân.

Lệ đưa đến hàng ngày tại công-đường quan Phó-sứ đại-nhân, cùng các thức đề cung đốn quan tiền-lộ (3) và mọi viên dịch đi theo, đều đủ như trong lệnh truyền.

Trên đây chúng tôi vâng lệnh kiểm điểm cửa nhà, đồ dùng và các thức đề cung đốn, y như trong sổ đã kê ở trên, nếu kê nhầm không đúng với sự thực, thời chúng tôi là Phạm-đăng-Hằng và Bùi-xuân-Tịnh, xin chịu tội nặng.

Nay làm tờ kê.

Ngày 10 tháng 9 năm thứ 2 niên hiệu Quang-Trung

Ngày 13 tháng này, chức thư-ký là lữ Phạm-đăng-Hằng, Bùi-xuân-Tịnh vâng lệnh nộp tờ kê này.

CHÚ GIẢI:

- 1.— Sơn đỏ như màu gạch.
 - 2.— Nhà ở ngoài cổng có lẽ là đề canh phòng chứ không là làm chẵn lấy cổng.
 - 3.— Chức quan đi trước dẫn đường.
-

Chức Thư-ký ở công quán Lã-Khối là tước bá Tiệp-Trung và tùy thuộc là Kiêu-Trung, xin kê rõ như sau :

KÊ :

Nay vâng thấy chức Tham mưu tước Hầu Thanh-Cảnh đi về sai chúng tôi kiểm điểm nhà cửa, đồ dùng, và thập vật để cung đốn tại công-quán chúng tôi, thời các vật ấy hiện thấy ở trong công-quán chúng tôi là tước bá Tiệp-Trung và Kiêu-Trung đều đã chỉnh biện đầy đủ.

Nếu còn thiếu gì, không đúng như lệnh truyền trước, thời chúng tôi xin chịu tội nặng.

Nay xin kê rõ

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

TRỌN TẬP

TẬP V

ĐẠI-VIỆT QUỐC-THƯ

大越國書

TẬP VI

第六集

(ĐỜI VUA QUANG-TRUNG)

VUA QUANG-TRUNG SANG TÀU CHÚC THỌ VUA CÀN-LONG NHÀ THANH

Vua Quang-Trung đi đến phủ Nam-Hùng tỉnh Quảng-Tây kính tiếp vua Càn-Long châu-phê (1) vào tờ biểu, và đưa chỉ-dụ, lại thưởng bài thơ ngự-chế (2) và cho con vua Quang-Trung là Nguyễn-quang-Thụy ngọc như-ý cùng các thứ khác, vua Quang-Trung làm tờ biểu trần tình để tạ ơn.

Chúng tôi là chức Đại-học-Sĩ tước Công họ Hà; chức Đại-học-Sĩ tước Bá là họ Hòa tên tự là Ký, chức Hiệp-biện Đại-học-Sĩ Tổng-đốc hai tỉnh Quảng tước Công là họ Phúc.

Ngày mồng 2 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long, ba chúng tôi vâng chỉ dụ : « Cớ lời Phúc-Khang-An tâu : quốc vương nước An-Nam là Nguyễn-Huệ, hôm 13 tháng trước đi đến tỉnh Lạng-sơn (4) thân hành đem con và bày tôi sang cửa ải

Nam-quan, bọn Phúc-Khang-An đã tiết thứ vàng chỉ-du, bảo Quốc-vương đi đường thông thả, và thưởng cho được dùng giấy cùng đai thắt bằng kim-hoàng (5), chuẩn cho được làm lễ đem con đến Bệ-Kiến ».

Cứ tờ chỉ dụ tuyên bảo. Nguyễn-Huệ cúi đầu tạ ơn và có nói: thưởng cho y dùng giấy và đai thắt Kim-hoàng, đã biết ơn thánh-chúa long trọng, mà cho làm lễ đem con đến bệ-kiến, lại là hậu hơn bậc thường, nên y chưa dám vàng nhậu, có làm tờ biểu tâu lên, khẩn khoản xin từ tạ.

Trẫm xét con y là Nguyễn-quang-Thùy, vì đi đường cảm chứng sốt rét, bọn Phúc-Khang-An bằng lòng cho về trước để điều trị, và phái ủy nhân viên hộ tống ra khỏi cửa ải Trấn-Nam, cùng đem trình lên các tờ biểu của Nguyễn-Huệ tạ ơn và chúc mừng, bọn Phúc-Khang-An làm như thế, thật là phải lễ. Trẫm đã phê bảo ở trong tập đó.

Trẫm xét tờ biểu của Vua nước đó dâng lên, lời rất thành-khân, mà tinh mẫn trông nhà vua, bởi ở giữa dạ, rất là đáng khen, nên đặc ân dùng bút son phê trong tờ biểu, mà phân tách kỹ để tuyên bảo.

Còn như con y là Nguyễn-quang-Thùy, đương lúc tuổi trẻ đã có ý lời nơi châu nhà Vua, Trẫm khen lòng trung hiếu bởi ở tinh trời, trước Trẫm đã giáng chỉ dụ phong cho làm chức Thế-tử (7), nay vì đi đường mắc chứng sốt rét, Quốc-vương xin cho trở về để điều-trị, nay chuẩn cho lời xin ấy.

Nguyễn-quang-Thùy ít tuổi người yếu, đi xa muôn dặm, lại thêm phần khó nhọc, lũ Phúc-Khang-An cho phái Bồi-thần (8) nước ấy là Đặng-văn-Chân 鄧文真 cùng cháu gọi Vua nước ấy bằng cậu là Phạm-công-Trị 范公治 đi kèm để ra khỏi cửa quan, dặn phải điều trị cho khéo, điều đó rất là phải

Nay đặc-án thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy một chuỗi ngọc như-ý, cử Phúc-Khang-An phải giao tận tay cho Vua nước đó kính cẩn lĩnh lấy, và bảo con Vua nước đó tuổi trẻ thông minh, có chí muốn xem trời. Vua nước đó cho con cùng đi tình rất khẩn thiết, Đại-hoàng-đế trước đã đặt cách gia ân phong cho làm Thế-Tử. Một khi vào chầu cận, hẳn là trước mặt nhà Vua được vâng sự ưu thưởng.

Nay vì đi đường cảm ốm trở về, dù không được theo vào đề triều cận, nhưng trong lòng yêu mến nhà Vua, thời Đại-hoàng-đế rất khen, thưởng riêng cho Thế-tử một chuỗi ngọc như ý để làm điềm tốt lành, Thế-Tử ốm nhẹ hẳn là chóng được thuyên dữ, Quốc-vương nên phái ngay người ở trong viên chức đi theo, mang ngọc như-ý để giao cho Thế-Tử kính nhận, khiến cho điều dưỡng cùng được theo như ý muốn, ngoài ra những thứ khác thưởng cấp cho Thế-Tử, đợi Quốc-vương vào chầu thọ trở về, sẽ đem về giao cho, khiến cho Thế-Tử nghe biết Đại-hoàng-đế, thưởng cho hơn với mực thưởng, hẳn là vui mừng chóng khỏi.

Lại dặn viên-chức phái về, sau khi đem ngọc như-ý giáp mặt giao cho Thế-tử, thời phải đem tình hình Thế-tử đã khỏi và vui mừng như thế nào ? quanh lại báo cho vua nước đó biết, để yên lòng trong khi đi đường, mà phái-viên sau khi sang cửa quan, chuẩn cho Phúc-Khang-An phái nhân-viên cho đi đường trạm tỉnh Quảng-Tây là gần hơn.

Còn như vua nước đó từ tạ việc Trẫm cho là lễ đem con vào bệ-kiến, lời rất khiêm-cần, Đại-hoàng-đế xem tờ biểu, rất rõ lòng thành của Quốc-vương, ân điển được hơn người, là phận mình được như thế, Quốc-vương cần nên kính vâng dụ-chỉ, mà bất tất phải từ tạ, nên bảo kỹ càng rõ ràng cho Quốc-vương để được yên tâm đi đường.

Lại thưởng cho Phúc-Khang-An và Nguyễn-Huệ tập văn Ngự-chế, thơ thạch-cổ (10) khắc nét chữ bằng mực đều một bản, để Phúc-Khang-An và Nguyễn-Huệ cùng kính cẩn lĩnh lấy những thứ kể trên, đem theo con đường năm trăm dặm, truyền dụ cho Phúc-Khang-An biết, mà cùng xem với tờ châu-phê này.

Kính cẩn tờ Dụ này.

Dụ kể trên phải gửi trước tới ba vị :

Chức Đại-học-Sĩ tước Công họ Hà ;

Chức Đại-học-Sĩ tước Bá là họ Hòa tên tự là Kỳ ;

Chức Hiệp-biện Đại-học-Sĩ Tổng-đốc hai tỉnh Quảng-tô
Cồng là họ Phúc.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Châu là son đỏ, thời trước Thiên-tử phê chuẩn thời dùng thứ son đỏ.
- 2.— Chính nhà vua làm ra gọi là Ngự-chế, chữ ngự nghĩa là vua.
- 3.— Tên một thứ ngọc gọi là như-ý, mà xấu lại thành chuỗi.
- 4.— Lạng-sơn : một tỉnh ở Bắc-Việt giáp với nước Tàu, cửa ải Nam-Quan thuộc về tỉnh ấy.
- 5.— Giấy và dai đề thắt có giát vàng.
- 6.— Đến yết-kiến Thiên-tử thời gọi là bệ-kiến, nghĩa là yết-kiến ở dưới thềm. Nói như vậy để tỏ lòng tôn kính.
- 7.— Thế-tử : tiếng gọi con vua các nước chư-hầu, sau được nối ngôi.
- 8.— Người bề tôi đi theo để phụ vào công việc gọi là Bồi-thần.
- 9.— Thời nhà Chu và nhà Tần bên Tàu, làm phiến đá như hình cái trống, để khắc chữ những việc trong triều, Thạch-cổ-thi là thơ của Vua Càn-Long nói những chuyện ở trong tấm thạch-cổ.

Chúng tôi là chức Đại-học-sĩ tước Công họ Hà ; Chức Đại học-sĩ tước Bá họ Hòa tên tự là Kỳ ; chức Hiệp Biện-Đại-học sĩ Tổng-Đốc hai tỉnh Quảng tước Công họ Phúc.

Ngày 3 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

Chúng tôi vâng Dụ của Hoàng-thượng : « Trước cứ lữ Phúc-Khang-An tâu lên một tập, trong nói nhật-ký Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ sang kinh-đô để chúc thọ đã sang khỏi cửa quan, cùng y sang từ tạ diên-lễ cho đem con vào bệ-kiến.

Trẫm đã giáng chỉ sai Phúc-Khang-An báo cho Vua nước đó biết rằng, phải kính tuân lời dụ mà không được từ tạ lần thứ hai.

Trẫm nhớ lại năm trước Vua nước Cao-Ly; và mọi xứ An-nhĩ-Tám, cùng Phiên-vương (1) nước Mông-Cổ, lại kinh-đô để triều cận, nguyên có lệ phái viên-quan ở Bộ-Lễ đón tiếp cho uống nước trà, nay Nguyễn-Huệ dâng tờ biểu vào cổng, lại thân hành đến cửa khuyết (2) để chúc thọ, tấm lòng kính yêu nhà Vua, thực đáng ban khen.

Vậy sai chức Tả-thị-Lang tên là Đức-Ninh 德寧, khi nào Nguyễn-Huệ sắp đến Kinh-đô, thời phải đến trước đất Lương-Hương đón tiếp cho uống nước trà, và truyền cho Phúc-Khang-An ở đường đi, tùy tiện báo cho Vua nước đó biết rằng Đại-hoàng đế rất rõ lòng thành, ra án không ngừng, Quốc-vương được thịnh diên cho uống nước trà, là thể lệ của Thiên-triều mà không phải từ tạ, thời quốc-vương hẳn vui vẻ gấp bội.

Kính cần lời Dụ này.

Theo dụ-chỉ thời tờ Dụ trên, đến trước ba vị như đã kể ở trên, là họ Hà, họ Hòa, họ Phúc.

CHÚ GIẢI

1.— Phiên-vương: Vua các nước để làm phen giậu, vua Thiên-

từ có các nước nhỏ ở chung quanh như thế làm phên giậu cho mình, nên gọi là phiên.

2.— Khuyết: cửa chỗ vua Thiên-tử ở.

TỜ BIỂU CỦA VUA QUANG-TRUNG
TẠ AN VUA CÀN-LONG
(xen lối văn biên-ngẫu)

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ tâu về việc cúi đầu tạ ơn trời (1) :

Tôi cùng chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ Tổng-đốc hai tỉnh Quảng-tước Công là họ Phúc, tự tỉnh thành Quảng-Tây đi lên đặng Bắc, nay vâng quan Tổng-đốc tước Công họ Phúc, tuyên bảo lời châu-phê (2) ở trong tờ biểu của tôi, và dụ-chỉ bằng bút son, giao cho tôi kính cẩn phụng lĩnh, lại mong ân cho tập văn Ngự-chế (3) tức là một quyển thơ Thạch-cổ (4) và một phần thưởng về Tết Đoan-dương, tôi cùng ngay quan Tổng-đốc tước Công họ Phúc ở thuyền đốt hương cúi đầu chín lần, kính cẩn quí lĩnh, đem về đọc và thích nghĩa.

Tôi kính cẩn ân đức của Đại-hoàng-đế bệ-hạ, đức tựa như nguyên-xuân (5), ân cùng thơ trạm-lộ (6), vua phê rọc rõ, rau quí được thấu lòng thành, trời nói chu chuân, cỏ thương cũng nhờ mưa móc (7).

Trước tôi tâu lên, xin miễn lễ cho mang con vào bệ-kiến, lại có dụ bảo không được từ tạ.

Tôi là một kẻ ở nơi xa, sao được hậu ơn như thế, nhưng trông lời dạy của Thánh-thượng, dám đầu không kính cẩn tuân theo, biết rằng cầu được phúc về sau, mà bây giờ thời thêm phần sợ hãi.

Còn như một quyền khắc bằng nét mực, tôi cúi trông (8), thấy Đại-hoàng-đế Bệ-hạ đạo thái-hòa giữ đúng (9), học thánh cao sâu, không những vượt đời đế hơn đời hoàng (10) thực là ngang trời dọc đất (11) ; việc nhiều đến vạn-cơ mà học hội cả hai buổi sáng chiều, tuổi thọ đến bát-tuần, mà sáng sủa như hai vàng nhật, nguyệt.

Tôi ở nơi xa, kiến văn què hẹp, chưa biết thứ văn-tự ở Thạch-cổ là ý nghĩa thế nào, nay sớ xem tự tích, được biết thói tốt đời nhà Chu, nâng đọc thơ nhà Vua tưởng thấy văn-tự đời Đường-Nghiêu tôi không xiết vui mừng. Tôi là nước phiên ở ~~Đài~~ ai, thường được ban cho mọi thứ. Đã không kể hết, nay lại ban cho của quý như thế, tự xét mình lấy gì đương nổi.

Lại vàng cho tôi đồ thưởng về Tết Đoan-dương, la-liệt đầy-dẫy, lấy ở kho nội-tàng cũng giống như cho quan Tổng-Đốc trước Công là họ Phúc, vì rằng lương của trời đất ai cũng được coi như nhau, không phân biệt trong ngoài, tả hữu, sử sách từ xưa đến nay của nước tôi, chưa từng nghe vị Quốc-vương nào được ân-móng đến như thế, tôi trông cửa khuyết cúi đầu, hình như không biết mình ở vào địa vị thế nào ?

Tôi lại vàng quan Tổng-Đốc trước công họ Phúc tuyên bảo ân-chỉ, lấy lễ từ trước vua các nước phiên vào châu, có sai viên-quan ra ngoài kinh-đô để cho uống nước trà, nay mong ân phái quan Thị-lang họ Đức ở Lễ-Bộ, đến trước đất Lương-hương cho uống nước trà, mà bảo tôi không được từ tạ. tôi nghĩ rằng : vào châu trời chúc thọ là chức phận kẻ làm bầy tôi phải nên như thế, rồi đây gần đến Kinh-kỳ, gang thước trông thấy mặt trời (12), chính lúc tôi trào lội đề xem rộng, mà thấy ngay được bóng rờng, rất sợ mang lỗi là vượt phận mình, nhưng phải kính cần theo ý nhà vua, không dám tâu lên đề từ tạ, mà lòng riêng càng thêm sợ hãi.

Nay tôi ở giữa đường, khi hậu vừa, ăn uống hậu, tôi cùng mọi người đi theo đều được yên vui, không gì là không nhờ ơn hàm-dục tài-thành (13) của Đại-hoàng-đế, tôi nghênh trông chín tầng trời (14), quanh quần ở ngũ-nội (15), không xiết cảm kích sợ hãi.

Cần thận phụng thờ biểu tâu lên nhà vua.

Ngày 20 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Vua Thiên-tử vi như là trời.
- 2.— Thiên-tử phê phó gì dùng bằng son đỏ,
- 3.— Chính nhà vua làm ra.
- 4.— Thời nhà Chu và nhà Tần, khắc chữ triện vào phiến đá bình như cái trống, vì lâu ngày chữ mòn, đến đời nhà Thanh, chỉ trông thấy hơn 400 chữ, chép việc nhà Chu trở về trước, đây là Vua nhà Thanh cho rập những chữ ấy bằng nét mực, mà sờ trên mặt giấy cũng thấy nét.
- 5.— Đầu mùa xuân tức là tháng giêng, mưa móc thấm nhuần cả trong 1 năm.
- 6.— Đời nhà Chu, vua Thiên-tử đãi yến vua các nước chư-hầu có hát bài thơ trạm-lộ.
- 7.— Ôn của nhà vua ban cho, vi như vũ lộ là mưa móc của trời
- 8.— Cúi xuống mà trông, nghĩa là không dám nghênh lên, nói như vậy để tỏ lòng tôn kính.
- 9.— Quẻ kiển trong Kinh-dịch có nói : giữ và hợp đạo Thái-hòa nay vì Vua Càn-Long nhà Thanh, cũng như quẻ kiển giữ được đạo Thái-hòa.
- 10.— Ngũ-đế : vua Phục-hy, vua Thần-nông, vua Hoàng-đế, vua Nghiêu, vua Thuấn, là năm vị vua thành bên Tàu : Tam-hoàng vua Thiên-hoàng, vua Địa-hoàng, vua Nhân-hoàng, là ba đời vua ở trước đời ngũ-đế. Nay vua Quang-

Trung tán dương vua Càn-Long hơn cả 5 đời đế, ba đời Hoàng.

- 11.— Vua Văn-vương nhà Chu bên Tàu, có tài đức kinh-thiên vĩ-địa, nghĩa là ngang trời dọc đất, nên gọi tên là Văn, nay vì vua Càn-Long nhà Thanh, cũng như vua Văn-vương nhà Chu.
- 12.— Xích là 1 thước tàu, chỉ là 8 tấc, nay nói chỉ xích trông thấy mặt rồng, là ý được gần nhà vua.
- 13.— Hàm-dục : nuôi rộng khắp cả mọi người, tài-thành : cân nhắc mà làm nên cho người.
- 14.— Nhà vua Thiên-tử ở, có 9 bậc thềm tức là cửu-bệ, vì như trời có 9 tầng mây, gọi là cửu-trùng.
- 15.— Ngũ-nội : tức là ngũ-tạng, đây nói quanh quần ở ngũ-nội tức là quanh quần trong lòng.

TỜ BIỀU CỦA VUA QUANG-TRUNG TÀU LÊN VUA CÀN-LONG NHÀ THANH

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ kính cẩn tâu về việc lay tạ ân trời.

Hiện nay, tôi ở đường đi, vâng lời chức Hiệp-biện Đại-học-Sĩ quan Tổng-đốc hai tỉnh Quảng-tước Công là họ Phúc, truyền bảo Du-chỉ bút son nhà vua phê, cũng mong ân thưởng cho con tôi là Nguyễn-quang-Thù một chuỗi ngọc như-ý và mọi thứ sa, lụa, hương, quạt, bảo tôi sai viên-chức kính cẩn mang về nước, giao cho Nguyễn-quang-Thù nhận lĩnh, rồi viên-chức đó phải trở lại sang cửa quan, theo con đường ngựa trạm để trả lời về tình hình Nguyễn-quang-Thù yếu khỏe và vui mừng như thế nào ?

Tôi quí lĩnh đồ nhà vua cho, và kính đọc dụ-chỉ, mừng ân Đại-hoàng-đế Bệ-hạ, có đức độ võ về kẻ trở lại với mình, và điều nhân khắp đến dân xanh con đỏ (1), mưa mùa xuân rể lá đều tươi, nước sông bể bao nhiêu cũng chứa, vì một mình tôi, mà nghĩ rộng đến cả con tôi, xưa nay ít được nghe có việc hậu ân như thế.

Chỉ vì con tôi tuổi trẻ người yếu, không đi nổi đường xa có lòng tới nơi để xem trời, vì sốt rét quanh mình, mà không vào châu được để vàng lấy ân trời, dù là bạc phúc, cũng bởi vụng nuôi, tự khi tôi tâu rõ lên, mà nhà Vua cho trở về đến bây giờ, bụng tôi thường sợ mang lỗi là tên Thùỵ chột đi chột lại, không kịp đợi mệnh nhà vua, mà bản khoán đã gần 1 tháng.

Trước tôi vâng ân-dụ phong cho con tôi là Quang-Thùỵ làm chức Thế-Tử, tôi đã lấy danh-phận tên Thùỵ là đứa con thứ mà tâu lên để từ tạ mệnh nhà Vua.

Nay tôi lại đội ân trời nghĩ tới, không những là không bị quả trách, mà còn kính vâng Dụ-chỉ, cho Quang-Thùỵ Ngọc-Như-y để tỏ diễm khỏe mạnh, cha con một nhà tôi trông lên được Thánh-thượng yêu đương coi như người trong nhà, tôi nàng từ Dụ cảm-động, không biết tôi và con tôi được mừng ân đến như thế nào ?

Tôi trộm nghĩ : sinh ra muôn vật là ân của trời đất, mà muôn vật báo đáp vào đâu được, yêu đương tôi con là điều của vua cha, mà tôi con báo đáp vào đâu được.

Nay tôi tuân theo chỉ-dụ, phái người theo tôi đi là Trần-hữu-Hòa 陳有和 kính cần mang Ngọc Như-y và các đồ ra khỏi cửa quan, quan Tổng-đốc tước Công là họ Phúc, cũng phái người hộ-tống đưa về.

Con tôi là Quang-Thùý dù còn tuổi trẻ, cũng có tri-giác của trời đã phù cho, nay vâng được đồ quý của nhà vua, hẳn là muôn phần vui mừng mà bệnh được mau khỏi, tính ngày phái-viên sang cửa quan để trở lại cũng không mấy nữa, tình cha con muốn dăm được thông, việc gia-đình cửu trùng xét tới tôi không xiết cảm-kích, bình, doanh (2) cần thận vâng tờ biểu này, đề tâu lên.

Ngày 20 tháng 5, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thành ngữ có chữ thương-sinh xích-tử, nghĩa là dân sanh như con đỏ, đây dùng tắt hai chữ thương-xích, nên dịch là dân sanh và con đỏ.
- 2.— Cồ-ngữ có chữ : «nữ-tử tại bình, Tướng quân tại doanh» nghĩa là người con gái ở trong bình-phong mà chưa lấy chồng, quan-tướng còn ở đồn để chờ đánh giặc, hai bậc người ấy lúc nào cũng cẩn thận sợ hãi, Các tờ biểu thường dùng hai chữ bình doanh, để tỏ lòng sợ hãi đối với nhà vua

TỜ CHỈ CỦA VUA QUANG-TRUNG

(Khi sang nhà Thanh, sai viên quan đem những đồ vật của Vua nhà Thanh đã ban, về cho Nguyễn-quang-Thùý).

Tờ chỉ sai nhân-viên theo đi, chức Đô-chỉ-huy-sứ tước hầu Trí-Lược là Trần-hữu-Hòa tuân chiếu.

Nay kính vâng Đại-hoàng-đế, ân thưởng cho vương-tử là Nguyễn-quang-Thùý, một chuỗi Ngọc Như-ý và lụa màu các thứ, sai nhân-viên mang đưa về nước, lại lấy đủ thư trả lời mà đi nhanh để báo tin.

Vậy sai người vâng đem phẩm vật mà nhà vua đã ban, đi tự đường Nam-hùng trở về, nhờ Thượng-hiến, (1) sai người hộ tống ra khỏi cửa quan, tức khắc đến thành Thăng-Long. giao cho Vương-tử chiêu những đồ vật kê sau mà lĩnh lấy.

Nhưng đợi Vương-tử phát giao bức phong thư đề ngỏ, mà lập tức lại sang cửa quan, bẩm trình Thượng-hiến phái quan binh dẫn đi, đệ đến chỗ ta đương đi, đủ công việc đề tâu lên nhà Vua, cần thận chờ đề lờ mà chậm việc.

Nay tờ chỉ.

Ngày 22 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.—Thượng-hiến = chức quan bậc trên, để gọi những người từ quan tỉnh trở lên, đây là chỉ vào Phúc-Khang-An.

TỜ LỆNH CỦA VUA QUANG-TRUNG

(khi sang nhà Thanh gửi về cho con là Nguyễn-quang-Thù)

Lệnh bảo Vương-tử là Nguyễn-quang-Thù tuân biết :

Ta lên đường vào châu Đại-hoàng-đế, nhờ tước Công Trung-Đường cùng mọi vị quan-trưởng, thế lòng nhân tử của Đại-hoàng-đế, những lễ-nghi cung cấp đón tiễn, đều theo ưu hậu, xe thuyền đi đến đâu, đều được ổn thỏa, các con khỏi phải nghĩ tới.

Con từ khi ở dinh quan Tướng trở về cho đến bây giờ, thân thể khỏe yếu như thế nào ? Ta thật vấn vít trong lòng.

Trước ta ở tỉnh thành Quảng châu, kính vâng dụ-chỉ, biết rõ tính của con định đến nơi để triều-cận, đặc ân phong cho con làm chức Thế-tử (1), và thưởng cho các thứ, như hà-bào hương-khí (2) thứ lớn và thứ nhỏ của nhà vua dùng, ta nâng đọc dụ-chỉ của nhà vua, cảm-kích không biết chừng nào.

Duy nghĩ anh con là Quang-Toản, theo thứ tự là con cả, chức Thế-tử ở nước nhà, danh-vị đã định rồi, con theo về thứ đệ không thể vượt phạm đề thụ phong, ta đã dâng ngay tờ biểu đề từ tạ, còn đợi vâng Thánh-chỉ.

Nay ta ở đường đi thuộc đất Nam-hùng, lại tiếp nhà vua thưởng cho con Ngọc Như-ý và các thứ sa, lụa mầu, theo tờ dụ phải sai viên chức mang về, giao cho con nhận lĩnh, để con được vui mừng chóng khỏi, lại lấy giấy của con trả lời mà đi nhanh để phúc báo.

Ta trông lên ân Thánh rộng lớn, cả nhà đều được nhờ, là sự gặp gỡ hiểm có từ đời xưa đến bây giờ, con dù trẻ tuổi cũng nên cảm kích.

Ta đã sai chức Đô-chỉ-huy-sứ tước Hầu Tri-Lược là Trần-hữu-Hòa, mang những phẩm vật nhà vua cho ra khỏi cửa quan, hẹn ngày về thành Thăng-Long, con nên kính cẩn quỳ lạy, chứa lại làm của báu, để làm điềm tốt lành.

Nhưng phải đem tin tức gần đây, được yên vui như thế nào? nói đủ trong tờ tâu, giao cho Trần-hữu-Hòa đi nhanh sang cửa quan, theo biệt ta đi, để ta được yên lòng mong mỏi.

Con ở thành Thăng Long, với anh con xa nhau đã lâu, hẳn là mong trở về đàng Nam, hiện tại bệnh cũ đã khỏi, thời cho vát lấy binh phu hộ vệ, để về thành Phú-xuân, theo anh con là Quang-Toản phụng giữ việc tế-lễ, cẩn thận tờ lệnh bảo ở trên

Nay tờ lệnh bảo.

Ngày 22 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Con vua chư-hầu sau này được nối ngôi, thì gọi là Thế-tử.
- 2.— Đồ thơm có gói lại nên gọi là bao, hương thơm như thế là sen, nên mới, có chữ hà.

**VUA QUANG-TRUNG Ở PHỦ NAM-HÙNG
ĐƯA GIẤY CHO QUAN TRẦN-ĐÀI (1)**

(thề văn biên ngẫu)

Lời dịch

Xa thăm đường sông, đã phiền tiếp đãi, trang hoàng nhà khách, lại rất ân cần.

Đương vẽ vang được gần phượng, (2)

Vội tạ biệt đề xem rồng (3) :

Đi vội cách xa lan-thất (4).

Lòng riêng đợi trở biên-xa (5)

Vịn mai mong ước (6),

Trẻ trúc gửi lời (7).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chức quan coi về Trấn phủ Nam-hùng.
- 2.— Bậc tôn quý ví như chim phượng. nay được gần thời gọi là gần phượng.
- 3.— Vua Thiên-tử ví như Rồng, nên vào chầu vua gọi là xem rồng.
- 4.— Gần bạn hiền ví như đến nhà có hoa lan, vì bạn hiền là hoa chi, hoa lan.
- 5.— Trước vua Hùng-Vương sai sứ sang nhà Chu bên Tàu dâng chim bạch trĩ, khi về, nhà Chu cho cỗ xe «Biên-xa», có kim chỏ về phương Nam, để khỏi nhầm đường, đây là nói xin đợi lúc trở về sẽ tiếp kiến lần thứ hai.
- 6.— Anh em bạn ví như cây mai, mong được vịn cành mai, tức là mong lại được gặp lần sau.
- 7.— Thời xưa chưa có giấy, viết thư phải dùng mảnh tre, nay nói chiết trúc (chẻ mảnh tre) tức là gửi tờ thư, chữ trúc đối với chữ mai,

**GIẤY VUA QUANG-TRUNG ĐƯA CHO QUAN
TRI-PHỦ NHÀ THANH**

(thẻ văn biên ngẫu)

Lời dịch

Trông Tử-cực đề xem rồng (1), bóng sáng khác nào nhật, nguyệt (2), Tới Hoàng-đường (3), mà giáp mặt, hương thơm như thẻ chi, lan (4) ;

Tiệc vui đầy rẫy phiên nghi,

Ngọc quý (5) ân cần hậu lễ.

Bể ngành mai vội đuổi đường xa (6).

Gửi mảnh trúc (7) kính đưa nhũ ý.

Những mong rộng xét.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Đấng Bắc-cực có sao Tử-Vi là đế-tinh, (Vua trong các ngôi sao), đề ví với vua Thiên-tử, Rồng cũng ví với nhà vua,
- 2.— Vua Thiên-tử ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, không đâu là không soi tới.
- 3.— Chức tri-phủ thời gọi là hoàng-đường.
- 4.— Bận hiên ví như hoa chi là sói và hoa lan.
- 5.— Bản chữ Hán là ngọc quỳnh và ngọc giao, nguyên thơ cổ có câu, tặng cho nhau bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, là hai thứ ngọc quý, quan Tri-phủ đó có tặng phẩm-vật gì cho vua Quang-Trung, nên trong thư mới nói là ngọc quý như quỳnh, giao.
- 6.— Anh em bạn ví như cây mai, nay tương biệt thời như thẻ bể cánh mai.
- 7.— Thời trước chưa có giấy, viết thư phải dùng bằng mảnh trúc là tre, nên thư này nói là gửi mảnh tre.

VUA QUANG-TRUNG Ở ĐẤT GIANG-NAM

Tiếp-phụng đồ-vật của Vua Càn-Long ban cho, và tờ Du-chỉ, làm tờ biểu trần tình đề tạ ân.

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước bá là họ Hòa tên tự là Ký : chức Hiệp-biện-đại-học-sĩ, quan Tổng-Đốc hai tỉnh Quảng, tước Công là họ Phúc ; quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây là họ Tôn.

Ngày 11 tháng 5, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

Chúng tôi Vâng tờ thượng-dụ :

«Lữ Phúc-Khang-An tâu lên một tập có nói : Phúc-Khang-An đem Nguyễn-Huệ hiện đi đến Phủ Nam-Ninh, lại kể tình hình đi đường, và sao lục ba đạo giấy của Vua nước ấy đưa về thành Thăng-Long để đệ trình, việc y làm điều là phải, trăm xem tờ tâu, vui và bằng lòng.

Nguyễn-Huệ mong được nhiều ân lạ, thực lòng cảm mến, y từ khi sang cửa quan đến bây giờ, trông thấy Thiên-triều đất đai rộng rãi, thanh giáo đi xa, ngoài sự kính mến, còn mang lòng sợ hãi, mà mọi thứ cung đón và thưởng cho phong kiệm vừa phải, không việc gì là không thể tất, trong lòng ngày thường khen mến văn vật ở Trung-hoa, đến bây giờ càng thấy sự thực, tình trạng vua nước đó vui mừng cảm kích, là bởi lòng trí thành mà ra.

Đến như ba đạo thư của vua nước đó khi đi đường gửi về cho lữ Phan-văn-Lân, đều không dán kín, đủ biết vua nước đó kỹ lưỡng từng việc một, kính cẩn đủ mười phần, mà trông tờ thư dặn bảo về việc nước, rõ ràng từng điều mục, lại kể chuyện được mong hậu ân của Thiên-triều, giốc lòng vui mến, không những mượn chuyện ấy để khoe khoang với

dân chúng và bề tôi, lại khiến cho lòng người ở nước đó, thấy Thiên-triều thi ân như thế, thời lại vui phục hơn lên.

Trẫm xét Nguyễn-Huệ dụng tâm chu đáo, có thể vỗ yên được trong nước, lâu chịu ân nhà vua, rất đáng ban khen, nhưng vua nước ấy đi vào châu đề chúc thọ, đi về lâu hàng tám chín tháng, không những việc nước phải nên đi lại để bàn định; mà việc nhà của y, cũng cần phải thông tin, nếu nhất luật thư không dán kín để tiện mở xem, thời không phải là đường lối thị tin với người phương xa.

Vậy nay trẫm dặn Phúc-Khang-An ở giữa đường, bảo cho y biết rằng: theo thể lệ từ trước của Thiên-triều, thời các nước ngoài nếu có trình đệ văn-thư để báo tin về nước, nhất thiết không được dán kín, nhưng nay vua nước đó xin dự vào phiên-thuộc, thành tâm vào triều cận, thời Đại-hoàng-đế coi như một nhà, không phân biệt trong ngoài, đối với vua nước đó, thi ân trùng điệp, không khác gì người trong nhà, vậy từ sau vua nước đó có thư tin gửi về nước, cùng lữ bồi-thần (1) bầm sang, đều không phải theo lệ cũ mà được dán kín.

Bảo kỹ như thế để Nguyễn-Huệ nghe biết mà vui và đội ơn, bỏ được ý boài nghi, lại bảo kỹ rằng. Nguyễn-Huệ đã có thư gửi về cho Phan-văn-Lân. thời hẳn có tờ bầm trở lại nếu chưa dán kín, thời sau khi Tôn-vĩnh-Thành (孫永成) tiếp đến theo ngay đường trạm mà giao cho Phúc-Khang-An, để chuyển giao cho Nguyễn-Huệ, nếu thư ấy đã dán kín, thời Tôn-vĩnh-Thành không nên câu nệ bóc ra, mà đưa ngay nguyên phong thư đó cho quan Tổng Đốc Phúc-Khang An, mà Phúc-Khang-An cũng bắt tất bóc ra xem, cứ giao ngay cho Nguyễn-Huệ thu nhận, vua nước đó là người hiểu việc, khi xem xong chắc là chuyển trình cho Phúc-Khang-An biết rõ.

Lại lần trước, sắc-phong cho Nguyễn-quan-Thủy làm chức Thế-Tử và thưởng cho mọi phẩm vật, như là Ngọc Như-ý, đến bây giờ chắc đã tiếp lĩnh, thời Nguyễn-Huệ hẳn là vui vẻ hơn lên mà thỏa tình trong khi đi đường.

Tờ Dụ này theo đường đi 400 dặm, chuyển bảo cho y biết. Kinh cần lời đó».

Theo Chỉ-dụ đưa trước cho ba vị đã kể ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bồi-thần người đi theo để giúp vào công việc.

TỜ BIỂU VUA QUANG-TRUNG TẠ ẮN VUA CẦN-LONG

(xen câu biên ngẫu).

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ tâu về việc vàng tạ ắn trời.

Hạ-thần ở đường đi, vàng tiếp nhà vua ắn thưởng cho một hộp bánh, Hạ-thần trông ngay sang cửa khuyết (1), đốt hương kính cần qui xuống để bái lĩnh.

Hạ-thần trông lên mong ắn nhiều lần, mừng rỡ trong khi đi đường, kính cảm ơn Đại-hoàng-để thể tất, chỗ nhỏ mọn nào cũng đến, nay được gia ắn cho thức qui về đồ thượng-phương (2), bấy nhiều rằng đều thấy thơm (3), ắn to của đại-tạo (4) bánh đề-hồ (5) đóng thành lộ, lấy ắn to của đường trạm, ban thức lạ từ đan-tiêu (6) ; Tặng phủ người hèn, ắn ban bánh quý.

Lại vàng chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ quan Tổng-đốc hai tỉnh Quảng-tước Công là họ Phúc, truyền bảo dụ-chỉ, cho Hạ-thần từ sau, thư từ gửi về nước, cùng tờ biểu của các viên-chức nước tới gửi sang, đều không theo như cũ mà phải dân kin.

Lại sai quan Tổng-đốc và quan Tuần-phủ đem ngay nguyên phong-thư của Tiều-phiên gửi sang mà giao ngay cho Hạ-thần không phải bóc ra để xem trước.

Hạ-thần trông lên, càng thấy Đại-hoàng-đế đối với thần dân, điều nhân cùng coi như nhau, như thề Trời đất che-chở, như thề mặt trời mặt trăng soi sáng.

Xét tôi từ trước, một niềm cung kính, mà đãi như cha con trong nhà.

Nghĩ tôi bây giờ, dụng tâm chu-đáo, mà không phải nệ về hình tích.

— Khiến cho Hạ-thần mình đến nơi Khuyết-đỉnh (8) mà việc nước việc nhà, tin tức thông hàng muôn dặm.

Bụng để vào Triều-cận, mà người đi người ở, tình bình như thề mặt trời.

Sau khi Hạ-thần nâng đọc dụ-chỉ, cảm ơn đội đức, nhảy múa vui mừng, từ sau xin kính theo mệnh-lệnh nhà Vua.

Hạ-thần hiện nay, đi đến địa hạt Ninh-quang, sớm chiều rảo bước, thước tắc mặt rồng (9) ; không kể hết nỗi nghênh chân để chờ đợi.

Nên dâng tờ biểu trần tình tạ ơn, tâu lên nhà vua nghe.

CHÚ GIẢI :

1. — Cửa nhà vua Thiên-tử gọi là cửa khuyết.
2. — Thức ăn nhà Vua gọi là Thượng-phương.
3. — Cổ-ngữ có câu : Được dùng thức ăn ngon thời bao nhiêu răng cũng thấy mùi thơm, nên trong tờ biểu này dùng chữ «xẻ số sinh bình».
4. — Đại-tạo là Trời, nay ví nhà vua như thề là Trời.
5. — Đề-hồ là thứ bánh có chất mỡ mà quý giá, đây nói bánh

Đề-hồ đóng thành hạt lộ, nghĩa là lộ của nhà Vua cho như thể mưa lộ của trời.

- 6.— Đan-tiêu là trên Trời vì ta gọi Trời là cửu-tiêu, đây nói Ban từ Đan-tiêu nghĩa là nhà Vua ban cho như thể trên Trời ban xuống.
- 7.— Bản chữ Hán có 8 chữ : «Cảm khốn miện hoải, tiêu cơ kinh phủ» Bốn chữ dưới không tra được điển tích, nhưng chỉ là ý tâng phủ người hàn-vi mà được ăn thức bánh ngon.
- 8.— Sân chỗ Vua ở thời gọi là khuyết-đình.
- 9.— Nguyên văn chữ Hán là chỉ xích Long-nhan, chỉ là 8 tắc, xích là 1 thước. Long-nhan là mặt rồng vì với Thiên tử đây nói thước tắc mặt rồng, là ý không mấy nữa được châu Vua.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG TRÌNH TƯỚC-CÔNG TRUNG-ĐƯỜNG

Tiểu-phiên (1) sau khi sang cửa quan, mọi việc nhờ Đại-nhân thể tất trông lại, lòng kính mến của tôi, Đại-nhân hết thấy tâu lên Hoàng-Thượng, tôi trông lên nhờ Trời soi tới mưa móc (2) thấm-nhuần, vừa rồi tôi được trùng điệp ân trên, thêm vẻ đẹp trong khi đi đường, là nhờ Đại-nhân đem bản chất kính cần của tôi mà tô-diễm thêm, tăng-bớt thêm mới thành ra vẻ đẹp.

Nay đường đi ở đất Vạn-an, tôi được đồ Thượng phượng của nhà Vua ban cho (3), lại vâng chỉ-dụ truyền bảo từ sau thư từ đi về của nước tôi cho bỏ lệ cũ mà được dân kín lại. Hiếu-viên (4) tiếp được rồi chuyển giao ngay cho tôi, mà không phải học ra để xem trước, nhờ Ân của Thánh-chùa thể

tắc lòng của kẻ ở xa, không việc nhỏ gì là không biết đến.

Tôi là tiểu-phiên nâng đỡ Dụ nhà Vua, vừa cảm đức, vừa hồ-thẹn, tự nghĩ mình là một kẻ ở xa, đích thân chưa đến được cửa khuyết, đợi được hậu ân, các nước Phiên thuộc khác, thực không được như thế.

Rõ hết tự trong đến ngoài, làm thành từ trước chỉ sau đều là ân của Đại-nhân.

Trời nước mệnh mông (5), tôi chỉ ngھềh chân lâu để tỏ lòng kính cần, đưa thiếp này để tạ ơn, những mong đại-nhân soi xét.

Sau khi tôi được ân nhà vua đã làm ngay tờ biểu, nay trình lên đại-nhân sửa lại, rồi đưa lại để tôi viết cần thận gói vào phong thư để đệ lên nhà vua, gọi là giải tẩm lòng nhỏ mọn,

Lại vàng lòng quá yêu, vì yêu nhà mà lây đến con quạ (6), thức ăn quý ban đều cho lũ Ngô-văn-Sở 吳文楚, tôi đã cần thận cách xa mà cúi đầu để bái lĩnh, xin gửi lời lên để tạ ơn một thể.

CHÚ GIẢI

- 1.— Nước phiên-thuộc nhỏ mọn gọi là tiểu-phiên, đó là lời khiêm nhún của vua Quang-Trung.
- 2.— Ân của nhà vua cho, ví như mưa móc của trời.
- 3.— Thức ăn của nhà vua, gọi là thượng-phương.
- 4.— Chức quan to gọi là Hiến-viên, vì ở cổng có xe binh hai bên.
- 5.— Khi ấy vua Quang-Trung đi đường thủy, nên nói là chỉ thấy trời và nước, mà xa cách người quen, chỉ ngھềh chân để tỏ lòng kính mến.
- 6.— Cổ ngữ có câu, yêu tiếc cái nhà mà không dám phá tổ quạ, nay tước Trung-đường đã đưa thức ăn biểu vua

Quang-Trung, mà còn đưa biếu cả bồi-thần là Ngô-vấn-Sở, nên vì với diễm tiếc cái nhà mà để tổ quạ lại. (ái ốc cập ó)

**TỜ KHẢI (1) CỦA TƯỚNG CÔNG TRUNG-ĐƯỜNG
TÀU LÊN VUA QUANG-TRUNG**

(Thề văn biên ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, chợt xa hương-sói, một ngày như thề ba thu (3),
Gần gặp thuyền lan (4), hương ngát truyền xa mười dặm;
Sớm nghe tin tức,

Như cỏi tâm thần ;

Vết-hồng một biệt đến thăm, còn in trên tuyết (6).

Thư-lý hầy chương (7) đưa lại, như thấy sao khuê (8) ;

Trong dạ băn khoăn,

Đường đi rục rĩ ;

Hồi này thuyền gió thuận chèo, khỏi phiền bụng nghĩ,
Không mấy cớ nha (9) tới trạm, được thỏa lòng mong,
Tóm lại, cầu quốc-vương soi rõ, ngoài ra không kể hết
được.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Khải nghĩa là tàu, người dưới nói với người trên thường dùng chữ đó. Đây chức Trung-đường dùng chữ Khải để tỏ ý tôn kính vua Quang-Trung.
- 2.— Bận hiên vì như hoa chi là hoa sói và hoa lan, nay xa cách nhau, nên gọi là xa với hương của sói.
- 3.— Cổ thi có chữ : một ngày không thấy nhau, coi như ba mùa thu tức là ba năm. Đây dùng điển ấy để tỏ lòng mong nhớ.

- 4.— Thuyền đi của người bạn gọi là thuyền lan : vì bạn tức là hoa chi, hoa lan.
- 5.— Người có địa-vị đi qua, thì ví như vết chân của chim hồng. (hồng trảo).
- 6.— Chữ Hán có hai chữ «tuyết lê» nghĩa là bùn trắng như tuyết, nay vua Quang-Trung đi qua, như thể vết chân hồng in trên bùn tuyết.
- 7.— Thời nhà Đường bên Tàu viết thư gửi đi, thắt giấy lại như hình con cá chép, nên gọi là thư-lý, vì lý là cá chép còn 7 chương tức là bảy tờ.
- 8.— Sao khuê là một sao sáng tỏ trong nhị-thập-bát-tú, đề ví với lời văn hay trong bức thư của vua Quang-Trung.
- 9.— Cờ của người có địa-vị đi đâu, thời gọi là nha-ký.

**TỜ KHẢI CỦA CHỨC TRUNG ĐƯỜNG
PHÚC-KHANG-AN TRẢ LỜI VUA QUANG-TRUNG**

(thề văn biên ngẫu)

Lời dịch

Buồm cao thấp gió Nam năm lạng (1).
Ngày chẵn lẻ (2) đường trạm mấy ngàn ;
Trông ngọn cờ ở đầu thuyền, nước đầy ẩm ắp,
Nhớ chuyện trò khi trà thoại, ngày những chầy chầy ;
Mới hỏi sức khoẻ tại người nhà.
Lại tiếp đưa lan (3) khi cách biệt.
Gặp mặt lần sau (4), bên núi tìm mai chung cả (5).
Trông xe hiện tại, sườn non vỗ đá một mình (6).
Gửi lại lời quê (7).
Đề nêu tắc dạ ;
Tiếng hay thước tắc.

Đón gió đợi chờ.

Mọi điều khác không kể rõ hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thời trước người đi thuyền có làm một thứ để đón gió cho biết gió to gió nhỏ, mà gọi là ngũ lạng, nghĩa là năm lạng trở về là trung bình mà thuyền đi được.
- 2.— Vì đường xa mà phải đi gấp cả ngày chẵn lẫn ngày lẻ.
- 3.— Bận vì như hoa lan, đưa hoa lan tức là bận đưa một phẩm vật gì đến.
- 4.— Bản chữ Hán có 6 chữ «lai nhật lâu bàng hóa ngự» (來日樓棚化馭) chưa rõ điển tích, nhưng có lẽ là ngày sau lại được gặp mặt, nên tạm dịch như vậy.
- 5.— Mai vi với bạn, tìm mai chung cả nghĩa là hai bên cùng gặp nhau.
- 6.— Bản chữ Hán có 2 chữ «phụ thạch» (附石) Chưa tìm thấy điển cũ, nhưng chỉ là cảnh buồn đứng vỗ đá một mình trong khi vắng bạn.
- 7.— Bản chữ Hán là hai chữ «vu từ» nghĩa là lời què mùa, đó là câu khiêm nhún.

TỜ KHẢI CỦA QUAN TUẦN-PHỦ TỈNH
QUẢNG-ĐÔNG LÀ ĐẠI-NHÂN-HỌ QUÁCH TRẢ LỜI
BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG

(thẻ văn biên ngẫu)

Lời dịch

- Đi theo họa ịch (1), tiếc biệt nơi trùng điệp Dương-quan,
(2) Xa với cảnh-tinh (3), đề nhớ lúc trông xem Vị-thụ (4);
Ngược xuôi nghĩ tựa ba thu (5),

Quyển luyện lại đưa xích-tổ (6),
Mở thơ kính đọc, tưởng thấy lòng nhân ;
Đội nghĩa chu-truân, càng ghi thịnh đức ;
Mảnh thơ đưa lại,
Phúc tốt cầu cho ;
Cúi mong rộng xét, ngoài ra không nói rõ hết.

CHÚ GIẢI :

1. — Thời trước bên Tàu ; đầu thuyền có vẽ hình con chim ich, tựa như chim thước, vì thế gọi thuyền là họa-ich hay là họa-thước.
2. — Tỉnh Cam-túc bên Tàu, có cửa Dương-quan gần với cửa Ngọc-quan, đều là những cửa đi ra cửa ải, nay dùng chữ Dương-quan, để nói về cảnh đi ra ngoài, chứ không phải vua Quang-Trung có đi qua cửa Dương-quan.
3. — Vị người có địa-vị, như thế cảnh-tinh, nghĩa là ngôi sao sáng láng.
4. — Thời trước có bài thơ, tiễn nhau đến bờ sông Vị, vậy dùng chữ Vị mà thêm chữ thụ là cây, nghĩa là nhớ nhau mà chỉ trông thấy cây ở bờ sông Vị.
5. — Thơ cổ có câu : Một ngày không trông thấy nhau, lâu như thể ba mùa thu là ba năm, nên dùng chữ ấy để tỏ tình nhớ vua Quang-Trung.
6. — Thời trước chưa có giấy, phải viết thư bằng một thước lụa trắng, nên dùng hai chữ xích tổ, để chỉ vào thư thiếp.

TỜ KHẢI
CỦA QUAN ĐỀ-ĐỐC TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
ĐẠI-NHÂN HỌ CAO, TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA
QUANG - TRUNG :
(thề văn biên ngẫu)

Lời dịch

Kính nghĩ Quốc-vương :

Ngôi dự phiên-hàng (1).

Giá tựa khuê, chương (2)

Được vinh phong từ Bắc-khuyết (3).

Rộng đức trạch ở Nam-quan (4) ;

Kỳ trước, cớ tiết phái (5) từ đàng đông trở lại, tôi được xem độ-lượng phong nhã, đã thỏa lòng mong, bạn lan vui hợp (6), tôi chỉ dâng bạc lễ, mà nay đội ơn Ngọc quỳnh-hoa sáng sủa (7), cho các thức ăn.

Thuyền thái-ích (8) thuận được cánh bướm, rạng phần
màu sắc,

Cờ tinh-nghe (9) chỉ về đàng Bắc, thêm sự yên vui.

Nhớ cảnh người đi,

Đội cờ trở lại.

CHÚ GIẢI :

1. — Phiên là phen giậu, hàn là lòng cánh, thời trước vua Thiên-tử phong cho các nước chư-hầu ở chung quanh, ví như làm phen giậu và lòng cánh cho mình, nên gọi chư-hầu là phiên-hàn.
2. — Ngọc khuê, ngọc chương là hai thứ ngọc quý nên đây nói phẩm giá của vua Quang-Trung như thề Ngọc khuê, ngọc chương.
3. — Cửa chỗ vua Thiên-tử ở gọi là cửa khuyết, nay vua Quang-

Trung sang dâng Bắc châu vua Càn-Long, mà được ân phong, nên mới gọi là Bắc-khuyết.

4.— Nước ta ở bên này cửa ải Nam-quan, nên trong thư nói là Vua Quang-Trung rộng đức trạch ở Nam-quan.

5.— Cờ tiết cờ phái đều là cờ hiệu của người tôn-qui đi ra ngoài.

6.— Bận hiền ví như hoa chi và hoa lan.

7.— Thơ cổ có chữ, báo ân bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, vậy ngọc quỳnh là thứ ngọc quý, để ví với thức ăn của vua Quang-Trung đưa cho.

8.— Bên Tàu thời trước, đầu thuyền vẽ hình chim ích, nay dùng hai chữ thái-ích là chim ích có vẻ đẹp, để chỉ vào thuyền đi của vua Quang-Trung.

9.— Cũng tên một thứ cờ khi người tôn-qui ra đi.

TỜ KHẢI

CỦA CHỨC QUAN HỌ NHAN Ở TỈNH QUẢNG- ĐÔNG TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG.

(thể văn biên ngẫu)

Lời dịch

Bể cảnh liễu ở Dương-thành (1), bay nhanh thuyền ích (2).
Chia vật áo ở Châu-hải (3), xa bóng cờ tình.

Muốn bơi thuyền để đi theo,

Chợt gặp thư đã gửi lại,

Xem thư bấy tỏ,

biết bụng ân cần ;

Mong được gõ mái chèo mà theo dưới gót chân (4), xem
mặt trời ở chân mây.

Mong hãy dừng xe để gặp lại bận hiền; hưởng gió mát ở

dưới kiệu (5).

Kính dâng thư trở lại,

Mong được phúc về sau ;

Cúi xuống mong quốc-vương soi sáng,

Ngoài ra không nói rõ được hết.

CHÚ GIẢI

- 1.— Dương-thành thuộc chợ Quảng-Châu tỉnh Quảng-Đông, bạn hữu tương biệt nhau ở đây, ví như bề cảnh liễu ở Dương-thành. (bề cảnh liễu là chia tay)
- 2.— Thời trước người Tàu vẽ hình chim ích ở đầu cái thuyền nên gọi thuyền là ích, mà ích là loại chim, nên mới dùng chữ bay nhanh.
- 3.— Nước ta trước gọi là quận Nam-Hải, mà bề Nam-Hải có ngọc châu, nay tương biệt nhau, mới gọi là chia vật áo ở Châu-Hải.
- 4 — Nguyên bản bằng chữ Hán là hai chữ «cổ địch» nghĩa là gỗ mái chèo, vì khi ấy vua Quang-Trung đi thuyền.
- 5.— Khi vua Quang-Trung sang nhà Thanh, đi bộ thời ngồi kiệu bốn người khiêng, đây nói hứng gió mát ở dưới kiệu, là đề tỏ lòng khiêm nhún.

TỜ KHẢI

CỦA QUAN THỐNG TƯỚNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ ĐẠI-NHAN HỘ THIỆN, TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG

Tự khi tôi được ngửa trông dáng-dấp của Quốc-vương, rất kính về độ-lượng phong-nhã và ung-dung, mới rồi tương biệt, khiến tôi nghênh đầu theo mền, chỉ vì quốc-vương vội vã

vào châu, nên tôi chưa đạt được nghĩa là địa-chủ.

Thế mà lại vâng cho tôi được nhiều thứ quý báu, tôi tự xấu hổ báo đáp lại không phải là ngọc giao (1), mà quốc-vương lại gửi hoa chương (2) để tạ ơn, tôi lấy gì đương nổi.

Tôi mong rằng : phúc lành hợp lại ở lá cờ tinh phái (3), sang khoảng mùa thu châu lay ở sân trời (4), được rất nhiều trạm-lộ (5), mà cơ nghiệp của nước phiên lâu dài ở Nam-thành (6) mắt trông như thể nâng tay lên trán (7), biết bao vui mừng.

— Cần thận đệ thư, kính mong xét rõ.

Ngoài ra không nói rõ cho hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Thơ cổ có câu báo ơn lại bằng ngọc quỳnh, ngọc giao, mới là xứng đáng, nay nói báo lại không phải là ngọc giao, tức là biểu phẩm vật không được quý
 - 2.— Hoa-chương cũng như hoa-tiên, là tờ giấy hoa để viết thơ.
 - 3.— Cờ tinh, cờ phái là hiệu cờ của người tôn quý đi ra ngoài.
 - 4.— Sân trời tức là sân nhà vua.
 - 5.— Thời trước, vua Thiên-tử đãi yến vua các nước chư-hầu có cho hát bài thơ trạm-lộ.
 - 6.— Nam-thành tức là nước Nam.
 - 7.— Mắt trông mà như thể giơ tay lên trán, nghĩa là không được giáp mặt, nhưng vẫn đem lòng kính cần. (trên câu ấy có 2 chữ Nhĩ-dẫn có lẽ bọn chính viết nhầm, không thành nghĩa mà dịch.
-

TỜ KHẢI
CỦA QUAN HỮU-ĐÔ-THỐNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
ĐẠI-NHÂN HỌ CHƯƠNG TRẢ LỜI THƯ CỦA VUA
QUANG-TRUNG.

Quốc-vương tạm dừng xe vào triều, tôi được gần với núi Thái, sao Đầu (1), rõ đức hiệp-hòa, rất thêm khâm kính. lại vâng quốc-vương cho tôi trước nhiều thứ quý báu, tôi xấu hổ không lấy gì báo lại được như hoa chi và ngọc quýnh (2),

Lại tiếp phong thơ từ xa đưa lại, lời tạ ân-cần, sau khi d~~ư~~ thư, mặt tôi hổ thẹn còn gì cho hơn (3).

Tôi kính mong lá cờ đi trên đường của quốc-vương, được thuận thứ tự và tốt lành, không mấy ngày nữa là sang đặng Bắc đến kinh-kỳ, đứng xênh xang ở bên cây Phong (4), có thể vui đến thiên-nhan (5) nghênh chân ở sân mây để giữ lấy phúc (6), kính cần đợi trả lời lại.

Hết thủy mong quốc-vương soi rõ.

Ngoài ra không nói rõ được hết.

Ký tên : Quan Phó-Đô-thống về Hán-quân, trấn thủ mọi xứ lĩnh Quảng-Đông là Chương-hàn-Kiệt.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Người tôn quý thường ví như núi Thái-sơn, sao Bắc-Đầu. Nên thư này dùng hai chữ Sơn, Đầu.
- 2 — Cổ thi có nói, đem ngọc-quýnh là vật quý để báo lại người có ơn, còn chữ hoa-chi để báo ơn thì chưa tìm thấy điển.
3. — Lời nói khiêm là tiếp thư vua Quang-Trung, mà tự nghĩ xấu hổ nét mặt.

- 4.— Trước cửa nhà vua hay trồng cây phong, nên gọi là phong
bệ hay là phong đình.
- 5.— Mặt vua ví như mặt của trời.
- 6.— Vân chỉ là sân mây để chỉ vào sân nhà vua.

TỜ KHẢI

CỦA QUAN PHÓ ĐÔ-THỐNG TỈNH QUẢNG-ĐÔNG HỌ BÌNH, TRẢ LỜI THƯ VUA QUANG-TRUNG :

Tôi trộm nghĩ : quốc-vương là bình, hàn (1) cho Thiên triều về cõi đàng Nam, tôi được xem dáng đắp phong nhã, hôm trước, vì quốc-vương đi đến cửa khuyết để chúc thọ nhà vua, đường đi qua tỉnh-hội tôi, tôi mừng được gần tôn-đài (2), rất thỏa lòng mơ ước.

Nay đưa lại hoa-hàn (3), càng rõ lòng khiêm-nhã.

Tôi ở xa xin chúc thuyền của Quốc-vương, đi về đàng Bắc một biệt bình yên, tính đến đầu mùa thu, có thể tới được Kinh-đô, trông thấy thiên-nhan (4), đội nhiều ân thưởng, mà điềm lành không kể hết được, tôi phúc lại bức thư này, cầu phúc cho quốc-vương trong khi đi đường.

Tóm lại mong quốc-vương soi rõ.

Ngoài ra không nói rõ được hết.

Quan Phó Đô-Thống tỉnh Quảng-Đông, tên là Bình-Đức, lay đưa tờ thư kể trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bình : là cái bình phong, hàn : lông, cánh thời trước vua Thiên-tử phong cho các nước chư-hầu ở bốn bên, như

thề làm bình phong và lòng cánh che ở ngoài.

2.— Chỉ vào vua Quang-Trung, chữ thai là chữ gọi thông thường

3.— Hoa : giấy hoa-tiên, hàn : ở ngòi bút, hoa hàn là tờ giấy
hoa có viết chữ.

4.— Mặt trời tức mặt vua Thiên-tử.

THIỆP CỦA VUA QUANG-TRUNG
TẠ ƠN QUAN ÁN-SÁT TỈNH QUẢNG-ĐÔNG LÀ
ĐẠI-NHÂN HỌ CHƯƠNG :

(văn biên ngẫu có dính thơ luật đường)

Lời dịch

Nhà khách bảy hôm, được đầy sẵn sóc :

Đường thuyền ngàn dặm, lại bận đón đưa.

Gặp gỡ được trông tinh, phượng (1),

Hợp ly cảm đến nê, hồng (2) ;

Lời quẻ mấy vạn, đề giải lòng thành.

Thơ dính theo :

驛	來	洛	三	重	路	琛
封	川	東	下	見	崇	陰
柔	懷	上	休	大	王	澤
款	賄	難	酬	地	主	心
几	案	留	香	蘭	桂	馥
及	山	生	色	繡	衣	臨
江	岐	刺	有	慙	慙	緒
早	把	風	裁	作	礪	霖

Phiên âm

Dịch-lộ trùng tam khác phụng sâm,
Phong-xuyên đông hạ kiến đường âm,
Nhu hoài thượng thê thiên-vương trạch,
Khoản-ngộ nan thù địa-chủ tâm,
Kỷ án lưu hương lan, quế phúc,
Giang sơn sinh sắc tứ-y lâm.
Cập kỳ thẳng hữu ân cần tự,
Tảo bả phong tài tác lệ lâm,

DỊCH :

Đường trạm (3) đi dần đến đất phong (4),
Cây-bàng (5) thấy rợp cả miền đông (6),
Thiên-vương (7) được đội nhiều ân trạch,
Địa-chủ (8) đền sao được tấm lòng,
Lan, quế (9) còn thơm trên kỷ án,
Áo thêu (10) thêm rạng vẻ non sông,
Chia đường còn mối ân cần lại,
Đem gió làm mưa (11) đáng cậy trông.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tinh = sao sáng, phượng = chim phượng đẹp, đề vi với vua Quang-Trung.
- 2.— Chữ cổ có câu : «hồng-trảo tuyết-lê» nghĩa là móng chim hồng đi trên bùn như tuyết, đề vi với người có địa-vị, dù đã đi qua mà dấu vết còn ghi lại.
- 3.— Thời trước chia đường cái to làm từng trạm để nghỉ chân,

mà mỗi trạm để ngựa cho tiện thay đổi, vì thế gọi là dịch lệ tức là đường trạm.

- 4.— Bản chữ Hán có hai chữ phong-xuyên là địa hạt gần tỉnh thành Quảng-Đông.
 - 5.— Trước ông Thiệu-công (nhà Chu) làm quan, đi lại thường ngồi ở góc cây cam-đường tức là cây bàng để nghỉ mát, vì ông có đức trạch, nên lúc nghỉ việc, dân nơi ấy có bài thơ nói về bóng mát của cây cam đường. Thơ này là vì quan án sát tỉnh Quảng-đông, cũng có đức chính như ông Thiệu-công.
 - 6.— Bản chữ Hán có hai chữ đông hạ, là xuống đằng đông, vì tỉnh thành Quảng-đông ở về mé đông đất Phong-xuyên.
 - 7.— Thời nhà Chu gọi Thiên-tử là Thiên-vương, đây là Vua Quang-Trung chỉ vào Vua Càn-Long nhà Thanh.
 - 8.— Địa-chủ = người chủ ở địa-phương, đây là vua Quang-Trung chỉ vào quan Án-sát tỉnh Quảng-Đông, vì vua Quang-Trung là khách mà quan Án-sát là chủ.
 - 9.— Cây lan và cây quế là chỉ vào người bạn hiền.
 - 10.— Trước ông Chu-Công nhà Chu, kinh lý về phương Đông, có mặt áo cồn, xiêm thiều, nên dùng hai chữ áo thêu, để ví quan Án-sát cũng như ông Chu-Công.
 - 11.— Đời nhà Thương bên Tàu, ông Phó-Duyệt là bề tôi hiền Vua thành Thang có nói như thể đại hạn thời người làm mưa ngọt cho dân. Nay vua Quang-Trung tán dương quan Án-sát đem gió làm mưa cho Triều-đình nhà Thanh
-

THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG TẠ LẠI TỜ KHẢI
CỦA ĐẠI NHÂN HỌ NGẠCH Ở TỈNH QUẢNG-ĐÔNG

(thể văn biên ngẫu)

Lời dịch

Giang-dinh (1) bồng chia vật áo (2), những trông vân thụ (3)
bồi hồi,

Đường thủy đưa lại bức thư, chợt tiếp tảo-hoa (4) vui vẻ
Cảnh đi thêm rạng.

Tình hậu xiết bao ;

Được nghe đương sắm xe đi, hương lan càng ngát (5)

Sẽ thấy tiến vào Thần-cực (6), bước ngọc theo liền (7).

Ngựa rong đường cái, theo ghén bụi tiên, (8)

Hồng tiện (9) đưa thư, cầu mong phúc lớn ;

Ngoài ra không nữa rồi cho hết.

CHÚ GIẢI ;

- 1.— Ngôi nhà để nghỉ chân ở bên bờ sông.
- 2.— Chia vật áo chữ Hán là «phân-quyết», tức là bạn hữu chia
biệt nhau.
- 3.— Vân thụ — mây và cây, ý nói chỉ trông thấy mây thấy
cây, mà người quen thì đi xa.
- 4.— Thư viết vào tờ giấy đẹp có hoa thời gọi là tảo-hoa,
nghĩa là hoa cây tảo, cũng như chữ hoa-liên.
- 5.— Bạn hiền ví như hoa chi, hoa lan nên dùng chữ hương
hoa lan.
- 6.— Ngôi sao Bắc-đẩu ở về đàng Bắc-cực, gọi là Bắc-thần, mà
các vì sao khác châu lại, vì thế dùng hai chữ Thần-khu
hay Thần-cực để chỉ vào vua Thiên-tử.

- 7.— Bước đi của người cao quý, gọi là bước chân ngọc, nên chữ Hán dùng hai chữ độ-ngọc.
- 8.— Đi theo người hơn mình thời gọi là theo bụi chân ở đằng sau, để tỏ ý khiêm nhún, mà người đó lại là bậc thanh cao, nên gọi là bụi tiên.
- 9.— Thời trước gửi thư đi xa, thường buộc vào cánh chim hay chân chim nhận, mà đã dạy quen; vì thế gửi đi dùng hai chữ hồng-tiền; nghĩa là tiền gửi vào chim hồng.

**VUA QUANG-TRUNG ĐI QUA KHỎI ĐỊA-HẠT
TỈNH QUẢNG-ĐÔNG, GỬI THƯ TRỞ LẠI ĐỀ TẠ TỜ
KHẢI CỦA CÁC QUAN ĐỊA-PHƯƠNG :**

(thể văn biên-ngẫu)

Lời dịch

Nhà khách (1) dừng chân; đầy lòng quý mến,
Giang-đình (2) chia biệt; tỏ vẻ ân cần ;
Báo ân nào có ngọc quỳnh; (3)
Có duyên may sao dẫn ngọc (4)
Trên thuyền mảnh thư đưa lại, về đi rạng cả bãi sông;
Đường hoa ngoài cõi đi ra; liếc mắt những trông vãn; thụ (5)
Sau trước thân yêu như một,
Tinh thần theo đuổi khắp nơi (6)
Sang Bắc trông lên cửa khuyết (7); mong đợi ân sâu;
Về Nam chỉ lối biển-xa (8) lại nhờ đức tốt;
Kính cần đưa thư đề phúc lại.
Ngoài ra không kể rõ được hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nhà đề tiếp khách thời gọi là tân-quán, đó là những nơi

- người Tàu làm trước, để tiếp đón vua Quang-Trung.
- 2.— Nhà làm ở bờ sông để vua Quang-Trung khi đi qua nghỉ chân, thời gọi là giang-đình.
 - 3.— Kinh-thi có câu : đem ngọc giao, ngọc quỳnh để báo lại người có ân với mình, đây nói không có ngọc quỳnh, là lời khiêm tốn.
 - 4.— Chưa rõ điển hai chữ dẫn-ngọc, nhưng chỉ là ý nghĩa được gần với bạn hiền.
 - 5.— Không thấy rõ người cũ, mà chỉ trông thấy mây và cây, đó là ý nhớ bạn.
 - 6.— Người ở đây mà tinh-thần vẫn theo đuổi về nơi nào, thời gọi là «thần-tri» hay là «tri thần» Ý nói dù ra đi, nhưng tinh-thần vẫn quanh quẩn ở bạn.
 - 7.— Cửa vua Thiên-tử thời gọi là cửa khuyết.
 - 8.— Đòi vua Hùng-Vương, có sai sứ đem chim trĩ trắng dâng vua nhà Chu bên Tàu, lúc trở về vua nhà Chu cho cỗ xe biễn-xa, có chim nam châm chỉ vào hướng Nam, để khỏi nhầm biệt, vì thế dùng hai chữ biễn-xa, để nói khi trở về lại được gặp.

**VUA QUANG-TRUNG KHI ĐI ĐẾN TỈNH
GIANG-TÂY GỬI THƯ ĐỀ CAO TỬ KHÔNG ĐẾN
DỰ BỮA YẾN CỦA CÁC QUAN ĐỊA-PHƯƠNG**

Nay tôi ở tỉnh-thành, được nghe các vị đại-nhân, kinh cần vắng ý nhà vua chọn ngày cho tôi được dự yến.

Tôi trông lên thấy ân nhà vua rộng khắp, ân thưởng nhiều phen, tôi đi đường được vàng nhiều phúc, khôn xiết vui mừng.

Nhưng kẻ tiểu-phiên mới cảm nhiễm bệnh nhẹ, còn phải

điều trị, không thể gượng ốm để quanh quẩn được ở nơi yến tiệc.

Nay tôi bạo dạn bày tỏ lòng thành thực, kính mong các vị thể tất cho, mà chuyển lời lên quan Tuần-phủ tỉnh Giang-Tây thương lượng, theo sự châm chước mà đình bãi tiệc yến, để tôi được yên nghỉ trong khi đương ốm yếu, cho khỏi mất lễ-nghĩ, mà đi nhanh về vào châu-cận, thỏa lòng tới nơi đó xem trời, là điều mong muốn lớn của tôi.

**VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH GIANG-TÂY
RA ĐI, TẠ LẠI TỜ KHAI CỦA CÁC QUAN Ở TỈNH ẤY.**

(thể văn biên ngẫu)

Lời dịch

Dừng lại tân-quán,

Được tiếp Hiến-viên (1)

Khoản đãi đã rất nghi-văn.

Tặng cho lại nhiều phẩm-vật.

Thi ân trước thật rất ân cần, trong lòng mến cảm,

Đi đường xa kém phần gìn giữ, chưa tiện đến mừng.

Ôm hận rất nhiều,

Lên đường lại vội.

Đề tinh-thần vào nơi dễ-khuyết (2), làm lễ tiễn triều,

Trông lâu-các ở chỗ giang-thành (3), nhớ ơn sẵn sóc.

Gửi thư cáo biệt, mơ tưởng biết bao.

Kính mong xét rõ cho.

Mọi điều khác không kể hết được.

CHÚ GIẢI :

1.— Hiến là chức quan to, viên là viên-môn, cửa quan tường

đóng, thời có xe binh để hai bên, nên gọi là viên. Nay dùng chữ hiên-viên tức là cửa của quan to.

2.— Cửa nhà vua thời gọi là đế-khuyết hay là thiên-khuyết tức là cửa trời.

3.— Giang-thành chỉ vào tỉnh Giang-tây.

**VUA QUANG-TRUNG TỪ TỈNH GIANG-TÂY LÊN ĐƯỜNG
RA ĐI ĐƯA THIẾP TRÌNH TƯỚNG-CÔNG HỌ PHÚC :**

Đường xa gió nắng, tôi không khéo giữ gìn, đến nỗi ăn ngũ trái sự điều-hòa, thường phiền tước Công thăm hỏi. đi lại khó nhọc, lại đưa cho thuốc thang, giúp đỡ một cách chu-đáo thành thực.

Tôi là tiều-phiên (1) trong khi cung kính cảm ơn, ngũ quan (2) thấy ngay nhẹ nhàng, đi lại được như thường, tính đến ngày 8 ra đi, chóng đến cửa khuyết của trời (3), để thỏa lòng chiêm-ngưỡng, kỳ này cò và xe của tước Công ra đi. đường vắng trước được gặp nhau không còn xa nữa.

Chỉ mong tước Công đi đường giữ gìn sức khỏe.

Kính đón phúc của tôn-thai.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nước phiên tức là nước chư-hầu nhỏ mọn, vua Quang-Trung tự xưng như thế để tỏ ý khiêm nhún.
 - 2.— Ngũ-quan = giác-quan, thị-quan, thính-quan, khứu-quan, vị-quan.
 - 3.— Cửa khuyết nhà vua, vì như cửa khuyết của trời, chỉ có cửa nhà vua mới được dùng chữ khuyết.
-

TỜ KHẢI CỦA TƯỚNG-CÔNG HỘ PHÚC TRẢ LỜI VUA QUANG-TRUNG :

Đường xa mưa nắng, mọi việc tôi giúp đỡ quốc-vương chưa được chu-đáo, đến nỗi nếm chiếu trái sự điều hòa (1), tôi rất áy náy.

Nay nghe quốc-vương đã khỏi, tôi được vui vẻ rất nhiều.

Vừa rồi nhân viên của tôi sai đi, thuật lại ý của quốc-vương, lấy cơ mùa hè nóng bức, ngăn tôi đi đường đưng nên mãi miết, rõ sự ân cần của quốc-vương.

Sáng mai, ngựa của quốc-vương ra đi một cách vinh quang, tôi không thể thân hành đến thăm được, nhưng đã sức đường đi ở đằng trước phải dự bị cung đón, đề cớ tinh phái (2) được đi nhanh, tôi theo sau cũng tiện xe lên đường bộ, chỉ trong tuần này tôi đã ở đất Ngạc-trừ và Trinh-xuyên, gần với bóng sáng của Quốc-vương.

Đường đi, tôi dặn quốc-vương đề ý giữ gìn thân thể, đưng nên khó nhọc quá.

Giấy này đề trả lời lại, ngoài ra không kê rõ được hết.

CHÚ GIẢI ;

- 1.— Chấn chiếu trái sự điều hòa là nói về ốm yếu, vì kiêng không nói người, mà chỉ nói về chấn, chiếu.
- 2.— Tinh, phái là hiệu cớ của các vị Vương, Công ra đi.

VUA QUANG-TRUNG ĐƯA THIẾP ĐỀ BIỂU NHỤC-QUẾ
CHO TƯỚNG-CÔNG HỘ PHÚC, DƯỚI ĐÂY LÀ TỜ KHẢI
CỦA TƯỚNG CÔNG HỘ PHÚC TRẢ LỜI

Đường xa mưa nắng, mọi việc giúp đỡ của tôi, có lẽ chưa

được chu-đáo để Tôn-thê của Quốc-vương trái sự điều-hòa, tôi rất áy náy.

Vừa rồi, tôi đến thăm, thấy Quốc-vương phong thái gần được như thường, mừng xem bói được quẻ «vật được» (1) ngay lúc còn sao đã nói về việc ra đi (2), ngày 8 có thể lên đường.

Từ đây bệ-khuyết (3) không còn xa nữa, được châu trời đến nơi, ân nhà Vua tưới khắp, chắc được khỏe mạnh thêm lên.

Nhục-quẻ ở Nam-giao (4), rất là quý báu, có khi phải dùng mà không thể mua được, thế mà đội ân Quốc-vương cho tôi được nhiều, trong thư lại chu-truân khẩn-thiết, quẻ có hương thơm ngào ngạt, đã tốt lại nhiều, đủ rõ tình nghĩa của Quốc-vương, rất nên ghi nhớ.

Vậy tôi kính tờ khải này để tạ ơn, mong Quốc-vương soi rõ. Ngoài ra không thể nói được hết.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Quẻ vô-vọng trong Kinh dịch có chữ : «tật chiêm vật được» nghĩa là ốm mà xem được quẻ này, thời không phải uống thuốc, nay dùng chữ đó, để tỏ ý Vua Quang-Trung yếu đã khỏi.
 - 2.— Kinh thi có chữ : «tinh ngôn vu mại», nghĩa là lúc còn sao đã nói về việc ra đi.
 - 3.— Thềm nhà vua gọi là bệ, cửa gọi là khuyết, đây dùng hai chữ bệ, khuyết, tức là chỗ Vua ở.
 - 4.— Nước ta trước gọi là Nam giao.
-

**VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH HỒ-BẮC, VÀNG TIẾP
DỰ-CHỈ CỦA VUA CÀN-LONG NHÀ THANH, CHO
THẾ-TỬ LÀ NGUYỄN-QUANG-THÙY, NGỌC NHƯ Ý
VÀ MỌI THỨ KHÁC, VUA QUANG-TRUNG LÀM TỜ
BIỂU TRẦN TÌNH ĐỀ TẠ ÂN**

Dự-chỉ của vua Càn-Long :

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước Bá là họ Hòa, tên tự là Kỳ ; chức Hiệp-biện Đại-học-sĩ quan Tổng-đốc hai tỉnh Quảng tước Công là họ Phúc, ngày 2 tháng 6, năm thứ 55 niên-hiệu Càn-Long, vàng dụ-chỉ của Hoàng-thượng : «Cử Phúc-Khang An tâu : đường đi ở huyện Thanh-Viên, đem Nguyễn-Huệ qui tiếp tờ sắc, phong cho Nguyễn-quang-Thùỵ làm chức Thế-tử, và cho đồ thơm hà-bao (1), tước Phiên (2) kính cần vui mừng, cúi đầu dập xuống và nói : còn có con cả là Nguyễn-quang-Toản ở lại giữ quốc-đô, mà Nguyễn-quang-Thùỵ là con thứ, cứ thực xin bầy tỏ, lại đem tờ biểu của vua nước đó đệ lên.

Trẫm (3) xem kỹ trong tờ biểu, thời kính sợ vui mừng, bởi ở lòng chí-thành.

Về việc nói con y là Quang-Thùỵ, vì ốm phải trở về, không thể đi theo để đến được khuyết-đình, thời không dám nhận đương phong-diễn, vả lại, con lớn là Nguyễn-quang-Toản hiện ở lại sửa sang việc trong nước, mà Quang-Thùỵ là con thứ nay lại mong ơn tiến phong làm Thế-tử, y không dám vàng nhận.

Trẫm xem tờ biểu rất khen mà cho là phải, dùng riêng bút son phê, bảo y là được yêu đương hơn người, bắt đem nguyên tờ biểu đó, phát giao cho Phúc-Khang-An, để chuyển giao cho Nguyễn-Huệ biết.

Lại bảo rằng : Quốc-vương đem theo con để và bồi-thần

đến Kinh-đô để chúc thọ, đủ rõ lòng thành, Đại-hoàng-đế nghĩ con Quốc-vương là Quang-Thù tuổi trẻ thông-minh, cốt chỉ đi xem trời, trung hiếu gốc ở thiên tính, Trẫm cho là con trưởng của quốc-vương, mới phong ngay làm Thế-tử, để bảo rõ là thi ân tru hậu, và thưởng cấp cho mọi thứ đồ thơm hà-bao, để thỏa lòng theo đi chiêm-cận.

Sau vì con Quốc-vương là Quang-Thù cảm ốm, chuẩn cho trở về nước để điều trị, lại đặc cách thưởng cho một chuỗi Ngọc Như-ý, bắt Quốc-vương phải sai Bồi-thần mang về cho Quang-Thù kính cần lĩnh lấy, để làm điềm lành chóng khỏi.

Đại-hoàng-đế tiết thứ ban cho, rất là tru-hậu, các nước phiên ở ngoài, từ thiên-cổ cho đến bây giờ, chưa từng được như thế.

Bây giờ Trẫm xem tờ biểu của Quốc-vương mới biết Quang-Thù là con thứ, Quốc-vương đó không dám văn sức mà đem sự thực tâu đủ, như thể người trong nhà, mà Đại-hoàng-đế phong cho Quang-Thù làm Thế-tử, thực không biết Quốc-vương còn có con trưởng, mà ở lại để giữ quốc-đo.

Nay cứ tờ tâu bày tỏ, là y hiểu biết nghĩa lớn, Đại-hoàng-đế đã sai riêng bày tâu trong Nội-các đổi làm tờ sắc khác, để phong cho con trưởng là Quang-Toản làm Thế-Tử, đợi Quốc-vương đến Kinh-đô sẽ ban cấp cho.

Còn như tiết thứ thưởng cho Quang-Thù, mọi thứ Ngọc Như-ý và hà-bao, thời cứ cho Nguyễn-quang-Thù, để bổ công khó nhọc về sự đi xa treo lợi.

Lại chiếu lệ như lần trước đã thưởng cho Quang-Thù, thời nay lại thưởng chức Vương-Thế-Tử là Quang-Toản, một chuỗi Ngọc Như-ý, đại hà-bao 1 gói, tiểu-hà bao 2 gói, sa 4 mảnh (4), lá chè 2 bình, quạt 1 hộp, đỉnh thuốc 2 gói, để cùng đội ân nhà vua.

Bảo kỹ như thế cho quốc-vương nước đó, thời chắc là cảm mến hơn lên, vui vẻ trong khi đi đường.

Dụ này đem xa 500 dặm đường, bảo cho Quốc-vương đó biết Kinh cần tờ Dụ đó.

Dụ này gửi trước cho hai vị quan đã kể ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Không hiểu là thứ gì nhưng có lẽ là vật thơm như mùi hương sen mà bọc lại.
- 2.— Tước phiên tức là phiên-thuộc, cũng như là chư-hầu.
- 3.— Danh tự của vua Thiên-Tử tự xưng, thời gọi là Trẫm, nghĩa là ta.
- 4.— Bản chữ Hán là sa tứ đoạn mà chữ đoạn, nghĩa là đầu mỗi tức là từng đoạn một, nên đây dịch là 4 mảnh.

DỰ-CHỈ CỦA VUA CÀN-LONG ĐƯA VUA QUANG-TRUNG

Chúng tôi chức Đại-học-sĩ tước Bá là họ Hòa tên tự là Kỳ, chức Hiệp-biên Đại-học-sĩ Tổng-đốc hai tỉnh Quảng, tước Công là họ Phúc.

Ngày 4 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long. Chúng tôi vâng chỉ-dụ : « Cừ Phúc-Khang-An đem Nguyễn-Huệ đích thân đến khuyết-dinh (1) chiêm càn đề chúc hồ (2), hôm 12 tháng 5 trước, đã đi đến địa phận huyện Thanh - Viễn tỉnh Quảng-đông, đến nay đã hơn 20 hôm, xét đường đi đã qua tỉnh Quảng-Tây, mà vào địa-phận tỉnh Hồ-Bắc, tính đi từ tỉnh thành Võ-xương cho đến Kinh-đô, ước chừng 24 hay 25 ngày.

Hiện tại, cách ngày mở tiệc yến (hôm 11 tháng 7) còn có hơn 1 tháng, vậy đi đường phải hơi nhanh mới kịp, tóm lại hôm 10 tháng 7 trở về trước, đã phải đi đến Nhiệt-hà, chức

quan nguyệt-tổng (3) Bộ-Lại và Bộ-Binh, đúng ngày 10 tháng 7, đã đem Nguyễn-Huệ vào bệ kiến.

Vậy truyền Dụ cho Phúc-khang-An là người cùng đi với Nguyễn-Huệ, tính đường đi so với ngày, cần đến ngày 8 tháng 7 đã đem Quốc-vương đi đến Nhiệt-hà, để ngày hôm sau vào chiêm càn, mà ngày 10 phải dẫn đến bệ-kiến ở cửa cung Sơn-Trang, để cho Nguyễn-Huệ theo vào ban chiêm-ngưỡng, để y trông thấy Thiên-triều, ban nọ ban kia nghiêm-chỉnh, bên văn bên võ cân đối nhau, mà tinh-kỳ sáng sủa (4), thời càng thêm lòng kính sợ vui mến.

Tờ Dụ này, đem theo con đường 100 dặm, bảo cho Nguyễn-Huệ được biết.

Dụ này phải gửi trước đến hai vị đã kể ở trên.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Sân nhà vua gọi là đình, mà cửa gọi là khuyết, hai chữ khuyết-đình để chỉ vào chỗ vua ở.
- 2.— Đối với người thường gọi là chúc thọ, riêng đối với Thiên-Tử thời gọi là chúc-bồ hay chúc-ly.
- 3.— Nguyệt-tổng : tên riêng của các quan ở các bộ bên Tàu, có lẽ để coi việc hàng tháng.
- 4.— Tinh và kỳ đều nghĩa là cờ, nhưng chữ tinh là tên riêng một thứ cờ; mà chữ kỳ là gọi chung. Hai chữ đó thường nói với nhau.

**TỜ BIỂU TẠ ẨM CỦA VUA QUANG-TRUNG.
DĂNG LÊN VUA CÀN-LONG VÀO ĐẦU GIỜ HỢI
NGÀY 12 THÁNG SÁU :**

(xem câu biên ngẫu)

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cúi rạp đầu tâu về việc kính tạ ân trời.

Tôi ở đường đi, vâng tiếp chức Hiệp-biện đại-học-sĩ, quan Tổng-Đốc hai tỉnh Quảng, trước Công là họ Phúc, truyền bảo ân Dụ của nhà vua.

Nay vâng Thánh-Thượng nghĩ tới con Hạ-thần là Nguyễn-quang-Thùy, theo Hạ-thần đi đề triều cận, trước Thánh-Thượng cho tên Thùy là con cả của Hạ-thần, đặc ân phong cho làm chức Thế-Tử, và thưởng cho mọi thứ đồ thơm như hà-bao, để thỏa cho tuổi trẻ, mà đã có lòng chiêm-ngưỡng.

Sau vì trong tờ biểu tạ ân của Hạ-thần, kể rõ có con trưởng là Nguyễn-quang-Toản, ở lại trông coi việc nước, mà Quang-Thùy là con thứ, nay tấn phong làm Thế-Tử thời không dám vâng nhận, trong tờ biểu trước có mọi tình hình kể ở trên.

Hạ-thần trông lên được thánh-thượng ban khen, và phê bút son đề trả lời, bảo cho biết là được yêu đương hơn người, mà sai đem nguyên tờ biểu cho Hạ-thần được xem, lại vâng ân-chỉ, cải phong cho Quang-Toản làm chức Thế-Tử, đặc ân sai bề tôi ở Nội-các, soạn lại tờ sắc, đợi khi Hạ-thần đến Kinh-Đô sẽ ban cấp cho.

Còn như tiết thứ thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy, như mọi thứ hà-bao, thời vẫn vâng Dụ cấp cho, lại thi ân cho con trưởng của Hạ-thần là Nguyễn-quang-Toản : Ngọc Như-ý, hà-bao thứ lớn thứ nhỏ, quận-sa, hộp-quạt, lá chè, đồ, thơm, đình-thuốc, theo như đã thưởng cho Nguyễn-quang-Thùy để cùng được ân của nhà vua.

Hạ-thần đốt hương cúi đầu, nhận lĩnh lấy ân ban của trời mưa móc cửa-trùng đem lại, xe cờ muôn dặm sáng thêm : vui mừng nhảy nhót không biết chừng nào.

Hạ-thần trộm nghĩ mới được dự vào bờ cõi nước phiên (1)

may nhờ Ân-đức của thánh-chúa từ trước đến nay, vinh-quang sung-mệnh (2) thực là hơn với mực thường, ân to điển lạ, không thể tưởng tượng được.

Trước Hạ-thần tâu lên, có dụ-chỉ phong cho Nguyễn-quang-Thù làm chức Thế-tử, vì thứ tự ở trong nhà, Hạ-thần không dám dấu diếm che đậy, bản tâm chỉ mong trả lời về tờ sắc trước, chứ không dám cầu may, đề đổi phong cho đứa khác.

Ngờ đâu mới qua mắt nhà vua, đã được lòng thánh thể tất

Xét Hạ-thần là chí thành, mà giáng dụ-chỉ để đáp lại, khen ta đại nghĩa, mà có mệnh lệnh cho cải phong.

Lại vâng cho các thứ quý báu, lấy từ kho Nội-tàng nhà vua, thưởng cho Nguyễn-quang-Toản cũng như Nguyễn-quang-Thù lần trước.

Nguyễn-quang-Toản được yêu đương của trời, thật là may mắn khác thường.

Hạ-thần trộm nghĩ : Đại-hoàng đế thống trị cả muôn nước đức trạch đầy khắp, mà riêng Hạ-thần được hậu hơn, vua tôi gặp gỡ, tình tựa cha con, xưa nay chưa từng nghe, mơ tưởng không ngờ được, lần này Hạ-thần quý lĩnh ân-mệnh của nhà vua, cảm thẹn không bờ bến nào.

Hạ-thần chỉ biết vâng lời của nhà vua để yên nước yên dân, một lòng theo phép là chư-hầu, giữ trung thành mà không dám sao nhãng.

Vua là cha mẹ, nghĩ thân mình được nhờ ơn Thành-tự Hạ-thần cùng con cháu, xin nối đời giữ nghĩa Tôn-thần.

Nay Hạ-thần đi đến địa hạt Hoàng-cương tỉnh Hồ-Bắc, đi đường êm đẹp, nghênh trông thêm bộ nhà vua, hết sức đi nhanh, chỉ mong được quý gối ở Sơn-Trang (4) nâng rượu thọ về

Thánh-tiết, đề phụ lòng đến triều cận là **điều** mong muốn lớn của Hạ-thần.

Ấn-chỉ Hạ-thần được, và phẩm-vật nhà vua ban, Hạ-thần đều phát giao cho Bồi-Thần là Lê-Bá-Đương, thuận tiện đem về nước, để chuyển giao cho con trưởng của Hạ-thần là Nguyễn-quang-Toản kính cần lĩnh lấy, lại dặn Nguyễn-quang-Toản phải truyền bảo cho bề tôi cùng dân chúng trong nước, đều được vui mừng Hạ-thần khôn xiết cảm-kích bình-doanh (6).

Kính cần dâng tờ tạ biểu này để tâu lên nhà vua.

Ngày mồng 10 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nước phiên tức là phiên-thuộc, như thế nước chư-hầu.
- 2.— Mệnh của nhà vua, vì yêu mà ban cho, nên gọi là sùng-mệnh.
- 3.— Bản chữ Hán là 2 chữ (Bồi Tất) nghĩa là đi bằng đầu gối, nói như vậy để tỏ ý tôn kính, còn sơn-trang là chỗ Hành-cung của vua Càn-Long ở bên núi, vì vua Càn-Long đã giáng tờ Du, đến ngày mồng 10 phải Bệ-Kiến ở cửa cung Sơn-Trang.
- 4.— Khánh-tiết của nhà vua thời gọi là thánh-tiết, vì vua Quang-Trung vào chúc thọ bát-tuần đại khánh-tiết của vua Càn-Long.
- 5.— Cổ-ngữ có câu «Nữ-tử tại bình, Tướng-quân tại doanh» nghĩa là con gái còn ở trong bình phong mà chưa lấy chồng quan tướng còn ở trong đồn mà chưa ra đánh giặc, đều phải cẩn thận sợ hãi, nay bề-tôi đối với vua cũng phải cẩn thận sợ hãi như thế, nên thường dùng hai chữ «Bình, Doanh».

TOÀN QUỐC-THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI VỀ CHO QUANG-TOÀN :

Phát tờ quốc-thư, ra lệnh cho thế-tử là Nguyễn-quang-Toàn tuân biết.

Nay kinh vàng Đại-hoàng-đế bệ-hạ, cúi xuống xét rõ tấm lòng cung-thuận của ta, rộng cho ân sủng, kịp đến cả đời sau, giáng tờ sắc-chỉ phong cho con làm Thế-Tử nước An-Nam, sai bề tôi ở Nội-các soạn tờ sắc, đợi ta đến Kinh-đô sẽ ban cấp.

Lại vàng ân thưởng cho con một chuỗi Ngọc Như-ý ; một đôi đại-hà-bao ; một đôi tiểu-hà-bao ; 4 mảnh sa ; 2 bình lá chè ; một hộp quạt ; một hộp hương-thơm ; hai mươi đôi đỉnh thuốc, theo đúng như lần trước đã ban cấp cho em con là Nguyễn-quang-Thụy, ta ở chỗ đường đi nhận lĩnh, đã làm biếu tàu lên để tạ ân.

Trông lên nhờ ân thánh rộng rãi, cả nhà đều được thấm nhuần, con nên biết vui vẻ cảm kích, lâu dài giữ lòng trung thành.

Con đương lúc tuổi trẻ, phải cố gắng vàng theo lời dạy ở trên, đương lấy mệnh trời, đề dài phúc cho quốc gia.

Vì thế, ta sai đem đủ các phẩm-vật nhà vua cho, giao cho sứ-thần đi trước là tước Hầu Đạo-Thiện tên Lê-bá-Đương (黎伯當) thuận đường mang về nước giao cho con phụng lĩnh, khi sứ-thần mang đến Đô-thành, con nên chỉnh sức nghi-vệ, bày tiệc đường để đón tiếp.

Nhưng phải hướng về cửa khuyết (1) đốt hương cúi đầu quỳ lạy, phải mười phần kính cẩn, cùng bắt quan chức ở lại coi giữ các xứ, đều truyền bá sự việc con được ân nhà vua cho, khiến cho bề tôi và dân chúng trong nước, đều được vui

mừng, đề rành rịt lòng người tôn trọng quốc-thống.

Cần thận lời đo.

Nay tờ lệnh báo.

Ngày 16 tháng 6, năm thứ 55 niên hiệu Cần-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Cửa khuyết = cửa chỗ vua ở, thời gọi là cửa khuyết. Nay nói hướng về cửa khuyết tức là ngả về đảng Bắc, vì nhà vua hướng về phương Nam thời người châu hướng về phương Bắc.

VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH HỒ-BẮC

Gặp Sứ-thần của nước ta thuộc về Phái-bộ cho đi trước, là bọn Lê-bá-Sanh mang sắc-dụ của vua Cần-Long cùng các hạng nhà vua ban cho, rồi vua Quang-Trung làm tờ biểu trần tình để tạ ân.

SẮC-DỤ CỦA VUA CẦN-LONG:

(thể văn biên ngẫu)

Lời dịch

Đức Hoàng-đế vâng lệnh Trời nổi vận nước, sắc-dụ Vua nước An-Nam là Nguyễn-văn-Huệ.

Trẫm (1) nghĩ rằng: Người hướng về thói tốt, đem tâm để phụ thuộc về Trung-quốc (2).

Hết sức kính cung,

Theo lễ cống hiến ;

Lòng tốt đáng khen,

Lời văn lại đẹp (3).

Nay nhân Trẫm ngự tứ bài thơ, và cho đem lễ cống từ năm Kỷ-dậu để lại, hoãn cho đến tuần chính-cống lần sau, y có tờ biểu trần-tình tạ ơn, cùng dâng đồ phương-vật (4),

Đã vui vẻ ở đầu thuyền (5).

Lại trông lay, ở trước ngựa (6) ;

Vì thế, đã cho y các thứ tơ lụa,

Lại cho yến tiệc vui vẻ.

Đề y được trông thấy cảnh phồn-thịnh ở Thượng-Hải (7),

Về nghiêm-chỉnh ở Hành-cung (8) :

Nay nhân Sứ-thần trở về nước, đặc ân cho vua nước đó mọi thứ : Gấm ; đoạn ; hàng bằng sợi đẹp, để tỏ lượng rộng rãi của Thiên-triều.

Vua nước ấy có chí tình chúc-hỗ (9), ngày tốt lên đường gần kỷ bệ-kiến,

Càng được mừng ơn ;

Vang tiếng sợi luân (10)

Rõ mệnh quẻ tồn (11) ;

Lại đặc cách thưởng thêm :

Đoạn mặc ngoài 5 tấm, đoạn mặc trong 5 tấm ; đoạn đề trang sức 3 tấm, gấm 4 tấm, đoạn văn 4 tấm, linh-trừu 4 tấm (12) hà-bao thứ lớn 1 đôi ; hà-bao thứ nhỏ 2 đôi. (13) Lại thưởng thêm : mắng-đoạn 2 tấm ; đoạn đề trang sức 2 tấm ; đoạn gấm 2 tấm ; đoạn đồng 2 tấm (14).

Ngày 10 tháng 4 năm thứ 55 niên hiệu Cán-Long.

CHÚ GIẢI

- 1.— Trẫm : tiếng Vua Thiên-Tử tự xưng, nghĩa là ta.
- 2.— Chữ Hán là nội-thuộc, nghĩa là thuộc vào trong nước Tàu.
- 3.— Chỉ vào lời văn trong tờ biếu của vua Quang-Trung.
- 4.— Phương-vật : phẩm-vật về địa phương bản chữ Hán có những chữ : « nhiệm thời tuần ư xuân-lệnh, lễ thành đại-

tôn khuyết lý nhi hoàn, hân khẩu cận ư hành-lư, tất chữ diễn doanh trường chi tế». 任辰巡於春令礼成祭宗間里而還，欣叩觀於行蔭蹕於演瀛寰之際) Cả thầy 27 chữ, trong đó nghĩa là nhà vua đi tuần về mùa xuân, làm lễ xong ở núi Đại-Tôn, vui mừng cúi đầu châu cận ở chỗ hành-cung đợi gót chân của đức Thiên-Tử ; còn những chữ khuyết lý nhi hoàn ; và diễn doanh hoàn chi tế, thời không rõ nghĩa, mà cũng chưa rõ điển tích, nên để lại cả hai câu không dịch.

- 5.— Bản chữ Hán là 2 chữ : «quyên thủ», mà chữ quyên một bên là chữ ích, một bên là thực, thời chữ quyên nghĩa là kén chọn hay là miễn trừ, mà đi đôi với chữ thủ thời không có nghĩa, nay tạm dịch là đầu thuyền, vì chữ ích cái thuyền thời một bên là chữ ích, một bên là chữ điều, nghĩa là chim ích, bên Tàu ngày trước đầu cái thuyền vẽ con chim ích, khi ấy vua Quang-Trung sang châu vua Càn-Long. phải nhiều đoạn đi thuyền, vậy dịch chữ ích-thủ là đầu thuyền để đối với chữ mã-tiền là trước ngựa.
- 6.— Trước ngựa tức là nhà vua, khi ấy đường đi bằng xe ngựa.
- 7.— Hai chữ thương-hải là bể xanh rộng lớn để chỉ vào nước Tàu.
- 8.— Nhà vua đi mà dừng chân ở đâu, thời chỗ ấy có làm cung điện để nghỉ tạm, gọi là hành-cung.
- 9.— Với người thường thời gọi là chúc thọ, riêng đối với vị Thiên-Tử thời gọi là chúc-hổ.
- 10.— Thơ cổ có chữ, lời nói của nhà vua, lúc ra ngoài như thể sợi lún là sợi đã se to rồi.
- 11.— Quê tống là địa-vị chữ trăm, mà vua Thiên-tử tự xưng là trăm, vậy quê tống tức là ngôi Thiên-tử.

- 12.— Linh trầu có lẽ là thứ trầu ta thường mặc.
13.— Hai chữ hà-bào ở bài khác, còn thêm chữ hương, thời có lẽ là bọc có mùi hương sen, còn riêng hai chữ Hà-bào thời tra cứu không thấy.
14.— Tên riêng một thứ đoạn của người Tàu.
-

Dưới đây bản chữ Hán có một dòng :

Càn-Long ngũ thập ngũ niên, tứ nguyệt, sơ thập nhật,
và một dòng nữa trên có hai chữ :

 Tạ biểu, mà dưới là bài khác, chứ không phải bài biểu.

**VUA QUANG-TRUNG Ở TỈNH THÀNH HỒ-BẮC LÊN
ĐƯỜNG, GỬI THƯ TẠ LẠI TỜ KHẢI CỦA QUAN
ĐỐC-BỘ-ĐƯỜNG LÀ TRẠNG-NGUYÊN HỌ TẮT**

(thê văn biên ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, xe vào châu ra đi, chợt qua qui-hạt.

Đương mừng gần với chi, lan (1),

Lại thấy đưa cho quỳnh, cửu (2) ;

Rất nhiều áy náy,

Vội vã lên đường ;

Ngảnh mặt xem lầu Hoàng-hạc (3), xa với phượng,
tinh (4);

Bấm tay thu tới ngân-thiều (5) sáng như Khuê, Đầu (6) ,

Tắc thư đưa lại (7),

Thay với mảnh tình.

Nay lời tàu lên (8).

CHÚ GIẢI:

- 1.— Người bạn hiền ví như hoa chi, hoa lan.
- 2.— Ngọc quỳnh, ngọc cửu là hai thứ ngọc quý. Thơ đời xưa có câu, báo người có ân bằng ngọc quỳnh, ngọc cửu.
Đấy vua Quang-Trung nói những thức của Trạng-nguyên họ Tất cho, cũng ví như ngọc Quỳnh, ngọc cửu, là thứ ngọc quý.
- 3.— Lầu Hoàng-Hạc thuộc về tỉnh Hồ-Bắc chỗ vua Quang-Trung đang đi qua, nên mới nói là ngảnh xem Lầu Hoàng-Hạc.
- 4.— Sao sáng và phượng đẹp, đề ví với người tôn quý.
- 5.— Sang mùa thu, cung thiềm ở trong mặt trăng sáng như thể là bạc, nên dùng hai chữ «ngân-thiềm», đề chỉ vào mùa thu.
- 6.— Sao Khuê và sao Đẩu, là những sao sáng, đề ví người tôn quý.
- 7.— Bản chữ Hán có hai chữ thốn-trữ, nghĩa là 1 tấc cây, trừ là thứ cây dùng vỏ để làm giấy, vậy một tấc cây trừ tức là một tấc thư.
- 8.— Quan Đốc-bộ-đường là Trạng-nguyên, nên vua Quang-Trung dùng tiếng khái, đề tỏ ý tôn quý.

**VUA QUANG-TRUNG KHI ĐÃ ĐI KHỎI ĐỊA-GIỚI
TỈNH HỒ-BẮC, ĐƯA TỜ THIẾP TRỞ LẠI ĐỀ TẠ
QUAN ĐỐC-BỘ-ĐƯỜNG TRẠNG-NGUYÊN HỌ TẤT**

Hôm trước tôi đi qua quý hạt, nhờ nhiều sự săn sóc, tiễn đón cung nhu, hết thấy ưu hậu, kẻ Bồi-thần của tôi (1) và người đi theo, cũng đều đầy đủ, thịnh đức kiêm Toàn, lúc tôi ra đi, lại đưa cho phẩm-vật, càng rõ chân tình.

Lúc đi, tôi vội vàng chưa kịp lại đề tạ ân.

Nay trên đường rong ruổi, Đại-nhân lại cho tôi mượn ngựa khỏe để thay chân, cùng sai nhân-viên hộ tống, tình nghĩa cao cả, ghi ơn không có bờ bến nào ?

Bây giờ cờ chinh phái (2) đã ra khỏi qui-Tĩnh, vậy tôi xin sai người trả lời, và đem ngựa nộp trả, đường thẳng trước khang-trang, không phiền đại-nhân phải nghĩ tới.

Duy tấm lòng riêng của tôi, tưởng lại dung-quang, không xiết mong nhờ, khi tôi vào châu trở về xin lại tạ ơn một thể.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Bồi-thần là người đi theo để giúp việc.
- 2.— Cờ phái khi đi đường, thời gọi là chinh phái, vì chữ chinh nghĩa là đi.

TỜ THIẾP VUA QUANG-TRUNG ĐI QUA TỈNH HÀ, NAM TẠ ÂN CHÚC PHỦ-ĐÀI (1)

(thể văn biên ngẫu)

Lời dịch

Hiện nay, xe vào châu từ xa lại, đi qua qui-hạt được yến tiệc tiếp đãi.

Tĩnh, phượng (2) được trông đáng dấp, đường xá vội vàng, Quynh, đào chưa (3) tổ tặc thành, trong lòng áy náy ; mọi việc xin đợi khi trở về.

Mong được đại-nhân soi rõ, ngoài ra không kể hết được.

CHÚ GIẢI

- 1.— Chúc Tuần-phủ thời gọi là phủ-đài.
- 2.— Ngôi sao sáng và chim phượng đẹp, để ví vốc người tôn quý.

- 3.— Thơ cò có câu, đáp lại bằng ngọc quýnh, ngọc giao, hay là bằng quả đào, quả lý, vì thế dùng hai chữ quýnh, đào, để nói là chưa có phẩm vật tạ ân.
-

Ngày 11 tháng 7, Vua Quang-Trung vào bệ-kiến (1) ở Sơn-Trang (vua Càn-Long vẫn tránh nắng ra nghỉ mát), vâng nhà vua ra ân cho các hạng, có làm bài biếu trần tình đề tạ ân (2)

CHÚ GIẢI :

- 1.— Đối với vua Thiên-Tử, không dám nói là ra mắt mà chỉ nói là ra mắt ở thềm nhà vua, nên mới dùng hai chữ bệ-kiến
2.— Đây chỉ nói câu cương mà không thấy nói bài biếu.
-

THƠ VUA CÀN-LONG CHÍNH TAY
VIẾT RA ĐƯA CHO VUA QUANG-TRUNG

瀛	潘	八	親	值	辰	巡
初	見	渾	如	舊	識	親
伊	古	未	聞	來	象	國
勝	朝	往	事	鄙	金	人
九	經	柔	遠	祇	重	驛
嘉	會	於	今	施	體	仁
武	假	文	修	順	天	道
大	清	祚	永	萬	千	春

Phiên âm

Doanh-phiên nhập cận trị thời tuần,
Sơ kiến hồn như cựu thức thân,
Y cớ vị văn lai Tượng-quốc,

Thắng-triều vãng sự bỉ Kim-nhân
Cửu-kinh nhu viễn chi trùng dịch,
Gia-hội ư kim miễn thể nhân.
Vũ yền văn tu thuận thiên-đạo,
Đại-thanh tộ vĩnh vạn thiên xuân.

Dịch theo thất ngôn :

Vào châu vừa gặp buổi thời-tuần (1)
Mới thấy mà như kẻ vẫn thân.
Thuở trước có đâu châu Tượng-quốc (2)
Đời xưa đáng bỉ việc kim-nhân (3)
Kẻ xa không quản bao đường trạm (4)
Hội tốt từ nay gắng việc nhân.
Nghĩ võ (5) sửa văn là phải lối,
Nhà Thanh lâu mãi vạn nghìn xuân.

Dịch theo thể lục bát :

Vào châu gặp buổi đi tuần,
Mới trông như thể người thân tự ngày.
Tượng-bang mới thấy tới đây,
Người vàng khinh việc những ngày đã qua.
Lấy nhu phục được người xa (7)
Điều nhân cố gắng mới là hội hay,
Sửa văn, nghĩ võ từ đây.
Đại Thanh muôn thuở lâu thay ngôi trời.

CHÚ GIẢI

- 1.—Vua Thiên-tử ngày trước, 5 năm đi tuần-thú một lần, gọi là thời-tuần, nay vua Quang-Trung sang nhà Thanh chúc thọ, gặp ngay vua Càn-Long đi tuần-thú.
- 2.—Thời nhà Hán sang đô-hộ, chia nước ta có một quận gọi

là Tượng-quận, nên Vua Càn-Long dùng chữ Tượng-quốc để chỉ vào nước ta, và ý nói, từ trước vua nước ta chưa từng vào châu vị Thiên-Tử bên Tàu, mà nay mới có vua Quang-Trung vào châu.

- 3.— Vua Lê-Lợi đánh đuổi quân nhà Minh, chém quan tướng nhà Minh là Liễu-thắng, sau nhà Minh bắt mỗi lần đem cống phải đúc một người bằng vàng cân nặng bao nhiêu đó, để đền mạng Liễu-Thắng, nên ta thường nói nợ Liễu-Thắng, ý Vua Càn-Long nói việc bắt đền người vàng như thế là đáng khinh bỉ, mà nay vua Quang-Trung đã vào châu thời dù trước có đánh quân nhà Thanh, cũng không kể nữa để tỏ lòng rộng rãi.
 - 4.— Thời trước đường chạy công-văn, có chia ra từng trạm, mà để sẵn ngựa để thay đổi cho nhanh việc, hai chữ «trùng dịch» là chỉ vào con đường xa mà phải đi qua nhiều trạm, vậy chữ dịch này có chữ mã là ngựa ở bên, chứ không phải là chữ dịch có chữ ngôn ở bên, là phải dùng nhiều thông-ngôn, như chữ trùng dịch ở đời vua Hùng-Vương sang dâng chim trĩ bên nhà Chu.
 - 5.— Vua Càn-Long thấy vua Quang-Trung đã châu cống, thời vừa lòng mà không dùng việc võ nữa, chỉ cần sửa văn đức để thu phục lòng người.
 - 6.— Xem câu thứ 8 trong bài thơ, thời vua Càn-Long cho việc không sang lần thứ hai để đánh ông Quang-Trung là phải, mà vua Quang-Trung sang triều-cống như thế là vừa lòng; vậy nhà Thanh bên Tàu, có thể lâu được muôn nghìn năm, tức là muôn nghìn mùa xuân.
 - 7.— Cổ-ngữ có câu, lấy đạo nhu ở với người xa thời muôn nước nhỏ đều mến, hai chữ nhu-viễn ở bài này, là nói về ý ấy.
-

**TỜ BIỀU TẠ ẨM CỦA VUA QUANG-TRUNG
DĂNG LÊN VUA CÀN-LONG**

(Xen văn biên ngẫu)

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cúi rạp đầu kính cẩn
tâu về việc lay tạ ơn trời ; (1)

Trộm nghĩ : tôi ở lệch về tỉnh Quảng-Nam, xa - xôi, quê-
mùa được nghe từ lâu, là Đại-hoàng-đế, bệ-hạ văn-đức
võ-công, kính mệnh trời chăm việc dân, mà các đời trước chưa
từng có, tôi rất quý mến, mà chưa có cơ hội để xem mây tới
tận mặt trời.

Từ khi tôi dâng đồ cống cho đến bây giờ, trông lên được
đẹp ý nhà vua.

Giấy ngọc-giao (3) thư sơi-luân (4), với chân-trâu mà hậu
thưởng, mảnh giấy vàng, tờ sắc báu thêm, gấm vóc đề gia ban ;

Thật là việc sử sách nước tôi chưa từng nghe, mà các nước
phiên-thuộc ít thấy được như thế, tôi không xiết lòng kính cẩn
ghi nhớ.

Tôi tự nghĩ : là nước nhỏ mọn, dù có chút quyền-ai (5)
khó đến ơn núi bể, chỉ có một việc đích thân đến cửa khuyết
kính chúc thọ nhà Vua, đọc bài hát thăng-hưởng (6) để giải lòng
cần-bộ (7)

Từ khi tôi sang cửa quan đến bây giờ, trông điệp đội ân
của thánh-chúa, giáng Du-chỉ trong khi đi đường, thì ân không
kể xiết được.

Nay tôi muôn dặm đến châu, thân lay chỗ bậc thêm nhà
vua, sợ oai gang, thước (8), nghe nói ôn-tồn, lúc tôi ngửa lên
trông, như thể thấy đức Thọ-Phật, lại mong ân-du đãi như
cha con người nhà, ơn to như trời cao, như đất dày, phận tôi
sao dám mong tới, tôi tự xét mình, làm gì mà được gặp gỡ như
thế.

Đến như :

Thơ lộc-minh (9) cho ăn yến, mà muôn việc đều xem tới, thời như thể vua Phòng-huân (10) chăm chỉ về công việc.

Mưa ngọt phải thời, ngũ cốc được mùa, thời như thể đời Thành-Chu trùng điệp mọi điềm lành (11)

Tôi trong khi được hầu ăn yến nhà vua, trông thấy ban xuống các bản châu-phê (12) vào những tập tâu lên, trộm nghĩ Đại-hoàng-đế Bệ-hạ, hợp đức nguyên của quả kiền (13), phúc lộc đến nhiều, tôi trước kia chỉ được nghe, mà vẫn chưa được trông thấy.

Tôi tự nghĩ phen này vào chầu, là bản tâm tạ ân chúc thọ, vi, mưa lũ làm ngăn trở, mà đến Kinh-đô hơi chậm, để phiền lòng Thánh-thượng nghĩ tới, chính là sợ hãi, không ngờ trời bề rộng dong, lại thưởng cho tôi một chuỗi Ngọc như-ý, là đề cả nước tôi được phúc lành như ý muốn của mình.

Cho tôi Phật bằng ngọc một tòa, là đề cả nhà tôi được bóng sáng soi đến.

Lại đặc ân nho mọi thứ đồ thượng-phương (14), vàng ngọc sáng sủa, ngũ-sắc lục-y (15), thực là chưa từng được trông thấy

Vả lại, áo bào dùng đai màu vàng, ngựa dùng cương màu vàng đều là ân to mà không thể hình dung được, lại mong ân hưởng bạc 1 vạn lạng, cả đến mọi người đi theo cũng đều được mong ân.

Đến như bài thơ nhà Vua cho, trông lên thấy bút nhà vua châu-phê ở trong tờ biểu trước của tôi, có câu : «kẻ bề tôi lấy đạo cha thờ mình, thời mình không thể không coi như là con» tưởng đến bây giờ mới thấy lòng của thành nhân chỉ thành không dứt (16), tôi dám đâu không ghi ở tâm-cốt, kính vâng lời dạy bảo, để hết tình vua tôi cha con, mà báo ân nhà vua lấy một phần trong muôn phần.

Tôi tuy nông cạn quê mùa, không đủ tuyên dương điều hay của Thiên-tử, nhưng vui mừng không thể thôi được.

Vậy kính theo nguyên-văn bài thơ nhà Vua đã cho, kính dâng một bài, để nêu tấm lòng ngu tối, tôi không xiết chiêm-ngưỡng cảm-kích binh-doanh (17).

Cần thận dâng tờ biểu tạ ân, tâu lên nhà vua.

Vua Càn-Long châu phê tờ biểu kể trên: «Vui bằng lòng, vui bằng lòng, thể thơ họa lại cũng hay và phải lẽ, sau này, tuy tiện thưởng cho, không phải làm tờ biểu tạ ân nữa».

Ngày 20 tháng 7 năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

Đã vâng lệnh thừa-ty (18).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Trời : chỉ vào vị Thiên-tử.
- 2.— Xem mây tới mặt trời, tức là vào chầu nhà Vua.
- 3.— Giấy nhà vua ban cho quý như ngọc-giao.
- 4.— Thơ cổ có câu, lời nói của Vua, khi đem ra ngoài thời to như tờ đã xe thành sợi, tức là luân, vì thế mới dùng chữ luân-thư.
- 5.— Quyên là một giọt nước, ai là một hạt bụi, để chỉ vào sự nhỏ mọn, ý nói vật nhỏ mọn thời không thể báo đền được ân to.
- 6.— Thơ cổ chúc nhà vua có câu : «như nhật chi thăng, như nguyệt chi hằng», nghĩa là phúc của nhà Vua, như thể mặt trời mới mọc, như thể mặt trăng thường sáng. Đây dùng hai chữ thăng-hằng, để chúc nhà Vua được cường-thịnh.
- 7.— Thời trước lòng dân trung-hậu, ăn rau cần thấy ngon, sờn bóng nắng thấy ấm, cũng đem dâng lên mà kể

truyện với nhà vua, nên dùng hai chữ cần-bộc.

- 8.— Chữ cổ có câu : «thiên uy bất vi nhan chỉ xích», nghĩa là oai của trời tức là nhà vua, ở trước mặt không dám trái từ chỉ là tám tắc hay là xích là một thước, vì thế tờ biểu này mới dùng chữ : sợ oai gang, thước.
- 9.— Thơ Lộc-minh là bài thơ hát lên trong khi vua Thiên-Tử đãi yến các bề tôi.
- 10.— Phóng-huân : tên tự của vua Đế-Nghiêu nhà Đường bên Tàu.
- 11.— Thời nhà Thành-Chu bên Tàu, vì thiên-hạ thái bình, nên có nhiều điềm lành, mưa ngọt xuống luôn mà thường được mùa.
- 12.— Vua Thiên-Tử phê chữ thời dùng son màu đỏ.
- 13.— Quẻ Kiền Kinh Dịch có 4 đức là nguyên, hanh, lợi, trinh mà đức nguyên đứng đầu. Đây vua Quang-Trung tán dương vua Càn-Long hợp với đức nguyên của quẻ Kiền.
- 14.— Thức ăn quý của nhà vua thời gọi là thượng-phương.
- 15.— Lục-ly tức là 6 vẻ đẹp cũng như nghĩa chữ lục-thái.
- 16.— Thánh-nhân có đức tính : «chỉ thành bất dĩ», nghĩa là rất thành thực không bao giờ dối.
- 17.— Cổ-ngũ có chữ : «nữ-tử tại bình, tướng-quân tại doanh» nghĩa là con gái còn ở trong bình phong mà chưa lấy chồng, quan tướng-quân còn ở trong đồn chưa đánh giặc, thời lúc nào cũng cẩn thận sợ hãi ; vì thế dùng hai chữ bình, doanh, để tỏ lòng kính cẩn sợ hãi đối với nhà vua.
- 18.— Thừa-ty : tiếng riêng để chỉ vào việc xếp đặt công-văn.

HỌA THEO NGUYÊN VĂN THỀ THƠ CỦA
VUA CẦN-LONG

Nguyên - văn :

上	寒	恭	瞻	玉	輅	巡
頒	恭	一	念	效	尊	親
波	澄	桂	海	進	侯	度
日	暖	莫	階	見	聖	人
萬	里	梯	航	歸	有	極
九	重	雨	露	沐	同	仁
乾	行	景	仰	無	疆	壽
普	率	晉	陶	帝	世	春

Phiên-âm :

Thượng tái cung chiêm Ngọc-lệ-tuần,
Khuy nh quý nhất niệm hiệu tôn thân,
Ba trư ng Quế-hải tuấn hầu độ,
Nhật noãn minh-giai kiến thánh-thân :
Vạn lý thê hàng qui hữu cực,
Cửu trùng vũ lộ mộc đồng-nhân ;
Kiến hành cảnh ngưỡng vô cương thọ,
Phả xuất tư đào để thế xuân.

Dịch theo thất ngôn :

Triều cận vừa khi Ngọc-lệ-tuần (1)
Một lòng quý, hoặc (2) gắng tôn thân (3) ;
Sóng êm bề-quế theo hầu độ (4),

Trời ảm thềm Minh (5), thấy thánh-nhân ;
Muôn dặm thang, buồm về hữu cực (6),
Chín tầng (7) mưa móc khắp điều nhân,
Quẻ Kiền (8) nguyện chúc muôn năm thọ,
Góc bể chân trời một cảnh xuân (9).

Dịch thể lục bát :

Xe loan gặp buổi đi tuần,
Tấm lòng qui, hoặc giữ phần tôn thân ;
Sóng êm bề quế trong ngàn,
Thềm Nghiêu nắng ảm Thánh-nhân trị đời ;
Xe, thuyền muôn dặm đến nơi,
Chín tầng mưa móc ơn trời đội chung ;
Quẻ Kiền tuổi thọ vô cùng,
Dưới trời, góc bể cộng đồng cảnh xuân.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Kiệu vua đi có 4 người khiêng, gọi là Ngọc-lộ.
- 2.— Rau qui, rau hoắc, cành lá đều nghiêng về phía mặt trời mọc, nên ta thường nói qui, hoặc hướng dương, để ví với bề tôi bao giờ cũng nghiêng lòng thờ vua.
- 3.— Cổ-ngữ có câu : «lôn-quân thân-thượng», nghĩa là tôn vua thân với người trên, vậy nói tắt hai chữ «lôn thân».
- 4.— Trước nhà Hán đồ-hộ nước ta chia ra từng quận có quận Quế-Lâm và quận Nam-hải, vì thế dùng hai chữ Quế, Hải để tự xưng nước ta, cốt dùng cây quế để đối với cỏ minh.
- 5.— Đời vua Nghiêu, trước sân có cây minh-giáp theo âm-lịch cây ấy cứ từ ngày 1 đến 15 mỗi ngày mọc 1 lá, từ 15 đến ngày 30 mỗi ngày rụng 1 lá. Nếu tháng thiếu thời mỏng 1

tháng sau vừa mọc vừa rụng 1 lá. Vậy chữ ấy là minh-giai mà bản chữ Hán viết nhầm là Huyền-giai. Câu ấy chỉ vào đời thái-bình.

- 6.— Sao Bắc-dầu ở về phía Bắc, tức là sao Tử-vi đế-tinh, mà các ngôi sao khác châu lại, nên vẫn dùng bắc-thần hay bắc-cực để chỉ vào vị Thiên-Tử. Nay nói Thang buồm châu chốn cực, nghĩa là chèo núi bằng thang, vượt bể bằng buồm không ngại sự chèo lội, mà đến châu chốn cực là chỗ vua ở.
- 7.— Chỗ vua ở thêm có 9 bậc, vì như trời có 9 tầng, mà ân nhà vua vì như mưa móc của trời.
- 8.— Trong Kinh dịch quẻ Kiền là có sức mạnh, để ví với thọ của ngôi Thiên-tử.
- 9.— Thơ cổ có câu : khắp chân trời, xa bốn bề, đều là đất nhà vua tôi nhà vua, mà đời Ngũ đế, cảnh thái-bình như thế mùa xuân, nên bản chính chữ Hán có chữ «đế-thế-xuân».

NGÀY 13 VẮNG NHÀ VUA ĐẶC ÂN CHO CÁC ĐỒ PHỤC-SẮC (1), VUA QUANG-TRUNG LÀM TỜ BIỂU ĐỀ TẠ ÂN :

(xen văn biên ngẫu).

Lời dịch

Vua nước An-Nam là Nguyễn-Huệ cúi rạp đầu, cầu thận tâu lên và việc kính tạ ân trời.

Tôi muốn dặm vào châu, liền mấy hôm, trông lên được thánh chúa thi ân, dãi như cha con người nhà, khiến tôi được hầu gần chỗ vua ngồi, xem khắp chỗ Thủy-điện (2), lại được xem hoa-biểu (3) ở nhà Thừa-minh-tuyên-thất, may được gần với ban Thị-tụng bậc tôn-thần (4), xem vẽ sao Khuê (5) ở kỹ-giới hàn-minh (6), được trông thấy sự thực rõ là được thành khiêm-cung, gấp gờ như thế này đã vượt qua bản phận.

Được mong đức Hoàng-thượng thi ân hơn với mực thường, thường cho tôi mũ bảo-thạch đỉnh tam nhãn hồng thước hoa linh lương (寶石頂三眼紅雀花翎涼帽) (7) và bào đới hoàng-mã-quải (袍帶黃馬褂) (8), tôi qui lĩnh rồi đội mũ mặc áo, tưởng như được ân khắp cả thân thể, cử động thêm vinh.

Lại vàng ân thưởng mũ « bảo - thạch - đỉnh - tam - nhãn - không - thước - linh - vĩ » (寶石頂三眼孔雀翎緯帽) (9) tứ-đoàn-long-bổ-phục-kim-hoàng-mãng-bào-san-hồ-triều-châu (四團龍補服金黃蟒袍珊瑚朝珠) (10) về vàng dụ-chỉ: những phục-sắc kể ở trên, chỉ mấy người tước Vương họ nhà vua mới được đội và mặc, gần đây chỉ có các Hoàng-Tử (11) được dùng, kính cần vàng lời đó.

Tôi là một người xa xôi quê mùa, trông lên được nhà vua trưng diệp thi ân, tự nghĩ làm gì mà được ân to đến như thế.

Đức Đại-hoàng-đế bệ-hạ cương-duy cả tam-tái (12), áo châu cho muôn nước (13), ân trời đất che chở không đâu là không tới, mà mira mọc tài-bồi, với tôi là hậu hơn, biết cho tôi có lòng kính-cung, rõ đường xu-hướng, không câu nệ là nước phiên-thuộc, mà liên lạc như thể người nhà, khoảng hai năm đến nay, thi ân rất nhiều, số mực không kể được hết, lần này áo mũ là phẩm-phục quý giá, khiến cho Hạ thần vẻ đẹp thêm tăng, lại được xếp vào hàng Lân-chỉ chân-chân (14), để làm phúc tượng-ban dịch-dịch (15) mà không những ban thưởng cho mũ và đai.

Tôi gặp gỡ khác thường, mơ tưởng không đến, xét sử-sách thời trước, vua nước phiên vào châu Nhà Đường, tuy liệt vào tước Vương, tước Công, mà phẩm-phục riêng biệt, không được đồng mũ xiêm như Trung-quốc, nước tôi về đời Tiên-Lê

sửa đồ cống sang nhà Minh, tuy cho mũ và đai, nhưng đường-bè xa cách (16), chưa được dự ban-trật ở Trung-Triều, tôi xem từ xưa trở lại, thật là riêng có một mình, tôi tự so phận mình, nghĩ bụng mình, cảm động mà ứa nước mắt.

Lại vâng lời chức quân cơ đại nhân tuyên bảo chỉ-du : « hiện tại, vua nước An-Nam vào châu hoặc theo hầu, thời dùng mũ áo đã ban cho, nhưng nếu sau này gặp đại-lễ vào châu mừng thời vẫn cho dùng phục-sắc ở nước đó».

Tôi nghe lời Du càng thấy bậc Thánh-nhân, tài thành bắt chước ở quẻ Thái (17), thể điều nhân bắt chước ở quẻ Kiền, (18) đã biết tình mà còn xét về nghĩa, nhân phong-tục mà không đòi lẽ phải, không việc nhỏ mọn gì mà không nghĩ đến nơi, thật không thể nói cho hết được.

Lũ Viên-chức đi theo tôi: cũng được đội ân thưởng của nhà Vua, đã là không xiết vui mừng, mà lũ Bồi-thần (19), lại phân biệt thưởng cho mũ áo và đai.

Tôi trộm nghĩ: con cả của chức Thân-vương ở Thiên-triều, theo lệ mới được tam-phẩm, nay tên Ngô-văn-Sở nước tôi tuy là người đắc lực cho tôi, nhưng chỉ là Bồi-thần của một nước nhỏ, thế mà được mong ơn ở ngoài mực thưởng, thưởng cấp đến mũ Đỉnh-san-hồ hàng Nhị-phẩm, các Bồi-thần khác đều mong ơn cho mũ đai hàng tam-phẩm, ăn trên cao đầy, cùng được một thể, trong khi tôi đem Bồi-thần quý lĩnh, cúi đầu để tạ ân, đều múa tay dậm chân ca ngợi ân thánh đến vô cùng.

Cha mẹ coi ai cũng như nhau. mà vua tôi một nước mong ơn được hậu riêng, tôi lại không rõ lấy cớ gì mà được như thế. tôi không xiết lòng chiêm-ngưỡng cảm-kích.

Cần thận nâng tờ biểu tạ ơn để tâu lên.

Ngày 13 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1 — Màu sắc của đồ mặc theo về phẩm-tước.
2. — Cung-diện ở sâu-thẳm thì gọi là Thủy-diện hay là Thủy-bệ
3. — Nhà trang-sức thật đẹp ở mé ngoài thời gọi là Họa-biểu; vì dưới hai chữ ấy có 4 chữ Thừa-minh tuyên-thất; nên phải theo về nghĩa đó; chữ biểu nghĩa là bề ngoài.
4. — Bề tôi người họ nhà vua.
5. — Chỉ vào lời văn của nhà Vua đẹp như vẽ sao Khuê.
6. — Kỹ-giới là lời khuyên răn viết vào cái ghế, Bàn-minh là bài minh khắc vào cái mâm, đều là những lời khuyên ~~đạo~~ của người ngày xưa, viết vào những chỗ thường trông thấy.
7. — Tên riêng một thứ mũ, của bậc thân-vương bên nhà Thanh.
8. — Cũng tên riêng một thứ áo, đai và đệm ở trên mình ngựa bên nhà Thanh gọi.
9. — Tên riêng một thứ mũ của bậc thân-vương bên nhà Thanh.
10. — Tên riêng một thứ đồ đính vào trước và sau áo, mà thứ áo bào ấy dát san-hồ chân-trâu
11. — Con thứ của vua Thiên-tử là hoàng-tử.
12. — Trời, đất và người là tam-tài.
13. — Áo và chăn nghĩa là để che đậy, đây nói áo chăn cho muôn nước, tức ý che chở.
14. — Thơ lân-chỉ trong Kinh thi, đề ca tụng người đông con. Đây nói cũng như dự vào hàng con vua Càn-Long.
15. — Nước ta trước là Tượng-quận và đời nhà Hán, nên gọi là Tượng-bang. Còn chữ dịch-dịch nghĩa là phúc to.
- 16 — Đường : nhà, bộ : thêm. Nhà và dưới thêm xa cách nhau nên thứ bậc xa cách thời dùng hai chữ đường bộ.
17. — Thái là một quẻ trong Kinh-dịch, trong Kinh-dịch có nói.

bạc thánh-nhân có bắt chước hình tượng quẻ Thái, mà tài thành làm mọi việc.

18.— Kiền là một quẻ trong Kinh-dịch, trong Kinh-dịch có nói bạc thánh-nhân bắt chước quẻ Kiền, mà thi điều nhân trong thiên-hạ.

19.— Người đi theo đề giúp vào công việc thì gọi là bồi-thần.

TỜ CHẾ CỦA VUA CÀN-LONG NHÀ THANH PHONG CHỨC THỂ-TỬ NGUYỄN-QUANG-TOÀN

(thẻ văn biên ngẫu)

Đức Hoàng-đế vàng mệnh trời, nổi vận nước làm tờ chế rằng:

Trẫm (1) nghĩ rằng: một người (2) ở trong trị ngoài, phong cho thuộc-quốc.

Các nước theo thường giữ phép, con nối nghiệp nhà; Dạy nghĩa phương (3) và khuya sớm, tổ tụng tôn-nhân (4). Biết đại đức ở sinh thành (5), hậu tình ái-đôi (6);

Hậu thưởng như thể thân-phần(7).

Ăn to thật là đặc cách;

Nước An-Nam ở xa nơi viêm-nhiệt,

Quốc-vương kính giữ đức bề tôi;

Nước cũ mới dựng, giữ nghiệp nhà mong được lâu dài,
Tước lớn vừa ban, chúc tiệc thọ giốc lòng chiêm-tự (8)

Tâu ở biểu-chương.

Dâng đồ cống-phẩm;

Gặp kỳ thọ khánh,

Bốn bề vui mừng.

Giống với cha hiền, được cầm đồ báu.

Đã là con trưởng, dùng nghĩa duy-thành (9).

Nay con cả vua nước An-Nam là Nguyễn-quang-Toản.

Tư chất ôn-thuần, phong tư khôi-vĩ ;

Họa tiếng oanh kêu (10), vun bón thành hàng lan-ngọc (11),

Vàng lời lý-huấn (12), đáng đầu ở chỗ kên-kinh (13) ;

Kề về trấn thủ địa-phương. Trấn là con cả (14),

Nói đến cơ-cửu (15) nổi-nghiep, Tấn hợp khang-hầu (16)

Đức tốt đề cho con nối,

Ấn to thưởng đến đời sau ;

Nay phong cho người làm Thế-tử vua nước An-Nam, ban
cho sắc lệnh. Than ôi !

Cây kiêu cây tử, mưa từ lá cho đến gốc, rễ (17).

Làm nhà làm cửa, gỗ từ đẽo cho đến sơn tó (18) ;

Nghi-văn làm vinh hiển cho,

Điền sách đề ghi nhớ cho.

Con nên ở nhà nghĩ-hiểu, ở nước nghĩ trung, (19) với
việc không nên trễ biếng.

Học làm tôi người, học làm con người (20), nổi nghiệp
cho được lâu dài ;

Sao cho không mất tiếng hay,

Ấy vâng được nhiều phúc lớn ;

Kính cần không trái mệnh của ta.

Ngày 16 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ-GIẢI :

- 1.— Tiếng tự xưng của vị Thiên-Tử chữ Trẫm nghĩa là ta.
- 2.— Một người chỉ vào vị Thiên-Tử, vì cả thiên-hạ chỉ có một người đứng đầu.
- 3.— Nghĩa-phương là điều phải, thời trước họ Dậu đem nghĩa

phương dạy con, mà các con đều thành đạt.

- 4.— Tôn-thân là tôn vua và thân với người trên.
- 5.— Cha mẹ sinh ra mình, mà nhà vua làm thành thân cho mình, nên gọi là đức sinh-thành.
- 6.— Cổ ngữ có câu: yêu như thề cha mẹ, đội án như thề trời đất, là hai chữ ái-đới, và nói vua Quang-Trung đối với nhà Thanh, coi như cha mẹ trời đất.
- 7.— Nước phiên-thuộc về tông-thân với nhà vua, nên gọi là thân-phiên.
- 8.— Cổ-ngữ có chữ: «chiêm vân tự nhật», nghĩa là xem mây tới tận mặt trời, đề ví sự vào chầu nhà Vua.
- 6.— Kinh-thi có câu: «tôn-tử duy thành», nghĩa là người con cả thời được giữ thành trì, nên đây dùng hai chữ duy-thành
- 10.— Kinh-Thi có câu, chim kêu tiếng anh anh, đề chỉ vào nghĩa anh em đồng người.
- 11.— Sách cổ có chữ «chi lan-ngọc-thu» nghĩa là cây chi, cây lan là kinh ngọc, đề ví với người con hiền.
- 12.— Con đức Khổng-Tử là ông Lý, đi qua ngoài sân, đức Khổng gọi bảo nên học Kinh thi, Kinh Lễ, vì thế có hai chữ Lý huấn, là lời dạy ông Lý, đề chỉ vào Quang-Toản có người cha dạy bảo cốt dùng chữ lý đối với chữ oanh.
- 13.— Cây kinh cứ đến tối là các cành giáp lại với nhau, thường ví với cảnh anh em thân mật, nay nói tốt hơn kình kinh tức là người con cả.
- 14.— Kinh dịch có chữ «Trấn vi trưởng Nam», nghĩa là quẻ Trấn ví như người con cả.
- 15.— Sách cổ có chữ, con người đúc đồ kim khí, chắc là học làm áo cừu, con người làm cung nỏ, chắc là biết học làm cái cơ, (thùng, giỏ), ý nói người con biết nối sự nghiệp của người cha, nay nói hai chữ cơ-cừu, là Quang-Toản có thể nối được nghiệp của vua Quang-Trung.

- 16.—Khang-hầu là con cả được nối nghiệp nước Tấn, đề vi với Quang-Toản được nối nghiệp vua Quang-Trung.
- 16.—Cây Kiêu cao vi như là cha, cây Tử thấp vi như là con, nay nói cây Kiêu cây Tử được mưa từ lá đến rễ, đề vi với vua Quang-Trung và con là Quang-Toản, đều được sắc phong của vua Càn-Long.
- 18.—Thơ cổ có câu : người bố làm nhà, thời đến con sơn son và tô màu, ý nói vua Quang-Trung khai sáng, thời Quang-Toản phải tu sửa thêm.
- 19.—Cổ ngữ có câu : «vi tử chỉ hiếu, vi thần chỉ trung», nghĩa là làm con phải nghĩ điều hiếu, làm bề tôi phải nghĩ điều trung. Hai câu đó đề khuyên Quang-Toản phải hiếu với Vua Quang-Trung và trung thành với nhà Thanh.
- 20.—Cổ ngữ có câu : «học vi nhân thần, học vi nhân tử» nghĩa là đi học để biết đạo làm tôi và đạo làm con, đề khuyên Quang-Toản.

VUA CÀN-LONG ĐẶC ÂN CHO VUA QUANG-TRUNG
BỐN CHỮ ĐẠI TỰ

拱 極 歸 誠

Phiên-âm : Cung cực (1) quy thành.

Dịch ra bốn chữ : Châu vua lòng thành (2).

Dịch ra 6 chữ : Châu bắc-cực đem lòng thành.

Một đôi câu đối :

祝 報 效 尊 親 永 矢 丹 忱 知 帝 眷
覲 光 應 寵 命 再 藉 青 史 未 前 聞

Phiên-âm

Chức hồ hiệu tôn thân, vĩnh thi đàn-thầm tri phát thế.
Cận quang ưng sùng mệnh, tái kê thanh-sử vị tiền văn

Dịch: 1) Giải tấm lòng son, không nhăng tôn thân vào chúc hồ, xét trên thanh-sử, có đâu triều cận được ân-quang.

2) Chúc thọ tựa tôn nhân, thề tấm lòng son không nhạt, vào trần ban sùng-mệnh, xét trong thanh sử chưa từng.

CHÚ GIẢI :

Ngôi sao Tử-vi ở về đằng bắc, mà các sao các châu lại đề ví với vua Thiên-Tử có các nước chư-hầu đến châu, hai chữ cung-cực nghĩa là châu về bắc-cực.

2. Vi dịch ra 6 chữ, thời không hợp lối viết đại-tự bằng chữ Hán chỉ đến 4 chữ là nhiều; như vậy thiếu nghĩa chữ Bắc cực mà thay bằng chữ vua.

3 —Thành ngữ có chữ «tôn quân thân thượng», nghĩa là tôn vua thân với người trên.

4.—Chúc thọ là chữ thông thường, để mừng người sống lâu, nhưng riêng nhà vua, thời dùng chữ «chúc hồ», nay bản chữ Hán là chữ hồ nhưng dịch là chúc-thọ cho dễ hiểu hơn.

5.—Thời trước chưa có giấy, làm sách sử phải chép bằng thẻ tre xanh, nên gọi là sử xanh, mà chữ Hán là thanh sử.

**TỜ THIẾP VUA QUANG-TRUNG TRÌNH TƯỚC
CÔNG HỌ PHÚC ĐỀ XIN MỘT BỨC CHÂN-DUNG
CỦA VUA CẦN-LONG**

Hạ-thần là nước phiên nhỏ, tự nơi xa vào châu, trông lên được Đại-hoàng-đế rū lòng nhân từ, coi như cha con.

người nhà, tấm lòng nhỏ mọn của Hạ-thần, vui mừng cảm-kích không biết chừng nào.

Hạ-thần tự nghĩ không lấy gì đáp lại được ân to một phần trong muôn phần.

Hạ-thần muốn kêu xin một bức chân-dung của Đại-hoàng-đế, mang về Hạ quốc (1), kính cẩn cung phụng ở điện Kính-thiên (2) để lúc ấy lúc khác qui khấn, như thể ở được bên tả bên hữu đức Đại-hoàng-đế, cho phụ lòng luôn luôn quyến-luyến.

Chỉ sợ rằng phạm lỗi mờ quáng, chưa dám thiện tiện ~~tâu~~ lên nhà vua, vì thế giải bày lòng uẩn-khúc, ở trước Tôn-đại-nhân xét định, nên chẳng nhờ Đại-nhân chỉ giáo.

Mong mỗi không biết chừng nào.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Hạ-quốc ; nước ở bậc dưới, đó là tiếng các nước chư-hân tự xưng đối với thượng-quốc.
- 2.— Nhà vua có điện Kính-thiên, nghĩa là đền kính thờ hoàng-thiên, nay nói xin chân-dung vua Càn-Long, đem về điện Kính-thiên, để tỏ ý tôn kính như trời.

TỜ QUỐC-THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG KHI Ở CÔNG-QUÁN VIÊN-MINH GỬI VỀ NƯỚC CHO NGUYỄN-QUANG-TOÀN :

Lệnh bảo Thế-tử là Nguyễn-quang-Toàn, cùng các viên quan ở lại giữ Đô-lhành tuân biết :

Hôm 17 tháng 6, ta ở tỉnh Hồ-Bắc lên đường, đi sang đàng Bắc, ngày đêm đi gấp thời hôm 7 tháng 7, đến địa hạt Lương-

Hương, quan Bộ-Lễ là đại nhân họ Đức, vâng chỉ nhà vua lại đó tiếp kiến cho uống trà (1), như vậy là ân riêng.

Sáng hôm sau lên đường qua Kinh-đô, đêm hôm 10 tiến đến Hành-cung (2) ở sông Nhiệt-hà, Bồi-thần (3) cùng viên chức đi theo, hành-nhân, linh-công (4), và người đi hộ vệ, đều được yên vui.

Sáng sớm ngày 11, tước Công họ Phúc đem theo vào chầu, vâng chỉ làm theo lễ ôm con vào thăm nhà vua, thánh thượng mừng và đẹp lòng, đặc cách gia ân cho thợ nhà vua làm, cùng mũ, áo, ngựa, với 1 vạn lạng bạc, và 1 cỗ mũ để vào chầu, Bồi thần cùng người đi theo, đều thưởng cho bạc lạng và các thứ.

Hôm ấy, đến ăn yến xem trò vui, tiếp kiến mọi vị thân vương (5), buổi chiều làm ngay tờ biểu và họa thơ đề dâng lên.

Ngày 12 đến chầu, nhà Vua duyệt ban văn, ban võ, tự chức tuyền quan viên (6) trở lên, ta đem Bồi thần vào hầu xong, vâng chỉ cho vào đại-nội, (7) xem khắp sở nhà vua ở chỗ nghiêm-thăm, được trông thấy thơ văn nhà vua làm, đeo giải ở tường vách, chỗ nào cũng thấy nhiều.

Ngày 13, theo xe nhà vua đi xem khắp mọi nơi, như vườn Sạ-như-côn.

Ngày 14, vâng chỉ cho dự đại yến, thưởng cho đoàn, lãng trửu đủ các mẫu, Bồi-thần cùng mọi người đi theo, đều vâng chỉ thưởng cấp rất hậu ; chiều hôm ấy, theo xe nhà Vua đến vườn Vạn-thọ xem hỏa-thụ (8).

Ngày 16, vâng chỉ được hầu ăn yến xem trò vui, Bồi-thần là Phan-huy-Ích (潘輝益) Võ-huy-Tấn (武輝璫) vâng họa thơ của nhà Vua (9), đều được ân thưởng cho lá cờ.

Ngày 17, hầu nhà Vua ăn yến xem trò vui, lại mông ân thưởng cho cả đến Bồi-thần.

Ngày 18 và 19, đều vắng chỉ được hầu ăn yến xem trò vui lại vắng nhà Vua cho các tập thơ ngự-chế, cùng các hạng đồ chơi, không kể hết được. Trong khoảng 1 tuần (10) không mấy hôm là không cho ăn uống đầy đủ cùng các thứ kỳ lạ, ăn thánh-chúa cao đầy như thể cha con người nhà.

Vắng ban tờ sắc tấn phong (11) chức Thế-Tử (12) cho mây là Quang-Toản, ta qui lĩnh nâng mang và công-quán, cung phụng ở trên án, đợi lúc trở về giao mây nhận lấy.

Ngày 20, vắng chỉ cho về trước vườn Viên-Minh (cách Kinh-đô 30 dặm đường) để đợi xe nhà Vua.

Ngày 23, ta đến vườn ấy, ở bên chỗ Hành-cung, người bếp nhà vua cung cấp cho, rất là ưu hậu, được nghe sau hôm 1 tháng 8, sẽ được hầu tiệc yến khánh-hạ (13).

Ta chỉ phấp phỏng ở mây, vì thế tuân chỉ nhà Vua, báo tin cho mây biết, và phụng sao 1 bản tờ sắc nhà vua phong cho mây làm Thế-tử gửi trước và cho mây mừng.

Mây nên báo cáo bày tỏi và dân chúng, để đều biết ân nhà vua rộng lớn, lối đời đều được thấm nhuần, để giữ lấy lòng người làm căn bản cho nước.

Đến như việc trong nước, thời mây nên bảo rõ mọi bày tỏi lớn nhỏ, kính cần thực lòng và chăm chỉ, hợp bụng nhau để sửa sang, khiến cho xa gần đều tin tưởng, trong ngoài đều linh-thiếp, cho yên lòng ta.

Ta mong Đại-hoàng-đế, ân huệ như trời, rất muốn ở lại chỗ Đế-kinh, sớm chiều mong thánh-thượng dạy bảo, nhưng dựng nước lúc ban đầu, không thể ở lâu mãi được, tình đường về nhanh chóng, cũng phải hơn 3 tháng mới đến được quốc-đó, tình thế không thể ở lâu được ở bên chỗ phủ tọa (14).

Ta tính đợi sau ngày chúc hồ (15), khẩn thiết trần tình tạ ân.

kêu xin được sớm trở về nước, thời cuối năm có thể về tới được thành Thăng-Long.

Nay lệnh tờ bảo.

Ngày 29 tháng 7, năm thứ 55 niên hiệu Càn-Long.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Cho uống trà tức là đãi yến.
- 2.— Nhà vua đi chơi, chỗ dừng chân nghỉ lại, gọi là Hành-cung, nghĩa là cung-điện ở đường đi.
- 3.— Người đi theo để giúp việc gọi là Bồi-thần.
- 4.— Người tâu nhạc và múa hát gọi linh-công.
- 5.— Tước vương là người Tôn-thân nhà vua thời gọi là thân-vương.
- 6.— Chức quan ở hàng dưới còn đợi kén chọn mới bổ dụng gọi là tuyền quan, cũng như chức Hậu-tuyền ở nước ta.
- 7.— Cung điện nhà vua ở mé trong mà rộng lớn, thời gọi là đại-nội.
- 8.— Chưa tra thấy điển hai chữ hỏa-thụ, nhưng có lẽ như cây bông ở nước ta vẫn thường đốt.
- 9.— Theo vần của bài thơ trước mà những chữ ở trên phải làm khác đi, gọi là họa-vận, hay là bộ-vận.
- 10.— Một tuần là 10 ngày, chứ không phải 7 ngày như tuần lễ bây giờ.
- 11.— Phong cho người một địa-vị lớn, thời gọi là tấn-phong.
- 12.— Con vua chư-hầu mà sau này được nối ngôi, thời gọi là Thế-tử.
- 13.— Tiệc vui mừng của nhà vua thời gọi là khánh-hạ.
- 14.— Thiên-tử đội mũ miện có giải phủ, hai chữ phủ-tọa là chỉ vào chỗ vua ngồi.
- 15.— Chúc hồ cũng như chúc thọ, nhưng đối với nhà vua, thời phải gọi là chữ hồ.

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ-VẬT
ĐẾN TẤN-YẾT (1) VỊ LÃO THÁI-THÁI TƯỚNG CÔNG
HỌ PHÚC (2).**

Từ trước đến nay, tôi nhờ tướng Các, Đốc-hộ-đường (3),
tình nghĩa chu-truân, không khác gì anh em.

Tôi trông lên được nghe Huyền-vi (4) đề phúc lại, vẽ sao
Vụ thêm sáng, không xiết mừng rỡ. (5).

Nay tôi đến tấn-yết ở chỗ sân thềm, giữ lễ như là còn
kính cần đem mấy thứ ở nước tôi, đề làm lễ mừng thọ, mong
lão thái-thái rõ tình nhận cho.

Tôi được đội ơn.

CHÚ GIẢI

- 1.— Yết kiến người có địa-vị lớn, thời gọi là tấn-yết.
- 2.— Người Tàu gọi là mẹ già của người khác mà có địa-vị là
lão thái thái, đó là tiếng bạch-thoại.
- 3.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 4.— Tiếng gọi mẹ già của người khác mà có địa-vị.
- 5.— Người đàn bà thọ vi như sao Vụ vẫn còn sáng tỏ.

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT
ĐỀ TIẾP KIẾN CHÚC TRUNG-ĐƯỜNG TƯỚNG CÔNG
HỌ HẢ; CHÚC TRUNG-ĐƯỜNG HỌ KÊ; CHÚC TRUNG-
ĐƯỜNG HỌ VƯƠNG; CHÚC TRUNG-ĐƯỜNG HỌ ĐỒNG**

Tôi là Tiều-phiên (1), từ nơi xa đem lòng thành lại đây, trông
lên nhờ được Thánh-thiên-tử (2) soi rõ, ân to đức lạ, trùng
điệp hơn người, thực là nhờ trí-đức của thánh Thiên-Tử, như
mùa xuân dưỡng dục, như lượng bể bao-hàm, mà thể theo lòng

vua, tuyên dương Ân Thánh, là nhờ ở tước Công Trung-đường, tấm lòng nhỏ mọn của tôi, ghi nhớ không có bờ bến nào.

Tôi nay muốn dậm vào châu, được gần với tước Công, ở ban trong triều-đình lại thêm kính mến.

Tôi kính cần đem phẩm-vật của địa-phương không được hậu cho lắm, gọi là đem tấm lòng như thể hiến-cần (3).

Mong tước Công thu nhận cho.

Thật là tôi được vinh hiển.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Nước phiên-thuộc nhỏ mọn thì gọi là Tiểu-phiên, đó là lời nói khiêm tốn.
- 2.— Chỉ vào Vua Càn-Long.
- 3.— Thời xưa dân tình phác hậu, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng nhà Vua, vì thế dùng hai chữ hiến-cần, để tỏ ý thành thực, mà lễ-phẩm đó là quê mùa.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT ĐỀ TIẾP KIẾN : CHÚC QUÂN-CƠ HỌ PHÚC (EM RUỘT TƯỚC CÔNG HỌ PHÚC) TƯỚC CÔNG HỌ PHONG (CHÁU NGOẠI TƯỚC CÔNG HỌ PHÚC).

Tôi là Tiểu-phiên ở xa đến châu cống, tự nghĩ khó lòng đạt lên đến Thiên-Tử, may gặp tước, Các, Đốc-bộ-đường, sủng tiết (2) đến cửa quan, xét rõ lòng thành vì tôi mà chuyển tâu lên Hoàng-đế, hai năm trở lại đây, vàng chiu ân của trời (3) không lấy số mục mà ghi nhớ được.

Điều đó thật nhờ chi-đức của Đại-hoàng-đế, che chở bao dong, mà giúp đỡ mọi bề, viên thành cả trong ngoài, thời là công của Đại-nhân (4). Nay tôi muốn dậm đến châu, được

liền ban với Đại-nhân ở trong triều-đình, lại váng Đại-nhân khoản tiếp chu-truân, không những như anh em, tôi cảm ơn Đại-nhân, không thể lấy lời nói mà hình dung được hết.

Vậy tôi kính cần đem phẩm-vật của địa-phương, không được hậu cho lắm, dâng lên hai vị, là để đem lòng hiến-cần (5) chứ không dám nói là tạ ân, chỉ làm tình quen biết mà thôi. Hết thấy nhờ các vị nhận cho, là tôi được vinh-dự.

CHÚ GIẢI

- 1.— Chỉ vào Phúc-khang-An.
- 2.— Súc-tiết : cờ tiết của quan tướng, cũng chỉ vào Phúc-Khang-An, khi sang gần cửa Nam-quan.
- 3.— Chỉ vào Vua Càn-Long.
- 4.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.
- 5.— Thời trước dân tình phác-hậu, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng nhà Vua, nay dùng hai chữ hiến-cần để tỏ lòng thành thực mà phẩm-vật đưa biếu đó, không phải là thứ quý-giá.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ VẬT ĐỀ TIẾP KIẾN CÔNG-BỘ ĐẠI-NHÂN HỌ KIM :

Tôi là Tiểu-phiên, đem lòng thành vào triều-cận, đội ân nhà Vua cho được vinh-quang, lại nhờ Đại-nhân săn-sóc, tôi được gần với tình, phượng (1), chia thơm của hoa chi, hoa lan (2), đến cả sự cung đón ở quán trạm, đều phiên đại-nhân đề ý cho, mọi việc được chu đáo.

Tôi nghĩ tình nghĩa ấy, cảm nhớ không biết chừng nào.

Nay tôi kính cần đem vài thứ lễ-vật ở địa-phương, gọi là tỏ tấm lòng thành thực.

Tóm lại mong Đại-nhân soi rõ nhận cho, là tôi được vinh-dự.

CHỦ GIẢI :

- 1.— Ngôi sao sáng và chim phượng đẹp, đề ví với người cao qui.
 - 2.— Hoa chi tức là hoa sỏi, và hoa lan, đề ví với bạn hiền, chia thơm nghĩa được thơm lây.
-

**TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG ĐƯA LỄ-VẬT
ĐỀ TIẾP KIẾN QUAN TUẦN-PHỦ TỈNH QUẢNG-
TÂY LÀ ĐẠI-NHÂN HỌ TRẦN**

Xe của Đại-nhân (1) mới đến đất Tây-Việt (2), tôi là nước phiên nhỏ, được gần bóng của Đại nhân.

Vừa rồi tôi được tiếp chuyện, càng thêm kính mến, có sự tình gì mà tôi phải tâu với Đại-nhân, thời xin đợi đến khi xe biền-xa chỉ về đàng nam (3), mọi việc trông lên nhờ vào bóng sáng của Tôn-đài.

Nay tôi đem vài thứ phẩm-vật về địa-phương, gọi là nêu lòng kính như người dâng rau cần (4).

May nhờ Tôn-đài soi rõ nhận cho.

CHỦ GIẢI :

- 1.— Hiến là chức quan to ; gọi là Đại-hiến là người địa-vị thật cao, đề chỉ vào quan Tuần-phủ tỉnh Quảng-Tây.
- 2.— Người Tàu gọi tỉnh Quảng-Đông là Đông-Việt hay Việt-dông, mà gọi tỉnh Quảng-Tây là Việt-Tây hay Tây-Việt,
- 3.— Đời Vua Hùng-Vương, sai sứ đem chim trĩ trắng dâng vua Thành-Vương nhà Chu bên Tàu, lúc về nhà Chu cho

cỗ xe biền-xa, có kim chỉ về phương Nam, để đi khỏi nhảm đường, nay nói đợi khi biền-xa chỉ về đường Nam, tức là đợi khi Vua Quang-Trung trở về.

Bản chữ hán có 4 chữ : Ngự lý hữu nhân (御 李 有 因), chưa hiểu ý nghĩa thế nào, vậy để lại không dịch.

- 4.— Dân thời xưa trung hậu, ăn rau cần thấy ngon, cũng đem dâng nhà Vua, vì thế vẫn dùng hai chữ hiến-cần là dâng rau cần, để tỏ lòng thành thực.

TỜ THIẾP CỦA VUA QUANG-TRUNG TẠ LẠI TỜ KHẢI CỦA QUAN CÔNG-BỘ ĐẠI-NHÂN HỌ KIM

(xem văn-biên ngẫu)

Được trông mũ áo, gần với hoa chi, hoa lan, tôi nhờ Đại-nhân đem lòng của trước, Các, Đốc-bộ-đường (1) làm lòng của mình, tình quen mặt-thiết, nhã ý săn-sóc, như thể mùa xuân ấm áp.

Nay tôi có lễ-phẩm ở địa-phương, đem lại tiếp kiến, mà chưa được Đại-nhân nhận cả cho, lại đợi ân Đại-nhân đưa cho tôi thức ăn, tôi rất áy náy.

Nay vàng ngọc-quỳnh, ngọc giao (2) hậu tặng, phẩm vật đầy rẫy, Đại-nhân cho tôi như thế là do ở lòng yêu mến, vậy tôi không dám xử theo thói thường, mà xin kính cần vâng lĩnh để thêm vinh hiển.

Hôm nay xe Nam-biên đi chóng (3) : sao Bắc-dầu sáng soi, (4), lòng riêng nhỏ mọn, kính cần nghênh trông, chỉ mong sao thọ sáng bền (5), phúc lành thêm tốt.

CHÚ GIẢI :

- 1.— Chỉ vào Phúc-Khang-An.

2. Ngọc quỳnh và ngọc giao là hai thứ ngọc quý, thơ cổ có chữ, tặng bằng ngọc quỳnh, ngọc giao để đáp lại người có ân. Nay nói quỳnh giao hậu tặng, là vị quan họ Kim đưa biểu Vua Quang-Trung một thứ gì quý giá, mà vua Quang-Trung coi như ngọc quỳnh ngọc giao.
- 3.—Đời vua Hùng-vương, sai sứ đem chim trĩ dâng nhà Chu bên Tàu, lúc về nhà Chu cho cỗ xe biền xa, có kim chỉ về phương Nam, để đi khỏi nhằm biệt, nay nói xe Nam biền đi chóng, tức là hồi Vua Quang Trung đã trở về.
4. Sao Bắc-đẩu là một ngôi sao sáng hơn cả, để ví với đại nhân họ Kim.
- 5.—Vị đại nhân họ Kim, hẳn đã có tuổi, nên thiếp của Vua Quang Trung dùng hai chữ thọ diệu, là ngôi sao thọ được sáng mãi để chúc tụng,

**TỜ KHẢI CỦA VUA QUANG-TRUNG TẠ LẠI CHỨC
QUÂN CƠ ĐẠI-NHÂN HỌ PHÚC :**

(thề văn biền ngẫu)

Kính nghĩ các-hạ (1) tôn đại-nhân.
Văn võ làm phép cho nước.
Tài năng có tiếng ở đời ;
Danh vọng như kiều-mộc, thái-sơn (2).
Thái-độ tựa xuân-phong, hòa-khí (3) ;
Đạo-nhu (5) giúp được nhà vua không nề khuya sớm,
Tương-lược giữ ngoài cửa khốn (5), yêu cả trong ngoài.
Nay tôi muôn dặm xa xôi,
Nhờ đức chín tầng mưa móc (6),

Ăn tới cõi Nam, mưa xuống đến từng cây lúa (7),
Ban liền cửa Bắc (8), hoa-ngạc (9) như thể tôn-thần (10).

Nghĩ bề sẵn sóc,

Cảm mến càng nhiều ;

Đương hồ qua, đào (11) bạc lễ,

Lại vàng quỳnh, cửu (12) hậu đưa ;

Tiếp lệnh-chỉ (13) kính cung nhận lĩnh,

Chúc Tôn-dài (14) phúc lớn vạn an.

Nay lời khải (15).

CHÚ GIẢI :

- 1.— Tiếng tôn xưng người có địa-vị to, nghĩa là chỉ dám nói với gác, (các-hạ) mà không dám nói thẳng đến, để tỏ lòng khiêm nhún.
- 2.— Kiều mộc : cây cao, Thái-sơn : núi to, những chữ ấy đề chỉ vào người cao quí, mà mọi người trông vào.
- 3.— Gió mùa xuân mát mẻ, mà khí hậu ôn-hòa, đề chỉ người có đức-độ.
- 4.— Sách cổ có nói, bậc vua thánh lấy đạo nhu tức là êm dịu để trị thiên-hạ, nay nói họ Phúc theo ý nhà Vua, mà dùng đạo nhu để đối với các nước phiên thuộc.
- 5.— Khôn là cửa thành ở ngoài, quan tướng võ thời gọi là giữ cửa khôn.
- 6.— Thềm nhà vua có 9 bậc là cửu bệ, mà thi-ân cho ai, thời vi như trời có 9 tầng, mà mưa móc xuống hạ-giới.
- 7.— Thơ cổ có nói, ăn của ông Thiệu-Công là người bề tôi hiền xuống đến dân chúng, không ai là không được nhờ, như thể mưa xuống từng cây lúa.
- 8.— Vua Quang-Trung vào chầu, cùng với vị quan họ Phúc được đứng cùng ban ở trong Triều, mà cửa Bắc tức là chữ «Bắc khuyết» đề chỉ vào cửa nhà Vua.

- 9.— Anh em trong một nhà, chữ cồ gọi là hoa-ngạc hay ngạc-hoa, nay vua Quang-Trung được các vị quan nhà Thanh thân mến, như thế người tôn-thân.
- 10.— Người thân về tôn-thất.
- 11.— Qua : quả dưa, đào : quả đào, thơ cồ có nói : báo ân bằng quả dưa, quả đào, là lễ-phẩm nhỏ mọn mà chỉ cốt ở lòng thành.
- 12.— Ngọc-quỳnh và ngọc-cửu là hai thứ ngọc quý, thơ cồ có nói : đối với người có ân, nên tặng bằng ngọc quỳnh, ngọc cửu cho xứng đáng, nay vua Quang-Trung nói, đưa lại họ Phúc thời bạc lễ, mà họ Phúc lại đưa cho lễ hậu như thế là ngọc quỳnh, ngọc cửu.
- 13.— Bản chữ Hán có hai chữ «quân chỉ», là ý của người có địa vị to.
- 14.— Tôn đài là tiếng thông xưng của người có địa vị to, vạn-an là muôn phần đều được yên vui.
- 15.— Khải : tàu lên, Qui-thần hoặc người có địa-vị hơn mình, mới dùng đến chữ khải, nghĩa là chỉ kém chữ tấu một phần nào.

HẾT

LỜI KẾT LUẬN CỦA DỊCH GIẢ

Về thời Quân-chủ, việc ngoại giao cho được ổn thỏa cố nhiên là có lợi cho một *Triều-Đại*, mà kỳ thực có lợi cho cả quốc-dân.

Vậy cuốn *Đại-Việt Quốc-thư* trên đây, ghi chép việc ngoại giao đời vua Quang-Trung đối với nhà Mãn Thanh, cũng là một trang lịch sử hay mà quốc dân ta nên đọc.

Từ trước, nước ta đối với nước Tàu là một nước mạnh nhà Trần đánh bại nhà Nguyên rồi lại hòa với nhà Nguyên, Vua Lê Lợi đánh bại nhà Minh rồi lại hòa với nhà Minh, thời Vua Quang-Trung, sau khi đại thắng nhà Thanh mà lại hòa với nhà Thanh, ta cũng không lấy gì làm lạ.

Duy sau khi Vua Quang-Trung triều-cống, mà Vua Càn-Long ra ân một cách đặc biệt.

Có thuyết nói : Vua Quang-Trung phải đứt lót với Phúc-Khang-An mới xin hòa được.

Có thuyết nói : Vua Càn-Long đối với Vua Quang-Trung, là đánh không được tha làm phúc, hơn nữa còn lấy lòng Vua Quang-Trung xem sử ta có chép : Sau khi Tôn-Sĩ-Nghị thua chạy về Tàu, thời từ cửa Nam-Quan trở sang đàng Bắc, và trăm dặm không có bóng người, đoạn sử ấy là chứng minh nhà Thanh còn e sợ Vua Quang-Trung.

Nhưng cứ xem trong tập này, thời Vua Quang-Trung rất khéo-léo với Vua Càn-Long, gặp Phúc-Khang-An làm quan ở hai tỉnh Quảng, (liền nước ta), hiểu biết tình thế nên cho triều cống để đổi chiến sang hòa, mới tâu lên Vua Càn-Long để Vua Quang-Trung triều cống mà bỏ qua những việc trước.

Xem Vua Quang-Trung sau này, muốn khôi phục hai tỉnh Quảng, thời việc cầu hòa này chẳng qua vì lúc mới dựng nước nào là nhà Lê muốn khôi-phục ở ngoài Bắc, nào là Nguyễn Gia-Long quật khởi ở trong Nam, mà trong nhà thời anh em không được hòa, nếu còn đề đánh nhau lần thứ hai với nhà Thanh, thời không có lợi.

Còn về phần Vua Càn-Long ngoài 80 tuổi mà còn tính ưa nịnh, xem những thơ và câu đối đưa cho Vua Quang-Trung đủ rõ.

Vậy một bên xin hòa và triều-cận, một bên ưu đãi người đã quy thuận với mình, đều là phải mà khôn khéo, hai thuyết kể ở trên đều hơi quá đáng.

Đến như thuyết giả vương, Vua Quang-Trung tránh những việc có thể xảy ra, mà cho người khác sang nhà Thanh thay mình cũng là phải lẽ.

Có thuyết nói : Người đi thay Vua Quang-Trung là Phạm-Công-Trị (cháu gọi vua Quang-Trung bằng cậu) có thuyết nói một người trong tỉnh Nghệ-An giống Vua Quang-Trung.

Xem trong tập này, trong khi Nguyễn-quang-Thúy là con Vua Quang-Trung, cùng sang nhà Thanh với cha, đi đường bị yếu, quan nhà Thanh là Phúc-Khang-An cho Phạm-công-Trị là cháu gọi Vua Quang-Trung bằng cậu, đem Nguyễn-quang-Thúy về nước để điều trị, mà Vua Càn-Long giáng chỉ-dụ cho việc làm như thế là phải.

Như vậy thuyết giả vương là Phạm-công-Trị có lẽ không được đúng, vì không khi nào để Phạm-công-Trị đi thay mình mà lại cho một người khác làm Phạm-công-Trị giả để đi theo. Đến như sứ Tàu đã sang ta hàng mấy tuần, tiếp xúc với Vua

Quang-Trung, thời Giả vương là người Tàu có nhận biết hay không ?

Nhưng ta nên rõ Giả vương là người giống với vua Quang Trung, hơn nữa ngôn ngữ cử chỉ phải qua một thời kỳ tập quen thời người Tàu cũng khó hiểu, mà dù có lòng ngờ, cũng không thể nói ra được, để lại thêm nhiều việc.

Chỉ vì nhà Nguyễn Tây-Sơn làm Vua không được bao lâu mà Nguyễn Gia-Long ra thay, thời công việc của đời Vua Quang-Trung gần như mai một.

— Cuốn Đại-Việt Quốc-Thư này cũng giúp được phần nào cho sử học về đời Vua Quang-Trung.

Mấy lời trên đây, để tóm tắt yếu-lĩnh và những việc hoài nghi của độc giả.

Dịch giả :

Đình-thự HOÀNG-VĂN-HÒE

HUY HIỆU NĂM QUỐC-TẾ PHÁT-TRIỂN SÁCH 1972

Huy hiệu này do Ông Michel Olyff người Bỉ, minh-họa cho Unesco, trong khuôn-khở chương trình hoạt-động của Hội-đồng Quốc-tế các Hiệp-Hội-Minh-Họa (ICOGRADA). Hai cánh tay liên-kết tượng-trưng việc dùng sách vở và đề phát-triển tinh-thần hợp-tác quốc-tế, hình hai người đứng thẳng diễn-tả vai trò quan-trọng của sách vở trong việc phát-triển quốc-gia





NĂM QUỐC TẾ PHÁT TRIỂN SÁCH 1972

HV 19

GIÁ : 220 đ